

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2504/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 249/HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc danh mục quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3096/TTr-STC ngày 16 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm, cụ thể:

- Phụ lục 1: Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá từ 500 triệu đồng trở lên trên 1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hòa;

- Phụ lục 2: Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá dưới 500 triệu đồng trở lên trên 1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hòa;

Điều 2. Việc trang bị, thay thế máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị không được vượt quá tiêu chuẩn, định mức và mức giá đã được Chủ tịch UBND tỉnh quy định tại Điều 1 Quyết định này.

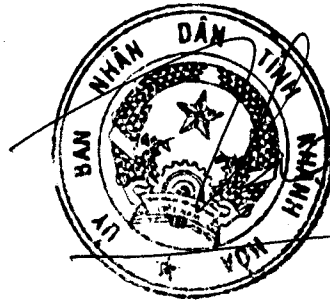
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các Ban quản lý dự án, chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- TT Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HB, HLe.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Sơn Hải

PHỤ LỤC 1:

DANH MỤC QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TRANG BỊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN TRÊN MỘT ĐƠN VỊ TÀI SẢN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
A	KHỐI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH			
I	Sở Giao thông vận tải			
	Trạm cân xe lưu động			
1	Thiết bị cân lưu động chuyên dùng gắn trên xe ô tô 79C-00516 và máy phát điện	bộ	1	666.000.000
	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Khánh Hòa			
2	Thiết bị kiểm tra phanh trượt ngang	cái	5	1.250.000.000
3	Hệ thống xử lý khí thải	cái	2	634.000.000
4	Máy phát điện	cái	2	500.000.000
II	Sở Khoa học và Công nghệ			
	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng			
5	Hệ thống thiết bị kiểm định/hiệu chuẩn nhiệt độ dải từ -40 đến 1300°C	cái	1	1.600.000.000
6	Hệ thống máy quang phổ hấp thụ nguyên tử	cái	1	4.200.000.000
7	Bàn kiểm định công tơ điện 1 pha 12 vị trí	cái	1	1.200.000.000
8	Hệ thống sắc ký khí khối phổ (GC/MS)	cái	1	4.100.000.000
9	Sắc ký lỏng hiệu năng cao	cái	1	2.800.000.000
10	Máy Quang Phổ Huỳnh Quang Tia X Phân Tích Kim Loại Quý	cái	1	1.800.000.000
11	Bộ TB phân tích đạm tự động theo PP Dumas	cái	1	1.540.000.000
12	Lò vi sóng phá mẫu kim loại	cái	1	1.200.000.000
13	Máy siêu âm cọc khoan nhồi	cái	1	990.000.000
14	Thiết bị phân tích độc hại sử dụng Huỳnh quang tia X	cái	1	900.000.000
15	Hệ thống chiết béo 6 vị trí hoàn toàn tự động	cái	1	594.000.000
16	Thiết bị thu mẫu khí và bụi ống khói	cái	1	520.000.000
III	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			
	Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao			
17	Thiết bị thú y	bộ	1	919.000.000
18	Hệ thống tưới nước vườn lan nhiệt đới	hệ thống	1	1.828.500.000
19	Hệ thống tưới nhỏ giọt khu trồng cây lâu năm	hệ thống	1	675.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y			
20	Hệ thống tách chiết DNA/RNA tự động	Bộ	1	1.500.000.000
IV	Sở Văn hóa và Thể thao			
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Thư viện tỉnh			
21	Máy chiếu chụp tài liệu khổ A2 bán tự động, chuyên dụng để tạo dữ liệu số của thư viện	cái	1	900.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Đoàn ca múa nhạc Hải Đăng			
	<i>Thiết bị âm thanh trong rạp</i>			
22	Bàn trộn âm kỹ thuật số	cái	1	1.600.000.000
	<i>Thiết bị âm thanh ngoài trời</i>			
23	Bàn trộn âm kỹ thuật số	cái	1	1.600.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm Thi đấu Dịch vụ thể thao			
24	Hệ thống tưới phun tự động sân cỏ và thiết bị cắt cỏ	hệ thống	1	800.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm Điện ảnh			
25	Hệ thống âm thanh surround	bộ	8	600.000.000
V	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
	Trường Trung cấp nghề Diên Khánh			
26	Máy hàn nhựa đa năng ESW	cái	1	651.074.000
	Trường Trung cấp nghề Cam Ranh			
27	Máy tiện CNC	cái	1	1.103.230.000
28	Máy cắt CNC	bộ	1	800.000.000
	Trường Trung cấp nghề Ninh Hòa			
29	Máy phay CNC	cái	1	1.175.559.000
30	Thiết bị hàn leo đa năng	bộ	1	683.260.000
31	Thiết bị mài mòn trong và ngoài vạn năng	bộ	1	1.134.309.000
32	Máy tiện CNC	cái	1	942.176.000
33	Máy tiện vạn năng	cái	7	1.023.307.000
34	Máy mài phẳng	cái	1	720.000.000
35	Bàn thực hành hàn ảo đa năng hai tay hàn	cái	1	1.954.000.000
36	Máy tiện CNC	Cái	2	500.000.000
37	Máy phay CNC	Cái	2	650.000.000
	Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh			
38	Hệ thống đào tạo xe cầu container tự hành	hệ thống	1	2.610.169.000
39	Máy phay CNC	Chiếc	1	750.000.000
40	Máy đánh bóng COMEC AC	cái	1	631.560.000
VI	Sở Tài nguyên và Môi trường			

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
40	Máy đánh bóng COMEC AC	cái	1	631.560.000
VI	Sở Tài nguyên và Môi trường			
	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường			
41	Máy phân tích dầu trong nước và bộ phụ kiện	cái	1	562.518.468
42	Bộ phá mẫu và chung cất Kenda tự động	cái	1	505.750.549
43	Thiết bị phân tích kim loại và bộ phá mẫu vi sóng	cái	1	2.767.713.226
VII	Sở Y tế			
	Bệnh viện đa khoa tỉnh			
44	Bàn chỉnh hình phẫu thuật đa năng	Cái	2	890.000.000
45	Bàn mổ chuyên khoa cột sống 2010	Cái	3	768.453.340
46	Bộ dụng cụ cắt đốt siêu âm	Bộ	2	1.800.000.000
47	Bộ dụng cụ mổ hở cho nhi	Bộ	2	1.649.000.000
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật dùng cho phẫu thuật tim hở và phẫu thuật mạch vành	Bộ	3	3.555.395.937
49	Bộ khung đỡ đầu mổ cột sống	Bộ	3	700.742.112
50	Bộ nội soi buồng tử cung	Bộ	1	1.198.000.000
51	Bộ nội soi tụy mật ngược dòng ERCP	Bộ	3	905.574.422
52	Bộ Phẫu thuật nội soi nhi	Bộ	1	1.690.798.410
53	Bộ phẫu thuật nội soi ổ bụng Wolf	Bộ	7	1.845.803.238
54	Bộ phẫu thuật nội soi thần kinh	Cái	1	1.845.803.238
55	Bộ phụ tùng cho máy nội soi PentaX	Bộ	3	573.753.910
56	Bộ soi treo thanh quản ánh sáng lạnh.	Bộ	1	500.000.000
57	Cắt hút siêu âm(CUSA)	Cái	1	1.000.000.000
58	Cưa pin rung cho chấn thương	Cái	2	670.000.000
59	Dao mổ cao tần	Bộ	3	615.000.000
60	Dây nội soi dạ dày	Dây	8	600.000.000
61	Dây nội soi đại tràng	Dây	6	700.000.000
62	Dây nội soi đường mật Video 4 hướng	Dây	2	1.100.000.000
63	Đèn mổ gắn trần công nghệ LED thế hệ thứ 2	Bộ	6	738.150.000
64	Đèn mổ treo trần 02 nhánh	Cái	6	1.604.562.418
65	Dụng cụ Nội soi ống mềm	Bộ	2	550.000.000
66	Dụng cụ phẫu thuật theo chuyên khoa	Bộ	6	550.000.000
67	Ghê răng và dụng cụ chữa răng	Cái	24	522.818.958
68	Hệ thống áp lực dương cho các phòng mổ (HSCC, Khám)	Hệ thống	2	4.620.249.636
69	Hệ thống báo gọi y tá và thông báo khẩn	Hệ thống	2	2.105.059.686
70	Hệ thống chụp mạch máu số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	2	24.578.745.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
71	Hệ thống DR	Hệ thống	4	3.550.000.000
72	Hệ thống hút áp lực trung tâm	HT	9	2.000.000.000
73	Hệ thống khí oxy	Hệ thống	2	5.657.333.400
74	Hệ thống lập kế hoạch điều trị Nucletron	Cái	2	3.295.807.406
75	Hệ thống màn hình Camera phẫu thuật 02	Hệ thống	3	603.590.171
76	Hệ thống máy phẫu thuật nội soi	Cái	3	1.951.620.529
77	Hệ thống máy hấp Autoclave	Hệ thống	2	2.000.000.000
78	Hệ thống máy truyền máu hoàn hồi	Hệ thống	1	2.134.240.549
79	Hệ thống monitoring trung tâm	Hệ thống	2	780.000.000
80	Hệ thống nội soi khớp gối - vai - cổ chân	Bộ	1	4.500.000.000
81	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	Hệ thống	4	1.710.606.604
82	Hệ thống rửa màng lọc+ dây chạy thận nhân tạo	Hệ thống	10	540.000.000
83	Hệ thống siêu âm màu 4D	Cái	3	1.870.000.000
84	Hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm xét nghiệm bằng khí nén	ht	1	600.000.000
85	Hệ thống XQ số hóa CR	Hệ thống	3	2.492.061.000
86	Kéo nội soi thần kinh ống mềm (đường kính 2,7 mm)	Cái	1	560.000.000
87	Khung cố định đầu	Cái	3	603.716.281
88	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh cột sống	Cái	2	2.248.565.506
89	Kính vi phẫu cho chấn thương	Cái	1	2.000.000.000
90	Máy cắt đốt siêu âm	Cái	3	1.777.096.011
91	Máy cấy máu (cỡ 60 mẫu) – đặt máy	Cái	1	1.000.000.000
92	Máy chụp ắt lớp quang học (OCT) có chức năng đo phân suất dự trữ vành (FFR)	Cái	1	2.500.000.000
93	Máy chụp CT Scanner 128 lát cắt	Cái	3	29.157.235.900
94	Máy chụp XQ vú	Cái	3	1.120.354.400
95	Máy chuyển mô tự động	Bộ	3	700.000.000
96	Máy chuyển mô tự động chu trình khép kín.	Cái	1	2.500.000.000
97	Máy cộng hưởng từ MRI	Cái	2	12.143.736.661
98	Máy cộng hưởng từ thế hệ mới (1.5T)	Cái	2	31.000.000.000
99	Máy CT mô phỏng cho xạ	Cái	1	15.000.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
100	Máy CT-Scanner	Cái	3	7.012.023.330
101	Máy CT-Scanner 8 lát cắt	Cái	1	6.782.877.550
102	Máy đặt bóng dọi ngược động mạch chủ	Cái	2	2.489.875.418
103	Máy định danh vi khuẩn – đặt máy	Cái	1	1.000.000.000
104	Máy đo áp lực nội sọ	Cái	1	2.200.000.000
105	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	4	540.000.000
106	Máy đo công suất thủy tinh thể IOL Master 700	Cái	1	1.800.000.000
107	Máy đo khí máu	Cái	3	564.905.949
108	Máy đo liều xạ trị JMC (đếm tia Gama) 03	Cái	3	597.573.185
109	Máy đo thị trường HFA 860	Cái	1	1.400.000.000
110	Máy đông máu tự động	Cái	2	1.600.000.000
111	Máy ép huyết tương	Cái	1	1.200.000.000
112	Máy gây mê dùng cho phẫu thuật tim mạch	Cái	3	1.300.123.560
113	Máy gây mê kèm thở + máy khí nén	Máy	30	997.500.000
114	Máy gây mê người lớn	Cái	10	1.206.000.000
115	Máy giải trình gen điện di mao quản	Cái	1	3.500.000.000
116	Máy giảm đau PCA	cái	4	680.000.000
117	Máy giặt	Cái	7	698.500.000
118	Máy hấp khử trùng loại lớn	Cái	4	2.628.214.900
119	Máy hấp khử trùng loại trung	Cái	6	767.799.196
120	Máy hóa mô miễn dịch	Bộ	1	2.000.000.000
121	Máy kéo dẫn cột sống kỹ thuật số.	Cái	1	525.000.000
122	Máy khoan mài xương có tay cầm	Cái	3	501.990.069
123	Máy khoan mô tai	Bộ	1	695.000.000
124	Máy khoan sọ não tự động	cái	5	750.000.000
125	Máy Laser điều trị u máu	Cái	1	2.500.000.000
126	Máy Laser quang đông	Cái	1	1.800.000.000
127	Máy lọc máu liên tục	Cái	4	600.000.000
128	Máy lọc máu liên tục dành cho nhi	Cái	1	600.000.000
129	Máy miễn dịch	Cái	2	2.500.000.000
130	Máy mô phỏng và các th.bị đ.khiển	Cái	3	11.511.734.474
131	Máy nhũ ảnh DR	cái	1	3.800.000.000
132	Máy nhuộm Tiêu bản tự động (Autocolor Staining)	Bộ	1	700.000.000
133	Máy nội soi sản phụ khoa	Cái	3	1.229.859.479
134	Máy nội soi đại tràng	Cái	4	1.800.000.000
135	Máy nội soi	Bộ	1	1.800.000.000
136	Máy nội soi não ứng thủy ống mềm	Cái	4	732.262.437
137	Máy OCT	Cái	1	3.500.000.000
138	Máy phân tích đo đàn hồi cục máu Rotem detal	Cái	1	800.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá chơ một đơn vị tài sản (đồng)
139	Máy phân tích huyết học tự động có đếm dịch tế bào ngoài cơ thể	Cái	2	9.000.000.000
140	Máy phân tích khí máu và điện giải	Cái	5	801.202.874
141	Máy phát điện 500 KVA	Cái	5	1.106.783.127
142	Máy phát điện dự phòng	Cái	4	2.026.074.846
143	Máy rửa màng lọc thận nhân tạo	Cái	6	554.426.079
144	Máy sấy	Cái	4	2.000.000.000
145	Máy Shaver-Xomed	Bộ	1	1.900.000.000
146	Máy siêu âm	Cái	1	2.800.000.000
147	Máy siêu âm Doppler 3 D	Cái	2	1.938.360.489
148	Máy siêu âm 3 D	Cái	1	1.500.000.000
149	Máy siêu âm di động	Cái	7	649.950.000
150	Máy siêu âm Doppler màu	Cái	2	1.476.733.736
151	Máy siêu âm Doppler màu tim mạch	Cái	4	3.536.938.663
152	Máy siêu âm màu 4 D	Cái	4	2.894.481.471
153	Máy Siêu âm màu doppler-4D-đàn hồi	cái	4	2.894.481.471
154	Máy siêu âm tim	Cái	2	3.536.938.663
155	Máy siêu âm tim màu + đầu dò thực quản	Cái	1	2.894.481.471
156	Máy siêu âm tổng quát	Cái	3	649.950.000
157	Máy soi dạ dày	Cái	3	1.994.400.000
158	Máy tách chế phẩm máu	cái	1	955.000.000
159	Máy tách tiểu cầu tự động	Cái	3	1.843.490.788
160	Máy tán sỏi niệu bằng Laser	Cái	2	550.000.000
161	Máy thận nhân tạo	Cái	42	543.388.893
162	Máy thở	Cái	4	675.724.500
163	Máy thở dùng cho trẻ em	Cái	9	789.600.000
164	Máy thở cao cấp	Cái	24	1.580.000.000
165	Máy thở cao tần HFO	Cái	1	1.372.073.401
166	Máy thở cao tần trẻ em	Cái	1	789.600.000
167	Máy tim phổi nhân tạo dùng trong phẫu thuật tim	Cái	3	4.419.988.884
168	Máy X- quang răng toàn cảnh	Cái	1	1.200.000.000
169	Máy xạ gia tốc	Cái	1	3.500.000.000
170	Máy xạ hình xương	Cái	1	25.000.000.000
171	Máy xạ trị Coblt Theratronics	Cái	2	11.650.298.905
172	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	5	1.512.678.500
173	Máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	5	1.815.215.077
174	Máy xông nóng	Cái	1	520.000.000
175	Máy XQ 500mA	Cái	3	1.234.920.298
176	Máy XQ cao tần	Cái	3	578.000.000
177	Máy XQ di động	Cái	3	1.259.165.000
178	Máy XQ Trophy	Cái	3	1.192.888.000
179	Máy X-quang DR cố định	cái	3	3.500.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
180	Máy X-quang DR tại giường	cái	3	2.100.000.000
181	Máy xử lý mô tự động chu trình khép kín	Cái	1	2.000.000.000
182	Nội soi buồng tử cung	Cái	1	1.000.000.000
183	Nội soi phẫu thuật ổ bụng	Cái	1	2.000.000.000
184	Thiết bị phẫu thuật robot	Bộ	1	80.000.000.000
185	Tủ âm sâu âm 86 độ (DW - 40L 188, DW - 40L 100)	cái	3	750.000.000
186	Tủ sấy inox dụng cụ y tế	Cái	6	518.339.338
187	Tủ sấy inox dụng cụ y tế	Hệ thống	1	1.000.000.000
Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa				
188	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi TMH	Bộ	1	641.411.491
189	Dây soi dạ dày Olympus	cái	3	598.500.000
190	Hệ thống AeroDR	HT	1	895.600.000
191	Hệ thống CT scanner 64 lát cắt	HT	1	15.000.000.000
192	Hệ thống CT-Scanner cấu hình 2 lát cắt	HT	1	5.019.511.000
193	Hệ thống đầu đọc và xử lý hình ảnh X- quang kỹ thuật số	HT	1	989.000.000
194	Hệ thống định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	HT	1	1.600.000.000
195	Hệ thống hút chân không	HT	1	650.000.000
196	Hệ thống khí nén	HT	1	650.000.000
197	Hệ thống mổ nội soi	HT	2	1.723.470.000
198	Hệ thống Monitor trung tâm	HT	1	884.000.000
199	Hệ thống nội soi đại tràng thế hệ Video Olympus	HT	2	938.236.018
200	Hệ thống oxy	HT	1	550.000.000
201	Hệ thống oxy cao áp	HT	1	850.000.000
202	Máy chạy thận nhân tạo	cái	10	950.000.000
203	Máy chụp cộng hưởng từ toàn thân (MRI)	HT	1	12.000.000.000
204	Máy gây mê + máy thở thể hệ mới	cái	2	950.000.000
205	Máy nội soi khớp	cái	1	700.000.000
206	Máy siêu âm chuyên tim mạch	cái	1	1.200.000.000
207	Máy siêu âm màu 4D	cái	2	950.000.000
208	Máy siêu âm màu Doppler	cái	2	1.212.291.354
209	Máy X-Quang	cái	1	871.440.996
Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh				
210	Máy rửa và khử khuẩn 250 lít	Cái	1	625.250.066
211	Nồi hấp	Cái	1	680.910.000
212	Lò đốt chất thải rắn y tế	Cái	1	824.352.409
213	Máy phẫu thuật PhaCo	Cái	1	681.940.000
214	Máy siêu âm màu	Cái	1	1.544.430.681
215	Máy thở trẻ em	bộ	1	557.536.688

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá chớ một đơn vị tài sản (đồng)
216	Bộ dụng cụ chỉnh hình vách ngăn qua nội soi	Bộ	1	520.000.000
217	Bộ dụng cụ phẫu thuật khớp vai	Bộ	1	650.000.000
218	Bộ dụng cụ vá nhĩ (đơn thuần + nội soi)	Bộ	1	520.000.000
219	Dàn máy nội soi phế quản	Cái	1	1.084.332.956
220	Dàn máy nội soi tai mũi họng thanh quản Gồm màn hình, video in/out, phần điều chỉnh, camera	Cái	1	607.000.000
221	Dàn máy phẫu thuật nội soi khớp gối	Cái	1	1.202.870.000
222	Dàn máy phẫu thuật nội soi tiểu hoá + tiết niệu	Cái	1	607.000.000
223	Hệ thống nội soi dạ dày Gồm hệ thống hình ảnh, dụng cụ điều trị, ống nội soi, sản phẩm năng lượng.	Cái	1	1.097.250.000
224	Hệ thống nội soi dạ dày-đại tràng Gồm hệ thống hình ảnh, dụng cụ điều trị, ống nội soi, sản phẩm năng lượng.	Cái	1	1.438.400.860
225	Hệ thống nội soi khớp	Bộ	1	2.200.000.000
226	Hệ thống nội soi phế quản	Cái	1	1.084.332.956
227	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	1	523.637.252
228	Máy chạy thận nhân tạo	Cái	1	650.000.000
229	Máy đo điện tim gắng sức Fullvison Gồm máy in + máy vi tính	Cái	1	557.970.000
230	Máy gây mê kèm thở+máy nén khí	Cái	2	1.250.386.074
231	Máy gây mê Saturevo	Cái	1	809.000.000
232	Máy giặt 55 kg	Cái	1	713.500.000
233	Máy giúp thở người lớn và trẻ em	Cái	1	517.805.182
234	Máy giúp thở người lớn và trẻ em	Cái	4	517.805.000
235	Máy huyết học tự động	Cái	1	827.200.000
236	Máy khử khuẩn nước sinh hoạt bằng ozone	Cái	6	625.250.000
237	Máy phân tích sinh hóa tự động có hệ thống lạnh	bộ	1	553.372.589
238	Máy siêu âm	Cái	3	1.668.000.000
239	Máy siêu âm Doppler màu 4D	Cái	1	1.544.430.681
240	Máy sinh hóa tự động A25 không hệ thống lạnh Gồm: màn hình+CPU+Máy in Lase	Bộ	1	508.000.000
241	Máy tán sỏi bằng lazer	Cái	1	1.400.000.000
242	Máy thở	Cái	1	517.805.000
243	Máy X quang C-ARM Gồm: tủ phát tia, tổ hợp bóng, bộ chuẩn trực, cánh tay chữ C, ống tăng sáng, máy ảnh, hệ thống TV	ht	1	1.826.089.370
244	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Cái	1	5.500.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
245	Nồi hấp áp lực chạy điện dung tích lớn	Cái	1	753.756.553
246	Nồi hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp	Cái	1	1.558.990.094
247	Tủ khử khuẩn dụng cụ y tế bằng ozone	Cái	1	680.910.000
Bệnh viện lao và Bệnh phổi				
248	Bộ dụng cụ can thiệp cơ bản phế quản bao gồm: 1/ Kềm sinh thiết phế quản: 2/ Chổi quét tế bào 3/ Bóng nong 4/ Kim chọc hút 5/ Kềm gấp dị vật 6/ Rọ lấy dị vật 7/ Tay cầm cho rọ lấy sỏi:	Bộ	1	798.000.000
249	Dàn ELIZA, máy đọc, máy in, máy rửa, ủ	Bộ	1	1.085.576.789
250	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Cái	1	608.000.000
251	Hệ thống chụp City Scan	Bộ	1	5.920.000.000
252	Hệ thống máy PCR	Cái	1	1.195.000.000
253	Hệ thống nội soi khí phế quản và sinh thiết MP	Bộ	1	1.853.250.000
254	Máy cấy Lao	Bộ	1	2.784.600.000
255	Máy li tâm an toàn sinh học	Cái	1	513.600.000
256	Máy siêu âm màu	Cái	3	2.932.000.000
257	Máy tiêu đường	Cái	1	1.500.000.000
258	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Bộ	2	1.300.000.000
259	Máy Xquang	Bộ	1	1.219.500.000
260	Ống soi khí phế quản thể hệ video hỗ trợ NBI (chẩn đoán ung thư sớm)	Bộ	1	798.000.000
261	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	5	1.100.000.000
262	Máy giúp thở	Cái	5	1.754.156.250
263	Máy Xquang kỹ thuật số	Bộ	1	2.500.000.000
264	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	5	593.250.000
Bệnh viện chuyên khoa tâm thần				
265	Máy điện não	cái	3	532.000.000
266	Máy phân tích tế bào máu tự động 22 thông số, 5 thành phần bạch cầu	cái	1	830.000.000
267	Máy siêu âm màu 4d, 3 đầu dò	cái	1	853.000.000
268	Máy điện não video	cái	1	955.500.000
Bệnh viện Da liễu				
269	Máy Cắt Tiêu Bản	Cái	2	600.000.000
270	Máy Triệt Lông Trẻ Hóa	Cái	2	600.000.000
271	Thiết Bị Nuôi Cây Vi Sinh	Cái	2	700.000.000
272	Máy Laser Y	Cái	3	738.150.000
273	Máy Sinh Hóa Tự Động	Cái	3	838.950.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
274	Máy Caspian Q-Switched Nd-Yag laser thế hệ 4	Cái	2	1.000.000.000
275	Máy Sinh Học Phân Tử PCR RealTime	Cái	2	1.100.000.000
276	Máy Xét Nghiệm Dị Ứng Miễn Dịch Lâm Sàng	Cái	2	1.100.000.000
	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng			
277	Bàn mổ	Cái	1	600.000.000
278	Bồn massage toàn thân	Cái	2	550.000.000
279	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính	HT	1	20.000.000.000
280	Hệ thống sắc, đóng thuốc	HT	1	600.000.000
281	Máy cắt trĩ	Cái	1	620.000.000
282	Máy chụp X - quang cao tần	Máy	1	1.500.000.000
283	Máy dập viên	Cái	1	500.000.000
284	Máy điện cơ	Cái	1	1.000.000.000
285	Máy điện não vi tính	Cái	1	900.000.000
286	Máy điều trị bằng sóng ngắn	Cái	1	720.000.000
287	Máy ép vi	Cái	1	1.800.000.000
288	Máy gây mê kèm thở	Cái	1	1.800.000.000
289	Máy giặt công nghiệp	Cái	1	600.000.000
290	Máy huyết học tự động 18 thông số	Cái	1	800.000.000
291	Máy kéo cột sống - thắt lưng	Cái	3	600.000.000
292	Máy làm viên hoàn cứng	Cái	1	500.000.000
293	Máy nội soi dạ dày tá tràng	Cái	1	1.800.000.000
294	Máy phát điện dự phòng công suất tối thiểu 250kW	Cái	1	900.000.000
295	Máy sấy đồ vải	Cái	1	600.000.000
296	Máy thuỷ liệu điều trị	Cái	2	650.000.000
297	Máy xét nghiệm miễn dịch	Cái	1	800.000.000
	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới			
298	Hệ thống Cobas TaqMan 48 (Real time PCR)	Cái	1	4.500.000.000
299	Hệ thống gây mê kèm th	cái	1	700.000.000
300	Hệ thống máy sinh hóa tự động	Cái	1	1.274.619.555
301	Hệ thống nội soi Đại tràng	Cái	1	2.500.000.000
302	Hệ thống nội soi thực quản	Cái	1	2.400.000.000
303	Hệ thống X-Quang kỹ thuật số (DR)	Cái	1	3.280.000.000
304	Máy cấy máu tự động	Cái	1	594.000.000
305	Máy chụp cắt lớp vi tính đa dãy đầu dò	Cái	1	12.000.000.000
306	Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ tự động	Cái	1	1.900.000.000
307	Máy Elisa tự động hoàn toàn	Cái	1	1.250.000.000
308	Máy giặt 30kg	Cái	2	506.754.492

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
309	Máy giúp thở cao cấp người lớn, trẻ em và sơ sinh	Cái	8	675.339.615
310	Máy giúp thở hồi sức	Cái	3	650.000.000
311	Máy lọc máu liên tục	Cái	2	1.247.400.000
312	Máy miễn dịch tự động	Cái	1	3.200.000.000
313	Máy phân tích huyết học tự động 29 thông số (5 thành phần bạch cầu)	Cái	2	537.589.774
314	Máy siêu âm chuẩn đoán	Cái	3	3.800.000.000
315	Máy siêu âm trắng đen (02 đầu dò: convex,linerr)	Cái	2	520.000.000
316	Máy xét nghiệm dị ứng miễn dịch lâm sàng	Cái	1	780.000.000
317	Máy XQ di động cao tần 160mA	Cái	1	537.278.617
318	Nồi hấp triệt trùng tự động 575 lít St	Cái	1	2.359.088.778
	Trung tâm huyết học truyền máu			
319	Tủ an toàn sinh học	Bộ	1	600.000.000
320	Máy xét nghiệm hóa phát quang	Bộ	1	1.300.000.000
321	Máy ly tâm lạnh 12 túi máu	Cái	1	1.500.000.000
322	Hệ thống sàng lọc máu bằng kỹ thuật NAT (Nucleic Acid Test)	Bộ	1	1.700.000.000
323	Máy tách tiểu cầu	Cái	1	1.300.000.000
	Trung tâm kiểm dịch y tế quốc tế			
324	Máy đo thân nhiệt	ht	1	665.000.000
325	Máy đo nhiệt độ từ xa	Bộ	11	1.000.000.000
326	Xe xét nghiệm an toàn thực phẩm lưu động (test nhanh)	Chiếc	1	1.500.000.000
	Trung tâm kiểm nghiệm			
327	Máy quang phổ hồng ngoại chuỗi	Cái	1	590.880.000
328	Máy phá mẫu vi sóng	Cái	1	616.000.000
329	Máy sắc ký lỏng cao áp Agilent	Cái	1	629.769.000
330	Máy sắc ký khí	Cái	1	696.492.000
331	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-Vis)	Chiếc	1	802.750.000
332	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC đầu dò UV)	Chiếc	1	1.500.000.000
333	Máy AAS	Cái	1	3.495.000.000
334	Máy sắc ký khí ghép khối phổ (HPGC/MS/MS)	Chiếc	1	9.500.000.000
	Trung tâm pháp y			
335	Hệ thống sắc ký khí khối phổ và thiết bị động bộ	bộ	1	7.252.000.000
336	Máy phân tích sinh hoá tự động (định lượng cồn trong máu)	bộ	1	1.350.000.000
337	Máy X Quang kỹ thuật số	bộ	1	1.200.000.000
338	Máy điện não đồ EEG	bộ	1	845.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
339	Máy đo thần kinh cơ 4 kênh	bộ	1	828.000.000
	Trung tâm giám định y khoa			
340	Máy siêu âm 4D	Cái	1	1.815.000.000
341	Máy sinh hóa tự động	Cái	1	742.000.000
342	Máy X-Quang cao tần	Bộ	1	681.545.400
	Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản			
343	Hệ thống chuyển đổi Xquang số hóa CR	Cái	1	1.292.500.000
344	Hệ thống nội soi buồng tử cung	bộ	1	2.854.000.000
345	Kính soi CTC - Olympus	Cái	1	615.300.000
346	Máy chụp nhũ ảnh	Cái	1	1.278.959.656
347	Máy miễn dịch tự động	Cái	1	1.320.000.000
348	Máy siêu âm 5D	Cái	1	3.000.000.000
349	Máy siêu âm 4D	Cái	2	1.016.000.000
350	Máy siêu âm màu	Cái	1	662.500.000
351	Máy siêu âm màu đàn hồi mô	Cái	1	2.500.000.000
352	Máy X quang thường quy	Cái	1	1.000.000.000
	Trung tâm y tế dự phòng			
353	Hệ thống ELISA tự động	HT	1	900.000.000
354	Hệ thống Real Time PCR	HT	1	1.400.000.000
355	Hệ thống X Quang kỹ thuật số CR	Chiếc	1	1.200.000.000
356	Máy đo độ phóng xạ α, β	Chiếc	2	590.000.000
357	Máy đo khí máu	Chiếc	2	650.000.000
358	Máy phân tích dầu mỡ trong nước thải	HT	1	600.000.000
359	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến UV-Vis	Chiếc	4	600.000.000
360	Máy sắc ký khí GC/MS	Chiếc	1	10.000.000.000
361	Máy sắc ký khí lỏng HPLC/MS	Chiếc	1	5.000.000.000
362	Máy siêu âm màu	HT	3	1.662.500.000
363	Máy Siêu âm màu 4D	Cái	1	510.000.000
364	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Chiếc	4	1.282.500.000
365	Máy X-Quang	HT	3	1.192.500.000
366	Quang phổ hấp thụ nguyên tử.	Cái	1	2.500.000.000
	Trung tâm phòng chống sốt rét-KST-CT			
367	Máy siêu âm đầu dò ổ bụng	cái	1	1.216.142.536
	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS			
368	Máy đếm CD4	cái	1	607.591.550
369	Máy đếm tế bào CD	cái	1	1.398.600.000
	Trung tâm cấp cứu 115			
370	Máy giúp thở	cái	3	574.804.000
	Trung tâm y tế Diên Khánh			
371	Máy phân tích sinh hóa tự động	bộ	1	515.093.393
372	Máy giặt công nghiệp	Cái	2	520.000.000
373	Nồi hấp ướ	Bộ	2	603.750.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
374	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	bộ	1	625.250.066
375	Máy nén khí chuyên dùng trong y tế	bộ	1	648.807.600
376	Máy siêu âm màu 3D	Bộ	5	853.000.000
377	Máy siêu âm màu 4D	bộ	1	887.000.000
378	Máy giúp thở	Cái	4	890.000.000
379	Máy X-Quang	Bộ	2	1.428.000.000
380	Bộ dụng cụ phẫu thuật Nội soi ổ bụng	Bộ	1	2.500.000.000
381	Máy chụp cắt lớp 32 dãy	Bộ	1	5.800.000.000
	Trung tâm y tế Vạn Ninh			
382	Máy Xquang răng	Cái	1	962.994.000
383	Bộ phẫu thuật nội soi ổ bụng	bộ	1	2.532.600.000
384	Hệ thống máy X-Quang số hóa CR	hệ thống	1	1.380.000.000
385	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	1	523.637.252
386	Lò đốt chất thải y tế rắn	Cái	1	728.467.500
387	Máy chụp CT scanner	Cái	1	5.470.000.000
388	Máy gây mê kèm thở + máy nén khí	Cái	3	1.068.900.000
389	Máy phân tích huyết học tự động 20 thông số	Cái	1	510.904.205
390	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	2	553.373.589
391	Máy phẫu thuật phaco	Cái	1	2.350.000.000
392	Máy rửa và khử khuẩn 250 lit máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn : 1	Cái	1	625.250.000
393	Máy siêu âm chẩn đoán loại xách tay	Cái	1	511.860.824
394	Máy siêu âm Doppler màu	Cái	1	1.544.431.000
395	Máy thở người lớn và trẻ em	Cái	2	1.035.610.000
396	Máy thở trẻ em	Cái	1	557.538.000
397	Máy Xquang cao tần 500mA	Cái	1	976.793.000
398	Nồi hấp áp lực chạy điện dung tích lớn	Cái	1	753.757.000
	Trung tâm y tế Ninh Hòa			
399	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	3	515.093.393
400	Máy giặt vắt 30kg	Cái	3	517.650.000
401	Máy thở (chạy điện, dùng khí nén tự cấp)	Cái	4	639.450.000
402	Máy gây mê kèm thở + máy nén khí	Cái	4	682.500.000
403	Máy X-quang cao tần 400mA + Chi ôp + Kính chì	Cái	4	1.149.750.000
404	Máy siêu âm 4D	Cái	4	1.198.189.000
405	Xử lý XQ kỹ thuật số	Cái	3	1.300.000.000
406	Máy chụp CT-scanner 2 lát Brivo CT325 GE	Cái	1	1.400.000.000
407	Hệ thống máy phẫu thuật nội soi ổ bụng	Cái	1	1.850.000.000
408	Hệ thống khí y tế	Cái	1	2.910.600.000
	Trung tâm y tế Khánh Sơn			
409	Máy sinh hóa tự động FA 400	Cái	1	524.409.958

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
410	Máy gây mê, kèm thở + máy nén khí	Cái	2	620.000.000
411	Máy siêu âm 3D	Cái	2	1.900.000.000
412	Máy siêu âm 4D	Cái	3	2.000.000.000
Trung tâm y tế Cam Lâm				
413	Hệ thống báo cháy tự động, chống sét và máy bơm nước	Bộ	1	2.233.144.818
414	Hệ thống báo gọi Y tá	Bộ	1	734.296.000
415	Hệ thống đèn mổ	Bộ	1	1.366.860.000
416	Hệ thống điều hòa không khí trung tâm và máy điều hòa	Bộ	1	1.862.932.500
417	Hệ thống khí oxy	Bộ	1	3.401.251.000
418	Hệ thống nội soi dạ dày tá tràng	Bộ	1	1.836.450.000
419	Hệ thống xếp hàng lấy số tự động	Cái	1	593.272.000
420	Hệ thống xử lý nước thải	Bộ	1	1.958.000.000
421	Lò đốt chất thải rắn Y tế (120kg/ngày)	Bộ	1	1.219.680.000
422	Máy chụp cắt lớp vi tính (CT) xoắn ốc, đa dãy đầu dò Siemens 16 lát	Cái	1	9.000.000.000
423	Máy đo khí trong máu	Cái	1	570.000.000
424	Máy gây mê kèm thở	Cái	1	588.000.000
425	Máy gây mê kèm thở + Máy nén khí ADSII	Cái	1	976.500.000
426	Máy giặt vắt >=30kg	Cái	1	807.000.000
427	Máy giúp thở trẻ em	Cái	1	772.000.000
428	Máy phân tích đông máu tự động	Cái	1	885.000.000
429	Máy phát điện dự phòng (90KVA)	Cái	1	594.000.000
430	Máy siêu âm 4D	Cái	1	1.760.000.000
431	Máy siêu âm xách tay kèm máy in	Cái	1	582.000.000
432	Máy thở (chạy điện, dung khí nén tự cấp)	Cái	1	570.000.000
433	Máy Xquang cao tần >-400mA	Cái	1	653.000.000
434	Máy Xquang kỹ thuật số	Cái	1	3.000.000.000
Trung tâm y tế Khánh Vĩnh				
435	Hệ thống Oxy trung tâm	Bộ	1	792.043.000
436	Máy gây mê có trợ thở	Bộ	1	977.550.000
437	Máy giúp thở	Cái	5	640.000.000
438	Máy giúp thở trẻ em	Cái	2	670.000.000
439	Máy hút nhớt	Chiếc	1	917.928.000
440	Máy nội soi dạ dày	Cái	2	651.000.000
441	Máy Siêu âm màu 4D	Bộ	1	1.310.000.000
442	Máy XQ	Bộ	1	920.000.000
443	Máy XQ kỹ thuật số	Bộ	2	700.000.000
Trung tâm y tế Nha Trang				
444	Bộ dụng cụ cắt amydal (tại phòng mổ)	bộ	2	600.000.000
445	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	bộ	2	620.000.000
446	Bộ dụng cụ mổ xoang (tại phòng mổ)	Bộ	1	600.000.000

STT	Tên thiết bị	Dvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
447	CT Scanner 64 lát cắt	cái	1	8.450.000.000
448	Hệ thống báo gọi y tá	HT	1	1.000.000.000
449	Hệ thống lấy số tự động	HT	1	500.000.000
450	Hệ thống mạng máy tính và chuông báo gọi y tá	HT	1	1.000.000.000
451	Hệ thống phẫu thuật mắt Phaco	HT	1	3.000.000.000
452	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	2	580.000.000
453	Kính hiển vi phẫu thuật TMH (tại phòng mổ)	Cái	1	600.000.000
454	Máy chụp X.Quang kỹ thuật số Simen	Cái	1	3.400.000.000
455	Máy điện thờ	Cái	1	1.800.000.000
456	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	1	500.000.000
457	Máy gây mê	Cái	4	840.000.000
458	Máy giặt 30kg	Cái	1	500.000.000
459	Máy giúp thờ	Cái	4	1.800.000.000
460	Máy lade điều trị các loại	Cái	2	600.000.000
461	Máy nội soi dạ dày	Cái	1	1.800.000.000
462	Máy nội soi hậu môn trực tràng ống cứng+ thắt trĩ	Cái	1	1.800.000.000
463	Máy nội soi trực tràng ống mềm = nguồn sáng	Cái	1	1.800.000.000
464	Máy phát điện Mitsubishi Nhật	Cái	1	600.000.000
465	Máy sấy khô	Cái	1	2.100.000.000
466	Máy siêu âm	Cái	2	800.000.000
467	Máy siêu âm Simen	Cái	2	2.160.000.000
468	Máy sinh hóa tự động Roche C311	Cái	1	2.100.000.000
469	Máy thờ	Cái	6	1.800.000.000
470	Máy thờ trẻ em	Cái	2	1.800.000.000
471	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp plasma	Cái	1	8.000.000.000
472	Máy xét nghiệm miễn dịch Roche Cobas	Cái	1	7.000.000.000
473	Máy X-quang răng	Cái	1	500.000.000
474	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2	600.000.000
475	Tủ bảo quản tử thi	Cái	1	600.000.000
VIII	Tỉnh Ủy Khánh Hòa			
	Ban Bảo vệ sức khỏe và Chăm sóc cán bộ			
476	Máy siêu âm Doppler 4D HD11	Cái	1	3.099.172.000
IX	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh			
477	Camera ghi hình Full HD	Bộ	3	540.000.000
478	Bộ Chuyển mạch số	Bộ	1	1.227.540.000
479	Hệ thống phát sóng tự động	Bộ	2	2.410.800.000
480	Hệ thống truyền dẫn trực tiếp qua mạng	Bộ	1	3.498.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
481	Bộ máy trực tiếp bản tin truyền hình cho Studio (Air Studio) chuẩn SD/HD	Bộ	1	628.408.000
482	Hệ thống Server quản lý MAM, hỗ trợ SD/HD, hoạt động Load Balance Cluster	Bộ	2	558.349.000
483	Hệ thống lưu trữ tư liệu Online (Online Storage) - 48TB	Bộ	2	636.900.000
484	Hệ thống quản lý & lưu trữ tư liệu Near-line (Near-line Storage)	Bộ	1	836.462.000
485	Bộ HD Live Video Production System with 11 HDSDI Inputs, 6 keys	Bộ	1	633.715.500
486	Màn hình LED đa sắc, ngang 3039mm x cao 1545mm, Indoor SDI/Fiber Input hãng sản xuất: S&B&MEGA OEM	Bộ	1	844.954.000
487	Hệ thống phim trường ảo	Bộ	1	1.395.235.600
488	Steadicam chịu tải khoảng tối đa 13,6kg, và các phụ kiện kèm theo	Bộ	1	987.000.000
489	Máy phát hình màu 1kw tiếp phát CT VTV2	cái	1	992.866.375
490	Máy phát hình 2kw Đèo Bánh Ít	cái	1	782.816.000
491	Studio Thời sự	hệ thống	1	8.346.392.000
492	Hệ thống truyền hình Viba số	hệ thống	1	1.698.279.000
493	Thiết bị phát thanh	Bộ	1	2.673.072.407
494	Thiết bị truyền hình	Bộ	1	8.873.129.264
495	Hệ thống thiết bị phi tuyến sản xuất hậu kỳ và cầu Bộ om	hệ thống	1	6.909.257.305
496	Máy phát hình 5kw	cái	1	3.364.290.758
X	Cao đẳng Nghề Nha Trang			
497	Hệ thống cơ điện tử	Bộ	1	1.500.000.000
498	Hệ thống MPS® 203-Fieldbus – cơ điện tử và công nghệ fieldbus với gói mô phỏng và hỗ trợ cơ điện tử	Bộ	3	950.000.000
499	Robot Hàn	bộ	1	990.000.000
500	Mô hình xe ô tô Vios	Chiếc	1	845.000.000
501	Mô hình xe ô tô Inova	Chiếc	1	585.000.000
502	Máy tiện vụn năng	Chiếc	6	598.850.000
503	Máy phay lăn răng.	Chiếc	1	500.000.000
504	Xe nâng FORKLIFT	cái	1	600.000.000
505	Mô hình tủ đông gió.	Bộ	2	650.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
506	Mô hình hệ thống điều hòa không khí trung tâm AHU gas.	Bộ	1	500.000.000
507	Mô hình sản xuất đá cây	Bộ	2	500.000.000
508	Máy nén trục vít(loại bán kín 25hp)	Bộ	1	550.000.000
509	Máy điều hòa không khí trung tâm VRV	Bộ	2	1.000.000.000
510	Mô hình tủ đông tiếp xúc.	Bộ	2	680.000.000
511	Mô hình hệ thống lạnh 2 cấp cấp đông(nhiệt độ lạnh - 45 đến - 50độC)	Bộ	3	780.000.000
512	Mô hình máy lạnh ghép tầng	Bộ	3	640.000.000
513	Mô hình hệ thống điều hòa không khí trung tâm Water Chiller (Giải nhiệt dàn ngưng bằng gió)	Bộ	2	700.000.000
514	Máy sắc ký lỏng HPLC	Bộ	1	1.200.000.000
515	Máy sắc ký khí GC	Bộ	1	1.500.000.000
516	Máy sấy chân không thăng hoa	Bộ	1	540.000.000
517	Bộ thí nghiệm robot thông minh	Bộ	3	2.800.000.000
518	Máy rửa bát bằng chuyên	Chiếc	1	564.000.000
XI	Cao đẳng Y tế			
519	Máy X-Quang 4 chiều	Cái	1	4.580.000.000
520	Máy siêu âm 4D	Cái	2	1.582.500.000
521	D31. hệ thống mô phỏng nha khoa, bộ tồn...	Cái	20	718.767.000
522	Máy thở	Cái	1	531.130.159
523	Máy X-Quang nha khoa toàn ảnh kỹ thuật số	Cái	1	1.281.727.000
524	Máy X-Quang nhũ ảnh (Mammography)	Cái	1	2.399.890.000
525	Máy phân tích sinh hoá tự động	Cái	1	794.600.000
526	Máy điện di tự động GEINIOS	Cái	1	733.200.000
527	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao	Cái	1	1.376.500.000
528	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao	Cái	1	1.376.500.000
529	Máy xét nghiệm sinh hóa miễn dịch	Cái	1	1.912.700.000
530	Máy phân tích huyết học 26 thông số	Cái	1	1.436.500.000
531	Máy nội soi dạ dày	Cái	1	1.427.800.000
532	Máy xét nghiệm sinh hóa miễn dịch	Cái	1	1.912.700.000
533	Ghế răng với thiết bị soi răng truyền hình	Cái	10	1.247.500.000
534	Máy phân tích huyết học 26 thông số	Cái	1	1.436.500.000
535	Máy nội soi dạ dày	Cái	1	1.427.800.000
536	máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1	794.600.000
537	máy điện di tự động	Cái	1	733.200.000
538	Máy phân tích sinh Hoá tự động	Cái	1	794.600.000
539	Máy điện DI Di động	Cái	1	733.200.000
540	Máy X-Quang nha khoa toàn ảnh kỹ thuật số (Panorama)	Cái	1	1.281.727.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá cho một đơn vị tài sản (đồng)
541	Máy X-Quang nhũ ảnh (Mammography)	Cái	1	2.399.890.000
542	máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1	794.600.000
543	máy điện di tự động	Cái	1	733.200.000
544	D34.Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Cái	1	610.050.000
545	Mô hình bán thân ngực bụng khám nội khoa có kết nối với máy tính (Sờ nắn và nghe khám hồi sức tim phổi)	Cái	5	965.850.000
XII	Đại học Khánh Hòa			
546	Thiết bị số hóa sách chuyên dụng, loại bán tự động dùng cho tạo lập tài liệu số. Tốc độ trên 1.000 trang/giờ	Chiếc	1	1.140.000.000
547	Hệ thống trả sách 24/7 và phân loại tài liệu tự động	bộ	1	1.650.000.000
548	Hệ thống mượn sách tự động	bộ	1	1.911.393.000
B	KHỎI HUYỆN			
I	UBND huyện Cam Lâm			
	Đài Truyền thanh - Tiếp hình huyện			
1	Máy phát hình màu công suất 1KW	cái	1	1.104.400.000
II	UBND huyện Vạn Ninh			
	Đài Truyền thanh - Tiếp hình huyện			
2	Máy phát hình màu công suất 1KW	cái	1	1.104.400.000
3	Máy phát sóng FM stereo 500W	cái	1	545.000.000
III	UBND huyện Diên Khánh			
	Đài Truyền thanh - Tiếp hình huyện			
4	Máy phát hình công suất 1KW kênh UHF	cái	1	1.315.083.000
IV	UBND thành phố Cam Ranh			
	Đài Truyền thanh - Tiếp hình huyện			
5	Máy phát hình UHF 2000W-KTV	cái	1	1.933.800.000
6	Máy phát truyền hình 500W-VTV1	cái	1	962.420.000
7	Máy phát truyền hình 500W-VTV3	cái	1	594.269.000
8	Máy tiếp phát hình KTV	cái	1	1.000.000.000
9	Máy tiếp phát hình VTV3	cái	1	1.000.000.000

PHỤ LỤC 2:

DANH MỤC QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TRANG BỊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CÓ GIÁ TRỊ DƯỚI 500 TRIỆU ĐỒNG TRÊN MỘT ĐƠN VỊ TÀI SẢN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
A	KHỐI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH			
I	Máy móc thiết bị chung tại bộ phận một cửa của các cơ quan, tổ chức, đơn vị			
1	Máy quét mã vạch và tra cứu kết quả thông tin tại bộ phận Một cửa	cái	2	11.000.000
2	Máy ảnh phục vụ công tác ghi hình tư liệu	cái	3	12.500.000
3	Máy quay phim phục vụ công tác ghi hình tư liệu	cái	2	22.500.000
4	Hệ thống hiển thị thông tin (Máy tính Dell, Tivi LG) một cửa	hệ thống	1	28.490.000
5	Máy xếp hàng tự động và thiết bị gọi số một cửa	cái	1	47.000.000
6	Camera quan sát treo tường (bộ phận 01 cửa)	cái	1	10.000.000
7	NAS TS5800 BUFFALO (lưu trữ dữ liệu tự động)	bộ	1	25.300.000
8	Kios tra cứu thủ tục hành chính	bộ	1	27.390.000
II	Sở Giao thông vận tải			
	Văn phòng Sở			
9	Máy in giấy phép lái xe (Máy in thẻ chuyên dụng và máy phủ màng bảo vệ)	bộ	3	260.000.000
10	Thiết bị ép tinh	cái	1	10.000.000
11	GPS cầm tay	cái	2	12.000.000
12	Thiết bị đếm xe	cái	3	20.000.000
13	Thiết bị đo độ gồ ghề	cái	1	80.000.000
14	Thiết bị đo khoảng cách	cái	1	20.000.000
	Trạm cân xe lưu động			
15	Hệ thống camera giám sát (gắn trên xe)	bộ	1	14.100.000
16	Bàn cân ô tô xách tay di động	bộ	1	320.000.000
	Thanh tra Sở			
17	Camera gắn trên xe ô tô các Đội thanh tra	cái	6	11.000.000
18	Cân tải trọng xe ô tô xách tay của các Đội thanh tra	cái	9	160.000.000
	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Khánh Hòa			
19	Thiết bị kiểm tra đèn Maha	cái	5	156.000.000
20	Thiết bị kiểm tra khí thải động cơ xăng	cái	5	253.000.000
21	Thiết bị kiểm tra khí thải động cơ dầu	cái	5	231.000.000
22	Thiết bị kiểm tra gầm	cái	5	236.000.000
23	Thiết bị nâng thủy lực	cái	5	36.000.000
24	Thiết bị kiểm tra độ ồn	cái	5	50.000.000
25	Hệ thống camera chụp ảnh và giám sát	bộ	5	57.000.000
26	Máy khí nén	cái	2	23.000.000
27	Bộ đo tốc độ vòng quay Diezel	cái	2	18.000.000
III	Sở Khoa học và Công nghệ			
	Văn phòng Sở			
28	Máy đo nhanh trị số Octan	cái	1	160.000.000
29	Máy đóng phóng xạ cầm tay	cái	1	150.000.000
30	Máy định vị vệ tinh GPS	cái	1	12.000.000
31	Máy đo liều cá nhân	cái	3	50.000.000
32	Máy đo suất liều bức xạ phục vụ thanh tra	cái	1	150.000.000
33	Bộ bình chuẩn: 2L, 5L, 10L	bộ	1	30.000.000
34	Bộ thiết bị kiểm tra hàng đóng gói sẵn	bộ	1	40.000.000
35	Bộ thiết bị bảo hộ An toàn bức xạ	bộ	2	25.000.000
36	Máy ảnh kỹ thuật số phục vụ Thông tin, Thanh tra, quản lý KHCN	cái	3	20.000.000
37	Máy quay phim tư liệu	bộ	1	130.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
38	Máy tính bảng phục vụ công tác Thanh tra	chiếc	1	20.000.000
39	Máy tính xách tay phục vụ công tác thanh tra	chiếc	1	40.000.000
40	Máy in phục vụ Thanh tra	chiếc	1	10.000.000
41	Cân điện tử (3100g)	cái	1	30.000.000
42	Bộ quả cân chuẩn E2	bộ	1	55.000.000
43	Tivi phục vụ họp Hội đồng KHCN	cái	1	25.000.000
44	Máy tính xách tay phục vụ họp Hội đồng KHCN	cái	1	40.000.000
45	Máy photocopy phục vụ họp Hội đồng KHCN	chiếc	1	90.000.000
	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ		1	10.000.000
46	Tủ đựng tài liệu cho trang web Tam Nông	Cái	1	10.000.000
	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng			
47	Bình chuẩn Inox 2L, 5L, 10L, 20L	bộ	1	33.110.000
48	Cân bàn điện tử 150kg	cái	1	9.345.000
49	Cân bàn điện tử 60kg	cái	1	9.345.000
50	Cân điện tử 310g	cái	1	19.800.000
51	Bộ quả cân chuẩn E2	bộ	1	55.000.000
	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng			
52	Tủ hút khí độc có ống dẫn	Bộ	3	233.333.333
53	Cân phân tích điện tử 4 số lẻ 210g	cái	1	49.000.000
54	Quả cân chuẩn cấp 4 Quả 20kg: 463 quả; Quả 10kg: 44 quả; Quả 5kg: 20 quả; Quả 1 kg: 4 quả; Quả 0,5kg: 4 quả	bộ	1	409.000.000
55	Quả cân chuẩn cấp 4: Quả 20kg: 285 quả; Quả 10kg: 30 quả	bộ	1	245.400.000
56	Bàn tạo áp và áp kế chuẩn - 4 bar: ccx 0,25 - 10 bar: ccx 0,25- 60 bar: ccx 0,25 - 400 bar: ccx 0,25 - 1,6 Mpa: ccx 0,4 - 250 kg/cm2: ccx 1 - 60 bar: ccx 0,4	cái	1	125.000.000
57	Phao đo lưu lượng (Lưu lượng kế thủy tinh)	cái	1	72.000.000
58	Thiết bị kiểm định taximet	bộ	1	320.000.000
59	Bình chuẩn từng phần 500 lít	cái	1	30.000.000
60	Dàn KD đồng hồ nước Ø 50	cái	1	90.000.000
61	Bình chuẩn Inox 50 lít	cái	1	25.000.000
62	Lưu lượng kế thủy tinh	cái	1	110.000.000
63	Cân điện tử 3100g	cái	1	30.000.000
64	Dàn Kiểm định đồng hồ nước 14 cái	cái	1	120.000.000
65	Bộ quả chuẩn khối lượng cấp F1 từ 1mg-500mg, Bộ quả chuẩn khối lượng E2 từ 1g-500g	cái	1	50.000.000
66	Rulô taximet	cái	1	65.000.000
67	Thiết bị thử độ bền cách điện	cái	1	150.000.000
68	Cân Sartorius	cái	1	45.000.000
69	Bộ quả cân chuẩn M1 (20 kg) gồm 200 quả	bộ	1	170.000.000
70	Cân kiểm chuẩn chi thị điện tử 34kg	cái	1	140.000.000
71	Đồng hồ áp kế mẫu dạng cơ	cái	1	70.000.000
72	Máy điều hoà nhiệt độ 2 cục dùng để phục vụ thử nghiệm hoá học	cái	1	14.000.000
73	Tủ âm	cái	1	160.000.000
74	Cân điện tử 1200g	cái	1	32.000.000
75	Cân phân tích 210g	cái	1	50.000.000
76	Máy nghiền bi ly tâm	cái	1	250.000.000
77	Máy nghiền bi	cái	1	120.000.000
78	Bơm chân không 2 cấp và áp kế chân không	cái	1	110.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
79	Quang kế ngọn lửa	cái	1	180.000.000
80	Máy cất nước 2 lần	cái	1	100.000.000
81	Máy cất nước 1 lần	cái	1	70.000.000
82	Tủ môi trường	cái	1	120.000.000
83	Tủ xác định nhu cầu oxy sinh hóa	cái	1	150.000.000
84	Thiết bị phản ứng COD	cái	1	85.000.000
85	Tủ sấy điện tử, hiện số	cái	1	80.000.000
86	Máy cất quay chân không	cái	1	150.000.000
87	Chén Platin (có nắp) 38,2g	cái	1	90.000.000
88	Lò nung	cái	1	220.000.000
89	Thiết bị trích ly chất béo	cái	1	250.000.000
90	Bếp cách thủy 6 chỗ	cái	1	32.000.000
91	Máy lấy mẫu khí	cái	1	180.000.000
92	Bộ hấp thu khí độc	cái	1	140.000.000
93	Bếp cách cát, cách dầu SDI60	cái	1	45.000.000
94	Máy sấy khô dụng cụ	cái	1	90.000.000
95	Cân kỹ thuật điện tử 4100g	cái	1	45.000.000
96	Bếp điện phẳng 2 vị trí	cái	1	11.000.000
97	Máy đo điện trở tiếp đất	cái	1	45.000.000
98	Máy đo đa chỉ tiêu để bàn	cái	1	150.000.000
99	Máy chung cất đạm bán tự động	cái	1	450.000.000
100	Máy đo tiếng ồn	cái	1	45.000.000
101	Tủ lạnh 281 lít	cái	1	21.000.000
102	Nồi hấp tiệt trùng	cái	1	165.000.000
103	Tủ sấy	cái	1	75.000.000
104	Khúc xạ kế để bàn	cái	1	120.000.000
105	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	cái	1	420.000.000
106	Kính phân cực chuẩn dùng cho thiết bị phân tích chữ đường ADP 440	cái	1	130.000.000
107	Thiết bị chuẩn huyết áp kế	cái	1	195.000.000
108	Máy nén/uốn xi măng	cái	1	300.000.000
109	Bộ thử uốn	cái	1	75.000.000
110	Bộ thử nén	cái	1	75.000.000
111	Máy nén bê tông	cái	1	350.000.000
112	Thùng lọc mẫu	cái	1	45.000.000
113	Tủ dưỡng mẫu	cái	1	95.000.000
114	Cân kỹ thuật điện tử hiện số	cái	1	45.000.000
115	Cân phân tích Ohaus 210g	cái	1	40.000.000
116	Máy định vị vệ tinh GPS cầm tay, Garmin, Mỹ Model: 78S	cái	1	15.000.000
117	Máy đo pH cầm tay	cái	1	11.000.000
118	Máy đo vi khí hậu	cái	1	14.000.000
119	Cân phân tích 4 số lẻ	cái	1	45.000.000
120	Tủ mát	cái	1	15.000.000
121	Thiết bị phụ trợ cho Bộ taximet lưu động (Hộp chuyển đổi và Bộ cảm biến quang học)	cái	1	45.000.000
122	Thiết bị thử độ cứng bê tông (Búa bật nảy - Súng bắn bê tông)	cái	1	45.000.000
123	Thuốc cặp 0-300mm	cái	1	14.000.000
124	Bộ quả cân chuẩn E2 (từ 1mg + 500mg) -Việt Nam	cái	1	55.000.000
125	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng	cái	1	34.000.000
126	Máy đo ánh sáng (15-078-189)	cái	1	9.000.000
127	Buret hiện số	cái	1	40.000.000
128	Phụ tùng giá nâng và khung kẹp	cái	1	110.000.000
129	Sàng tiêu chuẩn + khay hứng	cái	1	120.000.000
130	Pipet hút (Pipetus)	cái	1	18.000.000
131	Pipet tự động	cái	1	17.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
132	Giá phơi dụng cụ	cái	1	15.000.000
133	Máy khoan cầm tay	cái	1	10.000.000
134	Bể điều nhiệt	cái	1	80.000.000
135	Tủ bảo quản lạnh	cái	1	25.000.000
136	Giá giữ Pipette	cái	1	5.000.000
137	Bếp đun bình cầu	cái	1	8.000.000
138	Giá phơi Pipette	cái	1	5.000.000
139	Hộp quả cân chuẩn 30kg (200g -10kg)	cái	1	50.000.000
140	Bình chuẩn Inox 10 lít	cái	1	25.000.000
141	Bình chuẩn Inox 5 lít	cái	1	18.000.000
142	Bình chuẩn Inox 20 lít	cái	1	30.000.000
143	Xe nâng	cái	1	28.000.000
144	Nhiệt kế cầm tay	cái	1	5.500.000
145	Bình chuẩn Inox 2 lít	cái	1	15.000.000
146	Bếp đun bình cầu 500ml	cái	1	10.000.000
147	Bếp đun bình cầu 1000ml	cái	1	12.000.000
148	Máy khuấy từ mini	cái	1	8.500.000
149	Bếp đun bình cầu 100ml	cái	1	7.000.000
150	Chén Platin (không nắp) 48,3g	cái	1	80.000.000
151	Bình chuẩn kim loại 200 lít (VN)	cái	1	35.000.000
152	Bình chuẩn kim loại 100 lít (VN)	cái	1	25.000.000
153	Hộp quả cân chuẩn F1 (10mg-500g)	cái	1	55.000.000
154	Bơm lấy mẫu khí	cái	1	90.000.000
155	Thiết bị lấy mẫu bụi thể tích lớn-sibata	cái	1	180.000.000
156	Bơm lấy mẫu khí 0.8-5LPM	cái	1	50.000.000
157	Máy đo clo tự do và tổng	cái	1	11.000.000
158	Thiết bị thu mẫu bụi, thể tích lớn dạng ngang	cái	1	250.000.000
159	Bơm lấy mẫu khí lưu lượng thấp (lấy mẫu khí SO ₂ , NO ₂ ... theo phương pháp hấp thụ)	cái	1	45.000.000
160	Máy đo khí độc (đo khí đa chỉ tiêu) và phụ kiện	cái	1	480.000.000
161	Máy đo khí CO tự động	cái	1	450.000.000
162	Máy đo khí SO ₂ tự động	cái	1	450.000.000
163	Thiết bị đo khí HC	cái	1	250.000.000
164	Dụng cụ đo lưu lượng khí thải công nghiệp	cái	1	50.000.000
165	Hệ thống đo khí độc trong ống khói kèm theo phụ kiện	hệ thống	1	340.000.000
166	Máy đo độ Brix	cái	1	240.000.000
167	Thiết bị chiết mẫu pha rắn chân không 12 công	cái	1	74.000.000
168	Máy đo pH để bàn	cái	1	88.000.000
169	Máy chung cất nhanh và chuẩn độ tự động	cái	1	370.000.000
170	Máy phá mẫu bằng tia hồng ngoại 12 chỗ	cái	1	170.000.000
171	Hệ thống máy ly tâm lạnh	cái	1	350.000.000
172	Bộ Micro pippette 1 kênh	cái	1	45.000.000
173	Tủ sấy, đôi lưu cứng bức bằng quạt	cái	1	198.000.000
174	Bộ thổi khí Nitrogen	bộ	1	120.000.000
175	Bể rửa siêu âm	cái	1	47.000.000
176	Máy đồng hóa	cái	1	83.000.000
177	Bộ lưu điện	cái	1	70.000.000
178	Bể điều nhiệt lạnh	cái	1	120.000.000
179	Tủ sấy chân không	cái	1	320.000.000
180	Máy lắc ổn nhiệt	cái	1	250.000.000
181	Tủ an toàn sinh học cấp II	cái	1	200.000.000
182	Máy lắc ống nghiệm	cái	1	30.000.000
183	Máy đếm khuẩn lạc	cái	1	35.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
184	Tủ lạnh bảo quản mẫu	cái	1	180.000.000
185	Máy đập mẫu vi sinh	cái	1	400.000.000
186	Kính hiển vi	cái	1	40.000.000
187	Máy kéo nén đa năng	cái	1	330.000.000
188	Máy dò cốt thép trong bê tông	cái	1	240.000.000
189	Máy khoan mẫu	cái	1	60.000.000
190	Bàn dẫn tạo mẫu	cái	1	16.000.000
191	Khuôn hình khối 15cm	cái	1	12.000.000
192	Khuôn thử nén	cái	1	12.000.000
193	Máy thử nén mẫu gạch	cái	1	80.000.000
194	Máy thử uốn đa năng	cái	1	130.000.000
195	Bộ thiết bị đo độ mịn cement Blaine air	bộ	1	20.000.000
196	Thiết bị đo sự thay đổi chiều dài	cái	1	20.000.000
197	Máy đo bề dày lớp phủ	cái	1	80.000.000
198	Máy đo độ dày bằng siêu âm	cái	1	80.000.000
199	Thiết bị siêu âm khuyết tật kỹ thuật số	cái	1	400.000.000
200	Thiết bị kiểm tra độ chặt của nền đất, móng đường	cái	1	80.000.000
201	Thiết bị hiệu chuẩn máy thử độ bền kéo nén	cái	1	200.000.000
202	Bộ điện di ngang	cái	1	30.000.000
203	Máy lắc ngang	cái	1	60.000.000
204	Bộ thiết bị bình chuẩn kim loại hạng 2 dùng để kiểm định cột đo xăng dầu có lưu lượng đến 120L/phút	Bộ	1	400.000.000
205	Bộ thiết bị đo bề trụ đứng và ngang bằng phương pháp quang	Bộ	1	250.000.000
206	Bộ quả cân chuẩn: - 1mg đến 500 mg; - 1g đến 500g; - 1kg đến 20kg;	Bộ	4	200.000.000
207	Cân điện tử (Mức cân tối đa : 220g)	Cái	4	350.000.000
208	Bộ Quả cân cấp chính xác M ₁ , khối lượng 20 kg/quả	Quả	1	350.000.000
209	Hệ thống kiểm định Taximet lưu động, (dùng cho xe 4 chỗ, 7 chỗ) (bao gồm máy tính)	Bộ	1	350.000.000
210	Thiết bị kiểm định phương tiện đo điện tim	Bộ	1	250.000.000
211	Thiết bị kiểm định phương tiện đo điện não	Bộ	1	250.000.000
212	Bàn kiểm công tơ điện 01 pha, 24 vị trí, cấp chính xác 0.1	Bộ	1	450.000.000
213	Thiết bị kiểm định phương tiện đo tiêu cự kính mắt	Bộ	1	300.000.000
214	Thiết bị kiểm định an toàn nồi hơi	Bộ	1	100.000.000
215	Bàn thí nghiệm chuyên dụng dùng để đặt máy và thực hiện các thao tác phân tích - Kích thước: 10.4 x 0.762 x 0.914 m (Bàn áp tường) - Kích thước: 7.1 x 0.762 x 0.914 m (Bàn áp tường) - Kích thước: 6.4 x 1.524 x 0.914 m (Bàn không áp tường)	Bộ	25	128.000.000
216	Thiết bị cơ quay chân không	Cái	1	150.000.000
217	Bộ chiết pha rắn chân không 16 công	Bộ	1	100.000.000
218	Máy đo pH để bàn	Cái	1	40.000.000
219	Quang phổ UV-VIS	Cái	1	400.000.000
220	Cân phân tích, Thông số kỹ thuật: Khả năng cân tối đa: 220 gam.	Cái	1	80.000.000
221	Cân phân tích, Thông số kỹ thuật: Khả năng cân tối đa: 81 gam.	Cái	1	90.000.000
222	Máy nước cất hai lần	Cái	1	100.000.000
223	Tủ sấy đối lưu tự nhiên	Cái	2	350.000.000
224	Lò nung	Cái	2	300.000.000
225	Thiết bị thổi khí N ₂	Cái	1	150.000.000
226	Máy cất nước một lần tự động	Cái	1	90.000.000
227	Tủ âm	Cái	2	350.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản ^e
228	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2	350.000.000
229	Máy Vortex	Cái	2	50.000.000
230	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1	350.000.000
231	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1	200.000.000
232	Bể điều nhiệt	Cái	1	70.000.000
233	Máy lọc nước RO	Cái	1	300.000.000
234	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	1	40.000.000
235	Máy cắt sắt	Cái	1	10.000.000
236	Mũi khoan kim cương	Cái	3	15.000.000
237	Bàn dẫn mẫu xi măng	Cái	1	120.000.000
238	Khuôn hình côn (xác định thời gian đông kết)	Cái	8	8.000.000
239	Khuôn trụ thử nén	Cái	10	15.000.000
240	Máy trộn vữa	Cái	1	25.000.000
241	Máy trộn vữa xi măng tự động	Cái	1	170.000.000
242	khuôn nén xi măng 40x40x160mm	Cái	8	150.000.000
243	Thiết bị đo độ nghiêng	Cái	1	10.000.000
244	Cân kỹ thuật Model BX – 32KH	Cái	1	75.000.000
245	Bộ vicat tự động	Bộ	1	150.000.000
246	Tủ sấy 300°C	Cái	1	15.000.000
247	Máy lọc sàng điện tử	Cái	1	70.000.000
248	Bộ sàng cấp phối (Đường kính 8")	Bộ	1	50.000.000
249	Bàn dẫn khuôn côn	Cái	1	15.000.000
250	Dụng cụ kiểm tra độ co dãn khuôn	Cái	1	5.000.000
251	Bộ khí chuẩn hiện trường cho thiết bị đo	Bộ	1	130.000.000
252	Bơm lấy mẫu bụi TSP xách tay thể tích lớn	Cái	1	45.000.000
IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			
	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà			
253	Máy định vị GPS map 645	bộ	5	15.000.000
254	Máy ảnh kỹ thuật số	cái	1	10.000.000
255	Ống nhôm	cái	6	15.000.000
256	Tủ bảo quản mẫu tiêu bản	cái	1	19.000.000
257	Tủ đựng vũ khí và công cụ hỗ trợ	cái	1	10.000.000
	Các Ban Quản lý Rừng phòng hộ			
258	Máy định vị GPS	cái	5	14.000.000
	Chi cục Thủy sản			
259	Máy thông tin liên lạc tầm xa MF/HF tích hợp định vị GPS	bộ	1	498.101.400
	Chi cục kiểm lâm			
260	Máy định vị	cái	36	14.000.000
261	Ống nhôm hồng ngoại Zennitn	cái	1	15.000.000
262	Ống nhôm	cái	29	15.000.000
263	Ống nhôm đêm hai mắt chuyên dụng	cái	1	20.000.000
264	Máy thổi gió chữa cháy	cái	20	39.000.000
265	Máy cắt thực bì	cái	20	30.000.000
266	Máy cưa xích chạy xăng	cái	20	32.000.000
267	Máy bơm nước	cái	10	64.000.000
268	Máy phát điện 5KVA	cái	10	41.000.000
269	Bồn chứa nước di động	cái	10	16.000.000
	Chi cục Bảo vệ thực vật và các Trạm Bảo vệ thực vật			
270	Kính hiển vi soi nổi	cái	1	80.000.000
271	Máy đo PH và ẩm độ đất	cái	1	7.500.000
272	Tủ lạnh	cái	1	9.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
273	Kệ phòng thí nghiệm	cái	1	6.000.000
274	Thiết bị phân tích đất	bộ	1	100.000.000
275	Máy ảnh KTS chụp mẫu bệnh	cái	1	10.000.000
276	Tủ sấy	bộ	1	30.000.000
277	Máy đo PH và ẩm độ đất	cái	7	7.500.000
278	Tủ lạnh	cái	7	9.000.000
279	Kệ phòng thí nghiệm	cái	7	6.000.000
280	Tủ sấy	bộ	7	30.000.000
281	Máy ảnh KTS chụp mẫu bệnh	cái	7	10.000.000
Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn				
282	Máy định vị	cái	1	14.000.000
283	Máy đo đa chỉ tiêu nước	cái	1	19.000.000
284	Cân kỹ thuật	cái	1	15.000.000
285	Máy đo độ đục	cái	6	35.000.000
286	Tủ bảo quản mẫu	cái	1	19.000.000
287	Máy đo PH	cái	6	16.500.000
Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao				
288	Máy cày trung	chiếc	1	184.000.000
289	Máy phay	cái	2	20.000.000
290	Máy sấy lúa	cái	1	23.000.000
291	Máy sàng lọc giống	cái	1	124.000.000
292	Máy đo độ ẩm lúa	cái	1	11.000.000
293	Máy rạch hàng	cái	1	6.200.000
294	Cân phân tích	cái	1	21.500.000
295	Kính hiển vi quang học 3 mắt	cái	1	33.500.000
296	Kính hiển vi soi nổi có chụp ảnh	cái	1	46.100.000
297	Hệ thống Micro Pipette (hút môi trường, hóa chất)	hệ thống	1	100.000.000
298	Máy cất nước một lần	cái	1	40.600.000
299	Máy ngập chìm cây mô	cái	1	99.623.700
300	Máy phân phối môi trường lỏng	cái	1	189.000.000
301	Nồi hấp tiệt trùng	cái	2	165.000.000
302	Tủ cấy vi sinh	cái	2	245.800.000
303	Tủ sấy	cái	1	29.000.000
304	Cột trao đổi ion	cái	1	47.200.000
305	Kính hiển vi	cái	1	16.750.000
306	Máy phun thuốc	cái	3	8.498.000
307	Hệ thống phun sương	hệ thống	3	28.000.000
308	Máy cấy mô tế bào	cái	2	72.000.000
Chi cục Chăn nuôi và Thú y				
309	Tủ cấp đông	cái	1	5.000.000
310	Tủ âm	cái	2	32.000.000
311	Máy block nhiệt khô	cái	1	9.000.000
312	Hệ thống xử lý nước thải	hệ thống	1	38.000.000
313	Kính hiển vi	cái	2	31.900.000
314	Máy cất nước	cái	1	36.519.000
315	Máy phun Honda 4 thì	cái	30	5.720.000
316	Máy X quang	cái	1	63.945.000
317	Nồi hấp dạng đứng	cái	1	59.094.000
318	Tủ âm	cái	1	18.900.000
319	Tủ cấy vô trùng	cái	1	22.999.000
320	Tủ lạnh	cái	11	17.000.000
321	Tủ sấy	cái	1	18.249.000
322	Máy siêu âm	cái	1	100.000.000
323	Kính hiển vi	cái	1	15.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
324	Máy xét nghiệm	cái	1	75.000.000
325	Bàn phẫu thuật	cái	2	15.000.000
326	Bộ dụng cụ y khoa	bộ	2	10.000.000
327	Đèn mổ	cái	2	5.000.000
328	Máy thở ôxy	cái	1	20.000.000
329	Thiết bị và bộ dụng cụ lấy mẫu	bộ	1	10.000.000
330	Tủ âm 30 độ C - ESCO	Cái	1	35.000.000
331	Tủ âm 41,5 độ C- ESCO	Cái	1	35.000.000
332	Tủ âm 37 độ C- ESCO	Cái	1	35.000.000
333	Tủ âm 45 độ C- ESCO	Cái	1	35.000.000
334	Bể điều nhiệt 22 lít của Memmer-Đức	Cái	2	30.000.000
335	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1	15.000.000
336	Tủ cấy vi sinh ESCO	Cái	1	95.000.000
337	Máy đập mẫu (Model BagMixer 400P -Pháp)	Cái	1	70.000.000
338	Tủ lạnh dụng hóa chất sau thanh trùng	Cái	1	50.000.000
339	Bể rửa siêu âm 12 lít - Đức	BỂ	1	35.000.000
340	Máy hút khử mùi	Cái	2	30.000.000
341	Tủ âm sâu 80 độ C (đứng)Panasonic-Nhật	Cái	1	125.000.000
342	Tủ hút khí độc (ChungFu- Đài Loan)	Cái	2	90.000.000
343	Máy đồng nhất mẫu (MP Biomedical-Mỹ)	Cái	1	200.000.000
344	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	1	15.000.000
	Chỉ cục quản lý chất lượng			
345	Bể điều nhiệt	cái	1	31.000.000
346	Cân kỹ thuật 02 số lẻ	cái	1	11.400.000
347	Cân phân tích 04 số lẻ	cái	1	22.300.000
348	Hệ thống lọc vi sinh bằng thủy tinh	hệ thống	1	15.200.000
349	Máy cất nước 01 lần	cái	1	19.000.000
350	Máy đập mẫu 400VW	cái	1	76.000.000
351	Máy đọc ELISA	cái	1	99.000.000
352	Máy lắc ống nghiệm	cái	1	9.500.000
353	Máy li tâm	cái	1	44.000.000
354	Máy rửa khay vi thể	cái	1	93.000.000
355	Máy ủ lắc	cái	1	65.000.000
356	Micropipette đa kênh	cái	1	8.800.000
357	Nồi hấp tiệt trùng Purister 60	cái	1	83.500.000
358	Tủ âm	cái	3	46.700.000
359	Tủ cấy vi sinh	cái	1	47.400.000
360	Tủ sấy	cái	1	39.500.000
	Trung Tâm Điều tra khảo sát thiết kế NN và PTNT			
361	Máy định vị	cái	6	14.000.000
	Trung tâm Khuyến nông			
362	Máy đo độ dày mỡ lưng và chẩn đoán thai	cái	3	35.000.000
363	Máy định vị vệ tinh cầm tay GPS	cái	1	14.000.000
364	Máy bơm công suất	Máy	2	14.000.000
365	Máy sấy hạt 4-8 tấn / mẻ	cái	1	43.000.000
366	Máy cắt cỏ	cái	1	5.500.000
367	Máy sàng phân loại 0,4 tấn/h	cái	1	42.000.000
V	Sở Văn hóa và Thể thao			
	Thanh tra Sở			
368	Máy đo tiếng ồn	Cái	1	20.000.000
369	Máy quay phim	Cái	1	25.000.000
370	Máy ảnh	Cái	1	15.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm huấn luyện thể thao			

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
371	Bàn Bóng bàn	cái	10	12.500.000
372	Bao đấm	cái	10	10.000.000
373	Bây mỡ	cái	2	12.500.000
374	Bộ thảm tập võ	bộ	3	45.000.000
375	Dàn ép ngực tạ khối	cái	2	15.000.000
376	Dàn vai đôi tạ khối	cái	3	30.000.000
377	Đạp đùi xiên	cái	2	10.000.000
378	Gánh đùi xiên tạ khối	cái	2	15.000.000
379	Ghế massage	cái	2	15.000.000
380	Giáp điện tử và bộ điều khiển	cái	1	140.000.000
381	Hàng rào đá phạt	cái	6	15.000.000
382	Khung lưới rào	cái	2	15.000.000
383	Khung thành	cái	6	15.000.000
384	Máy bắn banh	cái	3	40.000.000
385	Máy bơm hơi	cái	1	7.500.000
386	Máy cắt cỏ	cái	2	10.000.000
387	Máy chạy bộ	cái	6	30.000.000
388	Máy đá đùi tạ khối	cái	2	20.000.000
389	Máy đan vợt	cái	1	40.000.000
390	Máy đạp cơ đùi trước	cái	3	15.000.000
391	Máy đạp đùi sau	cái	3	15.000.000
392	Máy kéo tạ xô vai	cái	2	15.000.000
393	Máy massege	cái	4	35.000.000
394	Máy mọc đùi tạ khối	cái	2	20.000.000
395	Máy siêu âm	cái	2	20.000.000
396	Máy tập bụng tạ khối	cái	3	20.000.000
397	Máy tập thể lực vạm năng	cái	2	22.500.000
398	Máy trị liệu	cái	1	17.500.000
399	Thiết bị điện điều trị tần số thấp vi xử lý	cái	1	40.000.000
400	Thiết bị điện laser bán dẫn hồng ngoại	cái	1	45.000.000
401	Thiết bị sóng ngắn trị liệu	cái	1	40.000.000
402	Trụ Bóng rổ	bộ	1	15.000.000
403	Xe cắt cỏ	cái	2	135.000.000
404	Xô dưới tạ khối	cái	2	15.000.000
405	Xô trên tạ khối	cái	2	15.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Thư viện tỉnh			
406	Máy ảnh kỹ thuật số	cái	2	12.500.000
407	Máy đọc chữ nổi	cái	1	135.000.000
408	Máy đọc sách cho người khiếm thị	cái	1	15.000.000
409	Máy phóng đại dành cho người khiếm thị	cái	1	15.000.000
410	Máy quét mã vạch	cái	7	12.500.000
411	Thiết bị khử, kích hoạt từ	cái	4	25.000.000
412	Công từ	Cái	2	275.000.000
413	Dây từ	Hộp	70	5.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Bảo tàng tỉnh			
414	Tủ chống ẩm để bảo quản tư liệu của Bảo tàng	cái	5	40.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm Văn hóa tỉnh			
415	Loa	cặp	16	50.000.000
416	Power	cái	12	45.000.000
417	Mixer	cái	4	22.500.000
418	Micro	cái	19	20.000.000
419	Equalizer	cái	3	25.000.000
420	Echo	cái	3	35.000.000
421	Monitor	cái	3	45.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
422	Bộ quản lý âm thanh KTS	bộ	2	70.000.000
423	Đèn Par led 3W	cái	32	20.000.000
424	Bàn điều khiển ánh sáng	cái	3	25.000.000
425	Công suất ánh sáng	cái	4	30.000.000
426	Chân đèn	cái	8	20.000.000
427	Đèn Moving Head	cái	20	35.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm bảo tồn di tích			
428	Đàn đá	bộ	2	25.000.000
429	Đàn Organ	cái	1	25.000.000
430	Đàn tranh	cái	1	12.500.000
431	Nhạc cụ dân tộc	bộ	2	90.000.000
432	Máy phát điện	cái	2	60.000.000
433	Máy ảnh	cái	11	35.000.000
434	Máy quay phim	cái	2	30.000.000
435	Tủ chống ẩm	cái	2	22.500.000
436	Súng bắn dây	bộ	1	70.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Tạp chí Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
437	Máy ảnh	Cái	6	35.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Đoàn ca múa nhạc Hải Đăng			
	<i>Thiết bị âm thanh trong rạp</i>			
438	Bộ kiểm soát hệ thống loa	cái	1	60.000.000
439	Cable line 24 ngõ vào/ 8 ngõ ra	bộ	2	40.000.000
440	Chân micro	cái	30	5.000.000
441	DI box	cái	16	10.000.000
442	Khung treo loa	bộ	2	150.000.000
443	Loa monitor cho sân khấu	cái	12	50.000.000
444	Loa sub	cái	8	90.000.000
445	Loa treo	cái	16	80.000.000
446	Micro cài áo	bộ	6	30.000.000
447	Micro cho nhạc cụ	cái	17	25.000.000
448	Micro cho trống	cái	16	25.000.000
449	Micro không dây	bộ	20	35.000.000
450	Palang điện treo loa 2 tần	cái	2	60.000.000
451	Soudcard	cái	1	35.000.000
452	Tủ điện	bộ	1	350.000.000
	<i>Thiết bị ánh sáng trong rạp</i>			
453	Bàn điều khiển	cái	1	30.000.000
454	Bộ khuếch đại tín hiệu	cái	10	90.000.000
455	Công suất	cái	4	35.000.000
456	Dàn khung treo đèn	m	200	8.000.000
457	Đèn Beam	cái	24	35.000.000
458	Đèn Follow	cái	2	70.000.000
459	Đèn Fresnel	cái	16	20.000.000
460	Đèn khán giả	cái	12	5.000.000
461	Đèn moving head	cái	72	25.000.000
462	Đèn Profile	cái	16	25.000.000
463	Máy khói Hazer	cái	4	30.000.000
464	Palang điện treo loa 2 tần	cái	8	60.000.000
465	Tủ điện	bộ	1	120.000.000
	<i>Nhạc cụ cho dàn nhạc</i>			
466	Bộ Percussion	bộ	1	50.000.000
467	Đàn bầu	cái	1	20.000.000
468	Đàn đá	bộ	1	30.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
469	Đàn ghita	cái	2	30.000.000
470	Đàn nhị	cái	1	15.000.000
471	Đàn organ	cái	2	40.000.000
472	Đàn piano	cái	1	50.000.000
473	Đàn tranh	cái	2	20.000.000
474	Đàn Trung	cái	2	15.000.000
475	Đàn tứ	cái	1	15.000.000
476	Đàn tứ đại	cái	1	15.000.000
477	Hộp phá tiếng đàn	bộ	2	15.000.000
478	Hộp phá tiếng trống	bộ	2	15.000.000
479	Sáo	cái	1	5.000.000
480	Sáo Fulute	bộ	1	25.000.000
481	Trống cazon	bộ	1	15.000.000
482	Trống dân tộc	cái	1	20.000.000
483	Trống điện tử	bộ	1	65.000.000
484	Trống Jazz	bộ	1	20.000.000
	<i>Thiết bị âm thanh ngoài trời</i>			
485	Amplifier	bộ	2	140.000.000
486	Bộ kiểm soát hệ thống loa	cái	4	60.000.000
487	Cable line 24 ngõ vào/ 8 ngõ ra	bộ	4	40.000.000
488	Chân micro	cái	30	5.000.000
489	DI box	cái	16	10.000.000
490	Khung treo loa	bộ	2	150.000.000
491	Loa mornitor cho sân khấu	cái	22	50.000.000
492	Loa sub	cái	28	160.000.000
493	Loa treo	cái	44	150.000.000
494	Micro cài áo không dây	bộ	6	30.000.000
495	Micro cho nhạc cụ	cái	17	25.000.000
496	Micro cho trống	cái	16	25.000.000
497	Micro đo	cái	1	55.000.000
498	Micro không dây	bộ	20	35.000.000
499	Palang điện treo loa 2 tần	cái	6	60.000.000
500	Soudcard	cái	1	35.000.000
501	Tủ điện	bộ	1	350.000.000
	<i>Thiết bị ánh sáng ngoài trời</i>			
502	Bàn điều khiển	cái	1	70.000.000
503	Bộ khuếch đại tín hiệu	cái	10	90.000.000
504	Công suất	cái	8	35.000.000
505	Dàn khung treo đèn	m	500	8.000.000
506	Đèn Beam	cái	60	35.000.000
507	Đèn Follow	cái	2	70.000.000
508	Đèn Fressnel	cái	36	20.000.000
509	Đèn khán giả	cái	60	5.000.000
510	Đèn moving head	cái	140	25.000.000
511	Đèn Profile	cái	36	25.000.000
512	Máy khói Hazer	cái	6	30.000.000
513	Palang điện treo loa 2 tần	cái	16	60.000.000
514	Tủ điện	bộ	1	120.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Nhà hát Nghệ thuật truyền thống			
515	Máy quay phim	cái	1	35.000.000
	<i>Thiết bị âm thanh</i>			
516	Mixer 32 line kỹ thuật số	cái	3	200.000.000
517	Loa full liên	cặp	12	93.500.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
518	Loa sub liền	cặp	3	78.000.000
519	Loa kiểm tra liền	cặp	6	55.000.000
520	Dây line 16 line	sợi	1	60.000.000
521	Micro không dây cầm tay	cái	18	35.000.000
522	Micro không dây đeo áo, móc tai	cái	48	30.000.000
523	Micro nhạc cụ	cái	24	20.000.000
	<i>Thiết bị ánh sáng</i>			
524	Đèn par vỏ nhôm bóng đúc	cái	48	10.000.000
525	Đèn kỹ thuật sân khấu	cái	18	25.000.000
526	Đèn Pha led đổi màu	cái	36	5.000.000
527	Công suất đèn 12 kênh	cái	3	15.000.000
528	Bàn điều khiển ánh sáng kỹ thuật số	cái	3	70.000.000
529	Máy tạo khói	cái	6	15.000.000
530	Dây loa, jack và các phụ kiện	bộ	1	40.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm Thi đấu Dịch vụ thể thao			
531	Bàn Bóng bàn	cái	4	20.000.000
532	Bảng điểm điện tử nhà thi đấu	cái	1	200.000.000
533	Bảng điểm điện tử thay người và báo thời gian	cái	1	25.000.000
534	Bộ khung kéo cờ treo thường	bộ	1	30.000.000
535	Bộ nhảy cao (gồm trụ, nệm, xà)	bộ	1	30.000.000
536	Đồng hồ 24 giây (2 cái/bộ)	bộ	4	15.000.000
537	Ghế trọng tài điện kinh 8 chỗ	cái	2	15.000.000
538	Hệ thống âm thanh nhà thi đấu	bộ	1	40.000.000
539	Khung cầu môn	cái	4	20.000.000
540	Khung vòm trượt 3 tầng	cái	1	60.000.000
541	Loa cầm tay	cái	1	10.000.000
542	Máy phun thuốc	cái	1	10.000.000
543	Rào vượt (10 cái/bộ)	bộ	10	15.000.000
544	Sân đài thi đấu Boxing	bộ	1	170.000.000
545	Tạ đẩy	cái	8	10.000.000
546	Thảm cầu lông	bộ	4	50.000.000
547	Thảm thi đấu: Karatedo, Teakwondo	bộ	2	50.000.000
548	Thảm thi đấu Hapkido (20 tấm)	bộ	1	300.000.000
549	Trụ bóng rổ thi đấu	bộ	1	140.000.000
550	Trụ cầu lông thi đấu	bộ	1	15.000.000
551	Trụ cầu mây	bộ	2	10.000.000
552	Xe lu	cái	2	150.000.000
	Thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm Điện ảnh	-		
553	Máy chiếu video	cái	8	50.000.000
554	Màn chiếu motor	cái	8	150.000.000
555	Camera quay phim	cái	1	30.000.000
556	Màn ảnh 200inch	cái	6	100.000.000
VI	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
	Trường Trung cấp nghề Diên Khánh			
557	Màn hình tivi led 70 inch	Bộ	1	40.000.000
558	Hệ thống âm thanh	Bộ	1	15.000.000
559	Cabin thực hành ngoại ngữ	Bộ	21	228.000.000
560	Tủ đông	Chiếc	1	11.000.000
561	Tủ mát	Chiếc	1	10.000.000
562	Bàn sơ chế	Chiếc	4	15.200.000
563	Máy rửa bát, đĩa, ly	Chiếc	1	15.000.000
564	Máy xay thực phẩm	Chiếc	1	11.900.000
565	Bếp Á loại vừa	Chiếc	6	12.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
566	Bếp Âu	chiếc	1	12.000.000
567	Lò nướng đa năng	Chiếc	1	13.000.000
568	Lò nướng mặt-(Salamender)	Chiếc	1	13.000.000
569	Giá để dụng cụ bộ 4 chiếc	Bộ	1	12.800.000
570	Xe đẩy 2 tầng	Chiếc	1	11.200.000
571	Bộ xoong nồi 14 chiếc	Bộ	6	11.600.000
572	Bộ chảo chống dính đáy bằng, lõm	Chiếc	6	12.000.000
573	Bộ dụng cụ chế biến 15 món	Bộ	1	14.000.000
574	Bộ dao bếp và dao tĩa	Bộ	6	11.000.000
575	Bàn một chậu rửa Inox	Chiếc	2	11.000.000
576	Giá để thực phẩm khô	Chiếc	2	12.000.000
577	Nồi nấu nước dùng	Chiếc	6	23.400.000
578	Nồi hấp 2 tầng Inox	Chiếc	6	7.200.000
579	Nồi cơm, ấm nước	Chiếc	2	11.500.000
580	Máy làm đá viên	Chiếc	1	85.000.000
581	Máy xay đá	Chiếc	1	11.400.000
582	Máy xay sinh tố	Chiếc	3	11.500.000
583	Tủ lạnh, mát	Chiếc	1	14.500.000
584	Tủ cất giữ dụng cụ phục vụ	Chiếc	2	11.000.000
585	Bàn vuông	Chiếc	6	12.200.000
586	Bàn tròn	Chiếc	4	12.400.000
587	Ghế ngồi	Chiếc	24	10.000.000
588	Bộ dụng cụ vệ sinh 8 món	Bộ	1	10.000.000
589	Bộ đồ ăn A	Bộ	24	21.000.000
590	Bộ đồ ăn Âu	Bộ	24	21.000.000
591	Bộ dụng cụ phục vụ trà	Bộ	24	21.000.000
592	Bộ dụng cụ phục vụ cà phê	Bộ	24	12.000.000
593	Bếp từ, nồi lẩu	Chiếc	6	33.000.000
594	Quầy bar	Chiếc	1	24.000.000
595	Bàn 1 chậu rửa	Chiếc	6	27.000.000
596	Lò nướng bánh	Chiếc	1	11.000.000
597	Máy trộn bột loại nhỏ	Chiếc	6	45.000.000
598	Máy cán bột	Chiếc	1	10.000.000
599	Cân điện tử	Chiếc	3	10.000.000
600	Dụng cụ làm bánh kem	Chiếc	6	10.500.000
601	Máy làm kem	Chiếc	1	48.000.000
602	Bộ dụng cụ cứu thương, cấp cứu	Chiếc	1	16.000.000
603	Hệ thống âm thanh	Bộ	1	15.000.000
604	Giá cất trữ dụng cụ	Chiếc	2	11.000.000
605	Bộ khăn phục vụ các loại	Bộ	8	12.000.000
606	Mô hình cơ cấu biến đổi chuyển động	Bộ	1	22.000.000
607	Mô hình trục, ổ trục và khớp nối	Bộ	1	14.300.000
608	Mô hình cơ cấu truyền chuyển động quay	Bộ	1	30.200.000
609	Màn hình tivi led 70 inch	Bộ	1	40.000.000
610	Panne mạch điện cơ bản: Mạch chiếu sáng, mạch điện bảo vệ	Bộ	1	15.900.000
611	Panen mạch điện ô tô: Hệ thống chiếu sáng, đánh lửa, tín hiệu, khởi động	Bộ	1	14.200.000
612	Mô hình cắt bỏ một số cụm chi tiết của ô tô	Bộ	4	40.000.000
613	Mô hình ô tô cắt bỏ sử dụng động cơ xăng truyền động cầu trước	Bộ	1	420.000.000
614	Mô hình ô tô cắt bỏ sử dụng động cơ diesel truyền động cầu sau	Bộ	1	420.000.000
615	Mô hình cắt bỏ động cơ sử dụng hệ thống phun xăng điện tử gián tiếp	Bộ	1	80.000.000
616	Mô hình cắt bỏ động cơ sử dụng hệ thống phun dầu điện tử	Bộ	1	190.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
617	Mô hình cắt bỏ động cơ Hybrid hoặc động cơ + truyền lực Hybrid	Bộ	1	210.000.000
618	Mô hình ô tô cắt bỏ sử dụng động cơ xăng truyền động cầu trước	Bộ	1	42.000.000
619	Mô hình ô tô cắt bỏ sử dụng động cơ diesel truyền động cầu sau	Bộ	1	42.000.000
620	Mô hình cắt bỏ động cơ sử dụng hệ thống phun xăng điện tử gián tiếp	Bộ	1	19.000.000
621	Mô hình cắt bỏ động cơ sử dụng hệ thống phun dầu điện tử	Bộ	1	19.000.000
622	Mô hình cắt bỏ động cơ Hybrid hoặc động cơ + truyền lực Hybrid	Bộ	1	21.000.000
623	Mô hình cắt bỏ động cơ xăng 4 kỳ	Bộ	1	10.000.000
624	Mô hình cắt bỏ động cơ diesel 4 kỳ	Bộ	1	11.000.000
625	Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ diesel sử dụng bơm cao áp VE	Bộ	1	18.000.000
626	Mô hình hệ thống đánh lửa bằng điện tử không tiếp điểm	Bộ	1	29.000.000
627	Mô hình hệ thống điện xe ô tô	Chiếc	1	27.000.000
628	Mô hình hệ thống truyền lực	Bộ	3	32.000.000
629	Mô hình hệ thống treo độc lập	Bộ	3	34.000.000
630	Mô hình hệ thống treo phụ thuộc	Bộ	3	32.000.000
631	Mô hình hệ thống lái cơ khí tổng hợp	Bộ	1	12.000.000
632	Mô hình hệ thống lái trợ lực thủy lực	Bộ	2	13.000.000
633	Mô hình hệ thống lái trợ lực điện	Bộ	2	16.000.000
634	Mô hình hệ thống phanh dầu	Bộ	1	12.000.000
635	Mô hình hệ thống phanh khí	Bộ	1	14.000.000
636	Mô hình hệ thống phanh ABS	Chiếc	2	21.000.000
637	Mô hình hộp số tự động	Chiếc	1	18.000.000
638	Động cơ xăng dùng chế hòa khí	Chiếc	01	5.562.000
639	Động cơ diesel dùng bơm cao áp PE	Chiếc	01	18.260.000
640	Hộp số tự động	Chiếc	2	37.716.000
641	Các cụm tháo rời của hệ thống bôi trơn	Bộ	1	12.200.000
642	Các bộ phận tháo rời của hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ xăng dùng chế hòa khí	Bộ	3	35.400.000
643	Chi tiết tháo rời của hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ diesel	Bộ	3	48.810.000
644	Các bộ phận tháo rời của hệ thống khởi động và đánh lửa	Bộ	3	59.100.000
645	Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái	Bộ	3	41.100.000
646	Cơ cầu phanh tay	Bộ	1	11.800.000
647	Các cụm tháo rời của hệ thống phanh dầu	Bộ	3	36.900.000
648	Các cụm tháo rời của hệ thống phanh khí nén	Bộ	3	10.500.000
649	Bàn thực hành tháo, lắp	Chiếc	1	18.000.000
650	Xe để chi tiết	Chiếc	2	24.000.000
651	Bộ vạm tháo sơ mi - xy lanh	Bộ	1	16.500.000
652	Bộ vạm tháo xu páp	Bộ	3	12.000.000
653	Vạm tháo lọc dầu	Bộ	3	33.000.000
654	Vạm tháo pu ly bơm cao áp	Bộ	3	33.000.000
655	Vạm tháo ô bi đĩa	Bộ	3	33.900.000
656	Vạm ép lò xo pít tông bơm cao áp	Chiếc	3	34.500.000
657	Vạm moay ơ đầu trục bánh xe	Bộ	1	12.000.000
658	Vạm tháo rô tuyen	Bộ	1	12.000.000
659	Vạm tháo lò xo giảm xóc	Bộ	1	12.500.000
660	Bộ vạm tháo vô lăng	Bộ	1	13.000.000
661	Vạm ép pít tông phanh	Bộ	1	12.500.000
662	Cầu nâng 2 trụ	Bộ	1	125.000.000
663	Kích cá sấu	Chiếc	1	20.000.000
664	Kích con đội thủy lực	Chiếc	1	20.000.000
665	Máy ép thủy lực	Chiếc	1	15.000.000
666	Giá đỡ cụm piston thanh truyền chuyên dụng	Chiếc	2	22.000.000
667	Giá chuyên dùng cho tháo, lắp vòi phun	Chiếc	2	24.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
668	Giá chuyên dùng treo bơm cao áp	Chiếc	3	37.500.000
669	Máy cân bơm cao áp	Chiếc	1	54.000.000
670	Dụng cụ kiểm tra vòi phun nhiên liệu	Bộ	3	43.500.000
671	Máy chẩn đoán	Chiếc	1	12.000.000
672	Bảng thử máy phát máy để tích hợp	Bộ	1	12.000.000
673	Thiết bị kiểm tra đèn pha	Chiếc	1	13.000.000
674	Thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe	Bộ	1	15.700.000
675	Thiết bị kiểm tra rung lắc 3 chiều	Chiếc	1	98.100.000
676	Dụng cụ đo áp suất dầu hộp số tự động,	Bộ	1	10.000.000
677	Thiết bị xả dầu hộp số tự động	Bộ	1	11.000.000
678	Máy rửa nước áp lực cao	Bộ	1	24.000.000
679	Bộ dụng cụ tháo đĩa đệm con đội	Bộ	1	12.000.000
680	Máy mài xu páp	Bộ	1	24.000.000
681	Hệ thống cấp dầu bôi trơn	Bộ	1	13.000.000
682	Dụng cụ xúc rửa làm sạch hệ thống bôi trơn	Bộ	1	50.000.000
683	Dụng cụ thay dung dịch nước làm mát	Bộ	1	5.000.000
684	Thiết bị thông rửa hệ thống nhiên liệu và làm sạch động cơ diesel	Bộ	1	35.000.000
685	Máy tán đinh ri vê	Bộ	1	13.000.000
686	Bộ đồ nghề tháo, lắp kính chắn gió chuyên dụng	Bộ	1	49.000.000
687	Đèn sấy sơn cục bộ	Bộ	1	12.000.000
688	Máy ép tủy ô thủy lực	Bộ	1	14.600.000
689	Bộ bàn nguội sắt sơn tĩnh điện	Bộ	4	18.795.422
690	Panme đo trong kiểu có mũi	Cái	1	16.080.305
691	Panme đo 3 châu	Cái	1	32.661.554
692	Nivô cân bằng để chữ -V	Cái	1	12.233.055
693	Máy thử độ cứng cầm tay	Cái	1	93.516.242
694	Tủ thiết bị chuyên dùng (dụng cụ sửa chữa)	Bộ	1	140.840.726
695	Mô hình dàn trải động cơ xe máy 4 thì	Bộ	1	14.181.206
696	Mô hình dàn trải động cơ xe máy 2 thì	Bộ	1	15.966.482
697	Máy vi tính phục vụ dạy học	Bộ	24	10.000.000
698	Switch	Chiếc	1	12.000.000
699	Màn hình tivi led 70 inch	Chiếc	1	40.000.000
700	Tai nghe headphone 24 chiếc	Bộ	1	76.800.000
701	Máy quét ảnh	Chiếc	1	11.000.000
702	Thiết bị thu sóng wifi trọn bộ 24 chiếc	Bộ	1	10.080.000
703	Bộ đồ nghề sửa chữa máy tính	Bộ	2	5.500.000
704	Thiết bị kích sóng wifi repeater wifi	Bộ	1	12.400.000
705	Máy chủ Bootrom	Bộ	1	17.000.000
706	Dụng cụ cứu thương	Bộ	3	11.760.000
707	Dụng cụ bảo hộ lao động	Bộ	3	12.600.000
708	Mô hình lắp đặt hệ thống an toàn điện	Bộ	1	5.000.000
709	Máy mài cầm tay	Chiếc	3	5.400.000
710	Máy mài hai đá	Chiếc	2	5.000.000
711	Máy khoan bàn	Chiếc	1	17.000.000
712	Đồ gá uốn kim loại	Chiếc	3	5.833.333
713	Vam uốn	Chiếc	6	19.200.000
714	Bàn thực hành quấn dây máy điện	Chiếc	9	31.500.000
715	Bộ thực hành điện tử cơ bản	Bộ	6	6.000.000
716	Bàn thực hành điều khiển động cơ	Bộ	3	21.000.000
717	Bộ thực hành kỹ thuật xung	Bộ	3	18.000.000
718	Bộ thực hành kỹ thuật số	Bộ	3	15.000.000
719	Đầu dò logic	Chiếc	6	15.400.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
720	Kít thực tập	Bộ	6	18.000.000
721	Cảm biến	Bộ	3	5.833.333
722	Bộ đồ nghề gia công ống SP	Bộ	6	24.000.000
723	Tai nghe gọi cửa	Chiếc	3	11.000.000
724	Bàn vẽ kỹ thuật	Bộ	18	6.000.000
725	Linh kiện thực hành điện tử công suất	Bộ	6	14.800.000
726	Mô hình mạch điện các máy công cụ: Máy tiện, phay, khoan, doa, cầu trục, máy kéo	Bộ	1	22.000.000
727	Mô hình điều khiển động cơ Servo	Bộ	3	12.000.000
728	Mô hình bình trộn	Bộ	1	11.000.000
729	Màn hình led	Cái	2	26.000.000
730	Điều khiển động cơ AC 1pha & 3 pha	Cái	2	12.729.853
731	Hệ thống truyền động điện theo hệ máy phát - động cơ	hệ thống	1	20.047.012
732	Điều khiển thang máy 4 tầng	Bộ	1	13.431.498
733	Mô hình phân loại sản phẩm theo màu	Cái	1	20.197.365
734	Hộp thí nghiệm cho PLC, bao gồm:	Cái	1	25.559.941
735	Mô hình thực hành lắp đặt điện trong xây dựng	Cái	1	12.228.677
736	Bộ dụng cụ đồ nghề điện công nghiệp và dân dụng	Cái	1	25.559.941
737	Mô hình dàn trải tủ lạnh gia đình	Cái	1	14.634.319
738	Bộ dụng cụ đồ nghề điện công nghiệp và dân dụng	Cái	1	25.559.941
739	Máy nén xoắn ốc	Chiếc	2	11.200.000
740	Van tiết lưu nhiệt, lưu tay,	Chiếc	5	14.000.000
741	Màn hình tivi led 70 inch	Chiếc	1	40.000.000
742	Máy đo độ ẩm, đo lưu lượng, đo nhiệt độ.	Chiếc	2	13.500.000
743	Máy đo khoảng cách	Chiếc	2	14.000.000
744	Mô hình tủ đông tiếp xúc	Bộ	1	120.000.000
745	Mô hình dàn trải hệ thống sản xuất đá viên	Bộ	1	180.000.000
746	Mô hình điều hòa trung tâm làm lạnh bằng nước	Bộ	1	200.000.000
747	Thiết bị đo đa năng	Cái	1	28.623.945
748	Bộ thiết bị dùng cho thực hành kỹ năng lắp điện	Bộ	1	47.691.334
749	Bộ nguồn cung cấp DC	Bộ	1	19.871.389
750	Bộ bàn thực hành khí nén - Điện khí nén	Bộ	1	201.870.448
751	Mô hình điều hoà 2 chiều nóng lạnh dàn trải	Bộ	1	21.250.048
752	Mô hình điều hoà 1 chiều lạnh dàn trải	Bộ	1	17.843.628
753	Mô hình máy lạnh công nghiệp 2 máy nén	Bộ	1	99.297.137
754	Mô hình hệ thống lạnh đông hai cấp	Bộ	1	42.770.606
755	Mô hình kho lạnh dàn trải	Bộ	1	131.818.427
756	Mô hình dàn trải điều hoà trên ô tô	Bộ	1	30.928.288
757	Thiết bị thực hành điều hòa trung tâm	Bộ	1	181.912.836
758	Thiết bị thực hành điện kho lạnh	Bộ	1	51.957.921
759	Thiết bị thực hành điều hòa biến tần	Bộ	1	18.354.591
760	Thiết bị thực hành kiểm tra tính năng máy nén làm lạnh	Bộ	1	68.098.339
761	Thiết bị kiểm tra hệ thống tuần hoàn làm lạnh (Bơm nhiệt)	Bộ	1	75.051.443
762	Máy thu hồi gas lạnh	Cái	1	63.588.345
763	Bơm hút chân không 2 cấp	Cái	1	13.909.973
764	Bàn gá trung tâm	Bộ	1	31.639.629
765	Dụng cụ nong loe ống đồng	Bộ	1	11.351.393
766	Loe lệch tâm	Bộ	1	5.490.347
767	Máy xịt rửa điều hoà	Bộ	1	13.886.170
768	Bộ hàn gió đá	Bộ	1	18.965.743
769	Mô hình tủ lạnh dàn trải	Bộ	1	10.250.064
770	Mô hình dàn trải máy lạnh 2 cục 2 chiều	Bộ	1	21.057.663

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
771	Bộ thực hành kỹ năng điện lạnh ô tô dàn trải	Bộ	1	21.390.041
772	Mô hình điện lạnh ô tô có đánh pan	Bộ	1	29.645.846
773	Bộ thực hành kỹ năng rơ le điện lạnh	Bộ	2	18.152.048
774	Trường Trung cấp nghề Cam Ranh			
775	Máy hàn hồ quang xoay chiều	bộ	6	12.000.000
776	Máy hàn hồ quang một chiều	bộ	6	14.500.000
777	Máy hàn MAG	bộ	6	55.000.000
778	Máy hàn TIG	bộ	6	48.500.000
779	Máy hàn tự động dưới lớp thuốc	bộ	1	150.000.000
780	Máy cắt ô xy khí cháy	bộ	2	14.500.000
781	Máy hàn khí	bộ	6	13.300.000
782	Máy hàn điểm	bộ	1	86.000.000
783	Máy hàn điểm cầm tay	bộ	3	21.000.000
784	Máy hàn tiếp xúc đường	bộ	1	165.000.000
785	Lò nhiệt luyện	chiếc	1	33.000.000
786	Máy cắt khí con rùa	bộ	2	17.000.000
787	Máy cắt khí chuyên dùng	bộ	1	28.000.000
788	Máy cắt plasma	bộ	2	30.000.000
789	Máy thử độ cứng vật liệu	bộ	1	20.000.000
790	Máy thử kéo, nén vạn năng	bộ	1	30.000.000
791	Máy soi tổ chức kim loại	bộ	1	150.000.000
792	Máy cắt mẫu kim loại	bộ	1	40.000.000
793	Máy mài mẫu	bộ	1	30.000.000
794	Máy siêu âm kim loại	bộ	1	80.000.000
795	Máy thử độ dai va đập	chiếc	1	50.000.000
796	Kính hiển vi	chiếc	2	16.000.000
797	Máy đo độ nhám	chiếc	1	14.000.000
798	Cabin hàn	bộ	34	12.800.000
799	Cơ cấu truyền chuyển động quay	bộ	1	15.000.000
800	Cơ cấu biến đổi chuyển động	bộ	1	21.000.000
801	Trục, ổ trục và khớp nối	bộ	1	20.000.000
802	Mô hình dầm chịu lực	Bộ	6	18.900.000
803	Máy phát điện xoay chiều 1 pha	Chiếc	1	11.000.000
804	Máy phát điện xoay chiều 3 pha	Chiếc	1	14.000.000
805	Bàn thực hành điện tử cơ bản	Bộ	6	15.000.000
806	Bàn TH điều khiển động cơ	Bộ	3	45.500.000
807	Bộ thực hành kỹ thuật xung	Bộ	3	20.000.000
808	Bộ thực hành kỹ thuật số	Bộ	3	21.000.000
809	Bàn thực hành đa năng	Bộ	6	23.000.000
810	Bộ điều khiển tốc độ động cơ	Bộ	3	85.000.000
811	Khí cụ điện	Bộ	6	14.000.000
812	Dụng cụ đo lường điện	Bộ	6	35.000.000
813	Bộ lập trình LOGO	Bộ	6	14.4000.000
814	Bộ lập trình EASY	Bộ	6	15.000.000
815	Bộ lập trình ZEN	Bộ	6	13.400.000
816	Dụng cụ dùng cho lắp đặt đường dây, cáp	Chiếc	1	17.000.000
817	Cabin lắp đặt điện chiếu sáng	Bộ	6	14.500.000
818	Ca bin thực tập lắp đặt máy lạnh và điều hoà không khí.	Bộ	3	32.000.000
819	Bàn thực hành PLC	Bộ	9	24.000.000
820	Bàn thực hành điện tử công suất	Bộ	6	45.000.000
821	Mô hình thực hành khí nén	Bộ	3	130.000.000
822	Mô hình thực hành điện khí nén	Bộ	3	145.000.000
823	MH mạch điện các máy công cụ	Bộ	1	55.000.000
824	Mô hình dàn trải máy giặt	Bộ	3	11.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
825	Mô hình máy phát động cơ	Bộ	3	12.000.000
826	MH điều khiển động cơ Servo	Bộ	3	15.000.000
827	Mô hình điều khiển băng tải	Bộ	1	19.800.000
828	Mô hình điều khiển thang máy	Bộ	1	20.700.000
829	Máy may một kim điện tử	Bộ	18	16.500.000
830	Máy may hai kim	Bộ	2	13.000.000
831	Máy vắt sủ	Bộ	2	25.800.000
832	Máy cuốn ống	Bộ	2	20.000.000
833	Máy thừa khuyết đầu bằng	Bộ	1	15.000.000
834	Máy thừa khuyết đầu tròn	Bộ	1	17.000.000
835	Máy dập cúc	Bộ	1	13.500.000
836	Máy đính cúc	Bộ	1	17.000.000
837	Máy đính bọ	Bộ	1	28.000.000
838	Máy đột	Bộ	1	15.900.000
839	Máy lộn cổ	Bộ	1	37.500.000
840	Máy vắt gấu	Bộ	1	19.500.000
841	Máy trần chun	Bộ	1	14.300.000
842	Máy ép mex tự động	Bộ	1	50.000.000
843	Máy cắt vòng	Bộ	1	14.500.000
844	Máy cắt vải đẩy tay	Chiếc	2	13.200.000
845	Bàn hút, cầu là, bàn là hơi	Bộ	2	24.000.000
846	Máy rửa bát, đĩa	Chiếc	1	57.000.000
847	Máy rửa ly, tách	Chiếc	1	20.000.000
848	Tủ bảo quản rượu vang	Chiếc	1	26.000.000
849	Tủ ướp lạnh ly	Chiếc	1	26.000.000
850	Tủ làm nóng đĩa	Chiếc	1	12.000.000
851	Quầy bar	Chiếc	1	10.000.000
852	Máy cưa xương	Chiếc	1	15.000.000
853	Lò nướng hấp đa năng	Chiếc	1	10.500.000
854	Lò nướng bánh mì	Chiếc	2	12.000.000
855	Tủ ủ bột	Chiếc	2	12.000.000
856	Máy làm kem	Chiếc	3	14.000.000
857	Máy rửa chén, ly	Chiếc	1	20.000.000
858	Máy rửa bát, đĩa	Chiếc	1	57.000.000
859	Máy cưa xương	Chiếc	1	15.000.000
860	Tủ làm nóng đĩa	Chiếc	1	12.000.000
861	Tủ ướp lạnh ly	Chiếc	1	26.000.000
862	Tủ bảo quản rượu vang	Chiếc	1	26.000.000
863	Lò nướng hấp đa năng	Chiếc	1	10.500.000
864	Quầy bar	Chiếc	1	10.000.000
865	Máy toàn đạc điện tử	Bộ	2	54.000.000
866	Máy kinh vĩ bán điện tử	Bộ	2	35.000.000
867	Máy ép cọc bê tông	Chiếc	1	290.000.000
868	Máy phun vữa	Chiếc	2	17.000.000
869	Máy cắt gạch vòng	Chiếc	2	23.000.000
870	Máy vận thăng	Chiếc	1	59.000.000
871	Cầu tự hành	Chiếc	1	440.000.000
872	Máy nâng thăng cốt thép	Chiếc	1	16.500.000
873	Máy cắt cốt thép	Chiếc	1	34.000.000
874	Máy uốn cốt thép	Chiếc	1	11.000.000
875	Máy cắt uốn cốt thép liên hợp	Chiếc	1	35.000.000
876	Máy đầm mặt	Chiếc	3	25.000.000
877	Máy cắt ống thép	Chiếc	3	15.000.000
878	Máy vi tính phục vụ nghề công nghệ thông tin	Bộ	19	15.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
879	Máy vi tính phục vụ nghề kế toán	Bộ	19	15.000.000
	Trường Trung cấp nghề Ninh Hòa			
880	Bàn map	Cái	1	30.200.000
881	Máy khoan bàn	Cái	2	25.000.000
882	Máy khoan cần vạn năng	Cái	1	195.000.000
883	Máy nén khí	Cái	1	18.000.000
884	Máy uốn ống	Cái	2	58.000.000
885	Máy cắt, đột, dập liên hợp	Cái	1	350.000.000
886	Máy hàn hồ quang tay xoay chiều	Bộ	9	48.000.000
887	Máy cắt plasma	Bộ	2	35.000.000
888	Máy hàn MIG-MAG	Bộ	9	52.000.000
889	Máy hàn TIG	Bộ	9	43.000.000
890	Máy kiểm tra siêu âm	Cái	1	150.000.000
891	Máy hàn điểm	Bộ	1	15.000.000
892	Máy hàn hồ quang một chiều	Bộ	6	14.000.000
893	Máy hàn tiếp xúc đường	Cái	1	165.000.000
894	Máy cắt khí con rùa	Cái	2	17.000.000
895	Máy thử độ cứng vật liệu	Bộ	1	20.000.000
896	Máy thử độ dai va đập	Cái	1	50.000.000
897	Máy hàn đa năng OPTIMARC CC/CV 500	Cái	2	91.000.000
898	Cabin hàn	Bộ	34	12.800.000
899	Máy thử kéo, nén vạn năng	Cái	1	270.000.000
900	Máy đo độ nhám cầm tay	Cái	1	50.000.000
901	Máy soi tổ chức kim loại	Cái	1	49.500.000
902	Máy phay vạn năng (cả đầu đứng, đầu ngang)	Cái	9	125.000.000
903	Máy tiện vạn năng	Cái	9	120.000.000
904	Máy mài tròn ngoài	Cái	2	203.000.000
905	Máy mài phẳng	Cái	2	400.000.000
906	Dụng cụ đo cơ khí	Bộ	9	15.000.000
907	Máy rửa bát, đĩa	Cái	1	22.000.000
908	Tủ đông	Cái	1	55.000.000
909	Quầy bar	Cái	1	16.000.000
910	Máy cưa xương	Cái	1	30.000.000
911	Máy quay video	Cái	1	12.800.000
912	Bếp Á	Cái	6	35.000.000
913	Bếp Âu	Cái	1	58.000.000
914	Lò nướng mặt (Salamender)	Cái	1	32.000.000
915	Lò nướng đa năng	Cái	1	22.000.000
916	Máy quay video	Cái	1	12.800.000
917	Máy rửa ly, tách, bát	Cái	1	76.000.000
918	Máy pha cà phê	Cái	1	26.700.000
919	Máy làm đá viên	Cái	1	20.990.000
920	Tủ đông	Cái	1	55.000.000
921	Tủ bảo quản rượu vang	Cái	1	19.700.000
922	Tủ trung bày	Cái	1	13.500.000
923	Máy may 2 kim	Bộ	1	21.000.000
924	Máy vắt sô	Bộ	2	18.000.000
925	Máy thừa khuy đầu bằng	Bộ	1	52.000.000
926	Máy đính cúc	Bộ	1	14.000.000
927	Máy vắt gấu	Bộ	1	12.000.000
928	Máy đính bọ	Bộ	1	56.000.000
929	Máy thừa khuy đầu tròn	Bộ	1	36.000.000
930	Máy trần chun	Bộ	1	28.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
931	Tủ lạnh	Cái	1	11.500.000
932	Động cơ không đồng bộ 3 pha rôto lồng sóc	Cái	6	10.800.000
933	Bộ thực hành PLC cơ bản	Bộ	10	17.000.000
934	Mô hình hệ thống băng tải	Bộ	3	100.000.000
935	Bộ thực hành cảm biến	Bộ	1	135.000.000
936	Mô hình máy phát động cơ	Bộ	3	30.000.000
937	Mô hình điều khiển động cơ Servo	Bộ	3	26.000.000
938	Mô hình điều khiển thang máy	Bộ	3	30.000.000
939	Mô hình điều khiển đèn giao thông	Bộ	1	24.000.000
940	Bàn thực hành đa năng	Cái	6	35.000.000
941	Kit thực tập	Bộ	6	32.000.000
942	Dụng cụ điện tử cầm tay	Bộ	6	19.800.000
943	Bộ thí nghiệm mạch điện xoay chiều	Bộ	6	18.800.000
944	Máy tạo tín hiệu âm tần	Cái	6	12.000.000
945	Máy đo tần số	Cái	6	25.000.000
946	Máy đo cường độ điện trường	Cái	6	10.000.000
947	Bộ thực hành kỹ thuật số	Bộ	6	15.000.000
948	Kit thực hành vi điều khiển đa năng	Bộ	18	16.000.000
949	Bộ thực hành chỉnh lưu công suất không điều khiển	Bộ	3	19.000.000
950	Bộ thực hành chỉnh lưu công suất có điều khiển với các loại tải	Bộ	3	45.000.000
951	Bộ thí nghiệm mạch điện xoay chiều	Bộ	6	15.000.000
952	Bộ thí nghiệm mạch điện một chiều	Bộ	6	23.000.000
953	Mô hình cắt bỏ động cơ điện không đồng bộ ba pha	Bộ	1	23.000.000
954	Máy phát sọc màu TV	Bộ	6	15.000.000
955	Máy đo cường độ điện trường	Bộ	6	10.500.000
956	Bộ thực hành kỹ thuật số	Bộ	6	15.000.000
957	Kit thực hành vi điều khiển đa năng	Cái	18	26.000.000
958	Trình điều khiển(driver)	Bộ	1	90.000.000
959	Mô hình hệ thống máy lạnh ô tô	Bộ	1	35.000.000
960	Dụng cụ đo lường điện lạnh	Bộ	6	15.000.000
961	Mô hình máy điều hòa không khí hai cụm đặt sàn	Cái	3	12.000.000
962	Máy nén piston nửa kín	Cái	3	18.000.000
963	Máy nén piston hở	Cái	3	12.000.000
964	Máy nén rôto lăn	Cái	3	12.000.000
965	Máy nén rôto xoắn ốc	Cái	3	10.000.000
966	Dàn ngưng trao đổi nhiệt đối lưu tự nhiên	Cái	1	15.000.000
967	Dàn ngưng trao đổi nhiệt đối lưu cưỡng bức	Cái	1	16.000.000
968	Máy nén trục vít	Cái	3	15.000.000
969	Mô hình hệ thống lạnh 1 cấp	Bộ	3	13.000.000
970	Mô hình hệ thống lạnh 2 cấp	Bộ	3	13.000.000
971	Mô hình dàn trải hệ thống lạnh	Bộ	3	18.000.000
972	Máy vi tính để bàn phục vụ dạy nghề công nghệ thông tin	Bộ	19	15.000.000
	Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh			
973	Mô hình lắp đặt hệ thống an toàn điện	Bộ	1	16.500.000
974	Mô hình Tủ lạnh	Chiếc	3	11.000.000
975	Mô hình Máy điều hoà nhiệt độ 2 phân tử	Chiếc	1	10.000.000
976	Máy hút chân không.	Chiếc	3	10.500.000
977	Máy phát điện xoay chiều 1 pha	Chiếc	1	11.500.000
978	Máy phát điện xoay chiều 3 pha	Chiếc	1	18.000.000
979	Bàn thực hành quấn dây máy điện	Chiếc	4	14.500.000
980	Bàn thực hành đa năng	Bộ	3	12.000.000
981	Máy khoan bàn	Chiếc	2	19.600.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
982	Bàn thực hành điện tử cơ bản	Bộ	6	11.000.000
983	Kít thực tập	Bộ	6	10.600.000
984	Ca bin thực tập lắp đặt máy lạnh và điều hoà không khí.	Bộ	3	13.500.000
985	Dụng cụ dùng cho lắp đặt đường dây, cáp	Chiếc	1	11.500.000
986	Máy thu hồi ga	Chiếc	3	12.560.000
987	Bàn thực hành PLC	Bộ	9	10.300.000
988	Bàn thực hành điện tử công suất	Bộ	6	17.000.000
989	Mô hình thực hành khí nén	Bộ	3	15.000.000
990	Mô hình thực hành điện khí nén	Bộ	3	25.500.000
991	Mô hình máy phát điện một chiều	Bộ	1	25.000.000
992	Mô hình mạch điện các máy công cụ	Bộ	1	22.000.000
993	Cảm biến	Bộ	3	25.000.000
994	Cabin lắp đặt điện chiếu sáng	Bộ	6	10.000.000
995	Mô hình dàn trải máy giặt	Bộ	3	12.000.000
996	Mô hình lò nhiệt	Bộ	1	13.000.000
997	Máy vi tính phục vụ dạy nghề	Bộ	19	15.000.000
998	Bộ đồ nghề điện lạnh	Bộ	6	12.500.000
999	Mô hình hệ thống lạnh 1 cấp	Bộ	1	52.000.000
1000	Mô hình hệ thống lạnh 2 cấp	Bộ	1	110.000.000
1001	Rơ le	Bộ	6	10.500.000
1002	Bộ dụng cụ hàn cắt bằng gas, oxy	Bộ	6	10.300.000
1003	Máy nén piston hở	Chiếc	3	11.000.000
1004	Máy nén rôto lăn	Chiếc	3	11.100.000
1005	Máy nén rôto xoắn ốc	Chiếc	3	22.000.000
1006	Máy nén trục vít	Chiếc	3	38.000.000
1007	Mô hình bơm piston kép	Chiếc	1	15.000.000
1008	Dàn ngưng giải nhiệt bằng không khí	Chiếc	3	15.500.000
1009	Bình ngưng giải nhiệt bằng nước	Chiếc	3	25.000.000
1010	Tháp ngưng giải nhiệt	Chiếc	3	21.000.000
1011	Bình bay hơi làm lạnh chất lỏng	Chiếc	3	12.000.000
1012	Tháp giải nhiệt nước	Chiếc	3	15.000.000
1013	Tủ lạnh làm lạnh trực tiếp (tủ coil).	Chiếc	5	7.500.000
1014	Tủ lạnh làm lạnh gián tiếp (tủ quạt)	Chiếc	5	17.000.000
1015	Mô hình sản xuất đá cây	Bộ	2	160.000.000
1016	Máy cuốn ống	Bộ	2	30.000.000
1017	Máy thừa khuyết đầu tròn	Bộ	1	30.000.000
1018	Máy đập cục	Bộ	1	30.000.000
1019	Máy đính cục	Bộ	1	30.000.000
1020	Máy đính bọ	Bộ	1	30.000.000
1021	Máy đột	Bộ	1	30.000.000
1022	Máy vắt gấu	Bộ	1	30.000.000
1023	Máy trần chun	Bộ	1	30.000.000
1024	Máy ép mex	Bộ	1	60.000.000
1025	Máy cắt vòng	Bộ	1	30.000.000
1026	Máy xác định độ bền vải	Bộ	1	30.000.000
1027	Máy cắt vải đẩy tay	Bộ	1	30.000.000
1028	Bàn hút, cầu là, bàn là hơi	Bộ	2	30.000.000
1029	Kính hiển vi	Chiếc	1	25.000.000
1030	Hệ thống âm thanh	Bộ	1	22.000.000
1031	Máy quay video	Chiếc	1	15.000.000
1032	Máy ảnh	Chiếc	3	10.000.000
1033	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm	Chiếc	1	10.000.000
1034	Máy đo hàm lượng độc tố	Chiếc	1	10.000.000
1035	Máy sục ozone	Chiếc	1	10.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1036	Máy hàn MAG - Panasonic	bộ	2	50.000.000
1037	Máy hàn TIG hiệu Wim	bộ	2	39.400.000
1038	Máy hàn tự động dưới lớp thuốc	bộ	1	80.000.000
1039	Máy thử độ cứng vật liệu hiệu Rock well	bộ	1	28.400.000
1040	Máy đo độ nhám	chiếc	1	43.000.000
1041	Máy mài phẳng	Chiếc	1	132.000.000
1042	Mô hình bộ điều chỉnh tốc độ	Bộ	2	15.000.000
1043	Đồ gá	Bộ	3	20.000.000
1044	Máy uốn tôn cơ khí	Chiếc	1	45.000.000
1045	Máy chân tôn	Chiếc	1	95.000.000
1046	Máy thử kéo, nén vật liệu	Chiếc	1	125.000.000
1047	Máy cắt plasma, ô-xy khí cháy CNC	Chiếc	1	98.000.000
1048	Máy rửa bát, đĩa (Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	1	10.000.000
1049	Máy rửa ly, tách(Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	1	10.000.000
1050	Máy phục vụ bia tươi(Phục vụ giảng dạy)	Bộ	1	10.000.000
1051	Tủ đông(Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	1	20.000.000
1052	Tủ mát (Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	1	15.000.000
1053	Tủ bảo quản rượu vang (Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	1	20.000.000
1054	Tủ ướp lạnh ly (Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	1	15.000.000
1055	Tủ làm nóng đĩa (Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	1	15.000.000
1056	Tủ cất giữ dụng cụ phục vụ (Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	2	15.000.000
1057	Lò nướng hấp đa năng (Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	1	20.000.000
1058	Lò nướng đa năng (Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	3	10.000.000
1059	Lò nướng bánh Pizza (Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	2	10.000.000
1060	Tủ trưng bày bánh (nóng và lạnh) (Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	1	15.000.000
1061	Máy làm kem (Phục vụ giảng dạy)	Chiếc	1	10.000.000
	Trường Trung cấp nghề Cam Lâm			
1062	Máy phát điện xoay chiều 1 pha	Chiếc	1	11.000.000
1063	Máy phát điện xoay chiều 3 pha	Chiếc	1	14.000.000
1064	Bàn thực hành điện tử cơ bản	Bộ	6	15.000.000
1065	Bàn TH điều khiển động cơ	Bộ	3	45.500.000
1066	Bộ thực hành kỹ thuật xung	Bộ	3	20.000.000
1067	Bộ thực hành kỹ thuật số	Bộ	3	21.000.000
1068	Bàn thực hành đa năng	Bộ	6	23.000.000
1069	Bộ điều khiển tốc độ động cơ	Bộ	3	85.000.000
1070	Khí cụ điện	Bộ	6	14.000.000
1071	Dụng cụ đo lường điện	Bộ	6	35.000.000
1072	Bộ lập trình LOGO	Bộ	6	144.000.000
1073	Bộ lập trình EASY	Bộ	6	15.000.000
1074	Bộ lập trình ZEN	Bộ	6	13.400.000
1075	Dụng cụ dùng cho lắp đặt đường dây, cáp	Chiếc	1	17.000.000
1076	Cabin lắp đặt điện chiếu sáng	Bộ	6	14.500.000
1077	Ca bin thực tập lắp đặt máy lạnh và điều hoà không khí.	Bộ	3	32.000.000
1078	Bàn thực hành PLC	Bộ	9	24.000.000
1079	Bàn thực hành điện tử công suất	Bộ	6	45.000.000
1080	Mô hình thực hành khí nén	Bộ	3	130.000.000
1081	Mô hình thực hành điện khí nén	Bộ	3	145.000.000
1082	MH mạch điện các máy công cụ	Bộ	1	55.000.000
1083	Mô hình dân trái máy giặt	Bộ	3	11.000.000
1084	Mô hình máy phát động cơ	Bộ	3	12.000.000
1085	MH điều khiển động cơ Servo	Bộ	3	15.000.000
1086	Mô hình điều khiển băng tải	Bộ	1	19.800.000
1087	Mô hình điều khiển thang máy	Bộ	1	20.700.000
1088	Máy may một kim điện tử	Bộ	18	16.500.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1089	Máy may hai kim	Bộ	2	13.000.000
1090	Máy vắt sô	Bộ	2	25.800.000
1091	Máy cuốn ống	Bộ	2	20.000.000
1092	Máy thừa khuyết đầu bằng	Bộ	1	15.000.000
1093	Máy thừa khuyết đầu tròn	Bộ	1	17.000.000
1094	Máy dập cục	Bộ	1	13.500.000
1095	Máy đính cục	Bộ	1	17.000.000
1096	Máy đính bộ	Bộ	1	28.000.000
1097	Máy đột	Bộ	1	15.900.000
1098	Máy lộn cổ	Bộ	1	37.500.000
1099	Máy vắt gấu	Bộ	1	19.500.000
1100	Máy trần chun	Bộ	1	14.300.000
1101	Máy ép mex tự động	Bộ	1	50.000.000
1102	Máy cắt vòng	Bộ	1	14.300.000
1103	Máy cắt vải dầy tay	Chiếc	2	13.200.000
1104	Bàn hút, cầu là, bàn là hơi	Bộ	2	24.000.000
1105	Máy rửa bát, đĩa	Chiếc	1	57.000.000
1106	Máy rửa ly, tách	Chiếc	1	20.000.000
1107	Tủ bảo quản rượu vang	Chiếc	1	26.000.000
1108	Tủ ướp lạnh ly	Chiếc	1	26.000.000
1109	Tủ làm nóng đĩa	Chiếc	1	12.000.000
1110	Quầy bar	Chiếc	1	10.000.000
1111	Máy cưa xương	Chiếc	1	15.000.000
1112	Lò nướng hấp đa năng	Chiếc	1	10.500.000
1113	Lò nướng bánh mì	Chiếc	2	12.000.000
1114	Tủ ủ bột	Chiếc	2	12.000.000
1115	Máy làm kem	Chiếc	3	14.000.000
1116	Máy rửa chén, ly	Chiếc	1	20.000.000
1117	Máy rửa bát, đĩa	Chiếc	1	57.000.000
1118	Máy cưa xương	Chiếc	1	15.000.000
1119	Tủ làm nóng đĩa	Chiếc	1	12.000.000
1120	Tủ ướp lạnh ly	Chiếc	1	26.000.000
1121	Tủ bảo quản rượu vang	Chiếc	1	26.000.000
1122	Lò nướng hấp đa năng	Chiếc	1	10.500.000
1123	Quầy bar	Chiếc	1	10.000.000
1124	Máy vi tính phục vụ giảng dạy công nghệ thông tin	Bộ	19	15.000.000
	Trường Trung cấp nghề Khánh Vĩnh			
1125	Bình bảo quản, vận chuyển tinh	Chiếc	3	12.000.000
1126	Bộ dụng cụ lấy mẫu kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vi sinh	Bộ	3	11.000.000
1127	Bộ dụng cụ lấy mẫu kiểm tra vệ sinh thú y	Bộ	3	10.000.000
1128	Bộ gieo tinh nhân tạo trâu, bò	Bộ	1	40.000.000
1129	Buồng cây sinh học cấp 2	Bộ	2	54.000.000
1130	Kính hiển vi kết nối camera	Bộ	1	14.000.000
1131	Máy cất nước	Chiếc	1	64.500.000
1132	Máy dập mẫu	Bộ	1	20.000.000
1133	Máy đếm khuẩn lạc	Bộ	1	18.000.000
1134	Máy đếm tế bào huyết học	Bộ	1	205.000.000
1135	Máy đo độ dày mỡ lưng	Chiếc	1	13.000.000
1136	Máy đo mật độ tinh trùng	Bộ	1	43.500.000
1137	Máy đo pH	Bộ	1	15.000.000
1138	Máy khuấy từ gia nhiệt	Chiếc	1	14.500.000
1139	Máy ly tâm	Bộ	1	15.000.000
1140	Máy phân tích nước tiểu	Bộ	1	18.000.000
1141	Máy siêu âm	Bộ	1	200.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1142	Máy trộn thức ăn	Chiếc	1	468.000.000
1143	Mô hình bảo quản thịt sau khi giết mổ	Bộ	1	10.000.000
1144	Mô hình cắt bỏ hầm ủ biogas	Chiếc	1	15.000.000
1145	Mô hình chế biến sữa đóng hộp	Chiếc	1	10.000.000
1146	Mô hình chuồng nuôi gà khép kín	Bộ	1	10.000.000
1147	Mô hình chuồng nuôi lợn khép kín	Bộ	1	10.000.000
1148	Mô hình chuồng ép dê, cừu	Chiếc	1	20.000.000
1149	Mô hình chuồng ép trâu bò	Chiếc	1	30.000.000
1150	Mô hình chuồng lợn con sau cai sữa	Chiếc	1	15.000.000
1151	Mô hình chuồng lợn đực giống	Chiếc	1	10.000.000
1152	Mô hình chuồng nai nuôi con	Chiếc	1	15.000.000
1153	Mô hình chuồng nhốt tiêu gia súc (chó, mèo)	Chiếc	1	10.000.000
1154	Mô hình chuồng nuôi cút	Chiếc	1	30.000.000
1155	Mô hình chuồng nuôi ngan, ngỗng	Chiếc	1	15.000.000
1156	Mô hình cơ quan nội tạng lợn	Bộ	1	10.000.000
1157	Mô hình cơ quan nội tạng trâu (hoặc bò)	Bộ	1	10.000.000
1158	Mô hình đóng gói các sản phẩm	Chiếc	1	10.000.000
1159	Máy ấp trứng gà, vịt	Chiếc	1	13.400.000
1160	Mô hình túi ủ Biogas	Chiếc	1	30.000.000
1161	Mô hình xử lý chất thải chăn nuôi	Chiếc	1	50.000.000
1162	Nồi hấp tiệt trùng (autoclave)	Bộ	1	450.000.000
1163	Tủ âm	Chiếc	1	29.000.000
1164	Tủ âm CO ₂	Chiếc	1	103.000.000
1165	Tủ bảo ôn	Chiếc	1	22.000.000
1166	Tủ đông	Chiếc	1	27.000.000
1167	Tủ hút khí độc	Bộ	1	46.000.000
1168	Tủ lạnh	Chiếc	1	15.500.000
1169	Tủ lạnh âm sâu	Chiếc	1	96.000.000
1170	Tủ sấy	Chiếc	1	35.000.000
1171	Bò giống	Con	10	20.000.000
1172	Nai	Con	10	20.000.000
1173	Máy đầm cát	Chiếc	1	50.000.000
1174	Máy vận thăng	Chiếc	1	50.000.000
1175	Cầu tự hành	Chiếc	1	418.000.000
1176	Máy hàn hồ quang	Chiếc	1	14.000.000
1177	Máy cắt uốn cốt thép liên hợp	Chiếc	1	194.000.000
1178	Máy đầm mặt	Chiếc	3	34.000.000
1179	Máy ren ống đa năng	Chiếc	1	15.000.000
1180	Dụng cụ uốn ống thủy lực	Bộ	3	10.000.000
1181	Dụng cụ uốn ống đa năng	Bộ	3	10.000.000
1182	Máy thử áp lực đường ống	Chiếc	3	290.000.000
1183	Một số bộ phận công trình	Bộ	1	30.000.000
1184	Ván khuôn định hình	Bộ	1	10.000.000
1185	Bộ dụng cụ xây cầm tay	Bộ	9	10.000.000
1186	Bàn nguội	Bộ	1	31.000.000
1187	Tủ đựng dụng cụ	Chiếc	3	18.000.000
1188	Máy xoa nền bê tông	Cái	2	13.000.000
1189	Máy cắt bê tông chạy xăng	Cái	2	15.650.000
1190	Máy sàng cát Hitdetech SC001	Cái	1	90.000.000
1191	Gỗ tự nhiên	M ³	1	20.000.000
1192	Mô hình lắp đặt hệ thống an toàn điện	Bộ	1	31.664.000
1193	Máy điều hoà nhiệt độ 2 phần tử	Chiếc	1	23.299.000
1194	Máy hút chân không	Chiếc	3	19.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1195	Máy biến áp 3 pha	Chiếc	6	35.310.000
1196	Máy phát điện xoay chiều 1 pha	Chiếc	1	66.000.000
1197	Máy phát điện xoay chiều 3 pha	Chiếc	1	150.000.000
1198	Động cơ không đồng bộ 3 pha rôto dây quấn	Chiếc	3	26.000.000
1199	Bộ thực hành điện tử cơ bản	Bộ	6	100.000.000
1200	Bàn thực hành điều khiển động cơ	Bộ	3	115.560.000
1201	Cảm biến	Bộ	3	20.000.000
1202	Bàn mấp	Chiếc	2	10.000.000
1203	Bàn nguội	Bộ	1	11.780.000
1204	Bộ hàn hơi O ₂ - C ₂ H ₂	Bộ	3	13.200.000
1205	Bàn thực hành đa năng	Bộ	6	10.000.000
1206	Tủ phân phối điện 3 pha	Chiếc	6	10.000.000
1207	Dụng cụ đo lường điện	Bộ	6	63.508.000
1208	Bộ lập trình EASY	Bộ	6	10.000.000
1209	Bộ lập trình ZEN	Bộ	6	17.120.000
1210	Khối V	Chiếc	6	10.058.000
1211	Dụng cụ dùng cho lắp đặt đường dây, cáp	Chiếc	1	15.000.000
1212	Ca bin thực tập lắp đặt máy lạnh và điều hoà không khí.	Bộ	3	191.744.000
1213	Bàn thực hành PLC	Bộ	9	124.120.000
1214	Bàn thực hành điện tử công suất	Bộ	6	30.000.000
1215	Mô hình thực hành điện khí nén	Bộ	3	18.260.000
1216	Mô hình máy phát điện một chiều	Bộ	1	50.000.000
1217	Mô hình mạch điện các máy công cụ	Bộ	1	179.960.000
1218	Mô hình dàn trải máy giặt	Bộ	3	15.000.000
1219	Mô hình máy phát động cơ	Bộ	3	20.000.000
1220	Mô hình điều khiển động cơ Servo	Bộ	3	161.670.000
1221	Mô hình điều khiển băng tải	Bộ	1	34.240.000
1222	Mô hình điều khiển thang máy	Bộ	1	142.408.000
1223	Mô hình lò nhiệt	Bộ	1	164.780.000
1224	Mô hình bình trộn	Bộ	1	207.280.000
1225	Mô hình điều khiển đèn giao thông	Bộ	1	25.680.000
1226	Dụng cụ cứu thương	Bộ	1	301.000.000
1227	Máy may một kim	Bộ	18	27.000.000
1228	Máy may hai kim	Bộ	2	41.000.000
1229	Máy vắt sô	Bộ	2	35.000.000
1230	Máy cuốn ống	Bộ	2	25.000.000
1231	Máy thừa khuyết đầu bằng	Bộ	1	50.000.000
1232	Máy thừa khuyết đầu tròn	Bộ	1	70.000.000
1233	Máy đính cúc	Bộ	1	12.000.000
1234	Máy đính bọ	Bộ	1	68.000.000
1235	Máy đột thủy lực	Bộ	1	34.000.000
1236	Máy lộn cổ	Bộ	1	97.000.000
1237	Máy vắt gấu	Bộ	1	25.000.000
1238	Máy trần chun	Bộ	1	95.000.000
1239	Máy ép mex	Bộ	1	96.000.000
1240	Máy cắt vòng	Bộ	1	16.000.000
1241	Máy xác định độ bền vải	Bộ	1	24.000.000
1242	Bộ mẫu nguyên phụ liệu	Bộ	1	12.000.000
1243	Mẫu bán chế phẩm	Bộ	2	10.000.000
1244	Máy quay video	Chiếc	1	35.000.000
1245	Máy ảnh	Chiếc	3	15.490.000
1246	Máy rửa bát, đĩa	Chiếc	1	76.000.000
1247	Máy rửa ly, tách	Chiếc	1	49.500.000
1248	Máy pha cà phê	Chiếc	1	45.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1249	Máy làm đá viên	Chiếc	1	124.000.000
1250	Máy phục vụ bia tươi	Bộ	1	15.000.000
1251	Tủ lạnh	Chiếc	1	71.000.000
1252	Tủ đông	Chiếc	1	13.150.000
1253	Tủ bảo quản rượu vang	Chiếc	1	29.800.000
1254	Tủ ướp lạnh ly	Chiếc	1	15.960.000
1255	Tủ làm nóng đĩa	Chiếc	1	33.000.000
1256	Bộ dao ăn	Bộ	1	10.000.000
1257	Bộ đĩa	Bộ	1	15.000.000
1258	Nồi hâm nóng thức ăn	Bộ	1	10.000.000
1259	Máy چرا xương	Chiếc	1	23.500.000
1260	Máy xay thực phẩm	Chiếc	1	15.000.000
1261	Lò nướng hấp đa năng	Chiếc	1	100.650.000
1262	Lò nướng đa năng	Chiếc	4	54.600.000
1263	Lò nướng bánh Pizza	Chiếc	2	35.000.000
1264	Tủ ủ bột	Chiếc	2	20.500.000
1265	Bộ khuôn bánh gato	Bộ	1	15.000.000
1266	Bộ khuôn bánh tart	Bộ	1	15.000.000
1267	Bộ khuôn dập hình các loại	Bộ	1	10.000.000
1268	Tủ ủ bánh mì	Chiếc	2	15.000.000
1269	Máy đánh bột	Chiếc	7	19.500.000
1270	Máy cán bột	Chiếc	2	54.000.000
1271	Máy đánh trứng	Chiếc	7	19.500.000
1272	Máy vi tính phục vụ học tập	Bộ	1	15.000.000
	Trường Trung cấp nghề Khánh Sơn			
1273	Bàn map	Cái	1	30.200.000
1274	Máy khoan bàn	Cái	2	25.000.000
1275	Máy khoan cần vạn năng	Cái	1	195.000.000
1276	Máy nén khí	Cái	1	18.000.000
1277	Máy uốn ống	Cái	2	58.000.000
1278	Máy cắt, đột, dập liên hợp	Cái	1	350.000.000
1279	Máy hàn hồ quang tay xoay chiều	Bộ	9	48.000.000
1280	Máy cắt plasma	Bộ	2	35.000.000
1281	Máy hàn MIG-MAG	Bộ	9	52.000.000
1282	Máy hàn TIG	Bộ	9	43.000.000
1283	Máy kiểm tra siêu âm	Cái	1	150.000.000
1284	Máy hàn điểm	Bộ	1	15.000.000
1285	Máy rửa bát, đĩa	Cái	1	22.000.000
1286	Tủ đông	Cái	1	55.000.000
1287	Quầy bar	Cái	1	16.000.000
1288	Máy چرا xương	Cái	1	30.000.000
1289	Bếp Á	Cái	6	35.000.000
1290	Bếp Âu	Cái	1	58.000.000
1291	Lò nướng mặt (Salamender)	Cái	1	32.000.000
1292	Lò nướng đa năng	Cái	1	22.000.000
1293	Máy may 2 kim	Bộ	1	21.000.000
1294	Máy vắt sô	Bộ	2	18.000.000
1295	Máy thừa khuy bằng	Bộ	1	52.000.000
1296	Máy đính cúc	Bộ	1	14.000.000
1297	Máy vắt gấu	Bộ	1	12.000.000
1298	Máy đính bọ	Bộ	1	56.000.000
1299	Máy thừa khuy đầu tròn	Bộ	1	36.000.000

STT	Tên thiết bị	Dvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1300	Máy trộn chun	Bộ	1	28.000.000
1301	Máy đầm cát	Cái	1	25.000.000
1302	Máy đầm cóc	Cái	1	32.000.000
1303	Cầu tự hành	Cái	1	220.000.000
1304	Máy trộn vữa	Cái	1	14.000.000
1305	Máy phun vữa	Cái	1	95.000.000
1306	Máy hàn hồ quang	Cái	3	48.000.000
1307	Máy bơm bê tông	Cái	3	62.000.000
1308	Máy vận thăng	Cái	1	52.000.000
1309	Máy vi tính để bàn dạy nghề công nghệ thông tin	Bộ	19	15.000.000
VII	Sở Tài nguyên và Môi trường			
	Văn phòng Đăng ký Đất đai			
1310	Máy toàn đạc điện tử	cái	4	153.000.000
1311	Máy định vị GPS cầm tay	cái	3	22.000.000
1312	Máy đo đạc Thủy chuẩn	cái	1	25.850.000
1313	Máy đo khoảng cách cầm tay	cái	1	14.500.000
1314	Máy đo sâu+ phụ kiện	cái	1	62.000.000
	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường			
1315	Máy toàn đạc điện tử	cái	1	153.000.000
1316	Máy định vị GPS cầm tay	cái	1	22.000.000
	Trung tâm Phát triển quỹ đất			
1317	Máy toàn đạc điện tử	cái	2	153.000.000
	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường			
1318	Bộ phân tích vi sinh	bộ	2	83.718.345
1319	Quang phổ tử ngoại UV/Vis	cái	1	272.084.621
1320	Máy đo pH/nhiệt độ để bàn	cái	1	20.642.880
1321	Máy đo độ đục trong PTN	cái	1	74.864.843
1322	Máy đo độ dẫn/TDS/độ mặn/ nhiệt độ để bàn	cái	1	46.343.264
1323	Máy cất nước 2 lần	cái	1	134.752.130
1324	Thiết bị lọc nước tinh khiết cho PTN	cái	1	140.486.263
1325	Cân điện tử 4 số lẻ	cái	1	50.575.055
1326	Cân điện tử 2 số lẻ	cái	1	32.822.178
1327	Bộ lọc chân không kèm bơm hút chân không và màng lọc	bộ	1	46.446.479
1328	Tủ BOD	cái	1	91.746.153
1329	Thiết bị đo DO và phụ kiện cho xác định BOD	cái	1	103.214.398
1330	Bộ phá mẫu COD và thuốc thử	cái	2	84.291.753
1331	Bể rửa siêu âm	cái	1	112.389.011
1332	Cất quay chân không	cái	1	196.680.769
1333	Máy khuấy từ	cái	2	16.628.987
1334	Máy lắc (ngang)	cái	1	28.097.252
1335	Bộ Micro Pipette	cái	1	29.817.493
1336	Tủ hút và xử lý khí độc	cái	1	136.587.053
1337	Nồi cách thủy	cái	1	14.909.371
1338	Tủ sấy dụng cụ	cái	2	56.194.506
1339	Máy đo mực nước, nhiệt độ nước	cái	1	24.750.000
1340	Máy bơm điện chìm lấy mẫu nước trong giếng khoan	cái	1	11.670.000
1341	Máy đo pH hiện trường	cái	1	17.878.000
1342	Máy đo DO hiện trường	cái	1	48.271.000
1343	Thiết bị quan trắc khí tượng	cái	1	98.329.000
1344	Bộ chuẩn ôn	cái	1	26.817.000
1345	Máy bơm lấy mẫu nước ngầm	cái	1	182.204.000
1346	Bơm hút nhanh khí độc cầm tay kèm phụ kiện	cái	2	76.760.000
1347	Máy đo pH cầm tay	cái	2	8.290.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1348	Máy đo oxy hòa tan-không thấm nước	cái	2	11.692.000
1349	Máy đo độ rung	cái	1	77.967.000
1350	Máy đo độ ồn	cái	1	42.983.000
1351	Máy Desaga	cái	1	133.105.485
1352	Máy đo ồn	cái	1	76.600.000
1353	Bơm lấy mẫu khí	cái	1	87.900.000
1354	Thiết bị lấy mẫu bụi thể tích lớn-sibata	cái	2	161.900.000
1355	Bơm lấy mẫu khí 0.8-5LPM	cái	2	44.500.000
1356	Máy đo clo tự do và tổng	cái	1	6.800.000
1357	Thiết bị thu mẫu bụi, thể tích lớn dạng ngang	cái	2	148.170.002
1358	Bơm lấy mẫu khí lưu lượng thấp (lấy mẫu khí SO ₂ , NO ₂ ... theo phương pháp hấp thụ)	cái	2	20.642.880
1359	Máy đo khí độc (đo khí đa chỉ tiêu) và phụ kiện	cái	1	249.434.794
1360	Máy đo khí CO tự động	cái	1	375.012.311
1361	Máy đo khí SO ₂ tự động	cái	1	375.012.311
1362	Thiết bị đo khí HC	cái	1	156.541.837
1363	Dụng cụ đo lưu lượng khí thải công nghiệp	cái	1	38.992.106
1364	Thiết bị thu mẫu khí và bụi ống khói	cái	1	271.797.914
1365	Hệ thống đo khí độc trong ống khói kèm theo phụ kiện	hệ thống	1	266.293.146
1366	Máy đo rung tích phân	cái	1	213.883.168
1367	Máy đo pH hiện trường	cái	1	13.991.285
1368	Máy đo DO hiện trường	cái	1	15.252.794
1369	Máy đo EC, độ muối và TDS hiện trường	cái	1	14.908.746
1370	Máy đo độ đục hiện trường	cái	1	31.893.249
1371	Máy đo quang hiện trường kèm thuốc thử	cái	1	159.408.903
1372	Máy đo chất lượng nước đa chỉ tiêu cầm tay	cái	2	168.583.516
1373	Thiết bị đo lưu tốc dòng chảy kênh hở	cái	1	33.716.703
1374	Thiết bị đo lưu lượng nước thải ống kín	cái	1	106.654.878
1375	Thiết bị lấy mẫu theo chiều sâu	cái	2	17.317.082
1376	Gầu thu mẫu trầm tích và động vật đáy	cái	2	21.571.809
1377	Lưới thu tảo	cái	2	22.517.941
1378	Thiết bị thu mẫu bụi, thể tích lớn dạng đứng	cái	1	332.858.150
VIII	Sở Xây dựng			
1379	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng			
1380	Máy nén bê tông 200 tấn, hiển thị bằng LED	Cái	1	63.700.000
1381	Máy định vị cốt thép trong bê tông	Cái	1	97.900.000
1382	Máy siêu âm bê tông	Cái	1	35.200.000
1383	Bộ Máy thủy chuẩn Leica	Bộ	1	108.185.000
1384	Máy kéo nén vạn năng	Cái	1	210.100.000
IX	Sở Nội vụ			
	Văn phòng Sở			
1385	Máy quay phim kỹ thuật số	Cái	1	13.000.000
1386	Máy định vị cầm tay	Cái	1	13.000.000
	Ban Tôn giáo			
1387	Máy quay phim kỹ thuật số	Cái	1	13.000.000
	Chi cục Văn thư lưu trữ			
1388	Giá tài liệu di động	cái	1	82.000.000
1389	Máy Scan chuyên dụng tốc độ cao phục vụ công tác số hóa lưu trữ	cái	2	120.000.000
1390	Máy vi tính tốc độ cao	bộ	2	15.000.000
1391	Bộ lưu điện công suất lớn	bộ	2	10.000.000
1392	Máy ép phẳng tài liệu	cái	1	10.000.000
1393	Máy lọc nước	cái	1	10.000.000

STT	Tên thiết bị	Dvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1394	Máy chủ phục vụ khai thác trực tuyến	cái	1	198.000.000
X	Sở Du lịch			
	Văn phòng Sở			
1395	Máy Scan tốc độ cao chạy phần mềm E-Office	Cái	1	30.000.000
	Thanh tra Sở			
1396	Máy quay phim	Cái	1	25.000.000
1397	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	1	20.000.000
	Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch Khánh Hòa			
1398	Điện thoại có chức năng ghi âm	Cái	1	5.000.000
1399	Máy quay phim	Cái	1	25.000.000
1400	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	1	20.000.000
XI	Sở Tư pháp			
1401	Máy scan tốc độ cao phục vụ công tác lập dữ liệu và cấp phiếu Lý lịch tư pháp	Cái	1	22.000.000
XII	Sở Y tế			
	Bệnh viện đa khoa tỉnh			
1402	Holter ECG	Cái	4	350.000.000
1403	Holter HA	Cái	4	328.000.000
1404	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	2	44.310.000
1405	Bàn mô đa năng điện thủy lực	Cái	22	303.600.000
1406	Bàn mô thủy lực đa năng	Cái	12	242.519.242
1407	Bàn phẫu thuật chính hình	Cái	5	358.681.242
1408	Bao áp lực bơm máu	Cái	6	20.000.000
1409	Bộ đại phẫu bụng	Bộ	3	115.920.000
1410	Bộ đại phẫu ngực	Bộ	3	58.690.000
1411	Bộ đại phẫu thần kinh	Bộ	3	67.587.000
1412	Bộ đốt NS cắt đốt u tuyến tiền liệt	Bộ	3	249.689.754
1413	Bộ dụng cụ chỉnh nha	Bộ	1	400.000.000
1414	Bộ dụng cụ cố định xương hàm Acsculap	Bộ	5	42.073.319
1415	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	3	20.600.000
1416	Bộ dụng cụ Implant	Bộ	2	450.000.000
1417	Bộ dụng cụ mổ não th.kinh gai cột sống	Bộ	4	38.937.014
1418	Bộ dụng cụ nhổ răng Pilling	Bộ	26	14.171.157
1419	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình Pilling	Bộ	4	92.293.377
1420	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại phẫu	Bộ	25	245.874.887
1421	Bộ dụng cụ phẫu thuật loại lớn Pilling	Bộ	20	167.067.461
1422	Bộ dụng cụ phẫu thuật loại nhỏ Pilling	Bộ	9	41.907.279
1423	Bộ dụng cụ phẫu thuật loại trung Pilling	Bộ	12	121.705.510
1424	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	8	225.394.296
1425	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi Johnson	Cái	4	44.415.000
1426	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ sản Pilling	Bộ	4	45.241.116
1427	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa gan mật	Bộ	4	79.470.302
1428	Bộ dụng cụ test nhanh ATTP	Bộ	1	360.000.000
1429	Bộ dụng cụ tháo lắp nẹp vis	Bộ	2	65.000.000
1430	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10	60.000.000
1431	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật mạch máu	Bộ	4	16.546.784
1432	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật tai	Bộ	4	28.256.341
1433	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật thần kinh	Bộ	4	377.322.676
1434	Bộ dụng cụ vít rộng 4.5-7.3	Bộ	8	24.000.000
1435	Bộ kẹp kéo vi phẫu thuật TMH	Bộ	3	32.878.000
1436	Bộ khám tai mũi họng mắt	Cái	3	18.000.000
1437	Bộ khoan mài cột sống	Bộ	2	350.000.000
1438	Bộ mổ trung phẫu	Bộ	13	158.778.478
1439	Bộ nội soi gấp di vật ánh sáng lạnh	Bộ	3	50.940.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1440	Bộ nội soi khí quản sợi mềm	Bộ	3	20.000.000
1441	Bộ NS cắt đốt dạ dày tá tràng	Bộ	3	499.581.134
1442	Bộ phẫu thuật cắt đoạn chi	Bộ	4	256.115.182
1443	Bộ phẫu thuật cột sống	Bộ	4	441.546.145
1444	Bộ phẫu thuật nội soi mũi xoang	Bộ	1	395.000.000
1445	Bộ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4	179.259.069
1446	Bộ phẫu thuật sọ não trẻ em	Bộ	4	281.769.818
1447	Bộ phẫu thuật thần kinh trẻ em	Bộ	4	358.281.267
1448	Bộ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	4	281.769.818
1449	Bộ phẫu thuật vi mạch máu	Bộ	4	251.048.931
1450	Bộ phẫu thuật vi phẫu bàn tay	Bộ	4	276.595.773
1451	Bộ số dụng cụ mổ cột sống thần kinh	Bộ	4	38.153.201
1452	Bộ soi b.quang sợi mềm Wolf +máy in	Bộ	4	262.251.730
1453	Bộ soi đ.tràng có c.đốt ổ.mềm	Bộ	4	198.443.321
1454	Bộ thiết bị trong điều trị hiếm muộn vô sinh	Bộ	2	50.000.000
1455	Bộ vi phẫu tai	Bộ	1	476.000.000
1456	Bộ vi phẫu thần kinh	Bộ	4	338.775.983
1457	Bộ vi phẫu thuật trong chấn thương chỉnh hình	Bộ	2	338.775.983
1458	Bơm tiêm điện tự động	Cái	246	36.750.000
1459	Bồn rửa tay có gắn th.bị tiết trùng	Cái	21	77.165.024
1460	Bồn rửa tiết trùng 02 vòi	Cái	19	66.150.000
1461	Bồn rửa tiết trùng 02 vòi có ngăn ngâm dụng cụ	Cái	10	55.125.000
1462	Bồn tắm bông	Cái	1	256.000.000
1463	Buồng đêm tinh trùng	Cái	1	120.000.000
1464	Các ống nội soi HD (0 độ, 30 độ, 70 độ)	Ống	3	250.000.000
1465	Camera SD	Bộ	2	325.600.000
1466	Cassete 18x24cm (dùng cho máy kỹ thuật số CR)	Cái	5	34.000.000
1467	Cassete 24x30cm (dùng cho máy kỹ thuật số CR)	Cái	5	34.000.000
1468	Cassete 35x35cm (dùng cho máy kỹ thuật số CR)	Cái	5	34.000.000
1469	Cassete 35 x 43 (dùng cho máy kỹ thuật số CR)	Cái	10	23.200.000
1470	Cassete 35 x 43 (dùng cho máy kỹ thuật số CR)	Cái	5	34.000.000
1471	Chậu gỗ ngâm thuốc bàn chân	Cái	1	2.000.000
1472	Dao mổ điện cao tần 300W HF	Bộ	8	262.500.000
1473	Đầu đĩa ghi DVD Sony VRD - MC5	Cái	6	10.340.000
1474	Đầu dò máy siêu âm mắt Nhật 2013	Cái	4	48.510.000
1475	Đầu dò Sector siêu âm tim	Cái	8	195.000.000
1476	Đầu dò siêu âm	Cái	8	25.000.000
1477	Đầu dò siêu âm tim	Cái	5	79.000.000
1478	Đầu khoan + Mũi khoan mổ tai	Cái	1	70.000.000
1479	Đèn chiếu sáng 1200x300 chuyên dụng cho phòng mổ (âm trần)	Hệ thống	13	21.000.000
1480	Đèn chiếu vàng da	Cái	41	45.000.000
1481	Đèn đọc phim X-quang	Cái	13	19.950.000
1482	Đèn khám và nguồn sáng	Cái	6	31.000.000
1483	Đèn lấy mụn	Cái	1	8.000.000
1484	Đèn Led chiếu mụn	Cái	1	15.000.000
1485	Đèn mổ treo trần 7 bóng	Cái	5	120.000.000
1486	Đèn phẫu thuật loại lớn	Cái	16	170.839.897
1487	Đèn phẫu thuật loại vừa	Cái	6	165.697.092
1488	Đèn soi đáy mắt	Cái	10	28.154.000
1489	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	Cái	4	104.000.000
1490	Đồng hồ phòng mổ (OT) (Digital display)+ panel thông tin	Cái	13	14.700.000
1491	Dụng cụ đỡ đẻ, cắt may và khám	Bộ	18	19.209.115
1492	Dụng cụ nội soi nhi	Bộ	1	380.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1493	Dụng cụ phòng bó bột: Dao cắt bột : 02 Kéo cắt bột: 02 Máy cưa bột: 01 Khung kéo nắn: 01	Bộ	2	400.000.000
1494	Dụng cụ phòng chống loét	Bộ	3	10.000.000
1495	Dụng cụ tập cho người lớn: thang treo tường, dụng cụ tập PHCN bàn tay. Dụng cụ tập cho trẻ Bại Não.	Bộ	3	50.000.000
1496	Ghế khám chữa tai mũi họng	Cái	6	318.387.964
1497	Giường cấp cứu có tay quay và motor	Cái	10	45.505.735
1498	Giường chiếu đèn 02 mặt điều trị vàng da trẻ sơ sinh	Cái	14	22.000.000
1499	Giường chống loét cho Bông	Cái	1	80.000.000
1500	Giường sinh có thanh chắn	Cái	10	30.000.000
1501	Giường sưởi sơ sinh	Cái	30	78.000.000
1502	Hệ thống đo đ.tim gắng sức Cadio Con 05	Hệ thống	3	228.902.450
1503	Hệ thống Elisa đồng bộ	Hệ thống	3	240.960.000
1504	HỆ THỐNG KÍNH HIỂN VI 2 ĐẦU: 1- Hệ thống kính hiển vi: Olympus BX61 + BX2-DO 2- Máy chụp ảnh: Microscope digital camera / DP70 3- Phần mềm quản lý: Imaging software 4- Máy vi tính + máy in màu Hãng sx:Olympus - Nhật	Hệ thống	1	497.000.000
1505	Hệ thống ph.tích đ. cao cấp Marquette 08	Cái	3	197.500.000
1506	Hệ thống sưởi âm BN trong và sau mổ người lớn và trẻ em	HT	20	25.000.000
1507	Hệ thống sưởi âm dịch truyền và máu	Cái	6	250.000.000
1508	Hệ thống t.đôi đ.tim 24h (Holter ECG) 05	Hệ thống	4	113.571.600
1509	Kềm cắt đinh cộng lực	Cái	5	14.600.000
1510	Khoan pin	Cái	6	115.000.000
1511	Khoan pin chuyên dụng chân thương	Cái	5	200.000.000
1512	Khúc xạ kế tự động và di động cầm tay (Khoa mắt nhận)	Cái	3	456.135.687
1513	Khung giường mổ cột sống	Cái	4	13.000.000
1514	Kiểm sinh thiết trong ung thư đầu cổ	Cái	1	60.000.000
1515	Kính hiển vi	Cái	2	350.000.000
1516	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	26	91.450.000
1517	Kính hiển vi chụp ảnh	Bộ	1	250.000.000
1518	Kính hiển vi điện tử	Bộ	1	250.000.000
1519	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	6	170.600.000
1520	Kính hiển vi kỹ thuật số	Cái	1	450.000.000
1521	Kính hiển vi ph.thuật mắt Scanop	Cái	3	91.450.000
1522	Kính hiển vi phẫu thuật có độ phóng đại 10l	Cái	9	144.366.710
1523	Kính hiển vi phẫu thuật lưu động	Cái	2	141.528.106
1524	Kính hiển vi quang học	Cái	5	70.000.000
1525	Kính lúp phẫu thuật	Cái	6	49.603.408
1526	Lò sóng ngắn Shandon/L	Cái	3	23.369.153
1527	Lồng ấp trẻ em sơ sinh	Cái	19	408.379.317
1528	Màn hình chuyên dụng phẫu thuật nội soi	Cái	4	71.550.000
1529	Màn hình chuyên y tế	Cái	4	73.000.000
1530	Máy Monitoring + hệ thống kết nối trung tâm	Cái	5	195.493.200
1531	Máy tự động đóng gói vô trùng ozone plasma	Cái	3	202.713.000
1532	Máy 6 chức năng: điện di các chất dinh dưỡng, hút mụn cám, phun sương , sát trùng bằng tia cực tím	Cái	1	182.764.000
1533	Máy bào da Acsculap	Cái	3	112.734.437
1534	Máy bơm th cần q tự động Scanner Me 04	Cái	4	205.695.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1535	Máy cạo vôi siêu âm	Cái	12	11.700.000
1536	Máy cắt đốt điện (Dao mổ điện)		10	188.020.101
1537	Máy cắt nước	Cái	3	30.000.000
1538	Máy cắt tiêu bản (Microtome 4062)	Bộ	1	250.000.000
1539	Máy cắt vi phẫu Microtome	Cái	3	141.960.000
1540	Máy chiếu thị lực Rodenstock	Cái	3	10.000.000
1541	Máy cưa xương điện Accsculap	Cái	3	189.788.717
1542	Máy cưa xương ỨC	Cái	3	355.850.536
1543	Máy đ. trị bằng điện trường cao áp ITO 08	Cái	3	74.707.500
1544	Máy điện cơ 2 kênh	Cái	3	420.000.000
1545	Máy điện di Hemoglobin	Cái	1	450.000.000
1546	Máy Điện di Hemoglobin và Protein	Máy	1	162.874.000
1547	Máy điện não cơ 16 kênh DTI	Cái	4	415.486.661
1548	Máy điện não vi tính	Cái	3	415.486.661
1549	Máy điện tim	Cái	36	149.598.000
1550	Máy điện tim 03 cần	Cái	20	28.000.000
1551	Máy điện xung và điện phân thuốc	Cái	2	184.500.000
1552	Máy điều trị k.thích đ.phân ES 520 Nh 06	Cái	2	84.945.000
1553	Máy đo công suất kính Roden Stock	Cái	2	10.000.000
1554	Máy đo độ cong giác mạc	Cái	3	65.100.000
1555	Máy đo đông máu	Cái	3	135.500.000
1556	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	3	178.500.000
1557	Máy đo nhãn áp cầm tay	Cái	3	98.070.000
1558	Máy đo nhĩ lượng đồ	Cái	1	167.500.000
1559	Máy đo nồng độ T3,T4,TSH trong máu 02	Cái	3	450.954.689
1560	Máy đo phóng xạ	Cái	4	42.000.000
1561	Máy đo sàng lọc thính sơ sinh	Cái	1	170.000.000
1562	Máy đo thời gian đông máu	Cái	3	456.135.687
1563	Máy đo tốc độ máu lắng	Cái	2	358.000.000
1564	Máy đo yếu tố đông máu 4 kênh	Cái	3	82.252.000
1565	Máy doppler dò mạch máu cầm tay	Cái	4	42.800.000
1566	Máy doppler nghe tim thai	Cái	24	21.000.000
1567	Máy đốt điện	Cái	16	181.375.940
1568	Máy đốt lạnh cổ tử cung	Cái	3	36.268.678
1569	Máy đúc paraffin, Paraffin Embedding Centre, Modul lạnh MPS/C	Bộ	1	300.000.000
1570	Máy gắng sức thâm lãn	Cái	1	386.000.000
1571	Máy gây mê trẻ em	Cái	5	354.043.029
1572	Máy Gelcard định nhóm máu và phát máu	Cái	1	421.000.000
1573	Máy hàn dây túi máu	Cái	1	30.000.000
1574	Máy hàn dây túi máu	cái	4	50.000.000
1575	Máy hấp tiệt trùng chân không	Cái	4	181.699.440
1576	Máy hấp ủ khăn nóng	Cái	1	20.000.000
1577	Máy hút chạy điện liên tục áp lực thấp	Máy	2	21.420.000
1578	Máy hút dịch	Máy	15	19.400.000
1579	Máy hút điều trị tắc sữa sản khoa	Cái	3	60.000.000
1580	Máy hút liên tục ngắt quãng 34l/phút	Cái	8	25.227.482
1581	Máy hút liên tục ngắt quãng 54l/phút	Cái	17	37.357.051
1582	Máy khoan cấy ghép Implant	Cái	1	460.000.000
1583	Máy khoan răng Dentamerica Rotex 782	Cái	3	17.370.000
1584	Máy khoan xương chũm AESCULAP		3	207.900.000
1585	Máy khử rung Marquette Hellge	Cái	3	20.000.000
1586	Máy lắc tròn GFL	Cái	3	20.790.000
1587	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	10	152.260.896
1588	Máy laser nội mạch	Cái	2	450.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1589	Máy điện châm Lazer	Cái	2	37.000.000
1590	Máy lọc khí	Cái	6	121.312.683
1591	Máy ly tâm	Cái	23	84.498.000
1592	Máy ly tâm lạnh ống máu	Cái	1	150.000.000
1593	Máy ly tâm lạnh túi máu (blue force 12L R)	Cái	1	150.000.000
1594	Máy ly tâm mẫu xét nghiệm (từ 20 đến 200 ống)	Cái	4	150.000.000
1595	Máy ly tâm tế bào Cytospin 3	Bộ	1	400.000.000
1596	Máy ly tâm thường	Cái	5	11.414.285
1597	Máy Monitor sản khoa theo dõi sản khoa	Cái	18	40.000.000
1598	Máy Monitoring có chức năng: Đo HA xâm lấn, HA ngoài, theo dõi ECG, Hô hấp, SpO-2	Cái	9	457.214.022
1599	Máy nội soi đường mật trong mổ	Cái	1	340.716.288
1600	Máy nội soi lấy sỏi mật t.gan Storz	Cái	3	347.715.905
1601	Máy nội soi phế quản	Cái	4	250.000.000
1602	Máy phá rung tim trong	Cái	6	253.408.715
1603	Máy phun thuốc khử trùng phòng mổ	Cái	8	89.760.000
1604	Máy quay ly tâm	Cái	1	98.000.000
1605	Máy rửa đông tế bào tự động	Cái	1	150.000.000
1606	Máy Realtime PCR	Cái	1	350.000.000
1607	Máy rửa máy nội soi MC-12	Cái	4	257.541.920
1608	Máy rửa phim XQ Agfa compact 1000	Cái	5	64.984.742
1609	Máy siêu âm điều trị	Cái	3	78.855.000
1610	Máy siêu âm Doppler trắng đen số hóa	Cái	11	436.600.000
1611	Máy siêu âm mắt	Cái	5	212.860.000
1612	Máy siêu âm mắt loại A-SCAN	Cái	3	134.925.000
1613	Máy sinh thiết lạnh Slec	Cái	3	335.396.927
1614	Máy sốc tim lưỡng pha	Cái	1	106.105.454
1615	Máy sốc tim tạo nhịp	Cái	20	176.104.509
1616	Máy soi thanh khí quản Machida	Cái	4	235.200.000
1617	Máy soi trực tràng	Cái	4	50.000.000
1618	Máy soi tử cung có camera	Cái	6	461.028.997
1619	Máy sóng ngắn xung và liên tục ITO	Cái	3	193.725.000
1620	Máy SPO 2 cầm tay	cái	20	25.000.000
1621	Máy tạo nhịp tạm thời 02 buồng	Cái	6	187.738.116
1622	Máy test 2 buồng đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn	Cái	3	211.991.638
1623	Máy theo dõi huyết áp 24 h	Cái	4	46.200.000
1624	Máy thở chức năng cao cho người lớn và trẻ sơ sinh sử dụng trong phẫu thuật tim mạch	Cái	6	472.500.000
1625	Máy thở cơ động	Cái	25	440.922.076
1626	Máy thở CPAP	Cái	5	302.000.000
1627	Máy thở dùng cho người lớn	Cái	28	442.000.000
1628	Máy thở nhỏ di động	Cái	2	389.600.000
1629	Máy thở HP qua đường thở	Cái	1	400.000.000
1630	Máy truyền dịch tự động	Cái	70	44.100.000
1631	Máy truyền hoá chất	Cái	2	498.000.000
1632	Máy tự động rửa thô xoáy áp lực khử khuẩn bậc cao	Cái	3	228.438.000
1633	Máy tự động sấy khô nhiệt độ thấp	Cái	1	176.988.000
1634	Máy Từ-Nhiệt-Rung trị liệu	Cái	1	84.945.000
1635	Máy vi xử lý cho hệ thống nội soi Olymp 04	Cái	2	269.535.000
1636	Máy vùi mô	Cái	1	56.000.000
1637	Máy xét nghiệm tế bào âm đạo Shandon 02	Cái	3	193.843.809
1638	Máy xông hơi thuốc	Cái	1	24.000.000
1639	Máy xông lạnh	Cái	1	24.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1640	Máy XQ di động cao tần	Cái	3	199.500.000
1641	Máy XQ di động	Cái	4	348.044.000
1642	Máy XQ răng gắn tại ghế	Cái	3	117.020.700
1643	Mô hình thực hành kỹ thuật	Bộ	2	20.000.000
1644	Module phân tích chức năng tiểu cầu Rotem Platelet	Cái	1	420.000.000
1645	Monitor phòng mổ 6 thông số (không có theo dõi ETCO2)	Máy	20	262.500.000
1646	Monitor theo dõi bệnh nhân 06 thông số	Cái	128	280.558.163
1647	Monitor theo dõi tim thai	Cái	24	31.500.000
1648	Mũ chụp điện não người lớn	Cái	6	18.774.000
1649	Mũ chụp điện não trẻ em	Cái	3	18.774.000
1650	Mũ chụp điện não trẻ sơ sinh	Cái	3	18.774.000
1651	Nồi hấp ước	Cái	6	37.999.500
1652	Ống nong dùng cho ống nội soi thần kinh ống mềm (đường kính 2,7mm)	Cái	1	200.000.000
1653	Rọ bắt sỏi đường mật đk: 2,2mm	Cái	3	47.000.000
1654	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	4	97.800.000
1655	Tấm chắn chì cho phòng XQ di động	Cái	5	26.728.680
1656	Tay khoan hight speed	Cái	14	5.500.000
1657	Thăm dò điện sinh lý và cắt đốt loạn nhịp	Máy	1	180.000.000
1658	Thiết bị l. lạnh sâu	Cái	2	171.025.487
1659	Thiết bị rã đông túi máu	cái	2	65.000.000
1660	Thùng hấp túi nóng	Cái	2	35.000.000
1661	Thùng nấu sáp	Cái	7	22.400.000
1662	Ti vi màn hình phẳng 32in – 40 in có cổng kết nối USB	cái	4	25.000.000
1663	Tủ âm	Cái	10	54.600.000
1664	Tủ an toàn sinh học	Cái	4	80.000.000
1665	Tủ đông sâu loại đứng	Cái	3	137.887.750
1666	Tủ dụng cụ (âm tường)	Cái	13	29.400.000
1667	Tủ làm lạnh mát dung dịch 40C	Cái	4	11.760.000
1668	Tủ lạnh sinh phẩm	Cái	3	250.000.000
1669	Tủ lạnh trữ máu	Cái	3	450.000.000
1670	Tủ mát (đặt trong vách panel)	Cái	4	127.050.000
1671	Tủ máy tính PCR (âm tường)	Cái	13	27.300.000
1672	Tủ pha hoá chất	Cái	1	80.000.000
1673	Tủ sấy chai	Cái	4	71.500.000
1674	Tủ sấy dụng cụ trên 1000C	Cái	3	71.500.000
1675	Tủ sấy inox dụng cụ y tế	cái	94	65.000.000
Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa				
1676	Bàn hồi sức sơ sinh có tủ thông hơi ẩm	cái	4	6.650.000
1677	Bàn mổ	cái	5	150.780.000
1678	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	cái	1	350.000.000
1679	Bộ bàn tập hoạt động trị liệu 156*40*40 cm	bộ	2	5.198.000
1680	Bộ cấp cứu sơ sinh gồm:	Bộ	2	11.700.000
1681	Bộ cắt Amydal	Bộ	2	5.000.000
1682	Bộ đại phẫu	Bộ	1	28.187.000
1683	Bộ đại phẫu Đức	Bộ	2	84.248.000
1684	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	bộ	2	24.500.000
1685	Bộ dụng cụ Camera dùng cho kính soi cổ tử cung+máy vi tính+màng hình LCD+máy in Laser màu nối với Camera soi cổ tử cung	Bộ	1	163.787.119
1686	Bộ dụng cụ đính chốt căng chân	bộ	2	30.000.000
1687	Bộ dụng cụ đính chốt đùi	bộ	2	35.000.000
1688	Bộ dụng cụ khám và điều trị TMH, 37 khoản	Bộ	2	9.139.000
1689	Bộ dụng cụ mổ đẻ	bộ	1	13.356.843

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1690	Bộ dụng cụ nội soi cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến	Bộ	1	450.000.000
1691	Bộ dụng cụ nội soi tá tràng	Bộ	1	210.281.527
1692	Bộ dụng cụ nội soi tiết niệu Olympus	Bộ	1	103.750.315
1693	Bộ dụng cụ phẫu thuật mô đục thủy tinh thể	Bộ	2	21.500.000
1694	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng - sản	bộ	2	477.750.000
1695	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	1	30.000.000
1696	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	Bộ	3	80.000.000
1697	Bộ dụng cụ phẫu thuật sọ não	Bộ	1	224.863.864
1698	Bộ dụng cụ vi phẫu nội soi tai	bộ	1	250.000.000
1699	Bộ lấy dị vật thực quản, 10 khoản	Bộ	1	15.037.000
1700	Bộ máy nội soi TMH	cái	2	98.850.000
1701	Bộ nội soi tiết niệu	Bộ	1	450.000.000
1702	Bộ nút điều khiển gọi y tá	Bộ	10	83.930.000
1703	Bộ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình(Chi tiết 67 danh mục), gồm: Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên và Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới	Bộ	2	331.801.001
1704	Bộ phẫu thuật họng, thanh quản	Bộ	1	243.778.500
1705	Bộ phẫu thuật mũi xoang	Bộ	1	193.374.469
1706	Bộ phẫu thuật RHM	Bộ	2	151.001.157
1707	Bộ phẫu thuật tai, vòm mũi	Bộ	1	109.895.873
1708	Bộ trung phẫu	Bộ	3	29.586.000
1709	Bộ vi phẫu mạch máu	Bộ	1	120.000.000
1710	Bộ vi phẫu thần kinh	Bộ	1	150.000.000
1711	Bơm tiêm điện	cái	50	24.950.000
1712	Bồn đun Parafin	cái	2	30.975.000
1713	Bóng đèn Xenon	cái	2	26.250.000
1714	Cần nâng tử cung cải tiến	cái	2	9.000.000
1715	Dao mổ điện	cái	6	139.383.000
1716	Đầu dẫn tín hiệu camera cho bộ xử lý	cái	2	78.245.860
1717	Đầu dẫn tín hiệu camera cho bộ xử lý	cái	6	17.704.720
1718	Dây cáp(cáp nối tâm lặc)	cái	2	5.632.000
1719	Dây dẫn điện lưỡng cực	cái	4	22.915.000
1720	Dây dẫn sáng nội soi size S	cái	4	30.812.720
1721	Dây dẫn sáng	cái	8	31.000.000
1722	Đèn chiếu vàng da	cái	4	6.730.000
1723	Đèn Clar đội đầu	cái	2	6.800.000
1724	Đèn khám mắt gắn tường	cái	1	110.107.211
1725	Đèn khe sinh hiển vi khám mắt	cái	4	32.492.000
1726	Đèn mổ 3 bóng di động	cái	4	62.160.000
1727	Đèn mổ 5 bóng di động	cái	1	62.032.000
1728	Đèn mổ 8 bóng treo trần	cái	4	286.000.000
1729	Đèn mổ Led treo trần 2 nhánh	cái	4	9.000.000
1730	Đèn soi đáy mắt	cái	4	150.000.000
1731	Đèn soi mạch máu	cái	4	12.155.000
1732	Đèn sưởi ấm trẻ sơ sinh	cái	8	11.240.000
1733	Doppler nghe tim thai	cái	3	5.350.000
1734	Dụng cụ tập khớp vai	cái	2	5.880.000
1735	Garô hơi	cái	4	5.565.000
1736	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	cái	4	150.000.000
1737	Giường cấp cứu nhi	cái	1	90.672.690
1738	Hệ thống ghế nha khoa+. ghế nha sĩ Across	HT	2	104.703.120
1739	Hệ thống khám và điều trị TMH	HT	2	116.200.000
1740	Hệ thống khí y tế (Nội+LCK)	HT	1	840.667.000
1741	Hệ thống lấy số tự động	HT	6	341.510.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1742	Hệ thống máy nha khoa	HT	1	72.300.000
1743	Hệ thống rửa tay vô trùng 2 người	HT	2	31.654.433
1744	Hệ thống xử lý nước máy thận nhân tạo	HT	2	341.000.000
1745	Hộp thử kính D266	hộp	2	6.100.000
1746	Kéo Metzemaun dùng trong phẫu thuật nội soi	cái	2	40.000.000
1747	Kéo thẳng dùng trong phẫu thuật nội soi	cái	2	40.000.000
1748	Kẹp Babcock dùng trong phẫu thuật nội soi	cái	2	38.000.000
1749	Kẹp Joham dùng trong phẫu thuật nội soi	cái	2	36.684.780
1750	Kẹp kim khâu dùng trong phẫu thuật nội soi	cái	2	40.000.000
1751	Kẹp Manhes dùng trong phẫu thuật nội soi	cái	2	38.000.000
1752	Kẹp phẫu tích đa năng dạng thẳng	cái	5	57.000.000
1753	Kẹp phẫu tích không sang chấn Olympic	cái	5	36.720.000
1754	Khoan xương điện	cái	2	25.300.000
1755	Kim kẹp giữ mô 5*300mm	cái	3	36.684.780
1756	Kính hiển vi 2 mắt Olympic	cái	4	32.500.000
1757	Kính lúp phẫu thuật XL Advantage5,5	cái	3	28.600.000
1758	Lồng áp dưỡng nhi	cái	4	175.401.552
1759	Lồng áp trẻ sơ sinh Isolette	cái	2	217.274.000
1760	Máy cắt bệnh phẩm dùng trong phẫu thuật nội soi MORCE POWER 2306	cái	1	350.000.000
1761	Máy cắt đốt dùng trong phẫu thuật nội soi (EnSeal G2 Tissue Sealer)	cái	1	350.000.000
1762	Máy cắt mô vi thể	cái	1	250.000.000
1763	Máy cất nước 12lít/h	cái	2	10.300.000
1764	Máy cất nước 2 lần 41/h+bộ tiền lọc	cái	1	76.610.104
1765	Máy châm cứu 6 kênh có đầu dò tìm huyết	cái	1	48.000.000
1766	Máy châm cứu laser	cái	6	50.000.000
1767	Máy chữa răng + ghế nha sĩ	HT	1	166.213.000
1768	Máy chụp phim X Q	cái	1	417.900.000
1769	Máy cưa bột	cái	2	13.650.000
1770	Máy điện phân trị liệu	cái	2	58.000.000
1771	Máy điện tim 3 kênh	cái	16	37.695.000
1772	Máy điện từ trường điều trị	cái	4	179.405.013
1773	Máy điều trị sóng ngắn xung và liên tục SW-180-Megasonic 510	cái	2	198.446.586
1774	Máy điều trị xung điện	cái	2	120.000.000
1775	Máy đo chức năng hô hấp	cái	1	75.000.000
1776	Máy đo điện giải Na+, K+, Cl- điện cực chọn lọc ion	cái	1	160.000.000
1777	Máy đo điện não	cái	2	232.764.000
1778	Máy đo điện tim gắng sức	cái	1	250.000.000
1779	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu	cái	60	19.585.519
1780	Máy đo độ đông máu bán tự động	cái	2	60.000.000
1781	Máy đo độ đông máu	cái	1	58.348.010
1782	Máy đo khúc xạ máy tự động	cái	1	181.200.000
1783	Máy Doppler nghe tim thai	cái	4	5.200.000
1784	Máy gây mê kèm thở	cái	2	397.550.000
1785	Máy giặt công nghiệp 30Kg	cái	3	493.350.000
1786	Máy giặt công nghiệp 50Kg	cái	2	493.350.000
1787	Máy giúp thở	cái	12	386.000.000
1788	Máy giúp thở CPAP	cái	6	24.150.000
1789	Máy hấp tiệt trùng Autoclave	cái	1	188.126.000
1790	Máy hấp ướn	cái	2	279.507.000
1791	Máy hấp ướn Sturdy 450	cái	1	97.545.000
1792	Máy hấp ướn tiệt trùng	cái	4	88.772.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1793	Máy HCT	cái	1	19.500.000
1794	Máy Holter theo dõi điện tim	cái	4	35.000.000
1795	Máy Holter theo dõi huyết áp	cái	4	35.000.000
1796	Máy hút âm (16L/24h)	cái	4	19.360.000
1797	Máy hút dịch	cái	6	22.338.078
1798	Máy hút dịch	cái	8	7.839.000
1799	Máy hút dịch điện chạy liên tục, áp lực thấp	cái	3	150.000.000
1800	Máy kéo dẫn cột sống	cái	2	249.619.160
1801	Máy kích thích điện điều trị 2 kênh	cái	2	12.000.000
1802	Máy làm ấm dịch truyền	cái	10	20.000.000
1803	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	cái	2	150.000.000
1804	Máy Laser điều trị 25w	cái	2	110.255.148
1805	Máy lấy cao răng siêu âm	cái	4	5.928.589
1806	Máy ly tâm máu 24 ống mao dẫn	cái	1	57.200.000
1807	Máy ly tâm máu 8 ống	cái	2	13.650.000
1808	Máy massage toàn thân	cái	2	150.000.000
1809	Máy Monitor theo dõi sản khoa	cái	10	26.170.000
1810	Máy Monitoring đa năng		30	117.600.000
1811	Máy Monitoring đa năng theo dõi trẻ sơ sinh	cái	6	96.868.916
1812	Máy phân tích huyết học tự động	cái	2	420.000.000
1813	Máy phân tích khí máu	cái	1	310.000.000
1814	Máy phân tích máu+máy in	cái	1	83.789.364
1815	Máy phân tích nước tiểu Clinitek Status	cái	3	19.900.000
1816	Máy phân tích sinh hóa tự động	cái	2	450.000.000
1817	Máy phẫu thuật Phaco	cái	1	480.000.000
1818	Máy phun sương tiết trùng phòng	cái	5	107.800.000
1819	Máy rửa dụng cụ	cái	1	97.440.000
1820	Máy rửa phim tự động	cái	1	110.160.158
1821	Máy shock điện	cái	6	142.392.014
1822	Máy siêu âm A/B, nhãn khoa	cái	2	350.000.000
1823	Máy siêu âm sách tay	cái	2	197.864.591
1824	Máy siêu âm trắng đen	cái	6	480.000.000
1825	Máy siêu âm trị liệu	cái	2	68.716.295
1826	Máy sinh hiển vi phẫu thuật	cái	2	105.000.000
1827	Máy soi cổ tử cung	cái	1	252.626.901
1828	Máy súc rửa dạ dày	cái	2	6.100.000
1829	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp bằng khí ozone	cái	1	120.000.000
1830	Máy truyền dịch tự động	cái	30	38.000.000
1831	Máy vi sóng điều trị xung và liên tục	cái	1	150.000.000
1832	Máy X - Quang chụp vú	cái	1	450.000.000
1833	Máy X - Quang TRX	cái	1	295.125.000
1834	Máy xét nghiệm đông máu	cái	2	196.384.524
1835	Máy xét nghiệm miễn dịch	cái	1	346.500.000
1836	Máy xét nghiệm miễn dịch bán tự động	cái	1	198.713.613
1837	Máy xét nghiệm sinh hoá máu bán tự động	cái	1	49.022.000
1838	Máy xét nghiệm sinh hoá máu bán tự động	cái	1	41.098.000
1839	Máy xét nghiệm	cái	2	150.678.000
1840	Máy xông khí dung thường	cái	20	9.144.000
1841	Máy xông hơi chân	cái	8	12.000.000
1842	Máy xông hơi lưng	cái	4	15.000.000
1843	Máy xông hơi toàn thân	cái	4	15.000.000
1844	Máy xông khí dung siêu âm	cái	18	18.288.000
1845	Máy XQ di động	cái	1	345.881.000
1846	Nồi hấp tiết trùng Inox	cái	1	10.050.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1847	Optic nội soi người lớn	cái	4	15.000.000
1848	Optic nội soi trẻ em	cái	4	13.500.000
1849	Ro lấy dị vật (soi)sử dụng một lần	cái	4	23.135.200
1850	Rọ lấy sỏi	cái	4	27.363.000
1851	Ruột kẹp cầm máu lưỡng cực Olympic	cái	2	34.700.000
1852	Ruột kẹp phẫu tích nội soi	cái	2	15.300.000
1853	Sinh hiển vi (Slit Lamp) khám mắt có gắn Camera	cái	1	210.000.000
1854	Tay cầm tưới rửa dùng trong phẫu thuật nội soi	cái	2	50.000.000
1855	Thiết bị lọc nước tiết trùng cực tím	cái	1	8.763.000
1856	Thiết bị tháo lỏng ruột bằng hơi	cái	2	18.000.000
1857	Tủ âm Alarmanlage	cái	2	14.163.000
1858	Tủ âm JSR 100T	cái	2	5.000.000
1859	Tủ hấp ướt Tomy ES 315	cái	2	25.150.000
1860	Tủ nuôi cấy có CO ₂	cái	1	120.000.000
1861	Tủ nuôi cấy yếm khí	cái	1	350.000.000
1862	Tủ sấy	cái	5	23.090.000
1863	Tủ trữ máu Fioccheetti	cái	2	79.498.000
1864	Vỏ trocar (Trocar tube) 11mm loại xoắn	cái	4	41.124.600
Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh				
1865	Bàn mổ đa năng	Cái	1	7.274.000
1866	Bộ hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	Cái	1	214.271.934
1867	Bơm tiêm điện Injectomat Agilia	Cái	1	18.500.000
1868	Dàn đèn điều trị vàng da Yondon	Bộ	2	33.960.000
1869	Kính hiển vi	Cái	1	21.220.000
1870	Kính lúp phẫu thuật	Cái	1	19.000.000
1871	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2	356.241.258
1872	Máy đo HCT	Cái	2	64.760.000
1873	Máy đông máu	Cái	1	127.500.000
1874	Máy đốt lase		1	54.800.000
1875	Máy giặt Sharp 11 kg	Cái	2	39.600.000
1876	Máy hút dịch	Cái	1	32.889.000
1877	Máy hút dịch dạ dày	Cái	1	54.790.000
1878	Máy hút đờm giải	Cái	1	23.559.477
1879	Máy kích thích liên xương	Cái	1	75.660.000
1880	Máy X quang di động	Cái	1	417.900.000
1881	Máy Xquang răng	ht	1	115.000.000
1882	Tủ sấy	Cái	1	36.500.000
1883	Bàn bó bột	Cái	1	14.210.000
1884	Bàn kéo cột sống	Cái	1	16.500.000
1885	Bàn mổ đa năng	Cái	4	150.780.000
1886	Bàn sưởi ấm	Cái	1	14.300.000
1887	Bộ bàn chân thương chính hình	Bộ	1	339.001.591
1888	Bộ đặt nội khí quản Gồm: Hộp nhựa đựng, cán đèn, 3 lưỡi đặt nội khí quản các kiểu	Bộ	4	13.200.000
1889	Bộ dụng cụ cắt polype+cuốn mũi qua nội soi	Bộ	1	480.000.000
1890	Bộ dụng cụ mổ (mũi xoang) qua nội soi	Bộ	1	480.000.000
1891	Bộ dụng cụ mổ sào bảo thượng nhĩ	Bộ	1	92.400.000
1892	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1	91.162.244
1893	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1	152.318.291
1894	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1	130.060.474
1895	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hoá	Bộ	1	185.329.181
1896	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1	180.520.768

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1897	Bộ khám-điều trị tai mũi họng Gồm: Ghế khám tai mũi họng	Cái	1	327.365.968
1898	Bộ lấy dị vật thực quản	Cái	1	22.017.465
1899	Bộ máy kéo giãn cột sống	Cái	1	249.619.160
1900	Bộ máy nội soi dạ dày	Bộ	1	480.369.892
1901	Bộ máy nội soi trực tràng ống cứng	Bộ	1	165.750.000
1902	Bơm tiêm điện	Cái	17	111.000.000
1903	Bơm truyền d Gồm: 1 máy chính + 1 bộ dây nguồn + 1bộ đếm giọt	Cái	2	58.487.114
1904	Buồng nuôi cấy vi sinh	Bộ	1	210.993.819
1905	Dàn đèn điều trị vàng da	Bộ	1	25.514.588
1906	Dàn máy điều trị răng	Bộ	1	70.000.000
1907	Dàn máy nhổ răng	Cái	1	213.500.000
1908	Dàn máy nội soi tai mũi họng ống cứng	Cái	1	233.350.628
1909	Dàn máy xét nghiệm Elisa Gồm (máy rửa+ủ ấm +in) Phân trắc quang đó sáng, phân điện tử, phần mềm phân tích kết quả	Cái	1	315.930.000
1910	Dao mổ điện cao tần Covidien Gồm: Bàn đạp chân, tấm bảng cực, máy chính, kẹp lưỡng cực, dây nối, tay dao, lưỡi dao mô điện)	Cái	2	436.699.262
1911	Đèn điều trị vàng da	Cái	3	76.543.767
1912	Đèn mổ 4 bóng	Cái	1	125.000.000
1913	Đèn mổ di động 1 bóng	Cái	1	23.667.000
1914	Đèn mổ di động 5 bóng	Cái	1	62.160.000
1915	Đèn mổ di động	Cái	1	78.886.790
1916	Đèn mổ treo trần 8 bóng	Cái	1	43.554.000
1917	Đèn mổ treo trần nhà	Cái	1	23.667.000
1918	Đèn mổ treo trần	Cái	1	283.316.552
1919	Giường cấp cứu Nhi	Cái	4	385.464.168
1920	Giường cấp cứu	Cái	3	175.726.323
1921	Giường chiếu đèn 2 mặt Gồm giường, bộ bóng đèn, bộ đo nhiệt độ, bộ đếm thời gian, hệ thống thông khí	Cái	1	24.600.000
1922	Giường điện cấp cứu	Cái	20	58.574.441
1923	Giường ủ ấm trẻ sơ sinh	Cái	2	251.312.704
1924	Hệ thống bếp	Cái	1	483.332.997
1925	Hệ thống kéo cột sống lưng và cổ	Cái	1	58.800.000
1926	Hệ thống máy giúp thở dùng trên xe cấp cứu	Cái	2	85.000.000
1927	Hệ thống nội soi điều trị đại tràng Gồm: 1máy đốt+1 bộ dụng cụ	Cái	1	417.900.000
1928	Hott vô trùng Mini	Cái	1	12.500.000
1929	Kiểm gấp dị vật ngầm cá sấu răng chuột	Cái	1	40.500.000
1930	Kính hiển vi	Cái	3	24.586.000
1931	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2	276.000.000
1932	Kính hiển vi tai mũi họng	Cái	1	16.284.000
1933	Kính hiển vi 2 thị kính	Cái	1	10.000.000
1934	Lồng ấp	Cái	4	65.780.000
1935	Máy đo chức năng hô hấp	cái	1	170.000.000
1936	Máy bào da	Cái	1	174.960.000
1937	Máy bơm hơi	Cái	2	34.566.000
1938	Máy bơm tiêm điện	Cái	1	20.800.000
1939	Máy cất nước 2 lần	Cái	1	72.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1940	Máy cưa bột	Cái	1	15.000.000
1941	Máy điện não đồ vi tính 16 kênh Gồm hộp điện cực, dây điện cực, đèn flash, mũ lưới điện, dây nguồn, phần mềm phân tích	Cái	1	82.500.000
1942	Máy điện não đồ Gồm hộp điện cực, dây điện cực, đèn flash, mũ lưới điện, dây nguồn, phần mềm phân tích	Cái	1	83.430.000
1943	Máy điện tim 3 cần	Cái	2	33.500.000
1944	Máy điện tim 3 cần Điều khiển bằng tay tự động, đầu ghi song ECG	Cái	2	23.292.723
1945	Máy điện tim 6 cần Hiện thị 12 đạo trình tim, tự động ghi lại phân tích kết quả	Cái	1	55.000.000
1946	Máy điện tim gắng sức	Cái	1	371.919.462
1947	Máy điện từ trường	Cái	1	170.000.000
1948	Máy điện xung	Cái	1	71.579.474
1949	Máy điều trị sóng ngắn xung liên tục	Cái	1	188.000.000
1950	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	4	75.000.000
1951	Máy đo điện tim	Cái	6	23.000.000
1952	Máy đo điện tim 12 cần Gồm: Màn hình 5.7 inch, pin sạc, dây cáp, bộ điện cực, dây điện nguồn, dây bắt mass	Cái	1	50.880.570
1953	Máy đo điện tim 3 cần Hiện thị 12 đạo trình tim, tự động ghi lại phân tích kết quả	Cái	3	46.585.446
1954	Máy đo điện tim 6 cần Cardiofax Hiện thị 12 đạo trình tim, tự động ghi lại phân tích kết quả	Cái	1	55.000.000
1955	Máy đo độ bão hoà oxy	Cái	2	80.976.454
1956	Máy đo độ loãng xương	Cái	1	427.821.980
1957	Máy đo HCT	Cái	1	35.100.000
1958	Máy đo khí máu	Cái	4	291.448.503
1959	Máy đo SpO2	Cái	10	40.488.227
1960	Máy đông máu	Cái	2	231.644.000
1961	Máy Doppler tim thai	Cái	2	31.670.688
1962	Máy đốt cô tử cung cao tầng Laser	Cái	1	93.190.997
1963	Máy đốt điện Electusurgery	Cái	2	76.846.000
1964	Máy ép hàn túi liên tục có in ngày	Cái	1	10.780.000
1965	Máy gây	Cái	3	139.000.000
1966	Máy giặt-vắt	Cái	2	422.034.922
1967	Máy giúp thở	Cái	5	416.900.000
1968	Máy hấp	Cái	2	9.964.000
1969	Máy hút âm E	Cái	1	5.400.000
1970	Máy hút áp lực thấp chạy điện liên tục	Cái	3	11.304.810
1971	Máy hút dịch chạy điện	Cái	3	47.118.954
1972	Máy hút dịch	Cái	9	62.700.000
1973	Máy hút đờm giải sử dụng 2 dòng điện	Cái	3	21.890.000
1974	Máy hút ổ bụng	Cái	1	32.455.000
1975	Máy ion đồ	Cái	1	142.500.000
1976	Máy khí dung	Cái	7	27.372.000
1977	Máy khoan điện	Cái	1	232.267.000
1978	Máy lắc	Cái	2	5.285.000
1979	Máy lấy cao răng bằng siêu âm	Cái	2	24.110.000
1980	Máy lấy vôi răng	Cái	2	48.220.000
1981	Máy ly tâm đa năng	Cái	5	73.092.957
1982	Máy mài răng giả	Cái	1	16.619.200
1983	Máy monitoring		40	360.000.000

STT	Tên thiết bị	Dvt	Số lượng	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
1984	Máy nội soi lấy đi vật thực quản	Cái	1	174.500.000
1985	Máy nội soi mũi xoang Gồm màn hình chuyên dùng, bộ xử lý hình ảnh, nguồn sáng, camera nội soi, dây dẫn sáng, ống nội soi	bộ	1	189.458.906
1986	Máy nong lạnh	Cái	1	14.300.000
1987	Máy phá rung tim	Cái	3	236.000.000
1988	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	1	287.424.553
1989	Máy phân tích khí máu	Cái	1	291.448.503
1990	Máy phân tích nước tiểu tự động	Cái	1	24.193.911
1991	Máy phát điện	ht	2	128.000.000
1992	Máy phun dung dịch khử khuẩn	Cái	2	215.596.396
1993	Máy rửa phim X-Quang tự động Model: Mini Medical-90	Bộ	2	164.162.953
1994	Máy sấy khô	Cái	2	314.000.000
1995	Máy sấy và bảo quản dung cụ	Cái	1	241.375.607
1996	Máy siêu âm	Cái	5	399.000.000
1997	Máy sắc tim C	Cái	1	221.556.228
1998	Máy soi cổ tử cung có monitoring	Cái	1	141.589.470
1999	Máy soi cổ tử cung Inami	Bộ	1	26.279.000
2000	Máy súc rửa da dây tự động 7 D Gồm: Máu chính 7D, dây nguồn, cầu chì, ống dây nhựa, ống dây đưa vào da dây, xô nhựa, đầu lọc dung dịch, bình lọc	Cái	1	8.250.000
2001	Máy tán sỏi bằng sóng siêu âm hiệu suất cao	Cái	1	417.000.000
2002	Máy tạo Oxy di động	Cái	3	97.809.258
2003	Máy tạo Oxy Novo Life SeQual	Cái	10	188.000.000
2004	Máy thở	Cái	6	386.000.000
2005	Máy truyền dịch	Cái	4	23.700.000
2006	Máy truyền dịch tự động Gồm: 1 máy chính + 1 bộ dây nguồn + 1 bộ đệm giọt hệ thống	hệ thống	5	118.500.000
2007	Máy X quang di động	Bộ	3	154.780.000
2008	Máy X Quang	Cái	3	338.452.135
2009	Máy xông khí dung bằng siêu âm	Cái	2	12.629.317
2010	Máy xúc rửa CPAP sơ sinh	Cái	1	85.465.000
2011	Monitoring sản khoa theo dõi đơn thai	Cái	4	78.511.579
2012	Monitoring sản khoa theo dõi song thai	Cái	4	75.430.000
2013	Nội chung cách thủy	Cái	1	45.000.000
2014	Nội hấp Autoclave	Cái	1	8.064.000
2015	Nội hấp		1	58.800.000
2016	Nội hấp tiết trùng	Bộ	6	340.980.000
2017	Nội luộc	Cái	6	15.000.000
2018	Thiết bị nuôi cấy vi sinh vật	Cái	1	173.000.000
2019	Tủ âm	Cái	2	78.450.000
2020	Tủ an toàn sinh học độ	Cái	2	20.000.000
2021	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1	220.000.000
2022	Tủ lạnh lưu trữ từ thi	Cái	1	449.731.170
2023	Tủ lạnh trữ máu	Bộ	5	157.000.000
2024	Tủ sấy dung cụ y tế	Cái	1	72.416.422
2025	Tủ sấy tiết trùng	Cái	3	66.400.000
	Bệnh viện lao và Bệnh phổi			
2026	Máy khí dung	Cái	20	100.000.000
2027	Bom tiêm điện tự động	Cái	6	85.128.000
2028	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	2	23.500.000

400

STT	Tên thiết bị	Dvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2029	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1	173.250.000
2030	Kính hiển vi	Cái	6	77.200.000
2031	Máy bơm tiêm	Cái	4	68.250.000
2032	Máy điện tim	Cái	3	240.000.000
2033	Máy đo chuẩn đoán nhanh	Cái	1	365.749.890
2034	Máy hấp dụng cụ khô	Cái	2	86.100.000
2035	Máy hút dịch	Cái	14	246.400.000
2036	Máy hút SCHUCCOVAC Mỹ	Cái	1	11.200.000
2037	Máy hủy bom kim tiêm	Cái	16	180.000.000
2038	Máy khí dung	cái	20	170.000.000
2039	Máy lắc đóm	Cái	1	7.992.000
2040	Máy li tâm lạnh	Cái	4	247.500.000
2041	Máy phân tích huyết học	Cái	1	376.950.000
2042	Máy phân tích nước tiểu	Cái	2	24.150.000
2043	Máy rửa phim X.Quang tự động	BỘ	2	250.000.000
2044	Máy sấy lam kính	Cái	2	44.950.000
2045	Máy siêu âm t	Cái	3	442.575.000
2046	Máy truyền dịch tự động	Cái	6	173.880.000
2047	Máy X.Quang	BỘ	1	481.110.000
2048	Máy XN điện giải đồ	Cái	2	229.600.000
2049	Máy XN huyết học 18 thông số	Cái	2	246.750.000
2050	Máy XN sinh hóa bán tự động	Cái	1	141.750.000
2051	Máy XN sinh hóa	Cái	1	72.450.000
2052	Morritor theo dõi bệnh nhân	Cái	2	134.000.000
2053	Nồi hấp dụng cụ ướt SA 500	Cái	4	389.200.000
2054	Tủ âm	Cái	4	93.320.000
2055	Tủ âm sâu	Cái	1	100.980.000
2056	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	6	285.802.000
2057	Tủ sấy	Cái	2	88.000.000
	Bệnh viện chuyên khoa tâm thần			
2058	Bình oxy	Bình	9	6.300.000
2059	Kính hiển vi	cái	1	17.000.000
2060	Máy điện tim 3 cần	Cái	3	50.000.000
2061	Máy hút đóm dai	Cái	3	11.200.000
2062	Máy lưu huyết não	cái	2	360.000.000
2063	Máy ly tâm	cái	2	48.000.000
2064	Máy phân tích tế bào máu 18 thông số	cái	1	281.925.000
2065	Máy siêu âm	cái	2	456.960.000
2066	Máy sinh hóa bán tự động	cái	1	141.750.000
2067	Máy sinh hóa bán tự động	cái	1	485.000.000
2068	Máy tạo oxy di động	Bình	2	27.195.000
2069	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	cái	2	46.000.000
2070	Nồi hấp	Nồi	3	143.000.000
2071	Pepette 10-100pL, 20-200pL, 100-1000pL	cái	3	24.150.000
2072	Sửa chữa và mua phụ kiện thay thế máy điện não Video	bộ	1	220.000.000
2073	Tủ an toàn sinh học cấp II	cái	1	165.000.000
2074	Tủ sấy khô	cái	1	8.200.000
	Bệnh viện Đa Liễu			
2075	Bàn mổ	Cái	8	20.000.000
2076	Bedside Monitor	Cái	4	146.475.000
2077	Camera Kính Hiển Vi Waitec	Cái	2	42.000.000
2078	Đèn Mô Đung 4 Bông	Cái	9	11.000.000
2079	Hệ Thông Máy ELISA	BỘ	5	447.448.669
2080	Kính Hiển Vi	Cái	6	92.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2081	Kính hiển Vi Một Mắt PZO	Cái	2	21.000.000
2082	Máy An Toàn Sinh Học	Cái	2	135.000.000
2083	Máy Cắt Nước	Cái	2	12.000.000
2084	Máy Đo Độ Lắng Máu	Cái	2	130.000.000
2085	Máy Đốt Điện	Cái	13	45.000.000
2086	Máy Gây Mê	Cái	2	9.300.000
2087	Máy Hấp Tiệt Trùng Đứng	Cái	2	23.608.000
2088	Máy Hút Âm	Cái	2	11.000.000
2089	Máy Hút Đờm Giải	Cái	11	29.400.000
2090	Máy Huyết Học Tự Động	Cái	2	350.700.000
2091	Máy Khoan Xương Cầm Tay	Cái	2	15.000.000
2092	Máy Lắc	Cái	5	7.407.000
2093	Máy LASER	Cái	7	98.000.000
2094	Máy Ly Tâm	Cái	5	45.000.000
2095	Máy Phân Tích Huyết Học Tự Động	Cái	3	376.950.000
2096	Máy PTF GDT	Cái	3	293.475.000
2097	Máy Sinh Hóa Bán Tự Động	Cái	2	56.000.000
2098	Máy Sinh Hóa Máu	Cái	3	98.700.000
2099	Máy Sinh Hóa Nước Tiểu	Cái	3	22.000.000
2100	Máy Thở	Cái	2	35.000.000
2101	Máy Trộn Bột	Cái	2	6.200.000
2102	Máy UVA - UVB	Cái	2	300.000.000
2103	Nồi Hấp Tiệt Trùng	Cái	2	48.956.000
2104	Nồi Hấp Tiệt Trùng Ngang	Cái	3	298.200.000
2105	Nồi Hấp Tiệt Trùng	Cái	2	80.000.000
2106	Tủ Ấm	Cái	7	40.000.000
2107	Tủ Sấy Tiệt Trùng	Cái	2	35.000.000
2108	UVB Cục Bộ	Cái	4	54.075.000
	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng			
2109	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1	200.000.000
2110	Bàn mổ	Cái	3	25.000.000
2111	Bàn mổ đa năng Điện thủy lực	Cái	1	320.000.000
2112	Băng ca xe đẩy	Cái	1	18.700.000
2113	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	1	130.000.000
2114	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	1	20.000.000
2115	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	1	75.000.000
2116	Bộ mài kim điện cơ của Trung Quốc	Cái	1	7.691.000
2117	Bộ sắc khí bàn mỏng bao gồm:(6 mục)	Cái	1	40.667.000
2118	Bộ thử thị lực	Cái	1	7.920.000
2119	Bơm tiêm điện	Cái	1	40.000.000
2120	Bồn nấu parafin	Cái	2	80.000.000
2121	Bồn rửa tay phòng mổ 2 vòi	Cái	2	38.720.000
2122	Buồng nuôi cấy vi sinh	Cái	1	120.000.000
2123	Buồng xông thuốc toàn thân	Bộ	1	70.000.000
2124	Dao mổ điện cao tần	Cái	2	350.000.000
2125	Đầu kéo giãn cổ, cột sống	Cái	9	98.500.000
2126	Đèn khe khám mắt	Cái	1	42.000.000
2127	Đèn mổ treo trần 8 bóng	Cái	1	84.102.000
2128	Đèn soi đáy mắt pin trung	Cái	1	6.600.000
2129	Đèn tử ngoại	Bộ	2	15.000.000
2130	Dụng cụ tập cơ bàn/ngón tay	Cái	2	15.000.000
2131	Dụng cụ tập cổ chân lò xo	Cái	2	15.000.000
2132	Dụng cụ tập cổ chân quay	Cái	2	15.000.000
2133	Dụng cụ tập cổ tay	Cái	2	15.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2134	Dụng cụ tập kéo giãn gân gót	Cái	2	15.000.000
2135	Ghế khám răng	Cái	2	290.000.000
2136	Ghế máy nha khoa	Cái	1	52.500.000
2137	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2	15.000.000
2138	Giường + nệm	Cái	18	5.136.000
2139	Giường bệnh đa năng	Cái	10	150.000.000
2140	Giường bệnh nhân bằng điện	Cái	1	6.000.000
2141	Giường châm cứu chuyên dụng	Cái	10	6.500.000
2142	Giường cho máy kéo giãn cổ, cột sống Metron	Cái	1	99.300.000
2143	Giường điện	Cái	5	8.000.000
2144	Giường một tay quay nâng giường	Cái	10	5.600.000
2145	Giường nằm Bệnh nhân	Cái	100	10.000.000
2146	Giường thủy lực	Cái	66	7.000.000
2147	Hệ thống bóp nén tự động	Cái	1	59.403.000
2148	Hệ thống Holter điện tim	Cái	1	272.800.000
2149	Hệ thống kéo giãn	Cái	1	348.300.000
2150	Khung ròng rọc	Cái	1	12.500.000
2151	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	30.140.000
2152	Lò hấp tiệt trùng	Cái	1	70.536.000
2153	Máy bơm hút chân không	Cái	1	6.250.000
2154	Máy cắt nước của Đại Nam	Cái	1	8.500.000
2155	Máy cắt trĩ	Cái	1	388.500.000
2156	Máy châm cứu 8 kênh kết hợp masaga	Cái	4	99.540.000
2157	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Cái	1	121.800.000
2158	Máy cưa bột	Cái	4	10.550.000
2159	Máy điện châm đa năng 4 kênh	Cái	1	76.000.000
2160	Máy điện châm đa năng 6 kênh	Cái	1	210.598.500
2161	Máy điện châm đa năng 6 kênh công suất: 60w	cái	2	420.000.000
2162	Máy điện phân thuốc	Cái	2	350.000.000
2163	Máy điện tim	Cái	3	100.000.000
2164	Máy điện tim 3 cần	Cái	3	45.500.000
2165	Máy điện xung điều trị	Cái	4	150.000.000
2166	Máy điều trị bằng điện trường cao áp	Cái	1	99.700.000
2167	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Cái	2	250.000.000
2168	Máy điều trị bằng dòng Tens	Cái	4	95.500.000
2169	Máy điều trị bằng dòng Tens(2 cái)	Cái	2	113.925.000
2170	Máy điều trị bằng Ion	Cái	2	180.000.000
2171	Máy điều trị bằng từ trường	Cái	1	420.000.000
2172	Máy điều trị kích thích điện	Cái	1	84.945.000
2173	Máy điều trị sóng xung kích	Cái	1	499.000.000
2174	Máy điều trị trung tần Đông Á J18A2	Cái	20	60.000.000
2175	Máy đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	Cái	1	20.000.000
2176	Máy đo điện giải đồ, điện cực chọn lọc ion	Cái	1	400.000.000
2177	Máy đo độ đông máu	Cái	1	100.000.000
2178	Máy đo độ pH máu	Cái	1	50.000.000
2179	Máy đo HbA1C	Cái	1	100.000.000
2180	Máy đo hematocrit cầm tay	Cái	1	80.000.000
2181	Máy đo khí máu động mạch	Cái	1	300.000.000
2182	Máy đo khúc xạ	Cái	1	412.000.000
2183	Máy đo loãng xương	Cái	1	164.245.000
2184	Máy đo lưu huyết não	Cái	1	490.499.000
2185	Máy đo nồng độ oxy trong máu	Cái	2	25.000.000
2186	Máy đo tốc độ máu lắng	Cái	1	320.000.000
2187	Máy đông bao	Cái	2	38.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2188	Máy đốt điện cao tần	Cái	1	260.000.000
2189	Máy đốt điện tần số Radio	Cái	1	98.700.000
2190	Máy garo tự động	Cái	1	68.694.000
2191	Máy gây mê kèm giúp thở	Cái	1	314.045.000
2192	Máy hấp tiệt trùng	Cái	1	37.000.000
2193	Máy hút điện chạy liên tục	Cái	1	50.000.000
2194	Máy hút đờm	Cái	4	5.000.000
2195	Máy hủy bơm tiêm nhựa	Cái	1	30.000.000
2196	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Cái	1	83.200.000
2197	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Cái	1	87.000.000
2198	Máy kích thích sinh xương	Cái	1	81.213.000
2199	Máy kích thích tim qua thực quản	Cái	1	25.000.000
2200	Máy làm viên hoàn mềm	Cái	1	450.000.000
2201	Máy laser 5 đầu châm	Cái	10	100.000.000
2202	Máy laser bán dẫn điều trị	Cái	27	134.814.815
2203	Máy laser điều trị tiền liệt tuyến	Cái	3	100.000.000
2204	Máy Laser nội mạch	Cái	2	37.500.000
2205	Máy ly tâm 12 ống	Cái	1	26.670.000
2206	Máy nén ép liên tục và ngắt quãng	Cái	6	138.600.000
2207	Máy nội soi	Cái	1	5.420.000
2208	Máy nội soi Tai - Mũi - Họng	Cái	1	450.000.000
2209	Máy Oxy cao áp	Cái	5	289.000.000
2210	Máy oxy cao áp 1 người có màng hình	Cái	1	250.000.000
2211	Máy Oxy cao áp TQ	Cái	1	257.000.000
2212	Máy phân tích huyết học 18 thông số	Cái	1	158.000.000
2213	Máy phân tích nước tiểu tự động	Cái	2	75.000.000
2214	Máy phân tích sinh hóa máu bán tự động	Cái	1	94.600.000
2215	Máy phun dung dịch khử khuẩn	Cái	1	240.000.000
2216	Máy phun thuốc điều trị	Cái	1	98.700.000
2217	Máy rây rung nhiều tầng	Cái	1	350.000.000
2218	Máy rửa dược liệu	Cái	1	80.000.000
2219	Máy sắc thuốc	Cái	22	50.000.000
2220	Máy sắc thuốc đóng gói tự động và đảo thuốc tự động 2 nồi	Cái	1	86.500.000
2221	Máy sao thuốc	Cái	1	100.000.000
2222	Máy siêu âm điều trị	Cái	6	370.000.000
2223	Máy sốc điện	Cái	1	350.000.000
2224	Máy sóng ngắn điều trị xung và liên tục	Cái	1	344.505.000
2225	Máy thái thuốc	Cái	1	25.000.000
2226	Máy thăm dò chức năng hô hấp	Cái	1	124.441.000
2227	Máy theo dõi huyết áp 24h	Cái	5	85.000.000
2228	Máy theo dõi huyết áp liên tục 24 giờ	Cái	1	104.000.000
2229	Máy thiết bị laser	Cái	1	29.168.000
2230	Máy thở người lớn (xách tay)	Cái	1	225.000.000
2231	Máy trộn thuốc bột tự động	Cái	1	350.000.000
2232	Máy từ trường điều trị	Cái	3	379.500.000
2233	Máy vi sóng từ	Cái	1	40.000.000
2234	Máy X - quang	Cái	1	166.232.000
2235	Máy xát hạt khô, ướt	Cái	1	60.000.000
2236	Máy xay dược liệu	Cái	1	60.000.000
2237	Máy xét nghiệm sinh hóa máu bán tự động	Cái	2	98.547.000
2238	Máy xoa bóp	Cái	2	135.000.000
2239	Máy xông thuốc bộ phận (lưng, chân..)	Cái	1	250.000.000
2240	Máy X-Quang	Cái	1	429.740.000
2241	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	2	115.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2242	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.800.000
2243	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	230.000.000
2244	Nồi nấu Parafin	Cái	4	19.000.000
2245	Nồi nấu thuốc (Cô thuốc) 150 lít	Cái	1	150.000.000
2246	Thiết bị điều trị 2 kênh tần số TB đa chức năng	Cái	1	45.000.000
2247	Thiết bị điều trị liệt laser 12 kênh	Cái	1	61.390.000
2248	Thiết bị điều trị tần số trung bình điều khiển bằng vi tính	Cái	5	24.503.000
2249	Thiết bị laser bán dẫn hồng ngoại	Cái	1	25.800.000
2250	Thiết bị Laser bán dẫn quang trị liệu	Cái	1	99.435.000
2251	Thiết bị laser bán dẫn quang trị liệu 2 bước sóng	Cái	1	44.100.000
2252	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	1	58.609.000
2253	Thiết bị laser U sơ tuyến tiền liệt	Cái	1	29.757.000
2254	Thiết bị quang châm 2 kênh	Cái	4	18.220.000
2255	Thiết bị quang châm bằng laser 5 kênh	Cái	1	31.300.000
2256	Thiết bị quang châm quang trị liệu bằng laser bán dẫn công suất thấp 12 kênh	Cái	1	84.960.000
2257	Thiết bị quang trị liệu 5 đầu châm	Cái	1	23.189.000
2258	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	1	120.268.000
2259	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	1	279.200.784
2260	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khớp đùi	Cái	1	177.408.900
2261	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	1	218.125.665
2262	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	1	174.500.490
2263	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	1	159.958.783
2264	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	1	168.683.807
2265	Thiết bị từ trị liệu tần số thấp vi xử lý	Cái	9	34.000.000
2266	Thiết bị từ trường trị liệu 2 kênh	Cái	1	98.700.000
2267	Thùng parafin	Cái	1	26.300.000
2268	Tủ an toàn sinh học	Cái	1	100.000.000
2269	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	1	125.000.000
2270	Tủ đựng thuốc đông y	Cái	2	75.000.000
2271	Tủ sấy dược liệu	Cái	1	200.000.000
2272	Xe đẩy băng ca	Cái	11	20.000.000
	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới			
2273	Bộ khám ngũ quan	bộ	1	8.000.000
2274	Bồn rửa tay tiệt trùng có cảm ứng (2 vòi nước)	bộ	2	50.000.000
2275	Buồng đêm	Cái	1	6.166.600
2276	Đèn cực tím 4 bóng	Cái	10	10.280.605
2277	Đèn đặt NKQ 3 lưỡi người lớn	Cái	8	5.653.192
2278	Đèn đặt NKQ 3 lưỡi trẻ em	Cái	8	5.653.192
2279	Đèn mô di động 5 bóng Led	cái	2	65.000.000
2280	Đèn mô treo trần 1 nhánh	bộ	1	210.000.000
2281	Đèn soi đáy mắt	bộ	1	15.960.000
2282	Đèn tiểu phẫu	Cái	3	7.709.106
2283	Ghế nha khoa cao cấp	Cái	1	180.000.000
2284	Kính hiển vi	Cái	8	33.199.240
2285	Máy bơm tiêm điện	Cái	18	31.863.238
2286	Máy bơm tiêm điện tự động	Cái	1	13.500.000
2287	Máy bơm truyền dịch tự động	Cái	17	63.033.548
2288	Máy cất nước hai lần 4L/h	Cái	1	120.000.000
2289	Máy điện tim 3 cân	Cái	6	46.253.493
2290	Máy điện tim 6 cân	Cái	4	75.000.000
2291	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu SPO2	Cái	10	22.612.768
2292	Máy đo Hematocrite	Cái	2	66.810.347
2293	Máy đo khí máu	Cái	2	340.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2294	Máy đo tốc độ máu lắng tự động	Cái	2	77.088.774
2295	Máy đông gỏi bao bì	Cái	2	20.556.854
2296	Máy đông máu	Cái	2	154.176.407
2297	Máy giúp thở hồi sức	Cái	1	167.812.500
2298	Máy hút dịch	Cái	10	11.306.384
2299	Máy hút dịch liên tục ngắt quãng 54/phút	Cái	1	37.357.051
2300	Máy khâu	Cái	1	15.418.211
2301	Máy khử khuẩn không khí cho phòng bệnh	Cái	1	85.000.000
2302	Máy Monitoring 5 thông số	Cái	10	130.000.000
2303	Máy Monitoring 7 thông số	Cái	8	190.000.000
2304	Máy Monitoring	Cái	2	93.450.000
2305	Máy nén hơi phun khô dụng cụ	Cái	1	26.723.454
2306	Máy phân tích huyết học tự động 19 thông số	Cái	1	250.000.000
2307	Máy phân tích nước tiểu	Cái	2	42.912.918
2308	Máy quay ly tâm Eppendorf	Cái	8	116.000.000
2309	Máy rửa dụng cụ siêu âm Elma	Cái	2	61.670.563
2310	Máy rửa phim XQ tự động	Cái	1	154.176.407
2311	Máy sấy 34kg	Cái	1	268.276.293
2312	Máy sốc điện	Cái	3	145.000.000
2313	Máy thở	Cái	1	179.000.000
2314	Nồi hấp cách thủy để nuôi cấy vi trùng 14 lít	Cái	2	41.130.822
2315	Nồi hấp triệt trùng Autoclave	Cái	3	131.563.639
2316	Tủ âm	Cái	2	45.000.000
2317	Tủ âm nuôi cấy CO2 1	Cái	5	185.011.688
2318	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	1	95.000.000
2319	Tủ an toàn sinh học cấp 3	Cái	1	130.000.000
2320	Tủ sấy	Cái	1	38.000.000
	Trung tâm huyết học truyền máu			
2321	Bình cách thủy	Cái	2	7.000.000
2322	Máy lắc máu	Cái	10	7.000.000
2323	Tủ lạnh gia dụng	Cái	1	10.000.000
2324	Kính hiển vi 02 mắt	Cái	2	16.840.000
2325	Tủ trữ máu	Cái	2	20.000.000
2326	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Cái	1	20.000.000
2327	Giường lấy máu	Cái	8	24.000.000
2328	Máy ly tâm ống nghiệm	Cái	3	50.000.000
2329	Tủ vận chuyển máu di động	Cái	2	110.000.000
2330	Máy hàn dây túi máu	Cái	7	120.000.000
2331	Hệ thống bảo quản tiểu cầu	Bộ	2	138.600.000
2332	Tủ trữ máu	Cái	13	180.000.000
2333	Tủ lạnh âm sâu	Cái	7	400.000.000
2334	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Bộ	2	200.000.000
2335	Máy nối dây túi máu	Cái	2	250.000.000
2336	Máy ly tâm lạnh để bàn cho túi máu	Cái	1	350.000.000
2337	Máy ly tâm lạnh	Cái	1	490.000.000
2338	Máy tách tiểu cầu	Cái	5	490.000.000
	Trung tâm kiểm dịch y tế quốc tế			
2339	Máy đo thân nhiệt cầm tay	cái	3	118.200.000
2340	Bê cách thủy	cái	2	22.092.400
2341	Bình bơm phun hóa chất sạc điện xách tay	cái	2	5.523.100
2342	Bộ đàm	Cái	10	9.000.000
2343	Bộ lọc chân không -	bộ	1	11.910.699
2344	Bộ máy hút chân không	cái	2	21.401.600
2345	Cân kỹ thuật 0.01g loại hiện số	cái	2	6.075.300

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2346	Cân phân tích 0.001g loại hiện số	cái	2	25.314.300
2347	Cảng đẩy	Cái	1	5.000.000
2348	Giường bệnh + nệm	Cái	10	5.500.000
2349	Hệ thống an toàn phòng xét (vòi rửa mắt và tắm cấp cứu) -	bộ	1	11.735.900
2350	Hệ thống lọc khí sạch	Bộ	2	200.000.000
2351	Kính hiển vi	Cái	2	27.000.000
2352	Kính hiển vi hai mắt	cái	1	28.535.100
2353	Lều cách ly bệnh nhân	cái	5	38.500.000
2354	Máy cất nước	Cái	2	25.000.000
2355	Máy đếm khuẩn lạc bằng tay	cái	1	26.924.700
2356	Máy đo Clo tổng, Clo dư trong nước cầm tay	Cái	1	12.000.000
2357	Máy đo đa chỉ tiêu cầm tay	Cái	2	30.000.000
2358	Máy đo pH để bàn	cái	1	31.757.000
2359	Máy động cơ nổ phun hóa chất ULV	cái	2	22.644.600
2360	Máy đồng nhất mẫu T25, Ultra Turra/IKA, Malaysia	cái	1	77.322.300
2361	Máy hút âm	cái	2	10.355.400
2362	Máy khuấy từ gia nhiệt	cái	1	14.911.600
2363	Máy kiểm tra vệ sinh bề mặt bằng phương pháp ATP	Cái	4	140.000.000
2364	Máy lắc ống nghiệm	cái	2	11.459.800
2365	Máy ly tâm	cái	1	38.660.600
2366	Máy phun đa năng	cái	10	23.310.000
2367	Máy phun hóa chất ULV	bộ	9	33.600.000
2368	Máy phun Sương	Cái	5	34.000.000
2369	Máy phun thuốc động cơ điện	Cái	5	15.000.000
2370	Máy phun thuốc động cơ xăng	Cái	10	20.000.000
2371	Máy phun thuốc xử lý y tế	Cái	4	40.000.000
2372	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	Cái	1	130.000.000
2373	Máy xay mẫu	cái	1	12.139.751
2374	Máy xét nghiệm nước	bộ	1	93.500.000
2375	Nhà vệ sinh di động (loại 1 buồng),	cái	1	28.630.000
2376	Nồi hấp ướ	Cái	2	100.000.000
2377	Nồi sấy tiệt trùng >90 lít	cái	1	151.882.500
2378	Phích giữ lạnh bảo quản, vận chuyển vắcxin	Cái	5	8.000.000
2379	Phòng chứa rác thải	Cái	1	30.000.000
2380	Thiết bị dán 2X	bộ	1	67.341.259
2381	Thùng đựng rác thải y tế có khóa	Cái	1	15.000.000
2382	Tủ âm	cái	3	33.138.600
2383	Tủ âm sâu(-40 ⁰)	Cái	4	40.000.000
2384	Tủ an toàn sinh học cấp II loại A2	Cái	2	250.000.000
2385	Tủ bảo quản dược phẩm 2 – 8 ⁰ C	Cái	1	80.000.000
2386	Tủ cấy vô trùng 1 người sử dụng	Cái	2	160.000.000
2387	Tủ đựng hóa chất	Cái	1	15.000.000
2388	Tủ lạnh 2-8 độ C bảo quản Vaccin	cái	1	66.828.300
2389	Tủ lạnh 300l	Cái	1	9.000.000
2390	Tủ lạnh đựng hóa chất	cái	4	13.347.400
2391	Tủ mát bảo quản vacxin	Cái	2	25.000.000
2392	Tủ sấy	bộ	2	59.237.276
2393	Tủ sấy (dung tích 250l)	Cái	3	150.000.000
2394	Xe đẩy vận chuyển rác thải y tế	Cái	2	6.000.000
	Trung tâm kiểm nghiệm			
2395	Tủ lạnh	Cái	3	5.000.000
2396	Máy lọc nước RO	Chiếc	3	6.000.000
2397	Tủ mát	Chiếc	1	8.500.000
2398	Máy in kết nối với cân điện tử	Cái	1	12.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2399	Bộ chung cất cùn	Bộ	1	12.100.000
2400	Quây lạnh 600l	Cái	1	12.121.000
2401	Bể ôn nhiệt Memmert 14 lít	Chiếc	2	14.000.000
2402	Tủ hút khí độc Inox	Cái	1	15.000.000
2403	Lò nung 11/6	Cái	1	15.730.000
2404	Bể rửa siêu âm	Cái	2	18.067.000
2405	Buồng soi và bộ đèn UV 2 bước sóng	Cái	1	19.800.000
2406	Máy lắc siêu âm	Chiếc	2	20.000.000
2407	Máy đo pH	Chiếc	1	22.000.000
2408	Cân điện tử	Cái	2	22.176.000
2409	Bể cách thủy	Cái	2	22.550.000
2410	Cân phân tích 5 số lẻ	Chiếc	2	25.000.000
2411	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3	32.900.000
2412	Máy cất nước 2 lần	Cái	1	34.849.000
2413	Tủ cấy vô trùng	Cái	1	35.500.000
2414	Tủ âm 150l	Cái	1	36.000.300
2415	Cân phân tích sartorius	Cái	1	38.173.000
2416	Tủ Acid	Cái	4	39.963.000
2417	Tủ hút khí độc Esco	Cái	1	40.865.000
2418	Thiết bị đo độ nhớt	Cái	1	41.472.000
2419	Kệ để hóa chất chuyên dụng	Cái	1	42.066.000
2420	Tủ ủ BOD	Cái	1	57.200.000
2421	Cân xác định độ ẩm	Cái	1	58.929.000
2422	Tủ sấy	Chiếc	1	60.000.000
2423	Tủ hút khí độc	Cái	3	70.110.666
2424	Máy đo vòng vô khuẩn Ý	Cái	1	70.146.000
2425	Hốt hút khí độc tự tiêu	Cái	1	72.205.000
2426	Tủ âm	Chiếc	2	75.000.000
2427	Máy đo độ hòa tan	Chiếc	1	78.500.000
2428	Bộ lấy mẫu thực phẩm đa năng	Cái	1	78.740.000
2429	Hệ thống xử lý khí thải	Cái	1	80.000.000
2430	Nồi cất nước 2 lần 5l/ h	Cái	1	84.946.000
2431	Máy quang phổ UV/ Vis	Cái	1	89.805.000
2432	Máy xác định độ tan rã	Cái	1	110.997.000
2433	Tủ hóa chất rắn	Cái	1	117.786.000
2434	Bộ hiệu chuẩn máy đo độ hòa tan	Cái	1	137.000.000
2435	Máy đo độ hòa tan	Cái	1	143.200.000
2436	Buồng soi sắc ký bản mỏng kết nối máy chụp ảnh	Chiếc	1	150.000.000
2437	Bộ bàn thí nghiệm 2	Bộ	1	173.460.000
2438	Máy quang phổ UV/ Vis	Cái	1	195.994.050
2439	Máy sắc ký lỏng	Cái	1	195.994.050
2440	Tủ sấy chân không	Cái	1	202.000.050
2441	Bộ bàn thí nghiệm	Bộ	1	216.656.000
2442	Máy chuẩn độ điện thế	Cái	1	222.186.000
2443	Hệ thống xử lý khí thải (cho toàn cơ quan)	Hệ thống	1	250.000.000
2444	Máy lọc nước siêu tinh khiết	Bộ	1	300.000.000
2445	Tủ cấy an toàn sinh học cấp 2 (02 người làm)	Cái	1	316.000.000
2446	Chuẩn độ điện thế	Chiếc	1	350.000.000
2447	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Chiếc	1	350.000.000
2448	Máy đo độ đậm	Cái	1	351.750.000
2449	Nồi hấp dung tích >80 lít	Cái	1	389.000.000
	Trung tâm pháp y			
2450	Máy đúc bệnh phẩm	cái	1	458.000.000
2451	Tủ lạnh lưu giữ xác 3 hộp	cái	4	450.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2452	Tủ hút khí độc không ống dẫn	cái	2	430.000.000
2453	Kính hiển vi ba mắt có hệ thống xem lưu kết quả vi thể	bộ	1	389.000.000
2454	Máy cắt mẫu vi thể	cái	2	360.000.000
2455	Máy siêu âm đen trắng 2 đầu dò kèm máy in	bộ	1	320.000.000
2456	Bộ châm sắc ký bản mỏng cầm tay	bộ	1	110.000.000
2457	Tủ âm	cái	2	75.000.000
2458	Tủ lạnh âm sâu -40 độ C	cái	3	70.000.000
2459	Máy sấy dụng cụ	cái	1	60.000.000
2460	Máy ly tâm HTC	cái	1	60.000.000
2461	Cân phân tích	cái	1	55.000.000
2462	Máy ly tâm	cái	1	50.000.000
2463	Máy điện tim 3 kênh	bộ	1	50.000.000
2464	Máy cưa xương chạy pin	cái	2	40.000.000
2465	Máy ảnh kỹ thuật số (phục vụ khám nghiệm)	cái	3	38.000.000
2466	Máy đo khí độc cầm tay	cái	2	35.000.000
2467	Máy chiếu projector (phục vụ khám nghiệm)	cái	1	35.000.000
2468	Kính hiển vi hai mắt	cái	2	30.000.000
2469	Máy cưa sọ	cái	2	30.000.000
2470	Máy hấp thanh tiệt trùng đồ vải	cái	1	25.000.000
2471	Bể ôn nhiệt (bể nước nóng, bể cách thủy)	cái	1	25.000.000
2472	Bàn ho giãn tiêu bản	cái	1	20.000.000
2473	Máy hấp dụng cụ khám thông thường	cái	1	20.000.000
2474	Nồi hấp	cái	2	20.000.000
2475	Máy khuấy từ	cái	1	18.000.000
2476	Bộ bể nhuộm thủ công (12 bể)	bộ	1	15.000.000
2477	Cân kỹ thuật	cái	2	15.000.000
2478	Máy scanner (phục vụ khám nghiệm)	cái	1	12.000.000
2479	Bộ dụng cụ mô tử thi	bộ	4	10.000.000
2480	Máy phát điện 1,5 KVA (phục vụ khám nghiệm)	cái	1	10.000.000
2481	Máy giặt (phục vụ khám nghiệm)	cái	2	8.000.000
2482	Bộ dụng cụ khám tổng quát	bộ	2	7.000.000
2483	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	bộ	2	6.000.000
2484	Bộ dụng cụ khám thần kinh	bộ	2	6.000.000
2485	Bộ dụng cụ giám định hải cốt	bộ	2	6.000.000
2486	Bộ dụng cụ khám ngũ quan	bộ	3	6.000.000
	Trung tâm giám định y khoa			
2487	Bộ khám Tai-Mũi-Họng, Ghế	Bộ	1	14.604.600
2488	Máy khúc xạ kế và đo độ cong giác mạc tự động	Bộ	1	267.750.000
2489	Đèn Clar khám tai mũi họng	Cái	1	8.630.000
2490	Máy đo Thính lực	Bộ	1	73.022.700
2491	Tủ sấy dụng cụ	Cái	1	8.200.000
2492	Kính hiển vi hai mắt	Cái	1	17.800.000
2493	Máy rửa phim X-Quang tự động	Cái	1	99.797.700
2494	Máy Điện tim 3 cần	Cái	2	46.000.000
2495	Đèn soi đáy mắt	Cái	1	6.085.200
2496	Lực kế toàn thân	Cái	1	24.340.900
2497	Máy xét nghiệm tế bào 20 thông số	Cái	1	449.500.000
2498	Máy tổng phân tích nước tiểu	Cái	1	25.000.000
2499	Máy đo nồng độ cồn	Cái	1	28.500.000
2500	Máy đo điện não đồ	Cái	1	320.000.000
2501	Nồi luộc, khử trùng	Cái	1	9.400.000
	Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản			
2502	Bàn khám phụ khoa	cái	4	22.000.000
2503	Camera kính hiển vi	cái	4	10.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2504	Đầu dò siêu âm vú	cái	2	58.500.000
2505	Đầu dò âm đạo	cái	1	64.750.000
2506	Đầu dò Convex 3.5 (AloKa)	cái	2	45.000.000
2507	Đèn mô Led treo trần 2 nhánh	cái	1	476.700.000
2508	Giường y tế 1 tay quay	Cái	6	8.820.000
2509	Hệ thống giám sát điều khiển nhiệt độ	cái	2	16.769.500
2510	Hệ thống rửa tay phòng mổ 2 vòi	bộ	1	74.500.000
2511	Kính hiển vi 2 thị kính	cái	11	28.500.000
2512	Kính hiển vi 4 mắt Olympus-Nhật	cái	1	181.500.000
2513	Kính hiển vi sinh học ba mắt	Cái	2	114.400.000
2514	Máy cắt đốt cao tầng Excell 250MCDSe	cái	1	128.100.000
2515	Máy điện tim 3 cần	cái	4	58.000.000
2516	Máy đo loãng xương sóng siêu âm	cái	2	344.000.000
2517	Máy đo tim thai (Monitoring)	cái	10	46.000.000
2518	Máy đông máu	Cái	2	153.300.000
2519	Máy đốt lạnh CTC	cái	1	80.000.000
2520	Máy huyết học 20 thông số	cái	2	308.952.000
2521	Máy huyết học tự động 18 thông số	cái	1	243.600.000
2522	Máy in nhiệt siêu âm trắng đen Sony	cái	5	19.500.000
2523	Máy lắc ống tròn xét nghiệm	cái	2	27.000.000
2524	Máy Laser điều trị (JZ 30GZ)	cái	1	109.200.000
2525	Máy ly tâm 6000v/phút	cái	4	96.000.000
2526	Máy Monitoring	cái	3	35.175.000
2527	Máy nghe tim thai	cái	5	19.656.000
2528	Máy siêu âm	cái	2	323.610.000
2529	Máy sinh hóa bán tự động	Cái	1	95.550.000
2530	Máy soi CTC (LED)	cái	4	292.500.000
2531	Máy xét nghiệm sinh hoá bán tự động	cái	1	85.050.000
2532	Máy XN nước tiểu 10TSố	cái	4	17.430.000
2533	NỒi hấp 72 lít Đài loan	cái	1	37.500.000
2534	NỒi hấp tiết trùng	cái	1	240.350.000
2535	Tủ âm CO2	cái	2	65.500.000
2536	Tủ cấy vi sinh loại để bàn	cái	2	58.000.000
2537	Tủ lạnh sâu (XN)	cái	1	57.000.000
2538	Tủ mát trữ hoá chất XN	cái	1	50.900.000
2539	Tủ sấy - UN 260	cái	2	74.800.000
2540	Tủ ủ ấm	cái	1	20.000.000
	Trung tâm y tế dự phòng			
2541	Hệ thống xử lý nước RO	Cái	1	160.000.000
2542	Máy đọc Elisa 4	Cái	2	160.000.000
2543	Máy ly tâm	Cái	1	55.000.000
2544	Máy Phân tích máu gồm	bộ	1	420.000.000
2545	Nồi hấp ướt	Cái	1	32.000.000
2546	Thiết bị an toàn sinh học	bộ	2	450.000.000
2547	Auto Micropipete Biohit	Cái	5	20.000.000
2548	Bể ổn nhiệt	Cái	5	20.000.000
2549	Bếp cách cát	Cái	1	16.000.000
2550	Bộ âm thoa	Bộ	2	30.000.000
2551	Bộ chiết xuất chất béo	Bộ	1	55.000.000
2552	Bộ dụng cụ ĐT bộ gây	Bộ	1	20.000.000
2553	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1	12.000.000
2554	Bộ phá mẫu	HT	2	50.000.000
2555	Bộ sắc ký mỏng	Bộ	1	22.000.000
2556	Bộ thiết bị BOD	Chiếc	3	200.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2557	Bộ thiết bị COD	HT	3	100.000.000
2558	Cân đo sức khỏe	Chiếc	6	5.000.000
2559	Cân kỹ thuật	Cái	8	15.000.000
2560	Cân sấy độ ẩm bằng hồng ngoại	Cái	1	40.000.000
2561	Dàn máy Elisa (máy đọc, máy rửa, máy ủ)	Cái	1	490.000.000
2562	Đầu cảm biến đo khí O ₂ , NO, SO ₂ , NH ₃	Cái	10	52.000.000
2563	Đèn phân tích các chỉ tiêu kim loại dùng cho máy Quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS	Cái	40	30.000.000
2564	Điện cực cho máy đo pH	Cái	8	10.000.000
2565	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Bộ	1	18.000.000
2566	Dụng cụ đốt que cấy	Cái	4	14.000.000
2567	Dụng cụ khử khí CO ₂	Cái	1	15.000.000
2568	Dụng cụ phá mẫu	Cái	3	10.000.000
2569	Ghế máy nha khoa	Cái	5	300.000.000
2570	Hệ thống đo tiêu hao năng lượng ergonomy	HT	1	300.000.000
2571	Hệ thống Eliza 3 (máy đọc + máy rửa + máy ủ)	Bộ	1	140.000.000
2572	Hệ thống ghi và phân tích Gel sau điện di (PCR)	Bộ	1	130.000.000
2573	Hệ thống lấy mẫu bụi	HT	5	300.000.000
2574	Hệ thống lấy mẫu bụi trọng lượng, bụi hô hấp	Cái	10	38.000.000
2575	Hệ thống xử lý nước RO	Bộ	2	150.000.000
2576	Kính hiển vi 2 mắt (2 cái)	Cái	5	20.000.000
2577	Kính hiển vi huỳnh quang có chụp ảnh	Cái	1	70.000.000
2578	Kính hiển vi soi nổi	Cái	2	18.000.000
2579	Lò hấp dụng cụ (Autoclave)	Cái	5	100.000.000
2580	Lò nung 1200 độ	Cái	1	75.000.000
2581	Máy BOD	Cái	2	45.000.000
2582	Máy cất nước 2 lần	Cái	1	55.000.000
2583	Máy đếm khuẩn lỵ	Cái	1	15.000.000
2584	Máy điện tim	Cái	20	85.000.000
2585	Máy điều nhiệt Contact	Cái	2	13.000.000
2586	Máy định vị GPS	Cái	1	10.000.000
2587	Máy đo ánh sáng	Cái	8	10.000.000
2588	Máy đo bức xạ tia X và tia gamma	Cái	4	32.000.000
2589	Máy đo bụi hô hấp (BNN)	Cái	8	150.000.000
2590	Máy đo bụi trọng lượng và bụi toàn phần	Cái	2	58.000.000
2591	Máy đo chức năng hô hấp	Chiếc	14	450.000.000
2592	Máy đo cường độ ánh sáng	Cái	8	40.000.000
2593	Máy đo cường độ tiếng ồn	Cái	2	100.000.000
2594	Máy đo điện từ trường tần số cao	Cái	5	100.000.000
2595	Máy đo điện từ trường tần số thấp	Cái	8	80.000.000
2596	Máy đo độ ẩm và nhiệt độ	Cái	8	14.000.000
2597	Máy đo độ đục nước	Cái	2	20.000.000
2598	Máy đo độ ồn có PT giải tần số	Cái	8	220.000.000
2599	Máy đo độ rung	Cái	4	50.000.000
2600	Máy đo hơi khí độc cầm tay	Cái	8	122.000.000
2601	Máy đo hơi khí độc đa chỉ tiêu	Cái	5	55.000.000
2602	Máy đo hơi khí độc O ₂ , CO, CO ₂	Cái	2	100.000.000
2603	Máy đo loãng xương	Cái	2	350.000.000
2604	Máy đo nồng độ bụi hô hấp, toàn phần	Chiếc	4	200.000.000
2605	Máy đo nồng độ Oxy hòa tan trong nước - DO	Chiếc	2	40.000.000
2606	Máy đo ồn cá nhân	Cái	20	20.000.000
2607	Máy đo pH để bàn	Cái	6	20.000.000
2608	Máy đo pH nước, môi trường nuôi cấy	Cái	6	15.000.000
2609	Máy đo PH- pH900	Cái	1	15.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2610	Máy đo pH/TDS/EC tích hợp	Chiếc	2	30.000.000
2611	Máy đo phóng xạ	Cái	4	70.000.000
2612	Máy đo thính lực	Cái	3	110.000.000
2613	Máy đo tia Gama Panohm	Cái	4	8.000.000
2614	Máy đo tia X	Cái	4	16.000.000
2615	Máy đo tốc độ gió	Cái	6	10.000.000
2616	Máy đo TSS	Chiếc	2	80.000.000
2617	Máy đo vi khí hậu	Cái	1	35.000.000
2618	Máy đọc Elisa 2	Cái	1	28.000.000
2619	Máy đọc ELISA bán tự động E	Cái	1	100.000.000
2620	Máy đọc Elisa 1	Cái	1	155.000.000
2621	Máy giặt lông ngang	Cái	3	20.000.000
2622	Máy hút chân không	Cái	1	35.000.000
2623	Máy huyết học tự động	Chiếc	2	250.000.000
2624	Máy Khí dung	Cái	4	6.000.000
2625	Máy khử rung tim	Chiếc	2	400.000.000
2626	Máy khuấy từ	Cái	1	10.000.000
2627	Máy khuấy từ có gia nhiệt	Cái	1	10.000.000
2628	Máy lắc mẫu máu (Vortex)	Cái	8	9.000.000
2629	Máy lắc ống nghiệm	Cái	1	25.000.000
2630	Máy làm đá vảy	Cái	1	30.000.000
2631	Máy lấy vôi răng siêu âm	Cái	5	30.000.000
2632	Máy lọc nước vô khoáng	Cái	2	50.000.000
2633	Máy ly tâm	Cái	2	20.000.000
2634	Máy ly tâm lạnh	Cái	8	250.000.000
2635	Máy ly tâm tốc độ cao	Cái	6	150.000.000
2636	Máy nghiền mẫu khô	Cái	1	10.000.000
2637	Máy nghiền mẫu ướt kèm phụ kiện	Cái	1	10.000.000
2638	Máy nghiền mẫu vi sinh	Cái	1	50.000.000
2639	Máy nha khoa di động (High)	Cái	4	100.000.000
2640	Máy nha khoa di động (Low)	Cái	4	15.000.000
2641	Máy nội soi cổ tử cung	Chiếc	1	30.000.000
2642	Máy nước cất 2 lần	Cái	4	37.000.000
2643	Máy PCR	Cái	1	150.000.000
2644	Máy phá mẫu nước - thực phẩm bằng vi sóng	Cái	2	200.000.000
2645	Máy phân tích huyết học 18 thông số	Cái	5	400.000.000
2646	Máy phân tích huyết học 20 thông số	Cái	4	150.000.000
2647	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	40.000.000
2648	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	Cái	4	20.000.000
2649	Máy phân tích nước tự động	Cái	1	70.000.000
2650	Máy phun hoá chất diện rộng	Cái	2	250.000.000
2651	Máy phun hóa chất diệt muỗi	Cái	45	50.000.000
2652	Máy phun ULV đeo vai	Cái	7	44.000.000
2653	Máy quang phổ	Cái	1	40.000.000
2654	Máy rửa LP 35 Elisa 1	Cái	1	60.000.000
2655	Máy rửa Elisa 4	Cái	2	90.000.000
2656	Máy rửa phim X-Quang	Chiếc	2	400.000.000
2657	Máy rửa tự động	Cái	1	40.000.000
2658	Máy sấy ống nghiệm	Cái	1	15.000.000
2659	Máy sấy quần áo	Cái	3	25.000.000
2660	Máy siêu âm đen trắng xách tay	Cái	1	150.000.000
2661	Máy siêu âm mạch máu Doppler màu 3D	Cái	1	480.000.000
2662	Máy soi mẫu (Kính lúp soi KL)	Cái	2	10.000.000
2663	Máy soi màu cầm tay đo Chlorine	Cái	4	18.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2664	Máy STILTH	Cái	1	15.000.000
2665	Máy trám đèn Halogen	Cái	5	30.000.000
2666	Máy trám răng lưu động	Cái	4	12.000.000
2667	Máy trộn	Cái	1	12.000.000
2668	Máy ủ Elisa 2	Cái	4	35.000.000
2669	Máy xét nghiệm Hemoglobin	Cái	1	30.000.000
2670	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	1	250.000.000
2671	Máy xét nghiệm sinh hoá bán tự động	Cái	2	60.000.000
2672	Mô hình hồi sức cấp cứu điện tử	Bộ	1	65.000.000
2673	Mô hình huấn luyện sơ cấp cứu	Cái	2	100.000.000
2674	Cân kỹ thuật	Cái	3	18.000.000
2675	Máy pha chế môi trường nuôi cấy	Cái	1	90.000.000
2676	Caviton pro + 3 cây	Cái	1	20.000.000
2677	Hệ thống nha khoa Marus	Cái	1	200.000.000
2678	Máy hấp Dakoline	Cái	1	40.000.000
2679	Máy khoan răng Escorrt III	Cái	1	10.000.000
2680	Máy lấy cao răng Caritron Select	Cái	1	14.000.000
2681	Máy Nha khoa di động và 01 tay khoan Highspeed, 01 tay khoan Air motor	Cái	1	40.000.000
2682	Máy trám răng Prolux (Rotex 78 2E)	Cái	1	10.000.000
2683	Micromotor và tay khoan thẳng + cong	Cái	1	14.000.000
2684	Nồi cất nước 1 lần	Cái	1	8.000.000
2685	Nồi hấp	Cái	2	180.000.000
2686	Nồi hấp cách thủy 6 lỗ Clifton	Cái	2	15.000.000
2687	Nồi hấp điện 50-70 lít	Cái	1	220.000.000
2688	Ông phát hiện nhanh hơi khí độc +Bơm hút	Cái	4	16.000.000
2689	PCR - Hệ thống điện di và bộ nguồn	Bộ	1	13.000.000
2690	Pipet 8 kênh	Cái	2	8.000.000
2691	Pipet cầm tay Jencons Powerpette Pro	Cái	1	17.000.000
2692	Quang phổ kế tử ngoại khả kiến UV-Vis	Cái	3	300.000.000
2693	Quang phổ kế UV -VIS Smart spec Plu	Cái	1	90.000.000
2694	Sàng cân điện tử	Cái	2	12.000.000
2695	Thiết bị đo Clo dư trong nước liên tục	Cái	1	80.000.000
2696	Thiết bị đo Oxy hoà tan	Cái	2	42.000.000
2697	Thiết bị rửa mắt và cấp cứu toàn thân	Cái	1	30.000.000
2698	Thiết bị trợ Pipetus	Cái	3	12.000.000
2699	Thiết bị rửa mắt và cấp cứu toàn thân	Cái	1	30.000.000
2700	Tủ âm	Cái	15	50.000.000
2701	Tủ âm (37°C và 42°C)	Cái	6	32.000.000
2702	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Chiếc	8	320.000.000
2703	Tủ đựng hóa chất độc hại	Cái	4	40.000.000
2704	Tủ Hotte	Cái	3	150.000.000
2705	Tủ hút khí độc Esco	Cái	3	48.000.000
2706	Tủ lạnh âm 20 độ C	Cái	2	10.000.000
2707	Tủ lạnh âm 80 độ C	Cái	2	50.000.000
2708	Tủ lạnh âm sâu -40 °C	Cái	2	34.000.000
2709	Tủ lạnh âm sâu -30°C	Cái	2	80.000.000
2710	Tủ lạnh TCW 3000 AC	Cái	1	250.000.000
2711	Tủ lạnh TFW800	Cái	2	120.000.000
2712	Tủ mát bảo quản mẫu, hóa chất (2-8°C)	Cái	6	75.000.000
2713	Tủ mát phân tích BOD tại 20°C	Cái	4	80.000.000
2714	Tủ mát ủ mẫu vi sinh (28°C)	Cái	3	32.000.000
2715	Tủ nuôi cấy vi sinh Esco	Cái	5	85.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2716	Tủ sấy	Cái	7	50.000.000
2717	Tủ sấy mẫu	Chiếc	7	100.000.000
2718	Vòi sen CC + vòi rửa mắt	Cái	1	75.000.000
	Trung tâm phòng chống sốt rét-KST-CT			
2719	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	cái	1	138.823.818
2720	Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số	cái	1	310.919.460
2721	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động 10 thông số	cái	1	28.682.607
2722	Tủ bảo quản mẫu hóa chất	cái	1	36.112.768
2723	Bình bơm	cái	10	5.267.461
2724	Bẫy đèn	cái	11	5.056.628
2725	Kính lúp mổ muối	cái	2	13.137.500
2726	Kính hiển vi	cái	30	30.000.000
2727	Kính hiển vi có màn hình LCD	cái	1	120.000.000
2728	Tủ an toàn sinh học	Cái	1	350.000.000
2729	Tủ sấy	Cái	1	60.000.000
	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS			
2730	Tủ lạnh âm độ	Cái	1	191.800.000
2731	Tủ lạnh	Cái	1	6.390.000
2732	Dàn Elis	Cái	1	157.500.000
2733	Máy ly tâm	Cái	1	53.711.240
2734	Tủ an toàn sinh học	Cái	1	82.760.000
2735	Bộ phân tích Elisa	Bộ	1	104.108.020
2736	Bộ rửa Elisa Bio	Bộ	1	63.012.489
2737	Tủ âm Elisa	Cái	1	52.053.890
2738	Máy in Elisa	Cái	1	8.664.024
2739	Máy phân tích sinh hoá tự động	Cái	1	465.745.900
2740	Máy chiết xuất nước phục vụ y tế	Cái	1	56.774.490
2741	Tủ lạnh sâu để lưu vật phẩm y tế	Cái	2	32.845.440
2742	Máy ly tâm 4000rpm,	Cái	1	67.102.234
2743	Máy ủ 37oC Viettronics	cái	1	22.461.330
2744	Máy đốt y tế FIRBOY ECQ, kèm bộ phận bảo vệ quá nhiệt	cái	1	7.197.006
2745	Kính hiển vi màu nền đen tương phản pha	cái	1	74.938.580
2746	Máy lắc mẫu phẩm y tế	Cái	1	11.656.310
2747	Máy huyết học tự động 18 thông số	Cái	1	164.600.000
2748	Máy hút âm	Cái	1	6.000.000
2749	Tủ lạnh + adapter Sanyo	Cái	1	5.000.100
2750	Pipette điện tử	Cái	1	25.000.000
2751	Máy huyết học tự động 18 thông số	Cái	1	450.000.000
2752	Nồi hấp ướt	Cái	1	350.000.000
2753	Máy hút âm	Cái	1	6.000.000
	Trung tâm cấp cứu 115			
2754	Va li cấp cứu	cái	10	25.999.333
2755	Bơm tiêm điện	cái	5	28.000.000
2756	Monitor 6 thông số	cái	6	125.697.000
2757	Hệ thống tổng đài	cái	1	97.000.000
2758	Máy SPO2	cái	4	14.000.000
2759	Máy điện tim	cái	4	18.500.000
2760	Máy điện tim 12 kênh	cái	2	87.714.000
2761	Máy siêu âm xách tay	cái	3	349.217.000
2762	Bộ mở khí quản	cái	2	10.537.000
2763	Máy giúp thở xách tay	cái	5	255.024.000
2764	Bộ quần áo chống cháy	cái	2	16.531.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2765	Cánh xúc	cái	10	10.250.000
2766	Máy phá rung đa năng	cái	1	113.509.000
2767	Máy sốc tim	cái	4	138.000.000
2768	Máy chụp X-Q di động	cái	1	344.047.000
2769	Tủ trữ máu lưu động	cái	1	82.335.000
2770	Máy hút đàm nhớt	cái	6	12.078.000
	Trung tâm truyền thông GDSK			
2771	Máy quay phim chuyên dụng	cái	3	260.000.000
2772	Pin sạc camera (dự phòng)	cái	2	5.000.000
2773	Chân máy quay phim	cái	3	75.000.000
2774	Đèn led gắn trên camera	cái	3	10.000.000
2775	Mic ghi âm	cái	3	7.000.000
2776	Đầu đọc thẻ nhớ	cái	2	10.000.000
2777	Máy chụp ảnh	cái	5	46.000.000
2778	Máy chiếu, màn chiếu	bộ	2	25.000.000
2779	Hệ thống dựng hình (Bộ máy vi tính + phần mềm dựng phim)	bộ	2	30.000.000
2780	Bàn trộn hình	bộ	1	130.000.000
2781	Bàn trộn âm thanh - Amly-loa kiểm tra	bộ	1	20.000.000
2782	Máy tem in đĩa màu	bộ	1	6.000.000
2783	Monitor (màn hình) kiểm tra tín hiệu hình ảnh chuẩn	cái	3	35.000.000
2784	Tivi HD duyệt sản phẩm	cái	2	15.000.000
2785	Thiết bị ghi đĩa đĩa chuyên dụng	bộ	1	12.000.000
2786	Máy ghi âm kỹ thuật số chuyên dụng	cái	5	5.000.000
2787	Tủ hút âm bảo quản thiết bị điện tử từ 500 lít	cái	2	60.000.000
2788	Máy tính bàn (một bộ quản trị trang web và một bộ bản tin giáo dục sức khỏe)	bộ	2	12.000.000
	Trung tâm Phục hồi chức năng - Giáo dục trẻ em khuyết tật			
2789	Máy cưa bột cầm tay	cái	1	9.500.000
2790	Máy may giày da	cái	1	5.156.000
2791	Máy khoét 380 - 220V có chân	cái	1	5.500.000
2792	Nồi hấp dụng cụ inox AV6	cái	1	9.480.000
2793	Máy hút chân không + dàn hút	bộ	1	10.500.000
2794	Máy cắt bột	cái	1	39.900.000
2795	Lò nung nhiệt	cái	1	60.000.000
2796	Máy cạo vôi siêu âm	bộ	1	29.400.000
2797	Ghế máy nha	bộ	1	163.999.500
2798	Tủ hấp cơm	cái	1	29.700.000
2799	Thiết bị bếp rửa	bộ	1	19.129.000
2800	Bàn inox 2 chậu rửa + vòi nước	bộ	1	17.160.000
2801	Bàn inox 1 giá dưới chữ L	bộ	1	12.430.000
2802	Bẫy mỡ	cái	1	7.150.000
2803	Thiết bị bếp nấu	bộ	1	20.746.000
2804	Hệ thống nước uống học sinh	bộ	1	22.990.000
2805	Đàn Organ	cái	1	5.160.000
2806	Máy đo thính lực	bộ	1	222.142.000
2807	Máy giặt	cái	1	5.300.000
2808	Tủ lạnh	cái	2	5.850.000
2809	Lò nung gốm sứ	cái	1	83.000.000
2810	Hệ thống đo ngưỡng nghe qua trường tự do	bộ	1	55.000.000
2811	Máy điện xung	bộ	1	70.000.000
2812	Máy sóng ngắn trị liệu	bộ	1	190.000.000
	Trung tâm nội tiết			
2813	Máy siêu âm	Bộ	1	155.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2814	Máy điện tim 3 cân	Bộ	1	33.900.000
2815	Máy khuấy từ gia nhiệt	Bộ	1	11.550.000
2816	Tủ sấy	Bộ	1	24.895.253
	Trung tâm y tế Diên Khánh			
2817	Bàn đạp cơ uốn đầu đùi	bộ	1	7.996.000
2818	Bàn đứng sắp trẻ em bằng sắt	bộ	1	7.000.000
2819	Bàn hồi sức sơ sinh	cái	11	6.650.000
2820	Bàn hội trường	Cái	65	5.000.000
2821	Bàn khám bệnh inox	cái	30	5.000.000
2822	Bàn mổ	cái	4	50.176.231
2823	Bàn mổ đa năng	bộ	2	478.800.000
2824	Bàn sinh	Cái	26	10.000.000
2825	Bàn tập cơ bàn ngón tay		1	10.000.000
2826	Bàn tiểu phẫu	Cái	20	5.000.000
2827	Bàn tiểu phẫu Dũng Hiệp	cái	3	5.503.576
2828	Bình Oxy 6 khối	chai	37	5.000.000
2829	Bộ đèn ĐNKQ	bộ	20	5.500.000
2830	Bộ điều áp hút dịch gắn tường	bộ	31	8.223.400
2831	Bộ đo nhãn áp	bộ	1	60.000.000
2832	Bộ dụng cụ TMH	bộ	2	8.846.251
2833	Bộ dụng cụ khám ngũ quan + đèn treo trần	Bộ	12	7.600.000
2834	Bộ dụng cụ khám sản	bộ	4	60.000.000
2835	Bộ dụng cụ lấy mẫu bệnh phẩm	bộ	1	100.000.000
2836	Bộ dụng cụ mở khí quản	bộ	1	5.500.000
2837	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1	300.000.000
2838	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch máu	Bộ	1	10.500.000
2839	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1	150.000.000
2840	Bộ dụng cụ phẫu thuật TMH	Bộ	1	200.000.000
2841	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ	11	5.837.533
2842	Bộ dụng cụ trung phẫu	bộ	3	9.862.000
2843	Bộ dụng cụ trung phẫu mổ sản	bộ	1	115.500.000
2844	Bộ ghế khám, điều trị TMH	bộ	1	155.000.000
2845	Bộ ghế răng (Khám chữa răng)	Bộ	20	178.439.890
2846	Bộ ghế răng đơn giản + phụ kiện	bộ	14	28.500.000
2847	Bộ lưu lượng kế oxy gắn tường	bộ	33	10.000.000
2848	Bộ nội soi trực tràng ống cứng	bộ	1	116.025.000
2849	Bộ soi bóng đồng tử đo khúc xạ	bộ	1	15.000.000
2850	Bộ xe đẩy điều áp hút dịch di động	bộ	4	20.159.800
2851	Bộ xét nghiệm phát hiện ký sinh trùng	bộ	1	60.000.000
2852	Bơi thuyền tập đa năng	bộ	1	9.810.000
2853	Bơm tiêm điện	bộ	2	19.000.000
2854	Bồn rửa tay tiết trùng 2 vòi	bộ	2	99.000.000
2855	Cassette nhựa 13x18cm	cái	2	25.000.000
2856	Cassette nhựa 18x24cm	cái	4	8.000.000
2857	Cassette nhựa 24x30cm	cái	4	7.000.000
2858	Cassette nhựa 30x40cm	cái	4	15.000.000
2859	Dao mổ điện	cái	1	46.461.257
2860	Dây quang dẫn	cái	1	8.872.500
2861	Đèn bàn khám bệnh	cái	14	8.000.000
2862	Đèn chiếu điều trị vàng da trẻ sơ sinh	cái	1	20.500.000
2863	Đèn Clar khám tai mũi họng	cái	16	5.300.000
2864	Đèn mổ di động	cái	4	95.000.000
2865	Đèn mổ treo trần	bộ	6	456.500.000
2866	Dụng cụ nhổ răng người lớn	bộ	23	30.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2867	Dụng cụ tập cơ chân	bộ	1	6.100.000
2868	Dụng cụ tập duỗi khớp cổ tay	bộ	1	7.000.000
2869	Dụng cụ tập khớp gối có đạp gỗ	bộ	1	7.715.000
2870	Dụng cụ tập khớp hông	bộ	1	50.000.000
2871	Dụng cụ tập quay khớp cổ tay	bộ	1	20.000.000
2872	Ghế ngồi kéo cổ cho người khuyết tật	bộ	1	10.000.000
2873	Ghế răng đơn giản + máy nén khí không dầu + máy lấy cao răng + phụ kiện	bộ	3	57.432.203
2874	Ghế tập mạnh 2 chân	bộ	1	8.415.000
2875	Giàn tập mạnh cơ cánh tay khủy tay	bộ	1	10.420.000
2876	Giàn treo đa năng tập cho người khuyết tật vận động gồm 7 dụng cụ	bộ	1	11.223.000
2877	Giường bệnh nhân	Cái	368	8.000.000
2878	Giường ủ ấm trẻ sơ sinh	cái	1	90.672.690
2879	Hòm lạnh	cái	1	8.977.088
2880	Khoan xương điện	bộ	1	21.000.000
2881	Khung quay tập khớp vai	bộ	1	5.892.000
2882	Kiểm cộng lực	cái	1	19.320.000
2883	Kính hiển vi	cái	1	7.374.549
2884	Kính hiển vi 1 mắt	bộ	1	7.671.800
2885	Kính hiển vi 2 mắt	bộ	9	24.158.230
2886	Kính lúp	cái	2	5.000.000
2887	Lồng ấp sơ sinh	cái	2	154.000.000
2888	Máy cân bằng ION	bộ	2	50.000.000
2889	Máy cắt bột	cái	2	9.000.000
2890	Máy cất nước 2 lần	bộ	3	75.000.000
2891	Máy đánh sàn	Cái	1	13.200.000
2892	Máy điện tim 3 cần	bộ	21	59.850.000
2893	Máy điện tử trường điều trị	bộ	1	84.300.000
2894	Máy đo cường độ ánh sáng	bộ	1	19.950.000
2895	Máy đo độ bão hòa Oxy	bộ	3	28.500.000
2896	Máy đo độ đông máu	cái	2	88.000.000
2897	Máy đo độ ồn	bộ	1	75.850.000
2898	Máy đo đường huyết	bộ	2	5.000.000
2899	Máy đo lực bóp tay	cái	1	14.980.000
2900	Máy đo nhiệt độ và độ ẩm môi trường + phụ kiện	bộ	1	10.975.000
2901	Máy đo tốc độ gió + phụ kiện	bộ	1	21.950.000
2902	Máy đo tốc độ lắng máu tự động	cái	1	84.000.000
2903	Máy Doppler nghe tim thai	bộ	5	18.000.000
2904	Máy đốt cao tần	bộ	3	40.000.000
2905	Máy gây mê kèm thở	bộ	4	253.000.000
2906	Máy hấp nhiệt độ thấp Plasma 55 lít	Bộ	1	55.000.000
2907	Máy hút dịch 1 bình/1lit	bộ	3	19.000.000
2908	Máy hút dịch 2 bình/2,5 lít	bộ	41	50.000.000
2909	Máy hút dịch chạy điện	bộ	3	27.459.383
2910	Máy hút đờm giải	cái	13	30.000.000
2911	Máy hút muối	cái	1	15.000.000
2912	Máy hút thai	Bộ	1	18.585.000
2913	Máy Ion tĩnh điện	Bộ	3	40.000.000
2914	Máy kéo giãn cột sống	Bộ	1	249.619.160
2915	Máy khuấy từ	Bộ	1	8.784.811
2916	Máy lắc mẫu phẩm y tế	Bộ	3	9.004.431
2917	Máy Laser điều trị Đông Y	cái	1	48.000.000
2918	Máy lấy mẫu bụi khí xách tay	bộ	1	119.700.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2919	Máy li tâm	bộ	10	120.000.000
2920	Máy may công nghiệp	Cái	2	30.000.000
2921	Máy nghe tim thai	bộ	6	30.000.000
2922	Máy Nội soi	bộ	1	480.369.892
2923	Máy oxy tự tạo	cái	2	16.453.331
2924	Máy phân tích huyết học	bộ	2	239.909.712
2925	Máy phân tích nước tiểu	cái	3	17.500.000
2926	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	bộ	3	126.400.000
2927	Máy phát hiện khí độc (5 đầu đo)	bộ	1	17.000.000
2928	Máy phun	cái	12	40.000.000
2929	Máy rửa phim tự động	bộ	1	132.000.000
2930	Máy sấy đồ vải	Cái	1	295.000.000
2931	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	bộ	1	241.375.607
2932	Máy siêu âm điều trị	bộ	1	45.900.000
2933	Máy siêu âm trắng đen	bộ	3	260.000.000
2934	Máy siêu âm trắng đen xách tay	bộ	8	192.125.757
2935	Máy sốc điện	bộ	4	345.450.000
2936	Máy sóng ngắn điều trị	bộ	1	158.000.000
2937	Máy thử đường huyết	bộ	3	15.000.000
2938	Máy tiệt khuẩn nhiệt thấp (Ozone)		1	88.000.000
2939	Máy trình chiếu thị lực tự động	bộ	1	41.000.000
2940	Máy truyền dịch	bộ	4	48.825.000
2941	Máy vắt sữa	Cái	1	5.900.000
2942	Máy xay thuốc Đông Y	Cái	1	30.000.000
2943	Máy xét nghiệm huyết học	Bộ	3	126.593.838
2944	Máy xét nghiệm nước tiểu	Bộ	2	25.000.000
2945	Máy xét nghiệm sinh hóa	Bộ	3	35.164.955
2946	Máy xông khí dung	Bộ	13	30.000.000
2947	Máy X-Quang	Bộ	2	338.452.135
2948	Micro pipet	cái	16	10.000.000
2949	Monitor theo dõi bệnh nhân	Bộ	14	140.690.000
2950	Monitor theo dõi sản khoa	Bộ	1	78.511.579
2951	Monitor theo dõi tim thai	Bộ	3	33.700.000
2952	Nồi hấp	cái	3	175.024.656
2953	Nồi hấp áp lực 18 lít	Bộ	26	50.000.000
2954	Nồi hấp áp lực chạy điện	Bộ	1	138.658.112
2955	Nồi hấp áp suất	cái	1	6.224.136
2956	Nồi hấp Autoclave	cái	9	8.668.800
2957	Nồi hấp ướt	Bộ	3	60.000.000
2958	Nồi luộc dụng cụ chạy điện	cái	3	40.000.000
2959	Panh kẹp tử cung	cái	4	20.000.000
2960	Thanh song song (người lớn)	Bộ	1	7.014.000
2961	Thiết bị điện điều trị tổ hợp	Bộ	1	48.500.000
2962	Trung tâm cung cấp oxy	Bộ	1	75.575.000
2963	Tủ âm	Bộ	2	41.727.851
2964	Tủ an toàn sinh học cấp II	Bộ	1	195.462.039
2965	Tủ bảo quản vacxin	cái	3	106.835.000
2966	Tủ Hotte vô trùng bằng gỗ	cái	1	12.075.000
2967	Tủ lạnh	Bộ	2	41.727.851
2968	Tủ sấy	cái	4	15.120.000
2969	Tủ sấy đôi lưu tự nhiên	Cái	2	88.000.000
2970	Tủ sấy khô	cái	2	37.335.446
2971	Tủ sấy tiệt trùng	Bộ	1	28.000.000
2972	Xe đẩy tiêm 3 tầng	Cái	32	5.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
2973	Xe lăn có phanh	Cái	16	5.000.000
2974	Xe tập luyện trong vật lý trị liệu	bộ	1	20.000.000
	Trung tâm y tế Vạn Ninh			
2975	Đầu đọc mã vạch BHYT	cái	34	5.500.000
2976	Lồng ấp trẻ sơ sinh	cái	1	178.120.629
2977	bàn hồi sức sơ sinh và HT sưởi ấm	cái	16	5.320.000
2978	Bàn mổ đa năng	cái	3	265.301.119
2979	Bảng đèn báo quang	cái	10	5.524.857
2980	Bộ điện tim	cái	2	16.000.000
2981	Bộ dụng cụ chích chấp lọc:	bộ	1	34.650.000
2982	Bộ dụng cụ đại phẫu	cái	1	84.248.074
2983	Bộ dụng cụ lấy dị vật thực quản	cái	1	22.017.465
2984	Bộ dụng cụ mổ quạt mống mắt	bộ	2	34.650.000
2985	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hoa	bộ	2	144.900.000
2986	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng-hàm-mặt	cái	1	91.162.244
2987	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	cái	1	152.318.291
2988	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản, phụ khoa	bộ	1	154.350.000
2989	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai-mũi-họng	cái	1	130.060.474
2990	Bộ dụng cụ phẫu thuật Xương	cái	1	180.520.768
2991	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	cái	1	5.845.040
2992	Bộ dụng cụ TMH	cái	1	8.846.251
2993	Bộ khám điều trị tai- mũi -họng+ghế	bộ	1	169.512.000
2994	Bộ phẫu thuật Amidan	cái	1	320.000.000
2995	Bộ soi bóng đồng tử khúc xạ	bộ	1	9.471.000
2996	Bộ trung phẫu	cái	1	9.862.001
2997	Bộ xét nghiệm nhanh VSATTP	cái	1	14.356.963
2998	Bơm tiêm điện	cái	2	23.614.681
2999	Bơm truyền dịch	cái	1	29.243.557
3000	Bơm truyền dịch	cái	1	33.500.000
3001	Dao mổ điện cao tần	cái	2	218.349.630
3002	Đèn chiếu điều trị vàng da trẻ sơ sinh	cái	1	20.500.000
3003	Đèn đặt nội khí quản khó	cái	1	18.500.000
3004	Đèn điều trị vàng da	cái	1	25.514.588
3005	Đèn mổ di động	cái	2	78.886.790
3006	Đèn mổ di động >= 60.000 LUX	cái	2	61.320.000
3007	Đèn mổ treo trần	cái	6	105.048.531
3008	Doppler tim thai	cái	1	15.835.343
3009	Ghế+Bộ khám điều trị răng hàm mặt+máy lấy cao răng bằng siêu âm	bộ	2	224.700.000
3010	Giường bệnh đa năng	cái	10	8.651.367
3011	Giường cấp cứu	cái	14	58.575.440
3012	Giường cấp cứu nhi	cái	2	96.366.042
3013	Giường ủ ấm trẻ sơ sinh	cái	2	125.656.351
3014	hệ thống Elisa	he thống	1	275.380.384
3015	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	cái	1	214.217.933
3016	Hòm lạnh	cái	1	5.120.000
3017	kính hiển vi 2 mắt	cái	2	10.300.000
3018	Kios	cái	1	18.578.000
3019	Máy bắn tia lazer bao sau	cái	1	36.500.000
3020	Máy bắn tia Plasma	cái	1	350.000.000
3021	Máy bơm tiêm điện	cái	4	19.425.000
3022	Máy cất nước 2 lần+Bộ tiền lọc	cái	1	75.600.000
3023	Máy điện não vi tính	cái	1	415.472.781
3024	Máy điện tim	cái	2	50.880.570

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3025	Máy điện tim 1 cần và phụ kiện	cái	1	15.500.000
3026	Máy điện tim 12 cần ý	cái	1	23.292.723
3027	Máy điện tim 3 cần	cái	3	63.347.974
3028	Máy điện xung trị liệu	cái	1	71.579.474
3029	Máy đo điện giải, điện cực chọn lọc	cái	1	124.950.000
3030	Máy đo độ bão hoà Ooxxxy	cái	9	80.976.454
3031	Máy đo độ đông máu	cái	1	107.050.371
3032	Máy đo độ đông máu cầm tay	cái	1	133.350.000
3033	Máy đo độ loãng xương bằng siêu âm	cái	1	427.821.980
3034	Máy đo mạch và Oxy	cái	2	17.000.000
3035	Máy đo nồng độ oxy SPO2	cái	2	14.200.000
3036	Máy đo tạt khúc xạ	cái	1	228.000.000
3037	máy Doper nghe tim thai	cái	6	33.700.000
3038	Máy đốt cổ tử cung cao tần/ Laser	cái	2	93.190.996
3039	Máy gây mê Kamara	cái	1	165.196.000
3040	Máy giặt vắt công nghiệp	Cái	3	420.000.000
3041	Máy giúp thở	cái	5	137.000.000
3042	máy hô hấp khô 2 cửa	cái	1	10.000.000
3043	Máy hút âm	cái	1	5.150.000
3044	Máy hút bụi	Cái	2	5.500.000
3045	Máy hút dịch chạy điện cho trẻ sơ sinh	cái	1	12.197.193
3046	Máy hút dịch chạy pin	cái	2	5.500.000
3047	Máy hút dịch thấp chạy liên tục	cái	1	11.304.810
3048	MÁY HÚT ĐIỆN	cái	1	24.675.000
3049	Máy hút dung dịch chạy điện	cái	2	23.559.476
3050	Máy kéo dẫn cột sống	cái	2	378.000.000
3051	Máy khí dung siêu âm	cái	1	12.629.317
3052	Máy li tâm đa năng	cái	2	73.092.956
3053	Máy monitor theo dõi tim thai	cái	1	5.620.000
3054	Máy nội soi dạ dày	cái	1	480.369.892
3055	Máy nội soi tiêu hóa dưới	cái	1	450.000.000
3056	Máy Parafin	cái	1	33.900.000
3057	Máy phá rung tim	cái	1	221.556.228
3058	máy phân tích điện giải và phụ kiện	cái	1	68.211.059
3059	máy phân tích huyết học tự động	cái	1	287.424.553
3060	Máy phân tích khí máu	cái	1	291.448.503
3061	máy phân tích nước tiểu	cái	1	40.950.000
3062	máy phân tích nước tiểu tự động	cái	1	24.193.910
3063	Máy phun dung dịch khử khuẩn	cái	1	107.798.198
3064	Máy phun dung dịch khử trùng phòng mổ	cái	1	64.680.000
3065	Máy phun ULV	cái	1	6.300.000
3066	máy rửa phim tự động	cái	1	129.000.000
3067	Máy rửa phim X-Quang tự động	cái	1	164.162.953
3068	máy sấy và bảo quản dụng cụ	cái	1	241.375.607
3069	máy Shock điện	cái	1	139.000.000
3070	Máy siêu âm 3 đầu dò	cái	2	231.296.521
3071	Máy Siêu âm đen trắng 2 đầu dò	cái	1	407.536.271
3072	Máy siêu âm đen trắng xách tay hiệu	cái	1	178.080.000
3073	Máy siêu âm mắt	cái	1	97.650.000
3074	Máy siêu âm màu 3D	cái	1	489.350.000
3075	Máy siêu âm trị liệu	cái	1	68.716.295
3076	Máy siêu âm xách tay 2 đầu dò kèm máy in	cái	1	248.850.000
3077	Máy soi cổ tử cung co monitor	cái	1	141.589.469
3078	Máy soi xoang mũi	cái	1	189.458.906

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3079	Máy tạo oxy di động	cái	2	65.206.170
3080	Máy tạo Oxy di động 5 lit/phút	cái	7	24.585.000
3081	máy tạo Oxy và phụ kiện	cái	2	16.453.331
3082	Máy theo dõi bệnh nhân	cái	1	178.472.286
3083	Máy theo dõi bệnh nhân cho phòng mổ	cái	1	246.769.555
3084	Máy theo dõi tim thai sản khoa	cái	1	60.000.000
3085	Máy thở	cái	2	450.450.000
3086	Máy Thở CPAP	cái	2	85.465.926
3087	Máy truyền dịch	cái	2	24.885.000
3088	Máy XN sinh hóa và phụ kiện	cái	4	41.097.659
3089	Máy xông khí dung siêu âm	cái	5	12.390.000
3090	Máy Xquang Răng	cái	1	400.000.000
3091	Máy XQuang Thường quy	cái	3	449.000.000
3092	Máy xúc rửa dạ dày khép kín	cái	1	7.500.000
3093	Module kết xuất dữ liệu	cái	1	10.000.000
3094	Monitor 6 thông số	cái	1	100.000.000
3095	Monitor phòng mổ 6 thông số	cái	2	189.000.000
3096	Monitor sản khoa	cái	2	46.450.395
3097	Monitor theo dõi bệnh nhân	cái	3	48.847.258
3098	Monitoring sản khoa	cái	1	31.200.000
3099	Nồi hấp áp lực	cái	6	22.192.023
3100	Nồi hấp áp lực chạy dung tích trung bình	cái	1	138.658.112
3101	Trung tâm gọi Y tá	bộ	10	11.719.245
3102	Tủ âm	cái	2	46.533.815
3103	Tủ an toàn sinh học	cái	1	210.993.818
3104	Tủ lạnh 125L	cái	10	13.600.000
3105	Tủ lạnh trữ máu	cái	1	91.539.691
3106	Tủ lạnh trữ tử thi	cái	1	449.731.170
3107	Tủ sấy	cái	1	72.416.422
3108	Tủ sấy điện	cái	1	14.000.000
3109	Xe đẩy bệnh nhân nằm	cái	10	5.478.000
	Trung tâm y tế Ninh Hòa			
3110	Bàn tiểu phẫu	cái	18	7.000.000
3111	Ghế răng	cái	3	250.000.000
3112	Ghế răng đơn giản	cái	27	57.432.203
3113	Máy đo ứng suất nhiệt	cái	1	17.000.000
3114	Máy lấy mẫu bụi kiểu xách tay	cái	1	119.700.000
3115	Máy phân tích huyết học	cái	16	215.000.000
3116	Máy phun hoá chất	cái	10	40.240.234
3117	Máy xét nghiệm sinh hoá	cái	14	150.000.000
3118	Tủ âm	cái	3	41.727.851
3119	Tủ sấy khô	cái	10	37.335.446
3120	Bàn ghế xét nghiệm	cái	13	10.400.000
3121	Bàn khám làm thủ thuật phụ khoa + bọc bước chân	cái	31	5.100.000
3122	Bàn mổ đa năng, thủy lực	cái	3	200.200.000
3123	Bàn mổ sản khoa	cái	2	208.450.000
3124	Bàn phẫu thuật phụ khoa	cái	2	207.790.000
3125	Bàn sưởi ấm sơ sinh	cái	8	17.000.000
3126	Bàn tập bệnh nhân tai biến Hàn Quốc	cái	3	132.000.000
3127	Bình bơm tay	cái	11	15.000.000
3128	Bình đun cách thủy	cái	3	22.190.000
3129	Bình phun thuốc các loại Portapart USA	cái	11	17.336.000
3130	Bộ đặt nội khí quản	cái	34	10.300.000
3131	Bộ dụng cụ chích lợ	cái	3	45.150.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3132	Bộ dụng cụ giám sát con trùng và động vật y học	cái	1	42.500.000
3133	Bộ dụng cụ khám ngũ quan + đèn treo trần	cái	42	8.132.000
3134	Bộ dụng cụ khí quản	cái	31	44.520.000
3135	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng mắt	cái	3	45.675.000
3136	Bộ dụng cụ SPK-KHHGD	cái	5	154.140.000
3137	Bộ dụng cụ thủy tinh phòng xét nghiệm	cái	1	5.800.000
3138	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	cái	49	23.310.000
3139	Bộ khám điều trị TMH+ghế Meditech Co	cái	3	169.050.000
3140	Bộ khám tai, mũi, họng, mắt	cái	34	10.500.000
3141	Bộ kính thử thị lực kèm theo gọng	cái	3	50.085.000
3142	Bộ kit xét nghiệm nhanh nước tại hiện trường	cái	1	9.800.000
3143	Bộ phát tin nhanh khí độc 54-49-103 USA	cái	1	13.725.000
3144	Bộ soi bóng đồng tử đo khúc xạ	cái	3	16.275.000
3145	Bộ test kiểm tra nhanh về an toàn vệ sinh thực phẩm (độc chất, lý hóa và vi sinh)	cái	1	17.800.000
3146	Bộ xét nghiệm côn trùng	cái	1	14.200.000
3147	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	cái	2	8.600.000
3148	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	cái	1	14.600.000
3149	Bơm định liều thuốc loại 1-10	cái	5	14.909.090
3150	Bơm tiêm điện	cái	30	29.820.000
3151	Bơm truyền dịch tự động	cái	14	46.410.000
3152	Bồn rửa tay đập chân	cái	4	68.400.000
3153	Cân kỹ thuật 0,1g loại hiện số	cái	3	7.900.000
3154	Dao mổ điện cao tần 300W	cái	3	152.880.000
3155	Đầu dò Linear máy siêu âm	cái	4	128.000.000
3156	Đầu dò siêu âm qua âm đạo	cái	2	120.750.000
3157	Đèn Clar khám TMH	cái	10	7.372.300
3158	Đèn khám bệnh	cái	38	6.763.946
3159	Đèn khám bệnh treo trần	cái	6	62.475.000
3160	Đèn khám mắt hình búa	cái	6	37.275.000
3161	Đèn mổ di động >60.000 lux, 4 bóng, có ắc quy	cái	4	126.000.000
3162	Đèn mổ treo trần >120000 lux	cái	4	336.000.000
3163	Đèn soi đáy mắt	cái	4	6.300.000
3164	Đồng hồ oxy	cái	50	8.400.000
3165	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	cái	3	8.067.800
3166	Ghế + Bộ khám và điều trị RHM + lấy cao răng bằng siêu âm	cái	6	224.175.000
3167	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên (Việt Nam)	cái	6	63.000.000
3168	Hòm lạnh	cái	22	8.977.088
3169	Két sắt	cái	4	18.950.000
3170	Kính hiển vi 2 mắt	cái	10	24.158.230
3171	Lồng ấp trẻ sơ sinh	cái	9	369.495.000
3172	Máy cất nước	cái	6	70.190.638
3173	Máy châm cứu 6 kênh có đầu dò tim huyết	cái	31	48.195.000
3174	Máy CTG sản	cái	7	78.000.000
3175	Máy điện tim	cái	48	64.575.000
3176	Máy điện tim 6 cần	cái	5	98.500.000
3177	Máy điện từ trường điều trị Megasonic 510 Tây Ban Nha	cái	11	178.500.000
3178	Máy điện xung 2 kênh	cái	11	152.775.000
3179	Máy điều trị sóng ngắn sung và liên tục SW180 Nhật	cái	11	196.875.000
3180	Máy đo bức xạ nhiệt	cái	1	15.000.000
3181	Máy đo chỉ số khúc xạ	cái	1	9.800.000
3182	Máy đo cường độ ánh sáng	cái	1	19.950.000
3183	Máy đo độ ẩm & nhiệt độ	cái	1	10.975.000
3184	Máy đo độ bão hòa oxy cầm tay	cái	1	45.675.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3185	Máy đo độ bụi	cái	1	68.500.000
3186	Máy đo độ đông máu cầm tay(XNBV)	cái	1	150.465.000
3187	Máy đo độ ồn	cái	2	75.850.000
3188	Máy đo độ rung	cái	1	28.500.000
3189	Máy đo lực bóp tay	cái	7	63.000.000
3190	Máy đo nhiệt độ môi trường	cái	1	7.300.000
3191	Máy đo nồng độ oxy (để bàn) Mediad 900 Mỹ	cái	6	29.295.000
3192	Máy đo nồng độ oxy máu	cái	7	15.540.000
3193	Máy đo pH cầm tay	cái	6	14.500.000
3194	Máy đo pH để bàn	cái	6	18.500.000
3195	Máy đo PH, HI 4211-Italia	cái	3	16.268.000
3196	Máy đo tốc độ gió	cái	1	21.950.000
3197	Máy đốt điện cao tần	cái	6	6.950.000
3198	Máy giác hút Hàn Quốc	cái	2	76.000.000
3199	Máy giặt LG 10kg	cái	7	8.000.000
3200	Máy hút ẩm	cái	1	22.800.000
3201	Máy hút dịch	cái	22	33.180.000
3202	Máy hút dịch áp lực thấp	cái	7	24.675.000
3203	Máy i-CHROMA Reader Korea; máy i-CHAMBER Korea	cái	7	150.000.000
3204	Máy khoan điện	cái	3	40.000.000
3205	Máy khuấy từ	cái	7	12.800.000
3206	Máy lắc	cái	1	9.004.431
3207	Máy lấy cao răng bằng siêu âm	cái	22	30.000.000
3208	Máy li tâm đa năng	cái	3	155.085.000
3209	Máy ly tâm	cái	5	49.800.000
3210	Máy nội soi Dạ dày - Tá tràng	cái	1	158.000.000
3211	Máy oxy khí trời 3 lít	cái	55	8.600.000
3212	Máy phân tích huyết học tự động 20 thông số	cái	30	409.500.000
3213	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	cái	32	42.840.000
3214	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	cái	10	86.625.000
3215	Máy phát hiện khí độc	cái	1	90.725.000
3216	Máy phun đa năng	cái	15	15.000.000
3217	Máy phun dung dịch khử trùng phòng mổ	cái	6	184.695.000
3218	Máy rửa phim X-quang tự động >60 phim/giờ	cái	4	199.500.000
3219	Máy sấy phim Hàn Quốc	cái	4	135.000.000
3220	Máy siêu âm đen trắng	cái	11	196.396.000
3221	Máy siêu âm điều trị	cái	6	47.000.000
3222	Máy siêu âm xách tay đầu dò (Đầu dò rẽ quạt, Đầu dò tuyến tính, Máy in nhiệt đen trắng)	cái	4	190.853.198
3223	Máy soi cổ tử cung	cái	3	94.000.000
3224	Máy sóng ngắn điều trị sung và liên tục	cái	6	286.650.000
3225	Máy theo dõi SPO2	cái	23	38.000.000
3226	Máy xông khí dung	cái	36	9.144.000
3227	Monitor phòng mổ 6 thông số	cái	6	250.000.000
3228	Monitor sản khoa	cái	13	150.000.000
3229	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	cái	5	141.750.000
3230	Monitoring theo dõi bệnh nhân	cái	6	97.440.000
3231	Nồi hấp	cái	23	88.500.000
3232	Nồi hấp áp lực 18 lít	cái	29	21.225.000
3233	Nồi hấp ướt tiết trùng dụng cụ 143 lít	cái	4	200.000.000
3234	PIPETTE (Micro pipette 10-100ml; 20-200ml; 2-20ml; 100-1000ml)	cái	22	30.660.000
3235	Thiết bị soi ối	cái	4	20.790.000
3236	Tủ âm	cái	9	70.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3237	Tủ âm - 20C	cái	3	128.000.000
3238	Tủ an toàn sinh học cấp II	cái	4	295.000.000
3239	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	cái	34	11.120.000
3240	Tủ đựng vắc xin chuyên dùng 100	cái	4	98.000.000
3241	Tủ lạnh	cái	82	7.860.000
3242	Tủ lạnh trữ máu 120 lít	cái	2	157.700.000
3243	Túi hút hơi khí độc	cái	3	194.500.000
3244	Máy phá rung tạo nhịp tim	cái	6	420.000.000
	Trung tâm y tế khánh sơn			
3245	Bàn hồi sức SS	Cái	2	6.650.000
3246	Bàn kéo dẫn CS cổ	Cái	2	100.000.000
3247	Bàn kéo dẫn CSTL	Cái	2	100.000.000
3248	Bàn làm rốn và hồi sức sơ sinh	Cái	5	15.454.800
3249	Bàn mổ đa năng điện- thủy lực	Cái	1	300.000.000
3250	Bàn mổ vạn năng	Cái	1	50.176.231
3251	Bàn ủ ấm sơ sinh	cái	1	90.672.000
3252	Bình oxy+đồng hồ đo áp lực+van điều chỉnh+bình làm ấm+cannula thở oxy các cỡ+dây dẫn oxy	Cái	4	6.804.000
3253	Bộ đại phẫu	Cái	1	42.124.037
3254	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1	5.000.000
3255	Bộ dụng cụ khám ngũ quan+đèn treo trần	Cái	6	9.945.600
3256	Bộ dụng cụ phẫu thuật lấy thai (22 khoản)	Bộ	1	18.900.000
3257	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	bộ	1	135.000.000
3258	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hoá	Bộ	1	180.000.000
3259	Bộ dụng cụ PKĐKKV đợt 4	Bộ	1	16.843.700
3260	Bộ khám răng hàm mặt	Bộ	1	17.777.000
3261	Bộ kính thử thị lực	Cái	1	10.000.000
3262	Bộ mở khí quản	Bộ	2	46.623.600
3263	Bộ phát hiện nhanh khí độc	Cái	3	13.725.337
3264	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2	20.000.000
3265	Bộ trung phẫu	Bộ	1	9.862.001
3266	Bơm tiêm điện	Cái	1	30.000.000
3267	Dao mổ cao tần 300 W HE	Cái	2	150.000.000
3268	Đèn chiếu điều trị vàng da SS	Cái	1	20.500.000
3269	Đèn Clar khám tai mũi họng	Cái	5	6.826.000
3270	Đèn đặt đều trị vàng da	Cái	1	37.840.000
3271	Đèn đặt nội khí quản	Cái	2	10.800.000
3272	Đèn mổ di động	cái	4	28.914.454
3273	Đèn mổ di động 1 bóng	Cái	2	6.760.800
3274	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	Bộ	2	7.470.000
3275	Ghế răng đơn giản	Cái	8	43.778.700
3276	Giường đa năng	Cái	8	20.000.000
3277	Giường sưởi sơ sinh	Cái	3	217.119.695
3278	Hệ thống oxy tường	Cái	2	100.000.000
3279	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	Hệ thống	1	272.000.000
3280	Kính hiển vi 1 mắt	Cái	6	9.419.105
3281	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	6	26.512.944
3282	Kính hiển vi nổi	Cái	1	47.453.920
3283	Máy chạy điện liên tục áp lực thấp	Cái	1	30.000.000
3284	Máy chụp X Quang	Cái	1	90.000.000
3285	Máy chụp X quang cố định	Bộ	2	400.000.000
3286	Máy chụp X quang tại giường	Bộ	2	253.970.286
3287	Máy điện tim 3 cân	Cái	10	49.366.800
3288	Máy điện tim 3 cân và phụ kiện	Cái	2	23.292.723

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3289	Máy điện tim 6 cần	Cái	1	55.000.000
3290	Máy đo độ đông máu bán tự động	Cái	1	58.348.010
3291	Máy đo độ đông máu bán tự động	Cái	1	60.000.000
3292	Máy đo độ PH- 14	Cái	3	16.267.739
3293	Máy đo đường máu MM	Cái	2	5.000.000
3294	Máy đo nồng độ cồn	Cái	2	6.500.000
3295	Máy đo nồng độ oxy máu	Cái	2	10.000.000
3296	Máy Doppler cầm tay	cái	8	24.675.000
3297	Máy giúp thở	Cái	2	137.559.552
3298	Máy hút âm	Cái	4	50.000.000
3299	Máy hút dịch ,đờm giải	cái	1	5.000.000
3300	Máy hút dịch chạy điện	cái	4	27.495.000
3301	Máy hút dịch đờm dãi	Cái	1	5.000.000
3302	Máy hút điện liên tục	cái	5	18.000.000
3303	Máy hút đờm dãi 2 bình	cái	4	10.000.000
3304	Máy hút khí màng phổi	Cái	1	35.805.000
3305	Máy hút nhớt bằng điện	Cái	3	20.000.000
3306	Máy ion đồ	Cái	1	124.495.238
3307	Máy khí dung	Cái	1	10.000.000
3308	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	2	35.000.000
3309	Máy lạnh (dùng bảo quản thuốc)	Cái	10	15.000.000
3310	Máy ly tâm	Cái	1	120.000.000
3311	Máy ly tâm 8 lỗ	Cái	2	80.498.958
3312	Máy Monitor TDBN	Cái	3	80.000.000
3313	Máy monitoring sản khoa	cái	6	78.511.579
3314	Máy nước tiểu 10 thông số	Cái	1	11.704.666
3315	Máy nước tiểu 11 thông số	Cái	2	41.634.000
3316	Máy phá rung tim	Cái	1	190.000.000
3317	Máy phân tích huyết học tự động 20 thông số	Cái	1	398.142.000
3318	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	41.634.000
3319	Máy phân tích sinh hóa tự động (nhãn hiệu A 15)	Bộ	2	318.707.809
3320	Máy phun hóa chất khử trùng ULV	Cái	11	38.740.000
3321	Máy phun ULV đeo vai Fon tan	Cái	5	39.930.000
3322	Máy rửa dạ dày	Cái	2	10.500.000
3323	Máy rửa phim tự động	Bộ	1	88.000.000
3324	Máy siêu âm 4D	Cái	2	250.000.000
3325	Máy siêu âm đen trắng xách tay	Cái	1	398.887.200
3326	Máy siêu âm màu	Cái	1	400.000.000
3327	Máy siêu âm xách tay đen trắng	cái	7	194.590.039
3328	Máy sinh hóa bán tự động Erba	Cái	1	175.640.400
3329	Máy sốc tim	Cái	1	35.000.000
3330	Máy soi cổ tử cung	Cái	1	119.892.107
3331	Máy súc rửa dạ dày	Cái	1	5.000.000
3332	Máy tạo oxy và phụ kiện	Cái	3	16.453.331
3333	Máy thở CPAP không xâm nhập	Cái	1	180.000.000
3334	Máy trợ thở CPAPKSE	Cái	1	25.357.500
3335	Máy truyền dịch tự động	Cái	1	29.820.000
3336	Máy xét nghiệm điện giải	Cái	1	250.000.000
3337	Máy xét nghiệm huyết học (KX 21)	Cái	1	76.462.758
3338	Máy xét nghiệm huyết học (nhãn hiệu TC Hemaxa plus)	Cái	2	349.125.000
3339	Máy xét nghiệm máu lắng tự động	Cái	1	400.000.000
3340	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Cái	1	400.000.000
3341	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	Cái	1	175.640.400

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3342	Máy xông khí dung	Cái	12	9.144.398
3343	Micropipette 100-1000mcr	Cái	4	5.400.000
3344	Monitor Td 6 thông số	Cái	4	179.500.000
3345	Monitor TD bệnh nhân	Cái	1	48.847.258
3346	Nồi hấp áp lực 18 lít điện	Cái	19	21.225.000
3347	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4	400.000.000
3348	Nồi hấp ướt	cái	4	107.546.250
3349	Tủ âm	Cái	2	43.668.700
3350	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1	207.060.500
3351	Tủ đựng vắc xin VLS300	Cái	2	69.824.600
3352	Tủ Hote vô trùng	Cái	1	16.420.000
3353	Tủ lạnh	Cái	3	8.411.507
3354	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái	4	6.285.600
3355	Tủ lạnh đựng sinh phẩm xét nghiệm	Cái	1	15.000.000
3356	Tủ lạnh	Cái	3	37.237.365
3357	Tủ sấy	Cái	8	39.636.000
3358	Tủ sấy điện 32 lít	Cái	3	18.238.000
	Trung tâm y tế cam Ranh			
3359	Bình Oxy + Đồng hồ đo áp lực + Van điều chỉnh + Bình làm ấm + Cannula thở Oxy các cỡ + dây dẫn Oxy + Xe đẩy bình Oxy	Bộ	1	5.300.000
3360	Bộ đặt nội khí quản	bộ	5	11.000.000
3361	Bộ dụng cụ hàn răng sâu ngà đơn giản	bộ	15	10.000.000
3362	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	2	40.000.000
3363	Bộ làm ấm ô xy	bộ	5	20.000.000
3364	Bộ test kiểm tra nhanh ATVSTP (độc chất lý hóa và vi sinh)	Bộ/Năm	1	11.990.000
3365	Đầu dò máy siêu âm	Cái	1	19.000.000
3366	Ghế răng đa năng	cái	15	122.796.000
3367	Hệ thống soi cổ tử cung	Cái	1	42.000.000
3368	Kính hiển vi 2 mắt	cái	1	14.990.000
3369	Lấy cao răng bằng máy	bộ	15	9.800.000
3370	Máy điện tim 3 cân	Cái	18	31.500.000
3371	Máy đo bụi	Cái	1	56.860.000
3372	Máy đo chỉ số khúc xạ	Cái	1	6.600.000
3373	Máy đo Clo dư	cái	1	7.216.000
3374	Máy đo cường độ ánh sáng	Cái	1	9.200.000
3375	Máy đo độ ẩm (Hygrometer)	Cái	1	5.400.000
3376	Máy đo độ ồn	Cái	1	24.000.000
3377	Máy đo độ pH	cái	1	7.200.000
3378	Máy đo độ rung (Vibration meter)	Cái	1	12.420.000
3379	Máy đo lực bóp tay	Cái	1	6.000.000
3380	Máy đo nhiệt độ môi trường điện tử	Cái	1	6.500.000
3381	Máy đo quang DR 6000	cái	1	235.739.000
3382	Máy đốt cổ tử cung	Cái	1	25.000.000
3383	Máy hút dịch 2 bình	cái	15	45.000.000
3384	Máy ly tâm	cái	15	7.000.000
3385	Máy ly tâm 4000-6000 vòng/phút	Cái	2	24.150.000
3386	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	1	110.000.000
3387	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	15.000.000
3388	Máy phân tích sinh hóa tự động 150 test/giờ	Cái	1	180.000.000
3389	Máy phát hiện nhanh khí độc	Cái	1	34.650.000
3390	Máy phun hóa chất Stihl	Cái	5	18.000.000
3391	Máy siêu âm chẩn đoán loại xách tay	cái	15	70.000.000
3392	Máy siêu âm màu 3D	cái	4	380.000.000
3393	Máy tạo ô xy di động	cái	2	16.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3394	Máy theo dõi tim thai (Doppler)	Cái	16	14.000.000
3395	Máy thở trẻ em	cái	2	406.800.000
3396	Máy trợ thở	cái	4	20.000.000
3397	Máy xét nghiệm huyết học (đơn giản)	cái	15	80.000.000
3398	Máy xét nghiệm nước tiểu (đơn giản)	cái	15	25.000.000
3399	Máy xét nghiệm sinh hoá (đơn giản)	cái	15	48.000.000
3400	Micropipette 500-1000 microlit	cái	1	100.000.000
3401	Monitor theo dõi bệnh nhân	cái	2	48.000.000
3402	Nồi hấp áp lực tiết trùng	cái	15	5.500.000
3403	Nồi hấp ướt	Cái	2	98.000.000
3404	Tủ âm 37 độ C	cái	1	33.580.000
3405	Tủ âm 44 độ C	cái	1	37.287.000
3406	Tủ hút hơi khí độc	Cái	1	42.000.000
3407	Tủ lạnh đựng vắc xin TCW 3000	cái	2	100.000.000
3408	Tủ sấy điện 2500C	cái	2	25.000.000
3409	Tủ sấy điện tiết trùng	cái	15	21.000.000
	Trung tâm y tế Cam Lâm			
3410	Bộ đặt nội khí quản Rister	Bộ	5	5.096.700
3411	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3	5.096.700
3412	Dụng cụ soi thanh quản người lớn	Cái	2	5.096.700
3413	Tủ đựng dụng cụ inox	Cái	6	5.145.000
3414	Tủ đựng thuốc có 2 ngăn thuốc độc AB inox	Cái	5	5.316.150
3415	Giường cấp cứu đa năng 2 tay quay inox	Cái	4	5.398.000
3416	Bộ giác hút thai 5x6cm 01-2013	Bộ	1	5.460.000
3417	Tủ lạnh 110 lít	Cái	18	5.464.200
3418	Bàn làm bó bột xương	Cái	1	5.464.200
3419	Tủ đựng y cụ tiết trùng tại khoa CNK	Cái	2	5.500.000
3420	Đèn soi đáy mắt	Cái	2	5.960.000
3421	Dụng cụ soi thanh quản trẻ em	Cái	1	6.075.300
3422	Bàn làm bó bột xương	Cái	1	6.134.100
3423	Bộ lọc + khử nước sạch uống và phục vụ mổ	Bộ	2	6.160.000
3424	Xe đẩy thuốc và dụng cụ	Cái	2	6.160.000
3425	Khung quang tập khớp vai	Cái	1	6.450.000
3426	Máy hút điện xước tay	Cái	2	6.588.750
3427	Bộ soi thanh quản	Bộ	2	7.437.150
3428	Bộ tiểu phẫu 13 chi tiết	Cái	4	7.930.000
3429	Máy Monitor sản khoa	Cái	1	8.000.000
3430	Giường bệnh đa năng	Cái	11	8.678.640
3431	Ghế tập cơ đùi sắt	Cái	1	8.920.000
3432	Bộ kính thử thị lực kèm gọng(cận+ viễn)	Cái	1	9.371.250
3433	Pipette 10-100, 20-200, 100-1000	Cái	1	10.000.000
3434	Bàn sinh sắt	Cái	1	10.000.000
3435	Bàn sưởi sơ sinh	Cái	1	10.000.000
3436	Giường điện	Cái	23	10.608.696
3437	Máy Doppler nghe tim thai cầm tay	Cái	1	10.920.000
3438	Bộ soi bóng đồng tử đo khúc xạ Skiascope set	Cái	1	12.232.500
3439	Tủ đựng thuốc Đông Y	Cái	2	12.269.250
3440	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Cái	3	13.000.000
3441	Đèn khám mắt hình búa	Cái	1	14.000.000
3442	Máy đo nồng độ bão hoà oxy trong máu SpO2 cầm tay	Cái	1	14.450.000
3443	Máy Doppler tim thai	Cái	2	14.500.000
3444	Đèn khám Clar	Cái	8	14.779.800

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3445	Đèn khám bệnh treo trần - Riester	Cái	2	14.779.800
3446	Máy Doppler-tim thai năm 2014	Cái	1	14.900.000
3447	Bàn sinh Inox	Cái	1	15.000.000
3448	Máy hấp khô TITANOX	Cái	1	15.087.571
3449	Cầu Thang tập đi	Cái	1	16.473.400
3450	Máy hút áp lực thấp	Cái	3	17.325.000
3451	Máy lấy cao răng	Cái	1	17.500.000
3452	Cưa cắt bột loại điện	Cái	1	18.084.150
3453	Đèn điều trị vàng da	Cái	2	18.451.650
3454	Bơm tiêm điện	Cái	6	19.320.000
3455	Giường hồi sức sau đẻ	Cái	5	19.425.000
3456	Ghế nha khoa Beaverstate dental	Cái	1	20.000.000
3457	Giường điện	Cái	1	20.000.000
3458	Máy phân tích nước tiểu Misson U-120	Cái	1	20.160.000
3459	Máy hút điện	Cái	4	21.000.000
3460	Giường hồi sức cấp cứu sau khi đẻ	Cái	5	22.228.500
3461	Máy hút điện chạy liên tục xe đẩy	Cái	2	22.728.300
3462	Giường hồi sức cấp cứu sau khi đẻ	Cái	7	22.890.000
3463	Bơm truyền dịch tự động	Cái	6	25.095.000
3464	Máy hút dịch điện Askir C30	Cái	2	25.200.000
3465	Máy lấy cao răng 2013 (model: PM25)	Cái	1	25.714.286
3466	Máy khí dung	Cái	5	26.000.000
3467	Máy bơm tiêm điện	Cái	1	26.000.000
3468	Khoan Xương điện	Cái	1	26.632.200
3469	Máy súc rửa dạ dày	Cái	2	27.791.400
3470	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	29.269.800
3471	Máy điện tim 3 cần	Cái	1	30.450.000
3472	Máy thở oxy tự tạo Nuvo	Cái	1	30.500.000
3473	Máy oxy NUVO	Cái	1	30.500.000
3474	Máy tạo oxy di động 5 lít/phút	Cái	1	30.500.000
3475	Máy điện tim	Cái	2	32.000.000
3476	Bơm truyền dịch tự động Optima PT	Cái	1	32.000.000
3477	Máy điện tim 3 cần	Cái	1	34.650.000
3478	Máy hấp ướt Viettronics	Cái	1	34.799.100
3479	Holter- Huyết áp	Cái	2	35.000.000
3480	Monitor sản khoa Bitos	Cái	1	35.000.000
3481	Monitor sản khoa 2013	Cái	1	35.700.000
3482	Tủ âm 37 độ C 60l lít	Cái	1	37.000.000
3483	Hệ thống sắc thống đông Y	Bộ	2	38.751.300
3484	Máy điện tim 3 cần Fukuda	Cái	2	40.600.000
3485	Máy xét nghiệm nước tiểu U120	Cái	1	40.950.000
3486	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4	41.000.000
3487	Tủ sấy 250 độ C, 150 lít	Cái	3	41.000.000
3488	Bộ mở khí quản	Bộ	2	41.000.000
3489	Máy ly tâm máu (ống mao dẫn)	Cái	1	41.000.000
3490	Tủ sấy 250 độ C, 120 lít	Cái	1	41.000.000
3491	Ghế răng đơn giản	Cái	1	43.778.700
3492	Máy xét nghiệm tự động 18 thông số Sysmax	Cái	1	45.045.000
3493	Tủ sấy điện tiết trùng 250 độ C, 150 lít	Cái	10	46.177.950
3494	Thiết bị soi ối (ống soi ối có đầu nối dây dẫn sáng và ống chống lóa)	Cái	1	48.048.000
3495	Bộ đèn mổ Amsco SQ 240	Bộ	1	50.000.000
3496	Máy Siêu âm điều trị	Cái	1	53.000.000
3497	Bộ tiểu phẫu (13 tiểu mục)	Bộ	2	55.900.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3498	Bộ dụng cụ mở khí quản (16 tiểu mục)	Bộ	1	56.480.000
3499	Thiết bị làm ấm trẻ em (gường sưởi ấm trẻ sơ sinh)	Cái	1	57.876.000
3500	Máy nội soi cổ tử cung kỹ thuật số DCS-102	Cái	1	60.000.000
3501	Máy phun dung dịch khử trùng phòng mổ	Cái	1	64.680.000
3502	Máy giác hút sản khoa	Cái	1	65.000.000
3503	Máy điện xung	Cái	1	71.579.474
3504	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	1	74.200.000
3505	Máy nha khoa	Cái	1	75.000.000
3506	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	1	76.426.758
3507	Máy siêu âm điều trị	Cái	1	82.302.150
3508	Bộ trung phẫu	Bộ	2	92.355.900
3509	Dao mổ điện cao tần 300W	Cái	1	95.970.000
3510	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1	96.600.000
3511	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	4	97.440.000
3512	Máy Monitor	Cái	3	97.440.000
3513	Tủ lạnh trữ máu 120 lít	Cái	1	106.000.000
3514	Máy đốt điện	Cái	1	109.200.000
3515	Máy Laze CO2	Cái	1	109.200.000
3516	Máy lade điều trị 25W	Cái	1	109.200.000
3517	Đèn điều trị vàng da	Cái	1	112.500.000
3518	Nồi hấp 75 lít chạy điện	Cái	1	114.000.000
3519	Đèn khe khám mắt	Cái	1	114.651.000
3520	Máy siêu âm	Cái	1	121.000.000
3521	Hệ thống rửa tay tiệt trùng bằng ozone	Bộ	1	145.904.000
3522	Máy đo độ đông máu cầm tay	Cái	1	148.000.000
3523	Máy li tâm đa năng >=6000 vòng/phút	Cái	2	153.300.000
3524	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	Cái	1	154.000.000
3525	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	1	160.000.000
3526	Máy tai mũi họng Meditech (Bộ khám điều trị TMH+ghê)	Cái	1	169.050.000
3527	Bàn mổ đa năng, thủy lực	Cái	1	172.000.000
3528	Máy thở CPAP (không xâm nhập chạy điện)	Cái	1	179.000.000
3529	Máy phân tích huyết học hoàn toàn tự động Sysmex XP-100	Cái	1	180.000.000
3530	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1	184.000.000
3531	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1	184.000.000
3532	Máy rửa phim Xquang tự động	Cái	1	184.000.000
3533	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1	191.000.000
3534	Máy phá rung tạo nhịp tim	Cái	1	196.000.000
3535	Máy điện tim Cardisunny C320	Cái	2	196.350.000
3536	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Bộ	1	215.000.000
3537	Monitor sản khoa Avalon FM20	Cái	3	219.975.000
3538	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	3	220.500.000
3539	Máy gây mê	Cái	1	223.480.000
3540	Máy răng Gnatus (Ghê+ bộ khám điều trị RHM + lấy cao răng bằng siêu âm)	Cái	1	223.944.000
3541	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Cái	1	225.000.000
3542	Bộ dụng cụ phẫu thuật bàn tay	Bộ	1	233.927.400
3543	Máy sốc tim (Máy phá rung tim)	Cái	1	248.640.000
3544	Máy kéo dẫn cột sống	Cái	1	249.619.160
3545	Máy rửa phim XQ tự động <= 60 phim/ giờ	Cái	1	250.000.000

STT	Tên thiết bị	Dvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3546	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	2	280.000.000
3547	Máy phá rung tim	Cái	2	289.275.000
3548	Máy siêu âm xách tay	Cái	1	300.000.000
3549	Hệ thống đèn mổ	Bộ	1	310.000.000
3550	Máy phân tích huyết học bán tự động 12 thông số	Cái	1	314.500.000
3551	Máy phân tích huyết học 18 thông số	Cái	3	317.000.000
3552	Máy N+, K+, Cl- điện cực chọn lọc	Cái	1	332.500.000
3553	Máy X-quang	Cái	1	387.975.000
3554	Máy siêu âm	Cái	3	396.900.000
3555	Máy thở + máy khí nén	Cái	2	446.250.000
3556	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1	490.000.000
	Trung tâm y tế Khánh Vĩnh			
3557	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	10	70.000.000
3558	Máy phá rung tim và tạo nhịp tim	Cái	5	240.000.000
3559	Máy Răng	Cái	2	110.000.000
3560	Máy nội soi trực tràng ống mềm = nguồn sáng	Cái	1	230.000.000
3561	Máy nội soi tai mũi họng	Cái	1	70.000.000
3562	Máy tạo o xy di động	Cái	3	30.000.000
3563	Máy đo nồng độ o xy bão hòa cầm tay	Cái	3	18.000.000
3564	Máy điện tim	Cái	3	62.000.000
3565	Máy huyết học 18 thông số	Cái	2	170.000.000
3566	Máy truyền dịch	Cái	5	24.000.000
3567	Máy hút điện chạy liên tục	Cái	3	13.000.000
3568	Nồi hấp chạy điện	Cái	2	150.000.000
3569	Tủ sấy điện 300 c	Cái	2	62.000.000
3570	Thiết bị soi ối	Bộ	2	120.000.000
3571	Bộ soi thanh quản	Bộ	3	25.800.000
3572	Bàn làm bột bó xương	Bộ	2	80.000.000
3573	Bộ mở khí quản	Bộ	3	23.205.001
3574	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3	23.205.000
3575	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	5	6.800.000
3576	Bộ thông niệu đạo nam và nữ	Bộ	20	61.000.000
3577	Bộ triệt sản nữ	Bộ	5	21.840.000
3578	Bộ triệt sản nam	Bộ	5	21.840.000
3579	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa	Bộ	5	24.297.000
3580	Bộ nạo thai	Bộ	5	68.250.000
3581	Bộ tháo vòng tránh thai	Bộ	5	13.650.000
3582	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3	242.970.000
3583	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	3	50.400.000
3584	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2	81.900.000
3585	Bàn mổ đẻ	Cái	1	120.000.000
3586	Hệ thống báo gọi y tá	HT	1	12.500.000
3587	Tủ sấy 230 độ c	Cái	1	5.579.700
3588	Doppler tim thai (pin)	Bộ	2	5.620.000
3589	Giường bệnh nhân 0506	Cái	2	5.688.000
3590	Giường bệnh nhân 0506 tầng	Cái	4	5.688.000
3591	Giường bệnh nhân Inox 0506	Cái	4	5.688.000
3592	Bơm tiêm điện	Bộ	2	5.690.000
3593	Giá đỡ phim (inox)	Cái	1	6.151.000
3594	Ghế tập mạnh cơ đùi Inox	chiếc	2	6.200.000
3595	Bình ô xy+đồng hồ đo áp lực+ van bình làm ẩm	Bộ	2	6.300.000
3596	Bàn kéo cột sống lưng gồm 21 tạ các cỡ	bộ	2	6.500.000
3597	Ghế trượt tập mạnh 2 chân	chiếc	2	6.500.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3598	Bộ dụng cụ chích chấp mắt bao gồm 13 khoản	Bộ	2	6.870.000
3599	Nồi cất nước	Cái	2	7.000.000
3600	Nồi hấp tiệt trùng BK75	Cái	2	7.500.000
3601	Máy sưởi ấm công suất 1200W	Cái	2	7.700.000
3602	Máy lắc TPM-2	Cái	1	8.322.878
3603	Máy ly tâm Hematocrit SH120	Cái	1	8.500.000
3604	Giường bệnh nhân đa năng	Cái	3	8.651.367
3605	Máy rửa tay tiệt trùng	Máy	1	8.763.000
3606	Bàn làm rôn và HSSS	Cái	1	9.020.000
3607	Bộ đỡ đẻ gồm 17 khoản	Bộ	6	9.080.000
3608	Máy sông khí dung	Cái	4	9.114.398
3609	Micropipette 100-1000ul 9130895	Cái	1	9.350.000
3610	Máy lấy cao răng	Bộ	1	9.450.000
3611	Bộ hồi sức/đặt nội khí quản	Bộ	1	9.520.000
3612	Tủ sấy	Cái	2	9.750.000
3613	Bộ trung phẫu	Bộ	1	9.862.001
3614	Giường cấp cứu dài loan	Cái	1	10.500.000
3615	Máy tạo o xy di động	Cái	3	10.500.000
3616	Bàn khám phụ khoa	Cái	3	10.600.000
3617	KHV quang học 02 mắt	Cái	2	10.848.581
3618	Tủ hút vô trùng	Cái	1	11.500.000
3619	KHV quang học	Cái	3	11.949.000
3620	Thùng nấu túi nóng	cái	1	12.500.001
3621	SPO2	Cái	2	14.000.000
3622	Máy ly tâm Kubota 2010	Cái	1	14.049.571
3623	Bàn làm rôn và hồi sức sơ sinh	Cái	10	14.310.000
3624	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng gồm 25	Bộ	2	14.317.800
3625	Máy doppler cầm tay	Bộ	3	14.800.000
3626	Máy nghe tim thai	cái	5	14.800.000
3627	Máy tạo Oxy	Bộ	2	16.453.331
3628	Bộ khám tai mũi họng 25 khoản	Bộ	2	16.480.000
3629	Máy hút dịch chạy áp lực thấp	Cái	1	16.800.000
3630	KHV quang học 02 mắt	Cái	1	18.000.000
3631	Tủ ẩm	Cái	3	18.500.000
3632	Thiết bị rửa tay tiệt trùng	Bộ	1	18.900.000
3633	Máy sinh hóa nước tiểu Miditron Junior	Cái	1	20.000.000
3634	Bàn sưởi ấm trẻ sơ sinh	Bàn	1	20.500.000
3635	Máy ly tâm Hematocrit PLC	Cái	1	22.050.000
3636	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4	22.192.000
3637	Nồi hấp áp lực	Cái	2	22.192.023
3638	Máy điện tin 3 cân và phụ kiện	Máy	1	23.292.000
3639	Máy điện tim	Bộ	1	23.292.723
3640	Máy sinh hóa nước tiểu	Cái	2	23.600.000
3641	Bộ mở khí quản : gồm 14 khoản	Bộ	1	23.866.500
3642	Nồi hấp ướt Autoclave	Cái	1	24.492.868
3643	Máy doppler tim thai cầm tay	Bộ	1	24.675.000
3644	Máy CPAP	Máy	1	25.357.500
3645	Máy ly tâm C-60	Cái	1	27.350.000
3646	Kính hiển vi 2 mắt 07 chi tiết	Cái	1	28.633.500
3647	Kính hiển vi hai mắt	Cái	1	29.820.000
3648	Máy điện tim ba cân	Máy	1	32.130.000
3649	tủ sấy	Cái	1	32.500.000
3650	Máy truyền dịch	Bộ	1	33.232.500
3651	Mornitor tim thai 2 đầu dò (có xe di động)	Bộ	1	33.700.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3652	Monitor sản khoa song thai	Bộ	2	35.175.000
3653	Tủ sấy	Cái	1	36.700.000
3654	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	38.550.000
3655	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Máy	1	38.639.477
3656	Ghế răng đơn giản 12 chi tiết	Cái	1	42.000.000
3657	Bộ mở khí quản 14 khoản	Bộ	2	43.170.000
3658	Máy điện tim 3 cần	Cái	1	45.710.000
3659	Đèn mô di động D300	Cây	1	58.300.000
3660	Máy đo tốc độ đông máu Coatron M4	Cái	1	58.348.110
3661	Ghế răng đơn giản	Bộ	1	62.160.000
3662	Nồi cất nước	Cái	2	72.800.000
3663	Monitor theo dõi bệnh nhân	Bộ	1	73.751.946
3664	Máy huyết học Sysmex KX21	Cái	2	76.426.758
3665	Nồi hấp tiệt trùng tự động 40L	Cái	1	78.277.500
3666	Mornitor tim thai 1 đầu dò (có giá đỡ)	Bộ	1	78.511.579
3667	Máy đo tốc độ đông máu CLOT	Cái	1	84.700.000
3668	Máy gây mê	Cái	1	85.000.000
3669	Máy nha khoa + máy nhổ hơi	Bộ	1	85.000.000
3670	Bàn mổ	Cái	1	85.150.000
3671	Dao mổ điện	Cái	1	91.300.000
3672	Máy sinh hóa máu BTS-310	Cái	1	93.600.000
3673	Máy sinh hóa chem 7	Cái	1	99.000.000
3674	Đèn mô treo trần 10 Bóng	Cây	1	114.000.000
3675	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động .	Máy	1	115.500.000
3676	Đèn chiếu vàng da	Bộ	1	120.750.000
3677	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Máy	1	123.200.000
3678	Nồi hấp tiệt trùng 40 lít	Cái	1	124.810.000
3679	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	Cái	1	162.630.000
3680	Máy Mornitor phòng mổ 6 thông số	Cái	1	179.800.000
3681	Tủ lưu trữ máu	Cái	1	192.550.000
3682	Máy siêu âm	Bộ	1	197.000.000
3683	Máy siêu âm đen trắng	Bộ	1	231.000.000
3684	Máy huyết học tự động 18 thông số	Máy	1	254.100.000
3685	Máy siêu âm chẩn đoán kỹ thuật số	Máy	1	331.800.000
3686	Máy siêu âm chẩn đoán loại xách tay	Cái	1	369.340.000
3687	Hệ thống chụp Xquang	Bộ	2	435.750.000
3688	Bộ dụng cụ chích chấp mắt bao gồm 13 khoản	Bộ	2	6.870.000
3689	Máy sưởi ẩm công suất 1200W	Cái	2	7.700.000
3690	Bàn làm rôn và HSSS	Cái	1	9.020.000
3691	Bộ đỡ đẻ gồm 17 khoản	Bộ	6	9.080.000
3692	SPO2	Bộ	2	14.000.000
3693	Bàn làm rôn và hơi sức sơ sinh	Cái	1	14.310.000
3694	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng gồm 25 khoản:	Bộ	2	14.317.800
3695	Bộ khám tai mũi họng 25 khoản	Bộ	2	16.480.000
3696	Nồi hấp áp lực VN	Cái	2	22.192.023
3697	Máy điện tim 3 cần và phụ kiện	Máy	1	23.292.000
3698	máy phân tích nước tiểu	Máy	1	23.730.000
3699	Bộ mở khí quản : gồm 14 khoản	Bộ	1	23.866.500
3700	Kính hiển vi 2 mắt 07 chi tiết	Cái	1	28.633.500
3701	Kính hiển vi hai mắt	Cái	1	29.820.000
3702	Máy điện tim ba cần	Máy	1	32.130.000
3703	Tủ sấy	Cái	2	36.700.000
3704	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	38.550.000
3705	Ghế răng đơn giản 12 chi tiết	Cái	1	42.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3706	Bộ mở khí quản 14 khoản	Bộ	2	43.170.000
3707	Máy điện tim 3 cần	Cái	1	45.710.000
3708	Ghế răng đơn giản	Bộ	1	62.160.000
3709	Nồi hấp tiệt trùng tự động 40L	Cái	1	78.277.500
3710	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động .	Máy	1	115.500.000
3711	Nồi hấp tiệt trùng 40 lít	Cái	1	124.810.000
3712	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	Cái	1	162.630.000
3713	Máy chụp XQ X-RAY TXR320 Ma	Cái	1	227.000.000
3714	Máy huyết học tự động 18 thông số	Máy	1	254.100.000
3715	Máy siêu âm chẩn đoán kỹ thuật số	Máy	1	331.800.000
3716	Máy siêu âm chẩn đoán loại xách tay	Cái	1	369.340.000
3717	Tủ gương đựng dụng cụ	Cái	1	5.000.000
3718	Ghế xoay inox	Cái	1	6.000.000
3719	Đèn khám có chân	Cái	1	10.000.000
3720	Bàn để dụng cụ di động	Cái	1	8.000.000
3721	Bộ hút ĐHKCN van đơn	Cái	2	5.000.000
3722	Nồi hấp tiệt khuẩn	Cái	1	15.000.000
3723	Bộ hút nhớt	Cái	1	20.000.000
3724	Xe đẩy 2 tầng inox 40x60	Cái	1	10.000.000
3725	Bàn khám bệnh	Cái	1	5.000.000
3726	Túi cứu thương gồm (5 khoản)	Cái	1	10.000.000
3727	Giường đê	Cái	1	10.000.000
3728	Nồi hấp đun dầu 24 lít chịu áp lực	Cái	1	20.000.000
3729	Kéo Thăng tù	Cái	1	5.000.000
3730	Bộ đỡ đê xách tay	Bộ	1	20.000.000
3731	Bộ đặt vòng 6 khoản	Bộ	1	10.000.000
3732	Bộ khám phụ khoa 6 khoản	Bộ	1	10.000.000
3733	Bộ đặt vòng 13 khoản	Bộ	1	20.000.000
3734	Túi đỡ đê 42 khoản	Bộ	1	5.790.777
3735	Bộ dụng cụ khám chữa bệnh Trạm Y tế	Bộ	1	11.201.996
3736	Máy khí dung	Cái	1	50.000.000
3737	Bộ máy Doppler tim thai	Cái	1	18.000.000
3738	Đèn soi âm đạo	Cái	1	5.000.000
3739	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	5.500.000
3740	Nồi luộc dụng cụ Inox	Cái	1	50.000.000
3741	Tủ sấy điện cỡ nhỏ	Cái	1	50.000.000
3742	Kính hiển vi nhật	Cái	1	5.649.760
	Trung tâm y tế Nha Trang			
3743	Bàn đê	cái	6	10.200.000
3744	Bàn đê thép không gỉ	cái	10	10.200.000
3745	Bàn khám bệnh	cái	2	5.400.000
3746	Bàn khám phụ khoa	cái	13	8.400.000
3747	Bàn làm bột bó xương	cái	1	18.000.000
3748	Bàn mổ đa năng	cái	2	480.000.000
3749	Bàn mổ đê	cái	2	300.000.000
3750	Bàn phẫu thuật phụ khoa	cái	1	216.000.000
3751	Bàn tiêu phẫu	cái	10	5.400.000
3752	Bình ô xy	cái	58	8.000.000
3753	Bộ âm thoa	bộ	1	200.000.000
3754	Bộ đặt nội khí quản	bộ	15	8.400.000
3755	Bộ đo nhãn áp Maclakov	bộ	2	10.000.000
3756	Bộ dụng cụ cắt mộng	bộ	2	360.000.000
3757	Bộ dụng cụ cắt tử cung	bộ	2	30.000.000
3758	Bộ dụng cụ cố định chi	cái	4	9.600.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3759	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	4	186.000.000
3760	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	bộ	10	12.000.000
3761	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	bộ	5	72.000.000
3762	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	bộ	2	72.000.000
3763	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	bộ	3	38.400.000
3764	Bộ dụng cụ mở khí quản	cái	3	60.000.000
3765	Bộ dụng cụ mở khí quản các cỡ	bộ	2	60.000.000
3766	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	bộ	3	21.600.000
3767	Bộ dụng cụ mở miệng trẻ em và và người lớn	bộ	2	7.000.000
3768	Bộ dụng cụ mổ quặm	bộ	2	360.000.000
3769	Bộ dụng cụ nhỏ chữa răng	cái	5	7.000.000
3770	Bộ dụng cụ nhỏ răng người lớn	cái	3	10.000.000
3771	Bộ dụng cụ nhỏ răng trẻ em	cái	2	10.000.000
3772	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch máu	cái	2	120.000.000
3773	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	cái	2	360.000.000
3774	Bộ dụng cụ răng	bộ	10	32.000.000
3775	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	bộ	2	90.000.000
3776	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ	6	100.000.000
3777	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	cái	2	59.000.000
3778	Bộ dụng cụ tiểu phẫu: chấp, lẹo, dị vật giác mạc	bộ	5	88.000.000
3779	Bộ khám điều trị TMH Riester	Bộ	2	10.000.000
3780	Bộ khám ngũ quan + đèn treo trần	cái	30	10.000.000
3781	Bộ mở khí quản	bộ	4	60.000.000
3782	Bộ nạo thai	bộ	4	5.000.000
3783	Bộ soi thanh quản	bộ	6	7.200.000
3784	Bộ thông tuyến lệ	bộ	2	54.000.000
3785	Bộ triệt sản nam	bộ	3	6.000.000
3786	Bộ triệt sản nữ	bộ	3	6.000.000
3787	Bơm tiêm điện	cái	17	42.000.000
3788	Bơm truyền dịch	cái	26	72.000.000
3789	Cáng dây	cái	44	72.000.000
3790	Đèn Clar	cái	10	10.000.000
3791	Đèn cực tím loại di động	cái	4	14.400.000
3792	Đèn cực tím tiệt trùng	cái	6	14.400.000
3793	Đèn điều trị vàng da	cái	2	24.000.000
3794	Đèn khám bệnh treo trần	cái	2	9.600.000
3795	Đèn khám ngũ quan	bộ	6	14.000.000
3796	Đèn mổ di động 60.000 lux – 80.000 lux	cái	1	100.000.000
3797	Đèn quang trùng hợp	cái	1	80.000.000
3798	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	cái	3	20.000.000
3799	Đèn soi thanh quản	bộ	5	72.000.000
3800	Ghế + máy răng	HT	4	240.000.000
3801	Ghế khám điều trị tai mũi họng	cái	1	100.000.000
3802	Ghế luyện tập	cái	4	10.000.000
3803	Ghế răng đơn giản	cái	10	180.000.000
3804	Giường bệnh	cái	210	5.400.000
3805	Giường cấp cứu	cái	43	18.000.000
3806	Hệ thống sắc thuốc đông y	HT	1	180.000.000
3807	Hộp thử kính	bộ	1	100.000.000
3808	Khoan răng điện	cái	1	70.000.000
3809	Labo răng giả cho 4 kỹ thuật viên (đủ trang thiết bị nhựa và gốm sứ)	Lab	1	120.000.000
3810	Lò sưởi điện	cái	5	18.000.000
3811	Máy bao viên thuốc	cái	1	144.800.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3812	Máy bơm hơi vôi trụng	cái	1	30.000.000
3813	Máy bơm tiêm điện	cái	12	42.000.000
3814	Máy cắt trĩ	cái	1	440.000.000
3815	Máy châm cứu	cái	2	100.000.000
3816	Máy châm cứu điện	cái	4	9.600.000
3817	Máy đánh Amalgam	cái	1	20.000.000
3818	Máy điện tim	cái	8	60.000.000
3819	Máy điện tim 1 hoặc 3 kênh	cái	15	60.000.000
3820	Máy điều trị bệnh từ trường	cái	1	360.000.000
3821	Máy điều trị siêu cao tần	cái	1	300.000.000
3822	Máy điều trị tần số cao	cái	1	180.000.000
3823	Máy điều trị tần số thấp	cái	1	180.000.000
3824	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	cái	1	300.000.000
3825	Máy đo nồng độ bão hoà ô xy cầm tay	cái	2	30.000.000
3826	Máy đo nồng độ ô xy	cái	3	30.000.000
3827	Máy đo thính lực người lớn có ghi	cái	1	300.000.000
3828	Máy đo thính lực trẻ em có ghi	cái	1	300.000.000
3829	Máy đo tốc độ máu lắng	cái	1	420.000.000
3830	Máy hút áp lực thấp	cái	3	21.600.000
3831	Máy hút chạy liên tục	cái	2	30.000.000
3832	Máy hút dịch	cái	31	20.000.000
3833	Máy hút điện chạy liên tục	cái	2	30.000.000
3834	Máy hút đờm dãi	cái	2	12.000.000
3835	Máy huyết học I8 thông số	cái	2	300.000.000
3836	Máy khí dung	cái	27	3.600.000
3837	Máy kích thích điện	cái	1	156.000.000
3838	Máy kích thích thần kinh cơ	cái	1	480.000.000
3839	Máy là đồ vải	cái	1	400.000.000
3840	Máy lấy cao răng	cái	3	36.000.000
3841	Máy ly tâm nước tiểu	cái	2	180.000.000
3842	Máy phá rung tim	cái	1	420.000.000
3843	Máy phá rung tim và tạo nhịp tim	cái	1	420.000.000
3844	Máy phá rung, tạo nhịp tim	cái	5	420.000.000
3845	Máy phát điện dự phòng 3000 W đến 5000W, 220V 50HZ	cái	1	100.000.000
3846	Máy phun dung dịch khử khuẩn	cái	1	338.000.000
3847	Máy phun dung dịch khử trùng	cái	1	200.000.000
3848	Máy sấy 34kg	cái	1	400.000.000
3849	Máy siêu âm mắt	cái	1	300.000.000
3850	Máy soi mũi xoang INNOTECH	cái	1	400.000.000
3851	Máy soi thực quản ống cứng	cái	1	150.000.000
3852	Máy soi thực quản ống mềm	cái	1	150.000.000
3853	Máy tán thuốc đông y	cái	1	72.000.000
3854	Máy tạo ô xy cá nhân	cái	1	72.000.000
3855	Máy tạo ô xy di động	cái	14	72.000.000
3856	Máy test đường máu nhanh	cái	2	26.000.000
3857	Máy thái thuốc đông y	cái	1	72.000.000
3858	Máy tổng phân tích nước tiểu	cái	2	180.000.000
3859	Máy trợ thính omron	cái	1	5.000.000
3860	Máy truyền dịch	cái	5	60.000.000
3861	Máy xét nghiệm đường máu nhanh	cái	27	26.000.000
3862	Máy xét nghiệm huyết học (đơn giản)	cái	5	180.000.000
3863	Máy xét nghiệm nước tiểu (đơn giản)	cái	5	180.000.000
3864	Máy xoa bóp	cái	2	60.000.000
3865	Monitor theo dõi bệnh nhân	cái	12	240.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3866	Nồi hấp 75 lít chạy điện	cái	1	100.000.000
3867	Nồi luộc dụng cụ	cái	6	5.400.000
3868	Siêu âm điều trị	cái	1	300.000.000
3869	Thiết bị làm ấm trẻ em	bộ	2	36.000.000
3870	Thiết bị soi ôi	cái	1	240.000.000
3871	Tủ an toàn sinh học	cái	1	200.000.000
3872	Tủ bảo quản hóa chất	cái	2	120.000.000
3873	Tủ đựng thuốc đông y	cái	2	48.000.000
3874	Tủ lạnh	cái	20	9.600.000
3875	Tủ lạnh 150 lít	cái	10	9.600.000
3876	Tủ sấy	cái	17	60.000.000
3877	Xe đạp gang sức	cái	1	48.000.000
3878	Xe đẩy	cái	7	9.500.000
3879	Xe đẩy bệnh nhân	cái	4	9.500.000
3880	Xe đẩy đồ vải	cái	15	8.400.000
	Chi cục ATVSTP			
3881	Tủ cấp đông lưu mẫu thực phẩm Sanaky	cái	4	25.000.000
3882	Camera kỹ thuật số Sony	cái	4	30.000.000
XIII	Trường Chính trị tỉnh			
3883	Máy in băng		1	10.000.000
XIV	Ban Dân tộc			
3884	Máy định vị GPS	Cái	2	13.000.000
XV	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Khánh Hoà			
3885	Tủ đựng máu chống đông	Cái	1	13.500.000
3886	Nhà bạt lưu động phục vụ công tác tiếp nhận hiến máu tình nguyện	Cái	1	84.000.000
XVI	Hội Cựu chiến binh			
3887	Máy quay phim chuyên dụng (gồm máy quay, chân máy, thẻ nhớ, microphone, pin dự phòng, đèn led)	bộ	1	92.750.000
3888	Máy chụp ảnh chuyên dùng (gồm máy ảnh, ống kính, đèn flash)	bộ	1	28.250.000
XVII	Tỉnh đoàn Khánh Hòa			
	Nhà thiếu Nhi Khánh Hoà			
3889	Đàn Digital Piano Casio	Cái	1	14.850.000
3890	Đàn Organ Casio CTK-7000	Cái	2	11.750.000
3891	Đàn Organ Casio CTK-810in	Cái	10	6.780.000
3892	Đàn Yamaha Piaggero	Cái	1	15.890.000
3893	Đàn Yamaha PSR-S550B	Cái	1	18.900.000
3894	Đàn Yamaha PSRE423	Cái	1	68.480.000
3895	Kèn Trumpet 2016	Cái	16	7.430.000
3896	Kèn Trom Bone 2016	Cái	4	5.920.000
3897	Kèn Baritone Bass 2016	Cái	6	8.540.000
3898	Trống đội 2016	Cái	1	5.200.000
3899	Loa cơ động có USB	Cái	1	9.300.000
XVIII	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh			
3900	Bộ CCU cho camera	Bộ	3	187.000.000
3901	Bộ Remote Control	Bộ	3	95.000.000
3902	Màn hình ngắm Viewfinder 5 inches	Cái	3	70.000.000
3903	Miếng giá chân camera	Cái	3	9.500.000
3904	Bộ điều khiển ống kính	Bộ	3	63.000.000
3905	Bộ tai nghe Intercom + cáp	Bộ	3	6.500.000
3906	Bộ chân Camera phim trường	Bộ	3	222.000.000
3907	Video Mixer (Bàn trộn hình HD/SD) :	Bộ	1	455.000.000
3908	Panel điều khiển cho bàn trộn hình	Cái	1	75.000.000
3909	Bộ giao tiếp tín hiệu Tally & GPI (được tích hợp từ hãng Measurement Computing)	Bộ	1	22.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3910	Bộ ghi chương trình truyền hình	Bộ	1	195.000.000
3911	Bộ Router 8x8 SD/HD	Bộ	1	135.000.000
3912	Thiết bị chống hồi tiếp âm thanh	bộ	1	12.000.000
3913	Loa Control (bộ 2 cái: left & right)	bộ	1	98.000.000
3914	Bộ công suất âm thanh (Amplifer)	bộ	1	61.860.000
3915	Micro không dây cầm tay (Wireless vocal system)	bộ	1	30.280.000
3916	Bộ máy phát File trực tiếp chuẩn HD	bộ	1	430.000.000
3917	Màn hình 17" Full HD	bộ	1	103.800.000
3918	Bộ chuyển đổi SDI qua HDMI chuẩn SD/HD	bộ	2	17.300.000
3919	Tủ Rack 19 inches, cao 42U, sâu 800mm + phụ kiện gắn lắp thiết bị	Lô	1	33.000.000
3920	Bộ khuếch đại phân đường Analog Stereo	Cái	1	15.000.000
3921	Bộ khuếch đại phân đường Analog Video	Cái	1	17.500.000
3922	Bộ chuyển đổi tín hiệu YUV/YC/CVBS to SDI Converter and Frame Synchronizer	Cái	4	42.500.000
3923	Bộ Analog Audio Embedder	Cái	1	42.500.000
3924	Bộ Converter với Analog & Digital Audio/Video Output	Cái	1	62.000.000
3925	Khung máy gắn các Bộ xử lý	Bộ	2	53.000.000
3926	Bộ chuyển đổi SDI qua HDMI hỗ trợ truyền dẫn quang	Bộ	2	36.500.000
3927	Bộ phát xung đồng bộ	Bộ	1	19.000.000
3928	Bộ xử lý Frame Sync & TBC	Bộ	1	147.000.000
3929	Bộ Waveform Monitor SD/HD	Bộ	1	167.500.000
3930	Màn hình LCD dùng cho Multiview	Bộ	1	28.000.000
3931	Màn hình VGA LCD dùng cho CG	Bộ	1	8.000.000
3932	Màn hình LCD dùng cho PGM & Phim trường	Bộ	2	10.500.000
3933	Micro dùng cho phát thanh viên trong phim trường	Bộ	5	8.000.000
3934	Bộ Mini Boom dùng trong phim trường	Bộ	1	155.000.000
3935	Đèn Keylight & Backlight 650W	bộ	6	18.900.000
3936	Đèn Keylight & Backlight 1000W	bộ	10	19.000.000
3937	Đèn chiếu phòng 1000W	bộ	16	15.800.000
3938	Tay treo đèn dạng ống thép, phạm vi điều chỉnh từ 113cm đến 200cm	bộ	16	5.000.000
3939	Thiết bị đọc ghi thông minh ổ đĩa cứng dung lượng lưu trữ ổ cứng dung lượng lưu trữ ổ cứng 640GB, có khả năng lưu trữ 9 giờ video HD @ 150Mbps, 25 giờ SD @ 50 Mbps	Bộ	1	291.512.160
3940	Bộ chuyển đổi tỉ lệ khung hình 4:3/16:9 và Frame Sync	Bộ	3	97.330.000
3941	Option kênh xử lý thứ 2 cho Bộ chuyển đổi tỉ lệ khung hình 4:3/16:9 và Frame Sync	module	3	23.790.000
3942	Bộ xử lý Up/Down và Frame Sync	Bộ	1	138.540.000
3943	Option kênh xử lý thứ 2 cho Bộ xử lý Up/Down và Frame Sync	module	1	19.000.000
3944	Module phát truyền quang loại 2 kênh - 80km	module	1	29.200.000
3945	Bộ khuếch đại phân đường SD/HD-SDI Dual 1x4	Bộ	1	23.570.000
3946	Bộ chuyển đổi Audio Analog qua số AES loại Dual 1x4	Bộ	1	28.100.000
3947	Bộ khung Rack gắn các Bộ xử lý kèm theo nguồn chính	Bộ	2	41.000.000
3948	Bộ nguồn dự phòng cho khung Rack	Bộ	2	10.160.000
3949	Bộ giao tiếp điều khiển từ xa cho khung Rack	Bộ	2	7.350.000
3950	Bộ thu tín hiệu SD/HD-SDI qua quang với độ nhạy đầu vào cao	bộ	2	24.650.000
3951	Module thu quang loại 2 kênh với độ nhạy cao dùng cho hệ thống truyền dẫn 80km	module	2	19.460.000
3952	Bộ xử lý tín hiệu 2 kênh (3G/HD/SD Dual channel Multi Purpose Signal Processor), kèm theo:	bộ	1	285.510.000
3953	Bộ chuyển đổi HDMI qua SDI hỗ trợ Frame Synchronizer	bộ	2	22.000.000
3954	Màn hình 17" Full HD, kèm theo:	bộ	3	145.700.000
3955	Bộ Router Control	bộ	2	81.385.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3956	Bộ Master Control	bộ	1	112.695.000
3957	QC Monitoring	bộ	1	319.595.000
3958	Signal Monitoring	bộ	1	576.050.000
3959	World Clock Sync Generator	bộ	1	433.206.000
3960	Distribution Amplifier for Transmitter	bộ	1	703.068.000
3961	Signal Processing	bộ	1	747.430.000
3962	Hệ thống CCS	hệ thống	1	108.650.000
3963	Thiết bị lưu trữ	bộ	2	467.400.000
3964	Thiết bị Studio Video di động	bộ	1	379.000.000
3965	Camcorder 3-chip 2/3 Full HD (đã bao gồm Bộ mạch ghi SD)	bộ	2	598.000.000
3966	Bàn Mixer âm thanh Digital/Analog, thiết kế dạng module dùng cho phát thanh (Digital/Analog Radio Broadcast Mixer), cấu hình mỗi bộ bao gồm:	bộ	1	403.950.000
3967	Router audio và điều khiển	bộ	1	28.560.000
3968	Bộ xử lý điều chỉnh mức âm thanh tự động kỹ thuật số (Digital AGG Processor)	bộ	1	165.660.000
3969	Bộ tạo trễ âm thanh, dùng ngăn chặn âm thanh không mong muốn, hỗ trợ thời gian delay lên tới 55 giây (Audio Delay)	bộ	1	59.600.000
3970	Bộ khuếch đại phân đường âm thanh Analog Stereo Balance 1x4 (Dual Analog DA 1x4)	Bộ	8	12.540.000
3971	Bộ khuếch đại phân đường âm thanh Digital AES/EBU 1x8 (Digital DA 1x8)	Bộ	1	12.140.000
3972	Khung Frame gắn các Bộ khuếch đại phân đường âm thanh Analog & Stereo kèm theo 02 bộ nguồn RCT 5021	bộ	1	52.350.000
3973	Bộ khuếch đại phân đường âm thanh Analog Stereo Balance 1x6 (Dual Analog DA 1x6)	bộ	2	15.500.000
3974	Bộ khuếch đại phân đường âm thanh Digital AES/EBU 1x6 (Digital DA 1x6)	bộ	1	15.830.000
3975	Bộ loa kiểm tra âm thanh loại gắn Rack, 2 LED Meters & 4 Stereo Channel Inputs (Monitor w/4 Channel Input)	bộ	1	43.680.000
3976	Bộ giao tiếp âm thanh qua điện thoại Analog POTs và di động GSM (Telephone Audio Interface)	bộ	1	19.040.000
3977	Đầu thu AM/FM Stereo Tuner, kèm theo cáp, anten gắn ngoài và đầu nối (AM/FM Stereo Tuner)	bộ	1	10.570.000
3978	Đầu ghi/phát âm thanh kỹ thuật số, dùng thẻ nhớ, kèm theo thẻ nhớ (Network Player/Recorder)	bộ	4	205.120.000
3979	Bàn điều khiển Play trực tiếp từ xa (Player Control Panel)	bộ	1	65.730.000
3980	Bộ giao tiếp MADI-quang, 16 Analog Input (Interface Bộc - 16 Input)	bộ	1	165.810.000
3981	Bộ giao tiếp MADI - quang, 16 Analog Output (Interface Bộc - 16 Output)	bộ	1	165.810.000
3982	Tai nghe Headphone chuyên dụng	bộ	2	5.020.000
3983	Hệ thống Intercom không dây cho 4 User, băng tần hoạt động 2.4Ghz (Wireless Intercom System) Clearcom CZ11513. Mỗi bộ bao gồm:	hệ thống	1	391.700.000
3984	Bộ máy dùng biên tập dụng âm thanh và trao đổi dữ liệu	bộ	1	55.280.000
3985	Bộ giao tiếp MADI - quang, 8 Analog Input (Interface Bộc - 8 Input)	bộ	2	140.500.000
3986	Hệ thống micro không dây, gồm:	hệ thống	1	133.630.000
3987	Micro phỏng vấn loại súng + Module nguồn K6 + Windsreen (Shotgun Microphone).	bộ	2	24.060.000
3988	Bộ truyền dẫn âm thanh qua IP/3G/4G/Wi-Fi (IP STL)	bộ	4	155.450.000
3989	Bộ giao tiếp âm thanh qua IP, hỗ trợ 6 kết nối đồng thời (IP Audio Interface)	bộ	1	166.650.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
3990	Bộ Mix âm thanh lưu động với 5 Audio Input, hỗ trợ truyền dẫn qua IP/3G/4G/Wi-Fi (GSM/3G/IP Portable Audio Mix)	bộ	1	155.400.000
3991	Bộ ghi âm / phỏng vấn trực tiếp qua mạng GSM/3G/4G, gồm:	bộ	3	51.400.000
3992	Bộ Broadband Router và Wireless	bộ	2	49.320.000
3993	Bộ máy ghi đọc chương trình chuẩn SD/HD cho hệ thống MAM (Capture), bao gồm:	bộ	2	458.568.000
3994	Bộ máy làm tư liệu SD/HD cho hệ thống MAM (Logging/Metadata), bao gồm:	bộ	3	284.482.000
3995	Bộ máy lưu động dùng biên tập, kiểm duyệt và làm chương trình từ xa, có khả năng truy cập hệ thống MAM qua Web/Internet, bao gồm:	bộ	2	193.193.000
3996	Bộ dựng phi tuyến chuẩn SD/HD, giao tiếp được với MAM (NLE & Browse), bao gồm:	bộ	4	392.755.000
3997	Bộ máy dựng & lồng tiếng chuẩn SD/HD, giao tiếp được với MAM (Voiceover), bao gồm:	bộ	1	458.568.000
3998	Bộ máy làm đồ họa và kỹ xảo 2D/3D (Graphic), bao gồm:	bộ	1	231.407.000
3999	Bộ lưu trữ External Database cho hệ thống Server hoạt động Cluster	bộ	1	263.252.000
4000	Bộ Control Panel for Video Production	bộ	1	271.744.000
4001	Bàn Mixer âm thanh số 16 channel	bộ	1	41.186.200
4002	Board Dual Analog Audio to AES Converter	Board	2	36.940.200
4003	Board Dual 1x4 / Single 1x8 SDI Distribution Amplifier	Board	4	19.531.600
4004	Board SD/HD Frame Sync + Image and Audio Processor + Ext AES	Board	2	36.091.000
4005	19" Rack Frame for 10 CardModules with fan front cover + Primary PSU	bộ	1	53.711.900
4006	Redundant Power Supply for Rack Frame	bộ	1	18.894.700
4007	Board Master Controller - LAN + Control Software	Board	1	46.706.000
4008	Bộ Multiview SD/HD 12 Input (Autodetect Composite, SD-SDI và HD-SDI)	bộ	1	413.985.000
4009	Màn hình LED 46 inches, Full HD 1920 x 1080	bộ	2	20.593.100
4010	SD/HD-SDI to Fiber Optic Transmitter	bộ	2	11.464.200
4011	SD/HD-SDI / Fiber Optic Transceiver	bộ	2	16.559.400
4012	HD/SD Sync Pulse Generator with Reference Input	bộ	1	18.894.700
4013	Bộ Router SD/HD 16x16	bộ	1	131.626.000
4014	Panel điều khiển Router	bộ	1	29.297.400
4015	Thiết bị đo kiểm tra tín hiệu truyền hình	bộ	1	105.088.500
4016	Bộ Waveform monitor SD/HD	bộ	1	220.792.000
4017	Khung treo màn cho 2 màu key & các phụ kiện:	hệ thống	1	222.915.000
4018	Camera quay thể nhớ chuẩn SD/HD ống kính 17x và các phụ kiện đi kèm	bộ	12	217.380.000
4019	Thẻ nhớ cho Camera, dung lượng 64GB	cái	24	19.400.000
4020	Micro stereo gắn trên Camera	cái	12	8.000.000
4021	Micro cho phỏng vấn	bộ	8	28.100.000
4022	Bộ chân cho Camera, chịu tải 4kg	bộ	12	17.730.000
4023	Đèn LED gắn Camera kèm pin sạc	bộ	6	49.700.000
4024	Monitor 9" Full HD, phụ kiện đi kèm	bộ	1	86.000.000
4025	Camera HD quay dưới nước, hỗ trợ 4K30, 2.7K50 & 1080p Video, kèm theo:	bộ	1	38.900.000
4026	Loa xách tay liên công suất (sử dụng điện và bình ắc quy), kèm theo phụ kiện:	bộ	1	49.530.000
4027	Camera HD dạng PTZ, bao gồm:	bộ	1	527.200.000
4028	HD Video Switcher	bộ	1	343.910.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4029	Bộ máy tính bản chữ, có đường Key Alpha và hỗ trợ 3D, chuẩn SD/HD.	bộ	1	430.220.000
4030	Màn hình 17" Full HD	bộ	1	103.800.000
4031	Bộ điều khiển chạy chữ / nhắc lời từ xa.	bộ	2	34.984.327
4032	Hệ thống Micro không dây, băng tần UHF, gồm:	bộ	10	15.500.000
4033	Micro cầm tay định hướng có lọc gió lông xù	bộ	10	4.800.000
4034	Micro không dây loại cài áo Sony	chiếc	5	15.950.000
4035	Micro không dây loại cầm tay Sony	chiếc	5	15.950.000
4036	Headphone chuyên dụng Sony	chiếc	06	6.140.000
4037	Bộ ghi/nạp chương trình 2 kênh, gồm:	bộ	4	223.740.000
4038	Bộ Tạo chữ	bộ	1	207.093.000
4039	Digital Multi E	bộ	1	330.182.214
4040	Máy phát hình CS 500W kênh 6	bộ	1	35.050.000
4041	Máy phát hình KW kênh 9	bộ	1	101.290.000
4042	Thiết bị Scale Watcher	bộ	1	153.692.050
4043	Máy phát hình màu 500W tiếp phát CT VTV3	cái	1	415.514.355
4044	Bộ lọc sét đa tầng	bộ	1	27.950.000
4045	Hệ thống chống sét các đài huyện và các trạm tiếp phát lại	hệ thống	1	168.434.807
4046	Studio Biểu diễn 300m2	hệ thống	1	226.895.000
4047	Bộ nhắc chữ cho PTV	bộ	1	72.000.000
4048	Bộ dựng hình phi tuyến	bộ	1	199.000.000
4049	Hệ thống thu tín hiệu AM/FM	hệ thống	1	14.100.000
4050	Bộ khuếch đại và lọc giải hẹp kênh 51	bộ	1	15.800.000
4051	Hệ thống Capture(TKBT+TTSXCT)	hệ thống	1	406.800.000
4052	Hệ thống Capture KT	hệ thống	2	406.800.000
4053	Bộ chia tín hiệu Kỹ thuật SXCT	bộ	1	14.000.000
4054	Micro không dây	cái	2	79.750.000
4055	Máy tính HP Z820 Workstation	cái	1	431.600.000
4056	Mixer Audio ZED 428	cái	1	65.860.418
4057	Compressor DBX 1046	cái	1	17.748.000
4058	Bộ trộn tín hiệu 4 Channel Portable Mixer AZDEN	cái	1	43.962.574
4059	VTR dùng loại băng 1/4"	cái	1	56.773.032
4060	Monitor kiểm tra LCD 14"	cái	1	33.118.064
4061	Camera 1/3" 3CCD Color Video Digital camera with REC/PB Fuction with video in DSR-250P/1	cái	1	250.579.305
4062	Bộ dựng phi tuyến tính chuyên dụng Xpress Studio HD Complete. Model 750003692 01	cái	2	134.400.000
4063	Bộ camera kỹ thuật số Professional DVCAM	cái	1	29.381.610
4064	Bộ kỹ xảo quảng cáo	cái	1	284.247.800
XIX	Cao đẳng Nghề Nha Trang			
4065	Máy vi tính phục vụ dạy nghề	Bộ	150	30.000.000
4066	Bàn nguội có êtô	Cái	5	17.800.000
4067	Bộ kim phun dầu điện tử	Cái	1	240.500.000
4068	Bộ bơm cao áp điện tử	Cái	1	119.860.000
4069	Ắc quy 150A	cái	6	6.474.000
4070	Máy nạp ắc quy	cái	2	12.974.000
4071	Máy hút nhớt	Bộ	3	77.714.000
4072	Máy phun rửa cao áp	cái	2	29.354.000
4073	Máy đánh bóng	cái	4	12.844.000
4074	Thiết bị kiểm tra đèn pha xe ô tô	bộ	4	128.999.000
4075	Máy bơm mỡ bằng khí nén	bộ	1	90.740.000
4076	Máy bơm dầu bằng khí nén	bộ	1	181.675.000
4077	Máy hút bụi	Chiếc	2	21.567.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4078	Máy đánh bóng	cái	4	12.974.000
4079	Kích thủy lực 4 tấn 2 tầng	Chiếc	2	9.074.000
4080	Kích nâng hộp số 1 tấn	Chiếc	2	108.641.000
4081	Kích nâng hộp số 500kg	Chiếc	2	51.116.000
4082	Kích con đội cá sấu 10 tấn	Chiếc	1	103.532.000
4083	Kích con đội cá sấu	Chiếc	2	77.610.000
4084	Máy hàn bấm	Chiếc	1	29.107.000
4085	Máy khoan cầm tay	Bộ	2	16.809.000
4086	Bàn thợ	Cái	15	14.170.000
4087	Mô hình đào tạo vận hành chẩn đoán hệ thống phanh khí nén	Cái	2	126.100.000
4088	Bộ dụng cụ tarô ren (41 chi tiết)	Chiếc	2	13.000.000
4089	Bàn máp	Bộ	5	15.600.000
4090	Bộ vam tháo sơ mi xy lạnh	Chiếc	1	21.450.000
4091	Cầu móc động cơ	Chiếc	4	52.000.000
4092	Pa lăng cáp	Chiếc	3	6.500.000
4093	Máy mài bánh đĩa và ly hợp	Chiếc	1	325.000.000
4094	Bàn thực hành tháo, lắp	Chiếc	16	13.000.000
4095	Vam tháo xupáp	Bộ	8	5.850.000
4096	Bộ dụng cụ cho tháo lọc dầu	Bộ	3	10.400.000
4097	Dụng cụ kiểm tra két nước làm mát	Bộ	2	10.400.000
4098	Thiết bị xúc rửa làm sạch đường dầu bôi trơn	Bộ	2	32.500.000
4099	Thiết bị thay dung dịch thông rửa két nước và hệ thống đường nước làm mát	Bộ	2	32.500.000
4100	Dụng cụ kiểm tra áp suất dầu bôi trơn	Bộ	3	5.200.000
4101	Dụng cụ đo áp suất nén động cơ xăng	Bộ	2	19.500.000
4102	Thiết bị thông rửa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng + diesel	Bộ	2	32.500.000
4103	Động cơ (cho tháo, lắp)	Chiếc	10	39.000.000
4104	Động cơ (cho vận hành)	Chiếc	3	52.000.000
4105	Máy chẩn đoán Dùng cho loại xe tất cả các loại xe 12v, và 24v	Chiếc	1	156.000.000
4106	Máy khoan bàn	Bộ	2	6.500.000
4107	Bàn ép thủy lực	Bộ	2	52.000.000
4108	Súng vặn ốc	Bộ	4	10.400.000
4109	Hộp ECU động cơ phun xăng	Cái	13	10.000.000
4110	Máy chẩn đoán động cơ xăng	Bộ	2	156.000.000
4111	Động cơ (cho tháo, lắp)	Chiếc	6	32.500.000
4112	Động cơ (cho vận hành)	Chiếc	6	39.000.000
4113	Động cơ (cho tháo, lắp)	Chiếc	7	32.500.000
4114	Động cơ (cho vận hành)	Chiếc	4	39.000.000
4115	Thiết bị đo góc đánh lửa sớm động cơ xăng và góc phun sớm động cơ Diesel	Bộ	2	26.000.000
4116	Vam tháo ổ bi đĩa đuôi trục cam của bơm VE Độ mở max: 110mm	Cái	2	5.200.000
4117	Vam tháo lắp pully	Cái	6	5.200.000
4118	Giá cho tháo, lắp bơm cao áp	Chiếc	1	6.500.000
4119	Giá cho tháo, lắp vòi phun	Chiếc	1	6.500.000
4120	Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel bơm GM *	Chiếc	2	65.000.000
4121	Động cơ (cho tháo lắp)	Chiếc	5	52.000.000
4122	Động cơ (cho vận hành)	Chiếc	5	104.000.000
4123	Mô hình HT nhiên liệu phun diesel EDC Toyota	Bộ	1	91.000.000
4124	Hộp ECU động cơ phun dầu	Cái	27	10.000.000
4125	Hộp EDU động cơ phun dầu	Cái	27	8.000.000
4126	Máy chuẩn đoán động cơ dầu	Bộ	3	156.000.000
4127	Mô hình điện tín hiệu, chiếu sáng (cho tháo, lắp)	Cái	3	19.500.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4128	Máy nạp ga và thu hồi ga tự động	Cái	1	52.000.000
4129	Mô hình điện lạnh chạy thử	Cái	1	39.000.000
4130	Mô hình điện lạnh ô tô (cho tháo lắp)	Cái	5	39.000.000
4131	Mô hình hệ thống điều hòa không khí	Bộ	4	52.000.000
4132	Hệ thống truyền lực (cho tháo, lắp)	Bộ	6	45.500.000
4133	Giá đỡ hộp số, cầu xe, ly hợp	Bộ	3	6.500.000
4134	Hộp số tự động cho tháo lắp	Bộ	3	6.500.000
4135	Mô hình hộp số tự động cắt bỏ hộp số	Bộ	1	13.000.000
4136	Bộ dụng cụ kiểm tra áp suất dầu động cơ và hộp số tự động	Bộ	2	5.200.000
4137	Thiết bị thay dầu thông rửa hộp số tự động	Bộ	1	52.000.000
4138	Hộp số dọc cho tháo lắp	Bộ	5	5.200.000
4139	Hộp số ngang cho tháo lắp	Bộ	5	5.200.000
4140	Cầu xe cho tháo lắp	Bộ	5	5.200.000
4141	Vam tháo lò xo giảm xóc	Bộ	4	19.500.000
4142	Mô hình hệ thống di chuyển cho tháo lắp	Bộ	5	26.000.000
4143	Vam moay ơ đầu trục bánh xe	Bộ	4	9.100.000
4144	Bộ vam tháo rôtuyn	Bộ	4	9.100.000
4145	Bộ kim chuyên dụng cho tháo lắp hệ thống phanh Sử dụng để tháo, lắp lò xo ra khỏi tang trống	Bộ	4	7.800.000
4146	Hệ thống phanh dầu	Bộ	4	26.000.000
4147	Hệ thống phanh khí nén	Bộ	5	45.500.000
4148	Tủ dụng cụ BETA của Ý	Bộ	6	78.000.000
4149	Máy đo biên dạng	Chiếc	1	68.000.000
4150	Máy đo 3 chiều	Chiếc	1	30.000.000
4151	Thước cặp cơ	Chiếc	9	5.900.000
4152	Thước cặp hiển thị số	Chiếc	3	7.980.000
4153	Pan me Panme đo ngoài Pan me đo trong	Bộ	6	7.000.000
4154	Bộ trang bị cứu thương	Bộ	6	15.000.000
4155	Trang bị bảo hộ lao động	Bộ	1	20.000.000
4156	Bơm thủy lực	Chiếc	1	7.500.000
4157	Máy may một kim điện tử	cái	36	14.150.000
4158	Máy may một kim	cái	20	7.500.000
4159	Máy may hai kim	cái	6	20.790.000
4160	Máy vắt sô	cái	6	24.870.000
4161	Máy cuốn ống	cái	2	25.870.001
4162	Máy thừa khuyết đầu tròn	cái	1	158.980.000
4163	Máy đính cúc	cái	2	33.420.000
4164	Máy đính bọ	cái	1	72.500.000
4165	Máy đột	cái	1	11.000.000
4166	Máy lộn cổ	cái	1	25.670.000
4167	Máy vắt gấu	cái	1	23.135.000
4168	Máy trần chun	cái	1	12.350.000
4169	Máy ép mex	cái	1	109.150.000
4170	Máy cắt vòng	cái	1	103.000.000
4171	Máy cắt vải dầy tay	cái	1	35.250.000
4172	Bàn hút, cầu là, bàn là hơi	bộ	2	31.560.000
4173	Ê tô	bộ	18	7.000.000
4174	Máy cắt CNC	bộ	1	230.000.000
4175	Máy cắt plasma	bộ	2	20.000.000
4176	Máy chấn thủy lực	bộ	1	250.000.000
4177	Máy cắt laser cnc	bộ	1	300.000.000
4178	Máy hàn khí	bộ	6	5.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4179	Máy cắt khí con rùa	bộ	2	6.000.000
4180	Máy cắt đĩa	bộ	1	19.000.000
4181	Máy hàn hồ quang một chiều	bộ	6	10.000.000
4182	Máy hàn MAG	bộ	6	30.000.000
4183	Máy hàn TIG	bộ	6	30.000.000
4184	Máy hàn tự động dưới lớp thuốc	bộ	1	80.000.000
4185	Máy nén khí	bộ	1	9.500.000
4186	Máy mài 2 đá	chiếc	1	10.000.000
4187	Tủ sấy que hàn	chiếc	1	10.000.000
4188	Lò nhiệt luyện	chiếc	1	40.000.000
4189	Máy hàn điểm	bộ	1	20.000.000
4190	Máy hàn điểm cầm tay	bộ	3	38.000.000
4191	Máy hàn tiếp xúc đường	bộ	1	60.000.000
4192	Máy thử độ cứng vật liệu	bộ	1	30.000.000
4193	Máy thử kéo, nén vạn năng	bộ	1	270.000.000
4194	Máy soi tổ chức kim loại	bộ	1	50.000.000
4195	Máy siêu âm kim loại	bộ	1	120.000.000
4196	Máy từ tính	bộ	1	25.000.000
4197	Máy kiểm tra X quang	bộ	1	80.000.000
4198	Máy thử độ dai va đập	chiếc	1	95.000.000
4199	Bàn hàn đa năng	chiếc	34	5.000.000
4200	Hệ thống hút khói hàn	bộ	3	20.000.000
4201	Mô hình dầm chịu lực	Bộ	6	20.000.000
4202	Máy cắt dây tia lửa điện + Các đồ gá chuyên dùng	Chiếc	1	450.000.000
4203	Máy phay vạn năng	Chiếc	3	470.000.000
4204	Máy cưa vòng	Chiếc	1	400.000.000
4205	Máy mài tròn	Chiếc	1	400.000.000
4206	Máy mài phẳng	Chiếc	1	450.000.000
4207	Máy doa vạn năng	Chiếc	1	420.000.000
4208	Máy cắt xung EDM + Dụng cụ EDM	Chiếc	1	400.000.000
4209	Máy ren ống	Chiếc	2	63.800.000
4210	Máy uốn ống đa năng chạy điện	Chiếc	1	19.910.000
4211	Máy uốn ống thủy lực	Chiếc	1	24.200.000
4212	Máy cắt gạch, đá	Chiếc	1	39.938.800
4213	Máy thử áp lực đường ống	Bộ	2	6.120.400
4214	Máy ren ống đa năng	Chiếc	2	8.896.800
4215	Bàn ren ống thủ công	Chiếc	3	17.072.000
4216	Máy khoan bê tông cầm tay	Chiếc	2	19.745.000
4217	Máy hàn điện hồ quang	Chiếc	1	9.570.000
4218	Máy uốn, nắn cốt thép	Chiếc	2	42.350.000
4219	Tời máy	Chiếc	2	12.870.000
4220	Máy đầm bàn	Chiếc	2	11.550.000
4221	Máy đầm dùi	Chiếc	2	6.380.000
4222	Máy trộn vữa	Chiếc	1	14.300.000
4223	Máy đầm cát	Chiếc	2	30.265.400
4224	Máy đầm cóc	Chiếc	1	42.900.000
4225	Máy cưa gỗ cầm tay	Chiếc	1	6.116.000
4226	Tời	Chiếc	1	291.500.000
4227	Máy phun vữa	Chiếc	1	29.150.000
4228	Máy toàn đạc	Chiếc	1	57.200.000
4229	Máy kính vĩ	Bộ	2	19.800.000
4230	Máy thủy bình	Bộ	2	5.280.000
4231	Máy ép cọc tre	Bộ	2	29.700.000
4232	Máy ép cọc bê tông	Chiếc	1	385.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4233	Máy đào gầu nghịch	Chiếc	1	319.000.000
4234	Máy chủ IBM-LENOVO SYSTEM x3650 M5	Bộ	2	45.000.000
4235	CISCO WS-C4948 48-Port Gigabit Layer 3 Switch	Bộ	8	6.500.000
4236	Camera sony	Cái	4	12.000.000
4237	Mô hình máy điều hoà không khí một cụm	Bộ	4	60.000.000
4238	Mô hình máy điều hoà không khí hai cụm	Bộ	4	70.000.000
4239	Mô hình dàn trải tủ lạnh làm lạnh trực tiếp	Bộ	4	60.000.000
4240	Mô hình dàn trải tủ lạnh làm lạnh gián tiếp	Bộ	4	40.000.000
4241	Mô hình dàn trải trang bị điện hệ thống lạnh.	Bộ	10	51.000.000
4242	Mô hình hệ thống điều hòa không khí trung tâm AHU gas.(Giải nhiệt bình ngưng bằng nước)	Bộ	2	480.000.000
4243	Mô hình kho lạnh.(Sử dụng bình hồi nhiệt)	Bộ	2	455.000.000
4244	Mô hình dàn trải hệ thống lạnh	Bộ	5	340.000.000
4245	Máy điều hoà không khí hai cụm (âm trần)	Bộ	10	40.000.000
4246	Máy điều hoà không khí hai cụm (áp trần)	Bộ	10	40.000.000
4247	Máy điều hoà không khí hai cụm (dầu trần)	Bộ	10	40.000.000
4248	Mô hình hệ thống điện khí nén (Festo diactic)	Bộ	4	450.000.000
4249	Máy phay khoan CCD/ATC/XL hãng Bungard Elektronik GmbH & Co.KG	Bộ	1	300.000.000
4250	Máy mạ xuyên lỗ Compacta 40 Bungard Elektronik GmbH & Co.KG	Bộ	1	400.000.000
4251	Máy in phim Filmstar Photoplotter	Bộ	1	100.000.000
4252	Máy phơi sáng chân không Hellas	Bộ	1	100.000.000
4253	Bộ đào tạo robot cơ bản	Bộ	1	65.000.000
4254	BỘ THÍ NGHIỆM CÁNH TAY ROBOT CÔNG NGHIỆP	Bộ	3	30.000.000
4255	Bảng viết, bàn ghế của giáo viên	Bộ	15	5.000.000
4256	Mô hình tháo lắp và đấu dây vận hành biến áp 3 pha.	Bộ	2	80.000.000
4257	Mô hình thực hành về hệ thống cung cấp điện.	Bộ	2	120.000.000
4258	Mô hình đào tạo về bảo vệ role.	Bộ	2	60.000.000
4259	Mô hình thực hành lắp ráp mạch: các loại role, CB, cầu dao, cầu chì, nút nhấn các loại,	Bộ	2	25.000.000
4260	Mô hình thực hành về biến áp phân phối.	Bộ	2	60.000.000
4261	Mô hình dàn trải nồi cơm điện	Bộ	5	10.500.000
4262	Mô hình dàn trải bàn là	Bộ	5	8.500.000
4263	Các mô hình, bảng điện cho thực tập chiếu sáng điện	Bộ	12	22.000.000
4264	Phân bàn thí nghiệm	Bộ	10	20.000.000
4265	Đồng hồ đo điện trở đất Kyoritsu	cái	5	6.400.000
4266	Cabin thực hành kỹ năng lắp đặt điện công nghiệp và dân dụng	Bộ	12	27.850.000
4267	Các mô hình, bảng điện cho thực tập chiếu sáng điện	Bộ	12	22.000.000
4268	Bộ thiết bị dùng cho thực hành kỹ năng lắp đặt điện công nghiệp	bộ	25	55.190.000
4269	Các loại dây dẫn, dây cáp, cột, sứ, phụ kiện đường dây	bộ	12	34.000.000
4270	Mô hình dàn trải máy nước nóng gián tiếp	bộ	3	22.000.000
4271	Mô hình dàn trải máy nước nóng , lạnh	bộ	3	19.000.000
4272	Hệ thống camera an ninh	Hệ thống	10	42.000.000
4273	Hệ thống đóng mở cửa tự động	bộ	5	13.500.000
4274	Hệ thống kim thu sét.	bộ	3	43.000.000
4275	Hệ thống cầu chống sét	bộ	3	56.000.000
4276	Bộ thí nghiệm lắp đặt điện dân dụng	Bộ	3	230.000.000
4277	Máy sấy động cơ	cái	3	40.000.000
4278	Mô hình dàn trải máy giặt Toshiba	bộ	2	19.190.000
4279	Mô hình dàn trải máy giặt Hitachi	bộ	2	24.500.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4280	Mô hình dàn trải máy lạnh Toshiba Inverter	bộ	2	39.000.000
4281	Bộ dụng cụ/thiết bị dùng cho lắp đặt đường dây, cáp	bộ	5	15.000.000
4282	Bộ thực hành lắp đặt và tạo lỗi các mạch điện trong công nghiệp	bộ	5	128.000.000
4283	Mô hình điều khiển bằng tay và tự động hòa trạm phát điện gồm 02 máy phát công tác song song, Hòa với máy phát với lưới điện.	bộ	3	123.000.000
4284	Mô hình dàn trải máy điều hòa nhiệt độ Daikin	bộ	2	47.200.000
4285	Mô hình dàn trải máy điều hòa nhiệt độ Panasonic	bộ	2	49.100.000
4286	Mô hình dàn trải tủ lạnh Sharp	bộ	2	33.400.000
4287	Mô hình dàn trải tủ lạnh Hitachi	bộ	2	35.100.000
4288	Bộ thí nghiệm các trạng thái hãm của động cơ 3 pha	bộ	2	216.000.000
4289	Bộ lập trình LOGO	bộ	25	12.000.000
4290	Bộ lập trình ZEN	bộ	25	12.000.000
4291	Máy phát điện xoay chiều Hữu Toàn SH 300	cái	2	23.000.000
4292	Mô hình tháo lắp và đấu dây vận hành biến áp 3 pha.	bộ	12	80.000.000
4293	Mô hình thực hành về hệ thống cung cấp điện.	bộ	12	120.000.000
4294	Mô hình đào tạo về bảo vệ role.	bộ	12	60.000.000
4295	Mô hình thực hành lắp ráp mạch: các loại role, CB, cầu dao, cầu chì, nút nhấn các loại, thiết bị tín hiệu...	bộ	12	25.000.000
4296	Mô hình thực hành về biến áp phân phối.	bộ	12	60.000.000
4297	Các mô hình, bảng điện cho thực tập chiếu sáng điện	bộ	12	22.000.000
4298	Bộ dụng cụ/thiết bị dùng cho lắp đặt đường dây, cáp	bộ	12	15.000.000
4299	Các loại dây dẫn, dây cáp, cột, sứ, phụ kiện đường dây	bộ	12	34.000.000
4300	Cabin thực hành kỹ năng lắp đặt điện công nghiệp và dân dụng	bộ	12	27.850.000
4301	Mô hình dàn trải hệ thống thông gió công nghiệp.	bộ	6	67.740.000
4302	Mô hình dàn trải hệ thống lọc bụi công nghiệp.	bộ	6	57.800.000
4303	Máy biến áp 1 pha	bộ	12	10.034.000
4304	Máy biến áp 3 pha	bộ	12	17.850.000
4305	Bộ thiết bị dùng cho thực hành kỹ năng lắp đặt điện công nghiệp	bộ	12	55.190.000
4306	Máy đo xung, điện áp, đo dòng	bộ	25	5.000.000
4307	Bộ lập trình LOGO	bộ	25	12.000.000
4308	Bộ lập trình ZEN	bộ	25	12.000.000
4309	Bộ lập trình EASY	bộ	25	12.000.000
4310	Bộ thí nghiệm tự động hóa lập trình PLC S7- 1200	bộ	25	32.000.000
4311	Bộ thực hành lập trình PLC S7 - 300	bộ	25	64.630.000
4312	Màn hình giao diện với PLC S7-300	bộ	25	6.250.000
4313	Bộ thực hành lập trình PLC S7- 400	bộ	12	210.000.000
4314	Mô hình thực hành về điện khí nén.	bộ	6	137.000.000
4315	Mô hình mô phỏng ứng dụng cảm biến đo vận tốc vòng quay và góc quay	bộ	12	19.800.000
4316	Mô hình mô phỏng ứng dụng cảm biến tiệm cận và các loại cảm biến xác định vị trí, khoảng cách.	bộ	9	96.840.000
4317	Bộ thực hành cảm biến	bộ	9	62.900.000
4318	Mô hình thực hành công nghệ điện tử công suất	bộ	9	197.000.000
4319	Mô hình thực hành máy biến áp 1 pha, 3 pha	bộ	6	36.510.000
4320	Mô hình điều khiển tốc độ động cơ bằng biến tần	bộ	6	57.679.000
4321	Mô hình thực hành động cơ 1 pha, 3 pha	bộ	6	15.890.000
4322	Mô hình thực hành chứng minh tính thuận nghịch của máy phát điện.	bộ	6	89.630.000
4323	Mô hình mô phỏng sự cố trên máy điện xoay chiều.	bộ	6	67.890.000
4324	Mô hình thực hành đấu dây động cơ 3 pha 2 cấp tốc độ	bộ	6	68.900.000
4325	Mô hình tháo lắp, đấu dây, vận hành máy biến áp phân phối 3 pha.	bộ	2	150.990.000
4326	Mô hình mô phỏng sự cố trên máy điện một chiều.	bộ	6	58.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ mỗi đơn vị tài sản
4327	Mô hình thực hành về hệ thống cung cấp điện	bộ	6	67.800.000
4328	Mô hình đào tạo về bảo vệ role	bộ	2	98.000.000
4329	Mô hình hòa đồng bộ máy phát điện 3 pha	bộ	6	112.500.000
4330	Mô hình cắt bỏ động cơ 1 pha, 3 pha	bộ	12	66.400.000
4331	Mô hình cắt bỏ hoặc các thiết bị thật cơ cấu đo các loại máy đo	bộ	6	98.000.000
4332	Mô Hình Điều Khiển Động Cơ Servo DC	bộ	12	64.800.000
4333	Hệ thống Truyền Động Điện Theo Hệ Máy Phát - Động Cơ	bộ	12	257.000.000
4334	Phần bàn thí nghiệm	bộ	12	20.000.000
4335	Mô Hình Điều Khiển Động Cơ Servo DC	bộ	25	24.300.000
4336	Mô hình biến tần V/F	bộ	25	69.000.000
4337	Mô hình động cơ DC Servo loại 68 W	bộ	13	23.600.000
4338	Mô hình động cơ pl42 động cơ bước động cơ bánh răng hành tinh hộp số	bộ	13	18.300.000
4339	Vỏ động cơ AC 36 rãnh 0.75kW	bộ	50	31.800.000
4340	Bộ thực hành lắp đặt và tạo lỗi các mạch điện trong công nghiệp	bộ	9	128.000.000
4341	Mô hình điều khiển bằng tay và tự động hòa trạm phát điện gồm 02 máy phát công tác song song, Hòa với máy phát với lưới điện.	bộ	9	123.000.000
4342	Bộ thí nghiệm các trạng thái hãm của động cơ 3 pha	bộ	7	216.000.000
4343	Tủ sấy động cơ	bộ	8	31.800.000
4344	Hệ thống âm thanh (âm ly, loa, micro)	Bộ	1	35.000.000
4345	Hệ thống âm thanh (âm ly, loa, micro)	Bộ	2	35.000.000
4346	Tổng đài điện thoại	Bộ	2	58.000.000
4347	Giá để chìa khóa	Chiếc	2	5.000.000
4348	Kết sắt nhiều ngăn	Chiếc	4	19.410.000
4349	Máy cà thẻ thanh toán	Chiếc	5	5.062.000
4350	Máy nạp thẻ khóa khách sạn	Chiếc	5	29.000.000
4351	Máy đếm tiền	Chiếc	5	15.300.000
4352	Điều hòa đứng	Chiếc	3	31.600.000
4353	Máy là vải	Chiếc	1	95.000.000
4354	Bồn tắm đứng	Chiếc	2	17.000.000
4355	Máy bộ đàm	bộ	5	11.200.000
4356	Bàn trang điểm	cái	2	5.100.000
4357	Salon 2 chỗ	bộ	2	5.700.000
4358	Máy kiểm tra ngoại tệ	cái	5	12.500.000
4359	Nệm 0.2x 1.2 x 2.0 (m)	cái	2	9.100.000
4360	Bàn sơ chế. '- Chất liệu: inox 304	Cái	4	16.500.000
4361	Bàn Inox 6 chân trụ.	Cái	4	13.500.000
4362	Tủ Inox đựng dụng cụ.	Cái	3	39.750.000
4363	Tủ Inox đựng bát đĩa.	Cái	2	39.750.000
4364	Giá nan Inox góc. '- Chất liệu: inox 304	Cái	4	26.640.000
4365	Giá phẳng Inox phẳng. Chất liệu: inox 304	Cái	4	24.500.000
4366	Bộ bàn ăn gỗ	Bộ	10	20.700.000
4367	Tủ kính đựng ly	Cái	2	26.820.000
4368	Lò nướng than	Cái	1	13.580.000
4369	Bộ nồi thủy tinh cao cấp. (Visions) Gồm 6 món	Bộ	6	7.900.000
4370	Xe gom thức ăn dư.	Cái	2	6.570.000
4371	Bộ thớt nhựa.	Bộ	2	5.850.000
4372	Nồi cơm điện. (Cuckoo) - Dung tích 5.4 lit.	Cái	2	7.560.000
4373	Máy làm đá viên	Chiếc	1	134.900.000
4374	Máy quay heo dùng gas và gốm sứ	Chiếc	2	31.900.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4375	Lò nướng salamander	Chiếc	2	22.100.000
4376	Máy xay sinh tố	Chiếc	6	7.200.000
4377	Bếp nướng than nhân tạo, than đá	Chiếc	2	24.400.000
4378	Máy ép trái cây	Chiếc	1	12.000.000
4379	Máy xay trộn và cắt thịt đa năng	Chiếc	3	12.100.000
4380	Bộ dao chuyên dùng bếp Đức	Bộ	10	29.000.000
4381	Máy làm waffle	Chiếc	3	6.700.000
4382	Máy làm bánh crepe	Chiếc	3	9.900.000
4383	Bếp âu 04 họng có lò nướng bên dưới	Chiếc	6	56.300.000
4384	Tủ trung bày và giữ nóng thức ăn	Chiếc	3	34.400.000
4385	Máy hấp, nấu cơm bằng hơi nước 3 tầng	Chiếc	1	164.000.000
4386	Lò chiên phẳng	Chiếc	2	20.800.000
4387	Lò nướng đối lưu đa năng	Chiếc	1	22.500.000
4388	Máy xay thịt	Chiếc	3	19.900.000
4389	Xe đẩy hàng 2 tầng	Chiếc	3	5.750.000
4390	Máy cắt rau củ quả đa năng	Chiếc	3	24.000.000
4391	Lò nướng quay	Bộ	1	485.000.000
4392	Bàn Inox thực hành có bếp gas Rinnai	Bộ	10	19.000.000
4393	Bàn inox thực hành liên hợp có bếp từ	Bộ	2	24.000.000
4394	Nồi cơm điện 5 kg	Bộ	2	5.000.000
4395	Bàn inox sơ chế	Bộ	6	7.740.000
4396	Bồn rửa inox	Bộ	4	7.250.000
4397	Tủ đựng gia vị	Bộ	2	8.600.000
4398	Bếp Á 3 bếp công suất cao	Bộ	1	13.400.000
4399	Lò nướng than inox có vỉ 80*60*80	Chiếc	2	18.000.000
4400	Quây giữ nóng thức ăn	Chiếc	1	8.100.000
4401	Thiết bị giữ nóng thức ăn	Chiếc	2	5.600.000
4402	Bếp chiên phẳng nửa phẳng nửa nhẵn	Chiếc	1	18.200.000
4403	Bếp chiên nhúng đơn dùng điện	Chiếc	1	22.100.000
4404	Hệ thống chụp hút khói dài 15m	Hệ thống	1	134.000.000
4405	Bộ dao nhật	Bộ	18	10.000.000
4406	Buffet điện	Chiếc	4	11.900.000
4407	Trang trí buffet	Bộ	2	137.000.000
4408	Thô đánh trứng	Chiếc	10	13.000.000
4409	Dụng cụ pasta, mỳ bằng tay	Chiếc	6	5.100.000
4410	Bộ dụng cụ bếp 14 chiếc	Bộ	10	29.000.000
4411	Tủ 2 tầng kính, 2 tầng Inox có cửa	Bộ	3	24.000.000
4412	Tủ Inox 2 cánh dán tường	Bộ	15	6.000.000
4413	Xe khay bánh 16 tầng	Bộ	2	6.500.000
4414	Tủ Inox 4 tầng thấp	Bộ	4	6.500.000
4415	Bàn Inox mặt đá có bồn rửa và 2 bếp gas, Bên dưới là tủ và tủ lạnh	Bộ	7	30.200.000
4416	Tủ lạnh 4 cánh	Bộ	1	52.000.000
4417	Tủ hâm nóng & trung bày	Chiếc	1	11.000.000
4418	Tủ giữ lạnh & trung bày	Chiếc	1	54.800.000
4419	Lò nướng bánh	Bộ	2	36.000.000
4420	Lò hấp	Bộ	1	23.000.000
4421	Cân điện tử 5kg chi tiết 1 gram	Bộ	6	21.500.000
4422	Máy sấy thực phẩm	Bộ	2	48.000.000
4423	Máy cắt rau củ quả tự động	Chiếc	2	24.000.000
4424	Máy xay thịt	Chiếc	2	19.900.000
4425	Máy đánh trứng	Chiếc	7	12.200.000
4426	Máy làm kem trực tiếp	Chiếc	2	85.000.000
4427	Bếp lò khò gas có kệ	Bộ	1	11.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4428	Máy cán bột	Chiếc	1	156.700.000
4429	Lò nướng bánh CN 3 tầng	Chiếc	1	44.500.000
4430	Tủ đông có cửa kính trên	Bộ	1	9.800.000
4431	Tủ gỗ nhiều ngăn kéo	Bộ	2	5.300.000
4432	Máy chấm công vân tay và thẻ cảm ứng	Cái	1	6.600.000
4433	Tủ đựng đồ cá nhân (cho 40 học sinh)	Bộ	3	7.800.000
4434	Máy đánh trứng	Chiếc	7	12.200.000
4435	Xe vắt móp đôi 34 lít	Chiếc	3	4.300.000
4436	Bộ nồi thủy tinh cao cấp	Bộ	10	4.500.000
4437	Xe gom thức ăn dư loại 500 lít	Chiếc	3	9.900.000
4438	Tủ trung bày giữ lạnh salad	Chiếc	1	39.000.000
4439	Tủ bảo quản lạnh sandwich và salad (Bàn làm lạnh salad)	Chiếc	4	56.900.000
4440	Máy cắt thịt	Chiếc	2	20.300.000
4441	Kệ inox 5 tầng để đồ	Chiếc	8	11.450.000
4442	Lò nướng bánh Pizza bằng chuyên	Chiếc	1	94.500.000
4443	Tủ trữ đông + mát 6 cánh	Chiếc	4	85.400.000
4444	Tủ trung bày thực phẩm 3 cánh cửa kính	Chiếc	3	60.200.000
4445	Bếp hấp dùng điện	Chiếc	1	28.800.000
4446	Lò nướng Salva	Chiếc	1	112.000.000
4447	Cabin thực hành liên hợp	Bộ	6	370.000.000
4448	Máy thái sợi rau củ quả	cái	2	20.000.000
4449	Máy cán bột quay tay	cái	6	15.000.000
4450	Máy hút chân không	cái	1	50.000.000
4451	Máy chiếu đa năng Hitachi + Màn chiếu treo tường điều khiển từ xa	Bộ	3	43.500.000
4452	Máy hút bụi công nghiệp FUJIHAI VC - 3238	Chiếc	2	9.990.000
4453	Máy rửa bát, đĩa BOSCH SMS50E88EU	Chiếc	2	28.500.000
4454	Máy pha cà phê Black - EAGLE Volumetric 2 Group	Chiếc	3	412.500.000
4455	Máy làm đá viên	Chiếc	2	134.900.000
4456	Máy xay sinh tố	Chiếc	10	7.200.000
4457	Máy ướp lạnh ly	Chiếc	2	27.000.000
4458	Máy làm lạnh nước sinh tố	Chiếc	4	18.200.000
4459	Tủ lạnh Hitachi R-S700GPGV2	Chiếc	2	42.200.000
4460	Tủ bảo quản rượu vang - Wine Chiller 72D 2 vùng nhiệt độ	Chiếc	2	19.000.000
4461	Tủ sấy bát SUKI YTP 900-1(725L)	Chiếc	2	17.500.000
4462	Máy phục vụ bia tươi, bình ga, vòi, thùng bia	Bộ	2	13.500.000
4463	Tủ hâm nóng thức ăn ZH-B03	Bộ	2	15.200.000
4464	BẾP TỦ HITACHI HT-G20TWFS	Chiếc	2	40.000.000
4465	Máy ép nước trái cây	Chiếc	10	12.000.000
4466	Máy sấy dụng cụ nhà hàng RTP1000H	Chiếc	2	42.900.000
4467	Tủ đông có cửa kính trên	Chiếc	2	9.800.000
4468	Cân điện tử 5kg chi tiết 1 gram	Chiếc	2	21.500.000
4469	Tủ đông trung bày	Chiếc	2	102.000.000
4470	Tủ trung bày và giữ nóng thức ăn	Chiếc	2	34.400.000
4471	Buffet điện	Chiếc	2	11.900.000
4472	Tủ giữ lạnh & trung bày	Chiếc	2	54.800.000
4473	Lò nướng đôi lưu đa năng	Chiếc	2	22.500.000
4474	Thiết bị giữ nóng thức ăn	Chiếc	4	5.600.000
4475	Máy chấm công vân tay và thẻ cảm ứng	Chiếc	3	6.600.000
4476	Máy đếm tiền thông minh Silicon MC-9900N	Chiếc	2	7.690.000
4477	Máy sấy lạnh	Bộ	1	250.000.000
4478	Máy đo độ nhớt	Bộ	2	50.000.000
4479	Máy đo lưu biến thực phẩm	Bộ	1	320.000.000
4480	Máy ghép mí chân không một buồng	Bộ	2	20.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4481	Máy đông gói trực vít	Bộ	1	120.000.000
4482	Máy đông gói cốc định	Bộ	1	140.000.000
4483	Máy đông gói dịch lỏng	Bộ	1	160.000.000
4484	Máy trộn bột khô	Bộ	1	75.000.000
4485	Máy dán nhãn	Bộ	1	85.000.000
4486	Máy tạo viên	Bộ	2	75.000.000
4487	Quang kế ngọn lửa	Bộ	2	25.000.000
4488	Máy sấy tầng sôi	Bộ	1	250.000.000
4489	Hệ thống lên men phòng thí nghiệm	Bộ	1	140.000.000
4490	Máy dán nhãn cao tần	Bộ	1	140.000.000
4491	Máy rửa rau củ	Bộ	1	110.000.000
4492	Máy ép dầu thực vật	Bộ	1	160.000.000
4493	Máy lấy mẫu khí và bụi dạng tốc	Bộ	1	120.000.000
4494	Máy đo hoạt độ nước	Bộ	1	110.000.000
4495	Băng tải	Bộ	1	75.000.000
4496	Vít tải	Bộ	1	55.000.000
4497	Máy chiết vi sóng	Bộ	1	120.000.000
4498	Bộ mô phỏng thực hành nha khoa (Hàm giả - tay khoan)	Cái	10	56.250.000
4499	Hệ thống mô phỏng nha khoa	Cái	20	35.938.350
4500	Máy mài cao tốc	Cái	1	32.000.000
4501	Máy rung thạch cao bột đúc	Cái	1	9.600.000
4502	Máy mài thạch cao	Cái	1	10.800.000
4503	Máy hàn bao Trung Quốc (Máy dập gói)	Cái	1	25.000.000
4504	Máy Micromotor	Cái	1	24.500.000
4505	Máy xát hạt (loại nhỏ)	Cái	1	46.500.000
4506	Tủ lạnh âm sâu (- 40 độ C)	Cái	1	156.920.000
4507	Máy sinh há màu Bộ tự động	Cái	1	65.000.000
4508	Máy đo HEMATOCRIT	Cái	1	10.290.000
4509	Máy ly tâm 12 ống	Cái	3	17.640.000
4510	Máy nén khí khô	Cái	1	7.020.000
4511	Tủ âm 50l	Cái	1	5.586.000
4512	Máy Xquang	Cái	1	432.600.000
4513	Máy nén khí đng trong nha khoa	Cái	1	8.800.000
4514	Máy phun tích huyết học số 18 thông số	Cái	1	219.450.000
4515	Máy phun tích nước tiểu	Cái	1	28.350.000
4516	Máy nha khoa	Cái	2	99.500.000
4517	Tủ sấy vi khuẩn Huy Hồng	Cái	1	21.000.000
4518	Máy sao mẫu thạch Agar	Cái	1	34.500.000
4519	Búa gỡ thạch cao	Cái	1	12.800.000
4520	Máy xịt nước nóng	Cái	1	26.500.000
4521	Máy điện giải	Cái	1	46.500.000
4522	Song song kế	Cái	1	12.600.000
4523	Máy nén khí khô	Cái	1	7.000.000
4524	Máy sinh hóa bán tự động (Máy cơ)	Cái	1	119.400.000
4525	Bộ dụng cụ sắc ký lớp mỏng	Bộ	1	98.800.000
4526	Máy đo điện tâm đồ 3 cân	Bộ	1	52.740.000
4527	Kính hiển vi hai mắt	Cái	40	195.040.000
4528	Máy lọc chân không	Cái	1	6.800.000
4529	Cân phân tích Honglian	Cái	1	7.000.000
4530	Máy đúc cao tần bán tự động	Cái	1	31.800.000
4531	Càng ép áp xuất	Cái	1	29.000.000
XX	Cao đẳng Y tế			
4532	Máy hiển vi truyền hình kỹ thuật số CX3	Cái	1	174.500.000
4533	Kính hiển vi hai thị kính có mũi tên chỉ thị hình ảnh	Cái	1	219.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4534	Kính hiển vi quang học hai thị kính CX21	Cái	30	340.500.000
4535	Kính hiển vi quang học (2 thị kính) XSP	Cái	30	250.000.000
4536	Kính hiển vi 2 thị kính có mũi tên chỉ thị hình ảnhCX31	Cái	1	113.800.000
4537	Máy dập viên tâm sai một cối chà	Cái	1	39.500.000
4538	Máy đúc cao tần bán tự động	Cái	1	396.000.000
4539	Mô hình xương tồn thn nam	Cái	2	20.717.000
4540	Mô hình cơ km theo nội tạng	Cái	2	49.518.000
4541	Mô hình bộ xương rời loại sách tay	Cái	2	13.241.000
4542	Mô hình cơ chi trong tháo lắp	Cái	2	14.052.000
4543	Mô hình cơ chi dưới km theo mạch máu	Cái	2	13.673.200
4544	Mô hình phóng lớn mạch giải phẫu thận	Cái	2	12.385.000
4545	Mô hình thần kinh tùy sống	Cái	2	14.637.000
4546	Mô hình phình lớn nhân cầu v cơ khoa	Cái	3	40.364.300
4547	Mô hình phình lớn kết cấu 2 mặt cắt	Cái	3	21.617.700
4548	Mô hình tuần hoàn màu ĐT ở tim	Cái	2	18.915.500
4549	Mô hình phình lớn răng cối	Cái	3	15.031.100
4550	Mô hình phình lớn răng cối , răng sụn	Cái	3	15.706.600
4551	mô hình phát triển của răng v hàm	Cái	3	20.604.400
4552	Mô hình bệnh lý răng người lớn trong suốt	Cái	2	13.736.200
4553	Mô hình bệnh lí răng sữa trong suốt	Cái	2	12.984.100
4554	Mô hình phân loại bệnh nha chu'	Cái	2	10.133.300
4555	Mô hình hàm răng tiêu chuẩn cao su dẻo	Cái	2	18.690.300
4556	Mô hình giải phẫu thay răng sữa	Cái	3	27.359.900
4557	Mô hình răng điều chỉnh cố định BT	Cái	3	18.577.700
4558	Mô hình xương tồn thn nam	Cái	2	20.717.000
4559	Mô hình răng điều chỉnh cố định sai vị trí	Cái	3	18.577.700
4560	Mô hình bộ xương ngoài rời loại sách tay	Cái	2	13.430.000
4561	Mô hình cơ chi trên kèm theo mạch máu chủ thần kinh	Cái	2	19.900.000
4562	Mô hình cơ người kèm theo nội tạng	Cái	2	49.750.000
4563	Mô hình điện tử tuần hoàn máu ở tim	Cái	2	19.100.000
4564	Mô hình giải phẫu hệ bạch huyết	Cái	3	35.820.000
4565	Mô hình giải phẫu khoang mũi, miệng, hầu, thanh quản	Cái	4	91.540.000
4566	Mô hình giải phẫu lồng ngực	Cái	2	51.740.000
4567	Mô hình giải phẫu nhân cầu kèm cơ, mạch máu thần kinh	Cái	2	35.820.000
4568	Mô hình giải phẫu phóng lớn động mạch, tĩnh mạch	Cái	5	37.310.000
4569	Mô hình giải phẫu phóng lớn thận mặt....	Cái	3	19.401.000
4570	Mô hình giải phẫu thần kinh tùy sống trong ống cột sống	Cái	2	14.850.000
4571	Mô hình giải phẫu tiêu thùy phổi	Cái	5	27.360.000
4572	Mô hình sơ đồ bố trí hệ thống tĩnh mạch..	Cái	1	29.850.000
4573	Mô hình xương toàn thân nam	Cái	2	20.900.000
4574	Mô hình xương và cơ chi dưới kèm theo mạch máu chủ thần kinh	Cái	2	13.870.000
4575	Kính hiển vi 2 mắt TQ	Cái	12	86.400.000
4576	Hệ thống ghế nha khoa	Cái	1	189.840.000
4577	Tủ sấy	Cái	1	11.907.000
4578	Cân phân tích	Cái	3	25.200.000
4579	Nồi hấp ướt	Cái	1	25.725.000
4580	máy siêu âm lấy cao răng	Cái	2	31.290.000
4581	G03. Máy nén khí	Cái	1	8.400.000
4582	Mô hình cấp cứu tim phổi	Cái	1	115.342.445
4583	Mô hình hướng dẫn cấp cứu kĩ năng toàn diện	Cái	1	237.158.864
4584	Mô hình tiêm bắp điện tử	Cái	2	134.235.881
4585	Mô hình tiêm dưới da	Cái	1	41.750.530
4586	Mô hình tiêm truyền cánh tay	Cái	1	33.823.214
4587	Mô hình tiêm mông điện tử	Cái	1	92.485.351

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4588	Mô hình điện tử tuần hoàn máu và chu kỳ tim	Cái	1	99.989.877
4589	Mô hình tim phổi toàn thân đa chức năng	Cái	1	260.940.812
4590	Mô hình hồi sinh tim phổi tre em điện tử	Cái	1	47.299.651
4591	Mô hình sản phụ khoa(khám và nghe tim thai điện tử)	Cái	1	47.035.407
4592	Mô hình rửa da dày	Cái	1	51.527.553
4593	Mô hình chăm sóc vệ sinh cá nhân	Cái	1	99.091.448
4594	mô hình chăm sóc bệnh nhân	Cái	1	42.014.774
4595	Mo hình chăm sóc vết thương	Cái	1	67.382.184
4596	Mô hình tuc tập thay băng mô phỏng thân mình	Cái	1	39.900.823
4597	Mô hình các loại vết thương	Cái	1	51.527.553
4598	Mô hình đặt nội khí quản	Cái	1	47.511.046
4599	Mô hình chăm sóc bệnh nhân sau mở khí quản	Cái	1	27.587.059
4600	Mô hình khám phụ khoa(cổ tử cung buồng trứng và các khối u)	Cái	1	26.371.537
4601	Mô hình chăm sóc các vết loét	Cái	2	23.781.947
4602	Mô hình trẻ em sơ sinh (đo dươc nhiệt độ ở hậu môn)	Cái	1	22.460.728
4603	Mô hình đặt ống thông dạ dày	Cái	2	14.797.656
4604	Mô hình thụt tháo	Cái	1	39.900.823
4605	Mô hình thôngng tiểu nữ trong suốt	Cái	1	24.046.191
4606	Mô hình thôngng tiểu nam trong suốt	Cái	1	24.046.191
4607	Mô hình thông tiểu nữ	Cái	1	26.080.869
4608	Mô hình thông tiểu nam	Cái	1	26.080.869
4609	Mô hình tiêm trong da	Cái	4	36.465.653
4610	Mô hình tiêm tĩnh mạch đầu trẻ	Cái	2	31.603.566
4611	Mô hình tiêm tĩnh mạch mu bàn tay	Cái	2	52.161.738
4612	Mô hình truyền dịch cánh tay	Cái	2	29.701.010
4613	Mô hình băng môm cụt chi trên	Cái	1	12.815.827
4614	Mô hình băng môm cụt chi dưới	Cái	1	12.815.827
4615	Mô hình thực tập khâu vết thương cánh tay	Cái	2	14.427.715
4616	Mô hình chọc dò tuỷ sống	Cái	1	48.990.812
4617	Mô hình chọc dò màng phổi	Cái	1	25.895.898
4618	mô hình chọc dò màng bụng	Cái	1	64.739.746
4619	mô hình đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	Cái	1	36.782.745
4620	Mô hình cấp cứu dị vật đường thở	Cái	2	12.419.461
4621	Mô hình vũ bình thường và bất thường	Cái	1	42.014.774
4622	Mô hình phòng sinh	Cái	1	24.971.045
4623	mô hình khung xương chậu	Cái	2	26.424.386
4624	mô hình cắt khâu tầng sinh môn	Cái	1	20.558.172
4625	mô hình trẻ sơ sinh	Cái	1	13.925.651
4626	Mô hình hướng dẫn sử dụng bao cao xu	Cái	2	15.220.446
4627	Mô hình đặt dụng cụ tránh thai	Cái	2	8.402.955
4628	Bảng tương tác 3M DB-578	Cái	1	28.118.958
4629	Màn hình mô tơ điện GrandView CR	Cái	1	9.028.958
4630	Âmpli kèm bộ trộn âm BOSCH LBB 1912	Cái	1	6.664.958
4631	Hộp chủ toạ BOSCH LBB 3331/10	Cái	1	7.788.958
4632	Bộ lưu điện online 3k VA úP Santak C3KE trung quốc	Cái	1	41.128.824
4633	Bảng tương tác 3M DB-578 - Mexico	Cái	1	40.848.276
4634	Đầu máy phát DVD	Cái	5	10.459.250
4635	Hộp đại biểu BOSCH LBB -330/00 Trung Quốc	Cái	10	78.492.045
4636	Hệ thống rửa tay vô trùng tự động 01 vòi ANIOS/133/150NM Pháp	Cái	1	130.800.711
4637	Máy giặt công nghiệp UNIMAC UC40 Mỹ	Cái	1	241.835.981
4638	Máy sấy công nghiệp TAIZHOU TONGJI ANG SW A801-30 Trung Quốc	Cái	1	95.788.399
4639	Máy tạo ôxy	Cái	1	26.133.718

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4640	Máy truyền dịch	Cái	1	44.392.968
4641	Máy điện tim	Cái	1	74.807.437
4642	Bơm tiêm điện	Cái	1	31.180.775
4643	Máy hút dịch khí (dẫn lưu) màng phổi áp 1 U thấp	Cái	1	44.472.242
4644	Doppler phát hiện tim thai	Cái	1	33.030.483
4645	Monitor theo dõi khoa sản	Cái	1	119.570.347
4646	Hệ thống rửa tay vô trùng cơ học 3 vòi	Cái	1	195.091.242
4647	Giường bệnh nhân đa chức năng điện	Cái	2	66.060.965
4648	Xe cáng đẩy bệnh nhân	Cái	2	17.175.851
4649	Hệ thống dẫn oxy tới đầu giường bệnh nhân	Cái	1	94.070.814
4650	Máy hút đờm dãi	Cái	1	17.175.851
4651	Máy khí dung siêu âm	Cái	2	41.010.647
4652	Máy sinh hoá bán tự động BTS 350	Cái	1	247.000.000
4653	Máy phân tích nước tiểu Clinitek Status	Cái	1	45.500.000
4654	Máy hô hấp kế EKG 3000S	Cái	1	77.500.000
4655	Máy chạy động máu bán tự động CL Ana Lyzer	Cái	1	162.500.000
4656	Máy đo điện giải 3 thông số ISE 3000	Cái	1	172.000.000
4657	Máy quay ly tâm 12 ống Ký hiệu 80-2	Cái	2	12.600.000
4658	máy đọc mã vạch Dâtmax E4205 Xuất xứ China	Cái	1	21.208.000
4659	Máy in thẻ nhựa Hiti CS200E Tawan	Cái	1	36.860.000
4660	Máy Micromotor Hp35	Cái	1	24.500.000
4661	Máy mài cao tốc AX J2	Cái	1	32.000.000
4662	Máy mài thạch cao PXLE012	Cái	1	10.800.000
4663	Máy rung thạch cao bột đúc VIBRAT OR A11	Cái	1	9.600.000
4664	Máy đánh bóng AX-J1	Cái	1	13.800.000
4665	Máy xịt nước nóng AX-SCA	Cái	1	26.500.000
4666	Máy điện giải MINILUX	Cái	1	46.500.000
4667	Máy sao mẫu thạch cao Agar	Cái	1	34.500.000
4668	Máy đập viên tam sai một cối chày TDP-1	Cái	1	39.500.000
4669	Máy xạt hạt YK60	Cái	1	46.500.000
4670	Máy hàn bao (máy đập gói)	Cái	1	25.000.000
4671	Máy lọc chân không China	Cái	1	6.800.000
4672	Máy rửa phim X-Quang tự động Cp100	Cái	1	223.890.000
4673	Máy X-Quang chụp 1 răng kỹ thuật số	Cái	1	283.925.000
4674	Máy sóng ngắn điều trị(máy điều trị sóng xung và liên tục) SW180	Cái	1	293.467.000
4675	Máy điện từ trường điều trị (Điều trị bằng điện trường cao áp) BIOS 9000	Cái	1	189.452.000
4676	Mỹ Lazer điều trị (Lazermed 2100)	Cái	1	95.762.000
4677	Máy điện châm KWD-808 Hãng China	Cái	1	5.800.000
4678	Máy kéo dẫn cột sống, cổ ngực và lưng (HT kéo dẫn cột sống cổ ngực)	Cái	1	324.712.000
4679	Máy siêu âm điều trị (Xung và liên tục) US 750	Cái	1	193.700.000
4680	Máy tập đa năng(hệ thống nén ép liên tục...)	Cái	1	155.875.000
4681	Máy đo điện giải 5 thông số	Cái	1	239.000.000
4682	Máy huyết học 18 thông số	Cái	1	370.000.000
4683	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Cái	1	47.000.000
4684	Máy quay li tâm 12 ống	Cái	2	13.600.000
4685	Máy đo điện tim	Cái	1	56.800.000
4686	Tủ hút pha chế	Cái	1	234.200.000
4687	Cân phân tích	Cái	4	98.800.000
4688	Tủ âm GNP-9050	Cái	1	23.600.000
4689	Máy đúc cao tần bán tự động	Cái	1	396.000.000
4690	Lò nung	Cái	1	31.800.000
4691	Song song kế	Cái	1	12.600.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4692	Càng ép áp suất PO3	Cái	1	29.000.000
4693	Búa gõ hạch cao	Cái	1	12.800.000
4694	Cân phân tích TG328A	Cái	1	7.000.000
4695	Bộ dụng cụ sắc kí lớp mỏng	Bộ	1	98.800.000
4696	Xe đạp đa năng tại chỗ	Cái	2	84.600.000
4697	Mô hình giải phẫu toàn thân	Cái	1	261.700.000
4698	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn G30	Cái	2	23.000.000
4699	Mô hình giải phẫu hệ hô hấpG15	Cái	2	34.800.000
4700	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hoá K21	Cái	2	34.000.000
4701	Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu K32	Cái	2	35.600.000
4702	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh C30	Cái	2	27.000.000
4703	Mô hình cấu tạo mắt VJ500C	Cái	2	23.600.000
4704	Mô hình đa phóng đại 70 lần	Cái	2	24.000.000
4705	Giường bệnh đa năng điều khiển điện MEB 243	Cái	4	159.400.000
4706	Giường bệnh đa năng 03 tay quay MMB 243	Cái	8	223.600.000
4707	Búp bê dùng để hồi sức sơ sinh LF03721U	Cái	2	35.000.000
4708	Bàn đỡ đẻ	Cái	1	7.900.000
4709	Mô hình tiêm bắp tay M118-1	Cái	2	113.000.000
4710	Mô hình thông tiểu nam LF00855U	Cái	6	167.880.000
4711	Mô hình thông tiểu nữ LF00856U	Cái	6	167.880.000
4712	Mô hình đặt Catheter tĩnh mạch dưới đòn LF01087U	Cái	2	59.350.000
4713	Mô hình cấp cứu xoa bóp nhân tạo cấp cứu tim PP02300(EX)U	Cái	4	127.460.000
4714	Mô hình thai nhi đủ tháng dành cho đỡ đẻ W43038	Cái	5	25.000.000
4715	Máy trộn bột đúc (thực tập phục hồi nha khoa) Twister venturi	Cái	1	52.770.000
4716	Mô hình khung chậu bán thân dùng để đỡ đẻ SB23476U	Cái	5	134.000.000
4717	Mô hình tiêm tĩnh mạch bàn tay SB23499U	Cái	8	42.880.000
4718	Mô hình tiêm tĩnh mạch cánh tay trái S401.100	Cái	8	143.160.000
4719	Mô hình tiêm bắp mông M153	Cái	2	187.800.000
4720	Kính hiển vi truyền hình kỹ thuật số CX31	Cái	1	173.900.000
4721	Tủ lạnh âm sâu (- 40 độ C) CL60B	Cái	1	156.920.000
4722	Bàn đỡ đẻ	Cái	2	66.400.000
4723	Bàn khám phụ khoa	Cái	2	55.000.000
4724	Bàn chăm sóc và làm ấm trẻ sơ sinh	Cái	1	98.200.000
4725	Máy Doppler nghe tim thai	Cái	1	67.000.000
4726	Máy monitor theo dõi sản khoa	Cái	1	198.750.000
4727	Máy hút nhót trẻ sơ sinh	Cái	2	11.200.000
4728	Lồng ấp dưỡng nhi	Cái	2	101.800.000
4729	Mô hình khám thai có tiếng tim	Cái	2	79.000.000
4730	Mô hình hướng dẫn chăm sóc trẻ sơ sinh đa năng	Cái	3	84.000.000
4731	Mô hình cấp cứu trẻ sơ sinh	Cái	1	48.000.000
4732	Mô hình thai nhi đủ tháng	Cái	4	21.000.000
4733	Mô hình đỡ đẻ	Cái	5	165.000.000
4734	Mô hình khám phụ khoa	Cái	5	155.000.000
4735	Mô hình hướng dẫn khám bệnh người lớn (nghe tiếng tim, phổi)	Cái	1	132.000.000
4736	Mô hình cánh tay tiêm tĩnh mạch và lấy máu động mạch	Cái	5	91.000.000
4737	Mô hình chăm sóc bệnh nhân đa năng	Cái	1	69.000.000
4738	Mô hình chăm sóc bệnh nhân Nữ	Cái	2	71.600.000
4739	Mô hình tiêm bắp tay có cánh báo bằng đèn	Cái	1	49.500.000
4740	Mô hình cấp cứu (xoa bóp tim, thổi ngạt) bán thân có kết nối điện tử	Cái	1	52.000.000
4741	Mô hình cấp cứu người lớn có kết hợp máy tính	Cái	1	348.000.000
4742	Máy hút điện (Máy hút dịch áp lực thấp)	Cái	1	65.000.000
4743	Máy điện tim (loại 3 kênh)	Cái	1	39.000.000
4744	Bơm truyền dịch tự động	Cái	1	39.000.000

STT	Tên thiết bị	Dvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4745	Hệ thống rửa tay 3 vòi cơ học	Cái	1	136.200.000
4746	Hệ thống rửa tay tự động 2 vòi	Cái	1	124.000.000
4747	Giường bệnh nhân đa năng 3 tay quay	Cái	5	144.250.000
4748	Bàn đỡ đẻ	Cái	2	66.400.000
4749	Bàn khám phụ khoa	Cái	2	55.000.000
4750	Bàn chăm sóc và làm ấm trẻ sơ sinh	Cái	1	98.200.000
4751	Lồng ấp dưỡng nhi	Cái	2	101.800.000
4752	Mô hình khám thai có tiếng tim	Cái	2	79.000.000
4753	Mô hình hướng dẫn chăm sóc trẻ sơ sinh đa năng	Cái	3	84.000.000
4754	Mô hình cấp cứu trẻ sơ sinh	Cái	1	48.000.000
4755	Mô hình thai nhi đủ tháng	Cái	4	21.000.000
4756	Mô hình đỡ đẻ	Cái	5	165.000.000
4757	Mô hình khám phụ khoa	Cái	5	155.000.000
4758	Mô hình hướng dẫn khám bệnh người lớn (nghe tiếng tim, phổi)	Cái	1	132.000.000
4759	Mô hình cánh tay tiêm tĩnh mạch và lấy máu động mạch	Cái	5	91.000.000
4760	Mô hình chăm sóc bệnh nhân đa năng	Cái	1	69.000.000
4761	Mô hình chăm sóc bệnh nhân Nữ	Cái	2	71.600.000
4762	Mô hình tiêm bắp tay có cảnh báo bằng đèn	Cái	1	49.500.000
4763	Mô hình cấp cứu (xoay bóp tim, thổi ngạt) bán thân có kết nối điện tử	Cái	1	52.000.000
4764	Mô hình cấp cứu người lớn có kết hợp máy tính	Cái	1	348.000.000
4765	Hệ thống rửa tay 3 vòi cơ học	Cái	1	136.200.000
4766	Hệ thống rửa tay tự động 2 vòi	Cái	1	124.000.000
4767	Giường bệnh nhân đa năng 3 tay quay	Cái	5	144.250.000
4768	Máy Doppler nghe tim thai	Cái	1	67.000.000
4769	Máy monitor theo dõi sản khoa	Cái	1	198.750.000
4770	Máy hút nhót trẻ sơ sinh	Cái	2	11.200.000
4771	Máy hút điện (Máy hút dịch áp lực thấp)	Cái	1	65.000.000
4772	Máy điện tim (loại 3 kênh)	Cái	1	39.000.000
4773	Bơm truyền dịch tự động	Cái	1	39.000.000
4774	Máy đo độ tan rã 2 vị trí	Cái	1	29.500.000
4775	Máy đo độ đục	Cái	1	36.000.000
4776	Máy đo PH	Cái	1	17.150.000
4777	Cân phân tích điện	Cái	6	111.000.000
4778	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	1	19.600.000
4779	Máy ly tâm (loại 24 ống)	Cái	1	29.000.000
4780	Cân phân tích điện	Cái	6	111.000.000
4781	Máy đo độ tan rã 2 vị trí	Cái	1	29.500.000
4782	Máy đo độ đục	Cái	1	36.000.000
4783	Máy đo PH	Cái	1	17.150.000
4784	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	1	19.600.000
4785	Máy ly tâm (loại 24 ống)	Cái	1	29.000.000
4786	Hệ thống máy nướng sứ	Cái	1	132.500.000
4787	Máy mài cao tốc	Cái	2	75.000.000
4788	Moto mài răng (Micromotor)	Cái	2	37.000.000
4789	Máy mài thạch cao	Cái	2	29.600.000
4790	Máy thổi cát	Cái	2	34.000.000
4791	Máy rung thạch cao	Cái	2	18.600.000
4792	Máy đánh bóng	Cái	2	64.300.000
4793	Máy điện giải	Cái	1	51.400.000
4794	Máy xịt nước nóng	Cái	1	35.750.000
4795	Song song kê	Cái	2	17.600.000
4796	Càng ép áp suất	Cái	2	63.000.000
4797	Lò nung	Cái	1	35.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4798	Búa gỡ thạch cao	Cái	2	27.800.000
4799	Máy sao mẫu thạch Agaz	Cái	1	35.200.000
4800	Đèn trám quang trùng hợp không dây	Cái	5	69.000.000
4801	Máy siêu âm lấy cao răng	Cái	2	67.000.000
4802	Bộ dụng cụ nhổ răng người lớn (25 món)	Cái	3	14.100.000
4803	Bộ dụng cụ nhổ răng trẻ em (15 món)	Cái	3	8.250.000
4804	Máy trộn Amagan	Cái	5	37.500.000
4805	Tủ inox đựng dụng cụ (18 khay)	Cái	5	52.500.000
4806	Song song kê	Cái	2	17.600.000
4807	Càng ép áp suất	Cái	2	63.000.000
4808	Búa gỡ thạch cao	Cái	2	27.800.000
4809	Tủ inox đựng dụng cụ (18 khay)	Cái	5	52.500.000
4810	Hệ thống máy nướng sứ	Cái	1	132.500.000
4811	Máy mài cao tốc	Cái	2	75.000.000
4812	Moto mài răng (Micromotor)	Cái	2	37.000.000
4813	Máy mài thạch cao	Cái	2	29.600.000
4814	Máy thổi cát	Cái	2	34.000.000
4815	Máy rung thạch cao	Cái	2	18.600.000
4816	Máy đánh bóng	Cái	2	64.300.000
4817	Máy điện giải	Cái	1	51.400.000
4818	Máy xịt nước nóng	Cái	1	35.750.000
4819	Lò nung	Cái	1	35.000.000
4820	Máy sao mẫu thạch Agaz	Cái	1	35.200.000
4821	Đèn trám quang trùng hợp không dây	Cái	5	69.000.000
4822	Máy siêu âm lấy cao răng	Cái	2	67.000.000
4823	Máy trộn Amagan	Cái	5	37.500.000
4824	Máy soi cổ tử cung	Cái	1	343.000.000
4825	Máy quang phổ tử ngoại	Cái	1	382.250.000
4826	Máy điện tử trường điều trị	Cái	1	196.000.000
4827	Máy siêu âm điều trị (máy điều trị siêu âm xung và liên tục)	Cái	1	196.350.000
4828	Giường bệnh đa năng 3 tay quay	Cái	5	144.250.000
4829	Mô hình bán thân ngực bụng khám nội khoa có kết nối với máy tính (Sờ nắn và nghe khám hồi sức tim phổi)	Cái	1	190.000.000
4830	Kính hiển vi 02 thị kính	Cái	9	323.820.000
4831	Máy tạo hoàn	Cái	1	62.700.000
4832	Máy say bột thuốc	Cái	1	229.550.000
4833	Máy đo kính lặc	Cái	2	190.700.000
4834	Nồi hấp tiệt trùng (16 lít)	Cái	1	21.730.000
4835	Giường bệnh đa năng điều khiển điện	Cái	4	159.400.000
4836	Giường bệnh đa năng 03 tay quay	Cái	8	223.600.000
4837	Kính hiển vi truyền hình kỹ thuật số	Cái	1	173.900.000
4838	Mô hình tiêm tĩnh mạch bàn tay	Cái	8	42.880.000
4839	Mô hình tiêm tĩnh mạch cánh tay trái	Cái	4	71.580.000
4840	Mô hình tiêm tĩnh mạch cánh tay phải	Cái	4	71.580.000
4841	Mô hình tiêm bắp mông	Cái	2	187.800.000
4842	Mô hình tiêm bắp tay	Cái	2	113.000.000
4843	Mô hình thông tiểu nam	Cái	6	167.880.000
4844	Mô hình thông tiểu nữ	Cái	6	167.880.000
4845	Mô hình đặt Catheter tĩnh mạch dưới đòn	Cái	2	59.350.000
4846	Mô hình cấp cứu xoa bóp nhân tạo cấp cứu tim	Cái	4	127.460.000
4847	Mô hình thai nhi đủ tháng dành cho đỡ đẻ	Cái	5	25.000.000
4848	Búp bê dùng để hồi sức sơ sinh	Cái	2	35.000.000
4849	Bàn đỡ đẻ	Cái	1	7.900.000
4850	Mô hình khung chậu bán thân dùng để đỡ đẻ	Cái	5	134.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4851	Máy quang phổ tử ngoại	Cái	1	382.250.000
4852	Máy soi cổ tử cung	Cái	1	343.000.000
4853	Máy điện từ trường điều trị	Cái	1	196.000.000
4854	Máy siêu âm điều trị (máy điều trị siêu âm xung và liên tục)	Cái	1	196.350.000
4855	Giường bệnh đa năng 3 tay quay	Cái	5	144.250.000
4856	Máy trộn bột đúc (thực tập phục hồi nha khoa)	Cái	1	52.770.000
4857	mô hình cấu tạo mắt	Cái	2	23.600.000
4858	mô hình da phóng đại 70 lần	Cái	2	24.000.000
4859	kính hiển vi quang học (2 thị kính)	Cái	20	250.000.000
4860	mô hình giải phẫu toàn thân (phù tạng có thể tháo rời) cao 174cm	Cái	1	261.700.000
4861	mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn g30	Cái	2	23.000.000
4862	mô hình giải phẫu hệ hô hấp g15	Cái	2	34.800.000
4863	mô hình giải phẫu hệ tiêu hóa	Cái	2	34.000.000
4864	mô hình giải phẫu hệ tiết niệu	Cái	2	35.600.000
4865	mô hình giải phẫu hệ thần kinh	Cái	2	27.000.000
4866	Kính hiển vi quang học (2 thị kính)	Cái	20	250.000.000
4867	Mô hình giải phẫu toàn thân ((Phù tạng có thể tháo rời) Cao 174cm	Cái	1	261.700.000
4868	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn	Cái	2	23.000.000
4869	Mô hình giải phẫu hệ Hô Hấp	Cái	2	34.800.000
4870	Mô hình giải phẫu hệ Tiêu Hoá	Cái	2	34.000.000
4871	Mô hình giải phẫu hệ Tiết Niệu	Cái	2	35.600.000
4872	Mô hình giải phẫu hệ Thần Kinh	Cái	2	27.000.000
4873	Mô hình cấu tạo Mắt	Cái	2	23.600.000
4874	Mô hình Da phóng đại 70 lần	Cái	2	24.000.000
4875	máy đo điện giải 5 thông số (na, k, ca, cl, ph)	Cái	1	239.000.000
4876	máy huyết học 18 thông số	Cái	1	370.000.000
4877	máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Cái	1	47.000.000
4878	máy quay ly tâm 12 ống	Cái	2	13.600.000
4879	kính hiển vi 2 thị kính có mũi tên chỉ thị hình ảnh	Cái	1	113.800.000
4880	Kính hiển vi quang học (2 thị kính) có mũi tên chỉ định	Cái	1	113.800.000
4881	Máy đo điện giải 5 thông số (Na, K, Ca, Cl, Ph)	Cái	1	239.000.000
4882	Máy Huyết học 18 thông số	Cái	1	370.000.000
4883	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Cái	1	47.000.000
4884	Máy quay ly tâm 12 ống	Cái	2	13.600.000
4885	Máy rửa phim X-Quang tự động	Cái	1	223.890.000
4886	Máy X-Quang chụp 1 răng kỹ thuật số (Máy X-Quang quanh chóp)	Cái	1	283.925.000
4887	Xe đạp đa năng tại chỗ	Cái	2	84.600.000
4888	Máy sóng ngắn điều trị (Máy điều trị sóng ngắn xung và liên tục)	Cái	1	293.467.000
4889	Máy điện từ trường điều trị (Máy điều trị bằng điện trường cao áp)	Cái	1	189.452.000
4890	Máy Lasez điều trị	Cái	1	95.762.000
4891	Máy điện châm	Cái	1	5.800.000
4892	Máy kéo dẫn cột sống, cổ ngực và lưng (Hệ thống kéo dẫn cột sống cổ, ngực và lưng)	Cái	1	324.712.000
4893	Máy siêu âm điều trị (Máy điều trị siêu âm xung và liên tục)	Cái	1	193.700.000
4894	Máy tập đa năng (Hệ thống nén ép liên tục và ngắt quãng)	Cái	1	155.875.000
XXI	Đại học Khánh Hòa			
	Trang thiết bị phòng thí nghiệm vật lý phổ thông			
4895	Bộ dụng cụ thí nghiệm Vật lý THPT	Bộ	5	40.000.000
	Khoa Du lịch			
4896	Máy rửa chén, ly	Chiếc	1	23.636.364
4897	Máy rửa bát, đĩa	Chiếc	1	17.727.273
4898	Máy làm đá viên	Chiếc	1	23.636.364

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4899	Máy ép trái cây	Chiếc	6	8.272.727
4900	Máy đánh trứng công suất lớn	Chiếc	1	13.000.000
4901	Lò nướng bánh mì	Chiếc	1	42.000.000
4902	Tủ lạnh (dung tích >450 lít)	Chiếc	2	17.727.273
4903	Tủ ướp lạnh ly	Chiếc	1	8.272.727
4904	Tủ bảo quản rượu vang	Chiếc	1	21.272.727
4905	Nồi hâm nóng thức ăn	Bộ	1	21.272.727
4906	Tivi 40 inch LCD	Chiếc	1	10.400.000
4907	Máy giặt thảm (phun hút)	Chiếc	1	17.727.273
4908	Giường đôi	Chiếc	1	8.272.727
4909	Giường đơn	Chiếc	1	5.909.091
4910	Đệm giường đôi	Chiếc	1	9.454.545
4911	Đệm giường đơn	Chiếc	1	7.090.909
4912	Tủ quần áo	Chiếc	1	8.272.727
4913	Máy quét thẻ + hóa đơn + thẻ thông tin	Chiếc	1	19.500.000
4914	Quầy lễ tân bằng gỗ, mặt bàn bằng đá	Chiếc	1	13.000.000
4915	Tivi LCD 40 inch	Chiếc	1	10.400.000
	Phòng học lý thuyết			
4916	Âm ly	Chiếc	10	9.100.000
4917	Ti vi LCD	Chiếc	10	12.500.000
	Khoa nghệ thuật			
4918	Máy tính bộ iMac 27" cho làm phim	Bộ	1	65.000.000
4919	Thiết bị vẽ và thiết kế 3D (Bảng + Bút + Cáp kết nối máy tính)	Bộ	3	26.000.000
4920	Máy scan khổ A3	Chiếc	1	26.000.000
4921	Máy ảnh Canon 5Dmark III	Chiếc	1	58.500.000
4922	Ống kính Lens Canon 16 – 35 f2.8 L markII	Chiếc	1	32.500.000
4923	Ống kính Lens Canon 50 f1.2 L	Chiếc	1	32.500.000
4924	Đèn Flash Canon Speedlite 600EX-RT	Chiếc	1	10.400.000
4925	Máy in 80cm	Chiếc	1	13.000.000
4926	Máy in 140cm	Chiếc	1	58.500.000
4927	Máy khắc CNC (khắc đa dụng)	Chiếc	1	138.495.200
4928	Đàn Piano Yamaha	Chiếc	5	58.500.000
4929	Tivi 50 inch	Chiếc	6	19.500.000
4930	Loa đứng	Chiếc	12	6.500.000
4931	Âm ly	Chiếc	6	13.000.000
4932	Guitar CG 182	Chiếc	1	11.700.000
4933	Guitar A3R	Chiếc	1	20.800.000
4934	Đàn Violin Scott Cao Violin STV 150	Chiếc	4	7.280.000
4935	Kèn Saxophone Baritone	Chiếc	1	6.500.000
4936	Đàn Cello Pearl Rever C030	Chiếc	1	7.800.000
4937	Đàn Organ PSR-S970	Chiếc	1	54.600.000
4938	Bộ trống Jazz Sonnor Essential Force Stages (gồm: Kick 22, tom 10-12-14-16, Snare 14. Hardware: 2 Cymbals stands, 1 hihat stand, 1 snare stand, 1 pedal, 1 ghế)	Bộ	1	45.500.000
4939	Bàn trộn Mixer MACKIE PRO FX22	Chiếc	1	28.600.000
4940	Equalizer PEAVEY PV 231EQ	Chiếc	1	6.500.000
4941	Chống phản hồi TC ELECTRONIC REVERB 4000	Chiếc	1	6.500.000
4942	MACKIE QUAD COMPEAVEY KOSMOS V2 - PEAVEY CEL 2A	Chiếc	1	10.400.000
4943	Âm ly Công suất PEAVEY IPR2 7500	Chiếc	2	26.000.000
4944	Loa PEAVEY SP 118BX (sub)	Chiếc	2	19.500.000
4945	Loa PEAVEY SP 2 (full)	Chiếc	2	15.600.000
4946	Monitor PEAVEY SP 12M	Chiếc	4	15.600.000
4947	Trống jazz Ludwig Epic (Usa)	Bộ	1	39.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4948	Trông dân tộc	Bộ	1	7.800.000
4949	Đàn Godin Freeway 5 Basses	Chiếc	1	16.900.000
4950	Đàn tam thập lục	Chiếc	1	9.100.000
4951	Đàn Tơ rung	Chiếc	1	9.100.000
	Khoa Khoa học tự nhiên			
4952	Máy đo hiện trường	Chiếc	1	36.000.000
4953	Máy đo bức xạ nhiệt KIMO SL200	Chiếc	1	27.600.000
4954	Máy đo diện tích lá	Chiếc	1	48.000.000
4955	Máy đo khoảng cách rất xa 1500m	Chiếc	1	8.400.000
4956	Máy ghi điện tim	Chiếc	4	12.000.000
4957	Cân phân tích số lẻ Shimadzu Model: ATX-224	Chiếc	1	24.000.000
4958	Máy ly tâm	Chiếc	1	13.200.000
4959	Máy đo pH để bàn	Chiếc	1	9.600.000
4960	Máy nghiền mẫu	Chiếc	1	24.000.000
4961	Bơm chân không	Chiếc	1	9.600.000
4962	Máy quang phổ	Chiếc	1	10.800.000
4963	Máy quang phổ	Chiếc	1	96.000.000
4964	Tủ cây vi sinh đôi	Chiếc	1	42.000.000
4965	Nồi hấp tiệt trùng Autoclave	Chiếc	1	102.000.000
4966	Nồi hấp tiệt trùng nằm ngang	Chiếc	1	48.000.000
4967	Máy hứng phân đoạn tự động	Bộ	1	120.000.000
4968	Máy Quang phổ UV-VIS	Bộ	1	12.000.000
4969	Màng thấm tách 10KD	Bộ	4	5.400.000
4970	Máy bơm tuần hoàn mini	Bộ	1	5.400.000
4971	Máy cất nước hai lần	Bộ	1	21.600.000
4972	Thiết bị ổn nhiệt	Bộ	1	16.800.000
4973	Bếp đun cách thủy 6 lỗ	Bộ	2	15.600.000
4974	Máy quang phổ AAS	Bộ	1	250.000.000
4975	Bể rửa siêu âm	Chiếc	1	48.000.000
4976	Lò nung	Chiếc	1	52.000.000
4977	Cân phân tích 4 số lẻ	Chiếc	1	24.000.000
4978	Cân phân tích 2 số lẻ	Chiếc	1	12.000.000
4979	Máy khuấy từ gia nhiệt	Chiếc	1	14.400.000
4980	Bộ cô quay chân không	Bộ	1	60.400.000
4981	Máy đo pH để bàn	Chiếc	1	9.600.000
4982	Máy nghiền mẫu	Chiếc	1	24.000.000
4983	Tủ sấy chân không	Chiếc	1	64.000.000
4984	Cột sắc ký cột thường các loại	Bộ	1	64.000.000
	Phòng học Ngoại ngữ			
4985	Thiết bị chuyên mạch 16 công (lớp 2)	Chiếc	3	5.200.000
	Hệ thống Thư viện điện tử			
4986	Công an ninh RFID, loại 3 cánh 2 lối đi	bộ	1	380.000.000
4987	Trạm thu thư dùng cho nhập liệu vào chip và phục vụ mượn trả	Chiếc	2	65.000.000
4988	Thiết bị kiểm kê, tìm kiếm tài liệu	Chiếc	1	202.000.000
4989	Thiết bị chuyên mạch, cấp nguồn điện cho camera 24 công	Chiếc	1	32.400.000
4990	Hệ thống lưu trữ hình ảnh dung lượng 24TB	Bộ	1	54.000.000
4991	Màn hình hiển thị tỉ vi 48 inch	Chiếc	1	18.900.000
	Máy móc thiết bị chuyên dùng khác			
4992	Tivi 48 inch	Chiếc	1	18.200.000
4993	Giá để sách di động dạng tủ hồ sơ 5 tầng	Chiếc	10	16.781.818
4994	Giá sách 3 khoang sử dụng 2 mặt, 5 tầng	Chiếc	20	5.920.909
4995	Ampli cho loa	cái	2	16.544.000
4996	Bàn sơ chế inox	cái	14	90.000.000
4997	Bàn soạn inox	cái	11	63.800.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
4998	Đàn piano các loại	cái	18	80.000.000
4999	Đầu Mini disk MD350	cái	1	15.757.500
5000	Đèn Dimmer DP613	cái	2	49.060.000
5001	Đèn follow moon 1200	cái	1	29.678.000
5002	Đèn moving head XR4 Spot	cái	4	218.526.000
5003	Đèn pha Scena 2000	cái	8	47.960.000
5004	Đèn Trode 1500	cái	2	11.110.000
5005	Sàn bếp đôi inox	cái	5	35.500.000
5006	Ván sàn cho phòng học múa	cái	1	28.125.000
5007	Tay cầm bằng gỗ phòng múa	cái	1	10.800.000
5008	Đàn tam thập lục	cái	1	8.100.000
5009	Plugin TC Electronic	cái	1	11.343.570
5010	Đàn Organcasio	cái	2	14.960.000
5011	Bộ công chiêng chiếc	cái	1	6.000.000
5012	Đàn Guitar Washbur	cái	1	8.422.000
5013	Mixer Console	cái	1	46.816.000
5014	Powes mixser CA-8130D	cái	1	6.267.300
5015	Trống Jazz	cái	1	5.021.000
5016	Đàn đá	cái	1	16.500.000
5017	Đàn Organ Casio	cái	7	56.000.000
5018	Quầy bar - Rượu	cái	1	8.000.000
5019	Đàn Organ Casio WK1800	cái	1	6.300.000
5020	Máy vắt sữa 4 chi Sunsie	cái	1	7.865.000
5021	Máy viên băng Sunsie	cái	1	15.070.000
5022	Đàn Piano điện Yamaha	cái	1	67.800.000
5023	Máy cắt Decal	cái	1	21.990.000
5024	Máy in tranh tạo hình	cái	1	33.000.000
5025	Âmpli, Mixer GUINNESS PA-330	cái	1	5.800.000
5026	Kèn SAXO Alto Victoria	cái	1	7.650.000
5027	Bộ công chiêng Tây nguyên (9cái)	cái	1	7.655.000
5028	Đàn nguyệt (gỗ trắc - loại 1)	cái	1	5.200.000
5029	Thanh la 60 cm + Giá gỗ	cái	1	6.070.000
5030	Thanh la 70 cm + Giá gỗ	cái	1	8.000.000
5031	Đàn bầu điện có mobil và âm ly	cái	1	7.500.000
5032	Đàn Organ Casio	cái	1	5.100.000
5033	Đàn piano Yamaha DSRVN 30	cái	1	7.150.000
5034	Đàn piano Yamaha	cái	1	12.800.000
5035	Đàn Organ Casio CTK-6200	cái	10	65.000.000
5036	Đàn Guitar điện MH 103 GM	cái	1	9.000.000
5037	Trống Conga+ chân	cái	1	11.100.000
5038	Pedals đôi PDP	cái	1	6.100.000
5039	Effect Guitar AX 3000G	cái	1	5.000.000
5040	Đàn Organ Yamaha PSR S900	cái	1	25.935.000
5041	Bể ổn nhiệt (Anh)	cái	1	8.292.916
5042	Bơm hút chân không (Đức)	cái	1	17.516.026
5043	Cân phân tích hiển thị số	cái	1	14.637.184
5044	Khúc xạ kế (Đức)	cái	1	14.347.060
5045	Máy cắt nước 1 lần (Anh)	cái	1	9.806.452
5046	Máy khuấy từ (Anh)	cái	1	6.810.912
5047	Máy ly tâm (Đức)	cái	1	13.574.526
5048	Máy đo độ dẫn dung dịch	cái	1	17.936.000
5049	Bộ thí nghiệm biểu diễn điện hóa	bộ	4	92.000.000
5050	Bộ thí nghiệm chuẩn độ (của Đức)	bộ	3	126.000.000
5051	Bộ thí nghiệm điện phân có màn ngăn (Đức)	bộ	5	105.000.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
5052	Máy đo độ PH điện thế và nhiệt độ	cái	5	85.000.000
5053	Máy khuấy từ và thanh từ	cái	5	115.000.000
5054	Nguồn điện 12V/5A	bộ	5	65.000.000
5055	Bộ dụng cụ thủy tinh hóa học cơ bản 1	bộ	1	69.000.000
5056	Bàn chuẩn bị thí nghiệm cho giáo viên	bộ	1	100.000.000
5057	Tủ hút khí độc phòng thí nghiệm	cái	2	83.000.000
5058	Bộ đồng hồ điện đa năng	bộ	1	6.944.607
5059	Bộ dụng cụ thí nghiệm khảo sát Định lý Newton	bộ	1	39.809.780
5060	Bộ thí nghiệm đo độ dài	bộ	1	6.240.971
5061	Bộ Thí nghiệm hiệu ứng Joule	bộ	1	51.473.940
5062	Bộ Thí nghiệm khảo sát chu vi	bộ	1	13.346.076
5063	Bộ Thí nghiệm các định luật và thiết bị quang học	bộ	1	11.604.564
5064	Bộ Thí nghiệm con lắc thuận nghịch	bộ	1	10.300.085
5065	Bộ Thí nghiệm đo bước sóng bằng cách từ	bộ	1	7.200.000
5066	Bộ Thí nghiệm đo bước sóng bằng vân tròn Newton	bộ	1	6.000.000
5067	Bộ Thí nghiệm đo diện tích riêng của Electron	bộ	1	6.600.000
5068	Bộ TN Wheartone	bộ	1	5.500.000
5069	Bộ TN đo Stoc MC 964	bộ	1	6.000.000
5070	Bộ TN đo đường cong của tế bào	bộ	1	40.894.166
5071	Bộ TN Plang	bộ	1	6.600.000
5072	Bộ TN đo momen quán tính, ma sát	bộ	1	6.000.000
5073	Bộ TN đo nhiệt độ curie của nguyên tố	bộ	1	6.000.000
5074	Bộ TN đo RLC	bộ	1	9.262.209
5075	Bộ TN giao thoa sáng	bộ	1	6.136.757
5076	Bộ TN đo hiện tượng quang	bộ	1	38.064.957
5077	Bộ TN khảo sát các định lý	bộ	1	9.813.389
5078	Bộ TN khảo sát cấp nhiejt kế	bộ	1	6.000.000
5079	Bộ TN khảo sát dao động ký điện tử	bộ	1	8.400.000
5080	Bộ TN khảo sát Diod và Tradito	bộ	1	5.400.000
5081	Bộ TN khảo sát động lực học trên đệm không khí	bộ	1	7.200.000
5082	Bộ TN khảo sát lăng kính góc lệch cực tiểu	bộ	1	6.000.000
5083	Bộ TN khảo sát Laser A1-Trung Quốc	bộ	1	7.200.000
5084	Bộ TN khảo sát mạch cộng hưởng LC	bộ	1	7.200.000
5085	Bộ TN khảo sát nhiệ kế khung quay	bộ	1	7.200.000
5086	Bộ TN khảo sát nhiệt dung riêng	bộ	1	28.733.377
5087	Bộ TN khảo sát nhiệt hoá lỏng	bộ	1	5.396.701
5088	Bộ TN khảo sát truyền sóng trên dây	bộ	1	6.000.000
5089	Bộ TN lực li tâm	bộ	1	25.410.850
5090	Bộ TN máy đếm phóng xạ GeiGer-Muler	bộ	1	18.000.000
5091	Bộ TN phân cực ánh sáng đường kế	bộ	1	6.600.000
5092	Bộ TN sử dụng kính hiển vi	bộ	1	6.000.000
5093	Bộ TN sự khúc xạ kế ánh sáng qua lăng kính	bộ	1	10.829.823
5094	Bộ TN sự nhiễu xạ	bộ	1	32.393.454
5095	Bộ TN va chạm đàn hồi và không đàn hồi	bộ	1	51.467.318
5096	Bộ TN xác định bước sóng	bộ	1	9.816.699
5097	Bộ TN sinh vật	bộ	1	192.221.371
5098	Kính hiển vi nối máy chụp ảnh CAMERA	cái	1	38.120.572
5099	Bàn chuẩn Bộ TN	cái	1	18.990.000
5100	Tủ hút khí độc dùng cho phòng TN	cái	1	41.930.000
5101	Kính hiển vi có kết nối máy chủ 210	cái	1	64.890.000
5102	Kính hiển vi soi nổi có camera	cái	1	29.210.000
5103	Kính hiển vi KTS độ phóng đại 1000 lần, kèm phần xử lý ảnh	cái	23	335.570.000
5104	Tủ sấy	cái	1	72.160.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
5105	Mô hình thực tập đa năng nam	bộ	1	29.700.000
5106	Mô hình giải phẫu cơ toàn thân	bộ	1	39.600.000
5107	Bộ cơ sở dùng chung cho lớp 6,7,8,9	bộ	1	13.150.000
5108	Bộ nâng cao dùng chung cho lớp 6,7,8,9	bộ	1	13.500.000
5109	Bộ nâng cao dùng cho lớp 6,7,8,9	bộ	1	11.240.000
5110	Bệnh học Bộ cơ sở 9200	bộ	1	21.210.000
5111	Mô học ,Bộ cơ sở 9000	bộ	1	21.290.000
5112	Cân điện tử	cái	2	48.540.000
5113	Bộ kết nối Comba với máy vi tính	bộ	1	147.890.000
5114	Vi khuẩn học ,Bộ cơ sở 3000	bộ	1	10.500.000
5115	Thiết bị định vị GPS	cái	1	9.200.000
5116	Buồng đếm tế bào	cái	2	12.500.000
5117	Tủ đựng dụng cụ TN sinh	cái	4	21.600.000
5118	Máy vắt sữa	cái	1	6.380.000
5119	Máy thêu vi tính Brother NV 750E	cái	1	23.870.000
5120	Máy may công nghiệp Juki 8700	cái	10	85.470.000
5121	Tủ đựng dụng cụ TN sinh	cái	4	21.600.000
5122	Máy bào con SD80%	cái	1	19.950.000
5123	Máy mài lớn	cái	1	5.000.000
5124	Máy tiện T1400	cái	3	53.550.000
5125	Máy tiện T1400A	cái	1	19.425.000
5126	Máy tiện T6M12	cái	1	6.198.000
5127	Bàn thí nghiệm động cơ 3 pha	cái	1	50.750.000
5128	Bàn thí nghiệm mạch xoay chiều 1-3 pha	cái	1	31.333.000
5129	Bàn TN điện dân dụng	cái	1	15.602.000
5130	Bàn TN máy điện áp 1-3 pha	cái	1	28.832.000
5131	Bàn TN về điện khiên máy phát 1chiều	cái	1	57.452.000
5132	Máy tiện vạn năng cỡ nhỏ HK-T14 hiệu hồng ký	cái	1	55.398.200
5133	Bàn thực hành nguội 1,5 x0,7x0,9	cái	5	57.365.000
5134	Bộ thực hành kỹ năng khí cụ điện ,moel EDC-2101 hiệu Hữu Hồng	cái	1	21.462.000
5135	Bộ thực hành kỹ năng lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng -EDC-1104 hiệu hữu Hồng	cái	1	38.561.550
5136	Mô hình dàn trải máy lạnh 2 cục 1 chiều ,có đánh Pan hiệu Tân Phát	cái	1	34.650.000
5137	Mô hình dàn trải tủ lạnh làm lạnh trực tiếp hiệu Tân Phát	cái	1	40.015.500
5138	Mô hình máy nước nóng dàn trải (mô hình dàn trải bình nước nóng chạy điện) hiệu Tân Phát	cái	1	20.860.350
5139	Động cơ điện 1 pha hiệu VTC	cái	1	6.624.200
5140	Động cơ điện 3 pha hãng VTC	cái	2	20.130.000
5141	Động cơ không đồng Bộ roto quấn hãng VTC	cái	2	23.210.000
5142	Động cơ không đồng Bộ roto lồng sóc hãng VTC	cái	1	11.330.000
5143	Bộ lõi sắt quấn máy biến áp 1 pha,3 pha hiệu Tân Phát	cái	1	8.030.000
5144	Máy biến áp 3 pha hiệu tân Phát	cái	1	7.260.000
5145	Bộ thực hành kỹ năng mạch điện 1 chiều hiệu Tân Phát	cái	1	29.057.700
5146	Bộ thực hành điện tử cơ bản 3101	cái	3	54.967.500
5147	Khảo sát mạch cộng hưởng RLC	cái	2	40.300.000
5148	Khảo sát hiện tượng phôn cực ònh sóng, nghiệm lại định luật Malux	cái	2	22.600.000
5149	Làm quen với kính hiển vi. Đo chiết suất của băng trong suốt bằng kính hiển vi	cái	2	27.600.000
5150	Khảo sát hiện tượng nhiễu xạ qua cách tử dùng tia laser	cái	2	31.400.000
5151	Khảo sát hiện tượng bức xạ nhiệt	cái	2	20.200.000
5152	Khảo sát hiện tượng quang điện ngoài. Xác định hằng số Planck	cái	2	24.200.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
5153	Khảo sát chuyển động của electron trong điện trường và từ trường. Xác định điện tích riêng của electron	cái	2	24.300.000
5154	Xác định nhiệt độ curie của sắt từ	cái	3	35.100.000
5155	Nghiệm lại các định luật học trên máy Atwood	cái	3	40.500.000
5156	Nghiệm lại định luật bảo toàn động lượng trên đệm không khí	cái	2	29.300.000
5157	Xác định bề rộng của vùng cấm của chất bán dẫn	cái	2	43.560.000
5158	Suất nhiệt động phụ thuộc vào nhiệt độ	cái	2	43.500.000
5159	Xác định nồng độ hạt tải của chất bán dẫn. Hiệu ứng Hall	cái	2	48.000.000
5160	Hàn và chuẩn cặp nhiệt điện	cái	2	35.100.000
5161	Khống chế nhiệt độ tự động	cái	2	35.820.000
5162	Thiết bị khảo sát định luật Boyle-Mariotte	cái	2	40.300.000
5163	Bộ thí nghiệm sóng nước biểu diễn	cái	2	124.000.000
5164	Xác định bước sóng và vận tốc âm thanh theo phương pháp sóng dừng	cái	2	25.700.000
5165	Khảo sát đặc tính của Diode và transistor	cái	2	20.000.000
5166	Bộ xử lý số liệu	cái	9	166.050.000
5167	Thiết bị âm thanh bao gồm: Bộ Âmly công suất Jarguar +2 loa Jarguar	cái	1	24.800.000
5168	Thiết bị cách âm	cái	1	14.500.000
5169	Tượng toàn thân (nam, nữ)	cái	2	39.000.000
5170	Bàn trộn âm thanh Bosch/Dynacord	cái	1	79.532.000
5171	Micro không dây cầm tay Bosch/Electrovoice	cái	2	24.836.000
5172	Dàn âm thanh	cái	1	6.100.000
5173	Máy tập chạy bộ	cái	1	6.007.140
5174	Trụ bóng rô di động	cái	1	37.220.000
5175	Xà kép	cái	4	24.000.000
5176	Xà lệch	cái	4	24.000.000
5177	Bộ Loa xách tay	cái	1	5.000.000
5178	Mixe Yamaha (Micro)	cái	1	5.500.000
5179	Micro UGX 10 shure +jack bông sen	cái	2	11.000.000
5180	Thiết bị cân bằng tải Draytek	cái	1	5.800.000
5181	Hệ thống Camera (1 đầu ghi+1camera+01 ổ cứng)	cái	1	5.005.000
5182	Xác định tỉ số nhiệt dung phân tử Cp và Cv của chất khí.	cái	2	19.300.000
5183	Xác định hệ số nhớt chất lỏng theo phương pháp Stokes	cái	2	19.300.000
5184	Bài thí nghiệm xác định hệ số căng bề mặt của chất lỏng	cái	2	17.000.000
5185	Đo điện trở bằng bán cầu Wheastonne	cái	2	19.600.000
5186	Đàn Organ Casio	cái	4	36.800.000
B	KHỐI HUYỆN			
I	Máy móc thiết bị chung tại bộ phận một cửa của UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện			
1	Máy quét mã vạch và tra cứu kết quả thông tin tại bộ phận Một cửa	cái	2	11.000.000
2	Máy ảnh phục vụ công tác ghi hình tư liệu	cái	3	12.500.000
3	Máy quay phim phục vụ công tác ghi hình tư liệu	cái	2	22.500.000
4	Hệ thống hiển thị thông tin (Máy tính Dell, Tivi LG) một cửa	hệ thống	1	28.490.000
5	Máy xếp hàng tự động và thiết bị gọi số một cửa	cái	1	37.000.000
6	Camera quan sát treo tường (bộ phận 01 cửa)	cái	1	10.000.000
7	NAS TS5800 BUFFALO (lưu trữ dữ liệu tự động)	bộ	1	25.300.000
8	Kios tra cứu thủ tục hành chính	bộ	1	27.390.000
II	UBND thành phố Nha Trang			
	Phòng Quản lý đô thị thành phố			
9	Thiết bị cân rác thải sinh hoạt	bộ	1	187.000.000
10	Bộ đàm cầm tay phục vụ công tác trật tự, an ninh, du lịch	cái	30	8.500.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
	Đài Truyền thanh - Tiếp hình thành phố			
11	Bộ dựng hình phi tuyến tính thời gian thực phục vụ công tác truyền thanh	bộ	1	169.950.000
12	Bộ máy quay HD	bộ	2	287.408.000
13	Bộ máy quay	bộ	1	260.269.000
III	UBND huyện Cam Lâm			
	Đài Truyền thanh - Tiếp hình huyện			
14	Máy phát thanh tần số 91Mhz	cái	1	67.000.000
15	Bộ dựng hình phi tuyến tính thời gian thực phục vụ công tác truyền thanh	bộ	1	169.950.000
16	Bộ khuếch đại phân đường	bộ	1	23.570.000
17	Máy Camera	cái	1	260.269.000
IV	UBND huyện Khánh Vĩnh			
18	Máy định vị cầm tay GPS phục vụ công tác đo đạc, khảo sát sơ bộ, dẫn đường	cái	3	13.000.000
V	UBND huyện Vạn Ninh			
	Đài Truyền thanh - Tiếp hình huyện			
19	Máy phát hình màu công suất 100W	cái	2	156.000.000
20	Máy phát sóng FM	cái	1	67.000.000
21	Máy Camera	cái	2	260.269.000
22	Thiết bị sản xuất chương trình	cái	1	345.000.000
VI	UBND huyện Diên Khánh			
	Đài Truyền thanh - Tiếp hình huyện			
23	Máy Camera	cái	2	260.269.000
24	Chân máy Camera	cái	1	5.175.000
25	Mixer Yamaha MG 80FX	bộ	1	5.000.000
26	Hệ thống máy phát thanh 500W và đầu đọc	hệ thống	1	478.730.000
27	TV JVC 25"	cái	1	6.050.000
28	Bàn dựng hình	cái	1	24.000.000
29	Video Macker	cái	1	23.900.000
30	Máy vi tính điều khiển phát sóng FM	cái	2	9.960.000
31	Máy phát thanh	cái	1	55.000.000
32	Máy phát hình màu đặt chùng	cái	1	11.560.000
33	Máy phát hình bán dẫn UHF 500W	cái	2	425.300.000
34	Máy đo điện trở đất + HT thu AM, FM	cái	1	12.925.000
35	Hệ thống thu tín hiệu vệ tinh VTV1, VTV3	hệ thống	1	22.850.000
36	Hệ thống thu kỹ thuật số VTV3	hệ thống	1	25.000.000
37	Hệ thống Feeder dẫn sóng 7/8"	hệ thống	2	22.600.000
38	Hệ thống dẫn và điều khiển	hệ thống	1	25.000.000
39	Hệ thống ăng ten phát hình UHF-B:TV	hệ thống	2	106.290.000
40	Hệ thống vi tính Cano plus DV 0 storm 2 plus	hệ thống	1	128.660.000
41	Bộ xử lý trung tâm Ranger	bộ	1	7.879.000
42	Bộ cắt xung điện cao áp đột biến	bộ	2	19.760.000
43	Bộ dập sét	bộ	2	11.000.000
44	Đầu video Inser hình + lồng tiếng	cái	1	6.000.000
45	Đèn chiếu sáng cao áp chuyên dùng	cái	3	6.000.000
46	Đầu Video bán chuyên dùng	cái	1	6.000.000
47	Đầu đọc - ghi đĩa CD CDRW - 200	cái	2	24.750.000
VII	UBND thành phố Cam Ranh			
	Đài Truyền thanh - Tiếp hình huyện			
48	Hệ thống dẫn Antene máy phát hình P hình KTV-2000W	bộ	8	11.302.875
49	Máy quay Sony KTS HXR-NX3P (2014)	cái	2	90.300.000
50	Chân máy Camera	cái	2	5.500.000
51	Đầu thu phát Sony HVR M15 AP	cái	1	61.050.000

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng tối đa	Đơn giá/ một đơn vị tài sản
52	Mixer Allen Heath	cái	1	10.000.000
53	Mixer Yamahaa MG16XU	cái	1	9.650.000
54	Micro - ALI	cái	2	5.268.000
55	Đàn âm thanh	bộ	1	54.700.000
56	Loa thùng Peyma 4 tác	cái	1	14.700.000
57	Loa di động 4 tác	cái	1	6.000.000
58	Đàn Organ Yamaha	cái	1	29.800.000
59	Sony VPL-CSS (máy phóng) + màn hình chiếu 3 chân	cái	1	48.541.000
60	Máy FM 500W	cái	1	350.000.000
VIII	UBND huyện Khánh Sơn			
	Đài Truyền thanh - Tiếp hình huyện			
61	Máy phát FM - 300W	Cái	1	171.146.000
62	Máy vi tính điều khiển phát sóng FM	Bộ	1	13.000.000
63	Máy vi tính dựng hình	Bộ	1	15.200.000
64	Hệ thống ăng ten phát hình, VTV1,VTV2,VTV3 và FM	Hệ thống	1	346.293.000
65	Máy quay phim Camera	Cái	2	87.272.727
66	Chân máy quay Camera	Cái	2	16.000.000
67	Mixer Yamaha	Cái	1	5.390.000
68	Máy phát hình VTV3	Cái	1	470.000.000



